101 Truyện Thiền bình giải

Nguồn: Trần Đình Hoành (dotchuoinon.com)

101 Truyện Thiền (101 Zen Stories) là quyển sách do thiền sư Nyogen Senzaki tổng hợp năm 1919, gồm các truyện và công án thiền thời thế kỷ 19 và 20 và bản dịch của Shasekishū (Sand and Pebbles), do thiền sư Nhật Mujū (無住 , Vô Trú) viết vào thế kỷ 13.
101 Zen Stories sau đó được Paul Reps in lại dưới tên "Zen Flesh, Zen Bones."
Danh mục dưới đây gồm các bài đã được chúng tôi dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt, cộng thêm lời bình. Gọi là "bình" nhưng thực ra chẳng "bình" gì cả. Đó chỉ là một vài giải thích thêm để làm rõ những nơi bí ẩn khó hiểu, hoặc nhấn mạnh thêm vài nơi cần nhấn mạnh… với hy vọng là mọi độc giả của mọi tầng lớp đều có cơ hội hiểu và thưởng thức cái đẹp của truyện thiền.
Phần Dịch và Bình của mỗi truyện có thể thay đổi theo thời gian, mỗi khi chúng tôi khám phá ra điều gì cần sửa đổi.
Trong khi đọc mỗi bài, nếu có thêm đề nghị gì, xin các bạn viết vào phần phản hồi cuối bài, hay email về tdhoanh@gmail.com. Thành thật cảm ơn các bạn.
Truyện thì trước hết là đọc cho vui, thưởng thức một mảnh văn hóa nhỏ, sau đó là hy vọng chúng ta có thể nắm được bài học sâu sắc từ trong truyện để làm giàu cho cách sống của mình.
Nhưng cứ vui trước đã, giàu hay không thì tính sau.
Chúc các bạn thân tâm thường an lạc.
Trần Đình Hoành

101 Zen Stories is a book compiled in 1919 by Zen Master Nyogen Senzaki , consisting of Zen stories and koans of the 19th and 20th centuries, and the translation of Shasekishū (Sand and Pebbles) written by Zen Master Mujū in the 13th century.
101 Zen Stories later was published by Paul Reps under the name "Zen Flesh, Zen Bones."
I have done some annotations to these stories–a little explanation to clarify some difficult point, or to emphasize some point that requires attention—in the hope that readers of all levels may have an opportunity to understand and enjoy the beauty of these Zen stories.
Stories are first for enjoyment, cherishing a small piece of culture. After that, hopefully we can grasp some deep lessons from them to enrich our way of living.
But let's find enjoyment first, and think about enrichment later.
Metta,
Trần Đình Hoành

101 Truyện Thiền bình giải

1/ Tách trà

Nan-in, một thiền sư thời Minh Trị Thiên Hoàng (1868-1912), tiếp một giáo sư đại học đến để hỏi về Thiền.

Nan-in rót trà. Thiền sư rót đầy tách của giáo sư, và cứ tiếp tục rót.

Vị giáo sư nhìn trà tràn ra ngoài cho đến lúc ông không nhịn được nữa, "Tràn ra ngoài rồi, không thêm được nữa!"
"Như là tách trà này," Nan-in nói, "ông đầy ý kiến và phỏng đoán. Làm sao tôi có thể chỉ Thiền cho ông nếu ông không đổ sạch tách của ông trước?"

Bình:
Câu chuyện này không nhất thiết chỉ đúng cho học Thiền. Muốn tìm hiểu bất kỳ điều gì ở đời–một tôn giáo, một người, một nhóm người, một nền văn hóa, một dân tộc, một lịch sử, một vụ kiện, v.v… chúng ta phải đổ sạch tách thành kiến, giả định, phỏng đoán và kết luận trong đầu–một cái tách trống rỗng, một tờ giấy trắng tinh–thì chúng ta mới có thể học hỏi được.
Bạn đang bắt đầu vào cuộc hành trình qua 101 Truyện Thiền để tìm hiểu Thiền là gì. Đây là truyện đầu tiên. Bạn cần đổ sạch tách của bạn, để bước vào và đi qua cuộc hành trình này.
Bạn đã nghe, đọc, biết và hiểu gì về Thiền trước kia? Xin bạn đổ sạch. Để tâm và trí trống rỗng cho cuộc hành trình.
Tâm rỗng lặng, nhớ nhé.

A Cup of Tea
Nan-in, a Japanese master during the Meiji era (1868-1912), received a university professor who came to inquire about Zen.
Nan-in served tea. He poured his visitor's cup full, and then kept on pouring.
The professor watched the overflow until he no longer could restrain himself. "It is overfull. No more will go in!"
"Like this cup," Nan-in said, "you are full of your own opinions and speculations. How can I show you Zen unless you first empty your cup?"

Annotation:
This story is true not only for Zen study but also for everything else.
To find understanding in anything – a religion, a person, a group of people, a culture, a people, a history, a court case, etc., we must empty the cup of prejudices, assumptions, speculations and conclusions already existing in our mind/heart – an empty cup, a blank sheet of paper – then we may understand.
You are starting a journey through 101 Zen Stories to explore Zen. This is the first story.
You need to empty your cup, to enter and go through the journey.
What have you heard, read, known and understood about Zen previously?
Please put them aside. Keep your mind and heart empty for the journey.
An empty mind/heart, remember!

2/ Nhặt được kim cương giữa lối bùn

Thiền sư Gudo là thầy của Thiên hoàng. Dù vậy, ngài thường đi xa một mình như là một hành khất lang thang. Ngày nọ trên đường đến Edo, trung tâm văn hóa chính trị của Nhật thời đó, Gudo đến gần một làng nhỏ tên Takenada. Trời đã tối và mưa rất lớn. Gudo ướt sũng cả người. Đôi dép rơm của ngài đã rã nát. Đến một căn nhà gần làng ngài thấy có bốn năm đôi dép trên cửa sổ và quyết định mua vài đôi khô.

Một người đàn bà mang dép ra cho ngài và, thấy ngài ướt sũng, bèn mời ngài về nhà chị trú qua đêm. Gudo

nhận lời, cám ơn chị. Ngài vào nhà, tụng một bài kinh trước bàn thờ gia đình. Sau đó ngài được giới thiệu đến mẹ và các con của chị. Thấy cả nhà có vẻ trầm uất, Gudo hỏi có chuyện gì không ổn.
"Chồng con là người mê cờ bạc and say sưa," chị nói. "Khi anh ấy thắng, anh uống say và trở nên dữ dằn. Khi thua, anh vay tiền của người khác. Đôi khi say quá mức, anh không về nhà luôn. Con làm gì được bây giờ?"
"Tôi sẽ giúp anh ấy," Gudo nói. "Tôi có tiền đây. Chị mua dùm tôi môt bình rượu lớn và ít đồ ăn. Xong rồi chị có thể đi nghỉ. Tôi sẽ thiền định trước bàn thờ."
Khi anh chồng về nhà lúc nửa đêm, say mèm, anh rống: 'Ê, vợ, tôi đây. Có gì cho tôi ăn không?"
"Tôi có chút ít cho anh," Gudo nói. "Tôi bị kẹt mưa và vợ anh rất tử tế, hỏi tôi ở lại đây qua đêm. Để trả ơn tôi đã mua một ít rượu và cá, vậy anh ăn luôn một thể."
Đến sáng anh chồng thức dậy và quên mất mọi sự đêm hôm trước. "Ông là ai? Ông tới từ đâu?" anh ta hỏi Gudo, người vẫn đang ngồi thiền.Anh chồng vui vẻ. Uống một hơi hết hủ rượu và nằm lăn xuống sàn. Gudo ngồi thiền cạnh anh ta.
"Tôi là Gudo ở Kyoto và tôi đang trên đường đi Edo," thiền sư trả lời.
Anh chồng thấy rất xấu hổ. Anh lính quýnh xin lỗi vị thầy của Thiên hoàng.
Gudo mỉm cười. "Mọi sự trên đời đều vô thường," ngài giải thích. "Cuộc đời rất ngắn. Nếu anh cứ tiếp tục đánh bạc và say sưa, anh sẽ chẳng còn tí thời gian nào để làm được việcgì khác, và anh sẽ làm gia đình anh đau khổ nữa."
Đầu óc của người chồng bỗng thức tỉnh như từ trong một giấc mơ. "Thầy nói rất phải," anh nói. "Làm sao con có thể trả ơn thầy cho những lời dạy vi diệu này! Để con tiễn thầy đi một đoạn và mang đồ cho thầy."
"Được, nếu anh muốn vậy," Gudo đồng ý .
Hai người ra đi. Được ba dặm, Gudo bảo anh chồng đi về. "Thêm năm dặm nữa thôi," anh kèo nài. Họ đi tiếp.
"Anh về được rồi," Gudo đề nghị.
"Mười dặm nữa," anh chồng nói.
"Về đi," Gudo nói khi đã xong mười dặm.
"Con sẽ theo thầy cả đời," anh chồng tuyên bố.
Các thiền sư Nhật ngày nay đều phát sinh từ dòng của một thiền sư nổi tiếng kế vị Gudo. Đó là thền sư Mu-nan, người đàn ông không bao giờ quay lại.

Bình:
* Đồ tể buông đao thành Phật. Mỗi người là Phật đang thành. Saul bách hại con Chúa, sau lại trở thành Thánh Paul, cột trụ chính của giáo hội Thiên chúa giáo.
Tôn kính mọi người, như Bồ tát Thường Bất Khinh đã làm. Đừng bao giờ có thành kiến, kỳ thị, và coi thường ai.
* Không có nơi nào là không thể có Phật. Đừng coi thường các vũng bùn thế gian.
* Gudo chỉ tính bảo anh say đừng say nữa, nhưng anh say tỉnh ngộ sâu thẳm đến mức theo tu vĩnh viễn và thành đại thiền sư. Có nghĩa là Gudo không khai sáng cho anh say, mà chính anh say khai sáng mình; Gudo chỉ tạo một tí cơ hội mà thôi.
Tâm của mỗi chúng ta đã sáng từ nguyên thủy, đang bị lu mờ, chỉ cần một tí cơ hội vào đúng lúc là tâm có thể tự tỏa sáng trở lại.
* Nếu các lời Gudo nói mà chỉ đọc trên Internet, hay do người khác nói, thì chưa chắc đã có ảnh hưởng sâu đậm trên anh say đến thế. Sự hiện diện của Gudo, cái từ tốn tĩnh lặng an lạc và nguồn năng lượng toát ra từ người Gudo nhất định là có ảnh hưởng rất lớn trên anh say. Mỗi người chúng ta có một "dáng vẻ", một bóng dáng nội tâm toát ra bên ngoài như thế.
* Việc anh say Mu-nan gặp đại thiền sư Gudo có phải là duyên kỳ ngộ không? Ta có nên suy gẫm một tí về hai chữ "nhân duyên" không?
* Bạn đã có bao giờ nghe "tiếng gọi" nào mãnh liệt trong lòng bạn như tiếng gọi anh say đi theo Gudo không? Bạn trả lời tiếng gọi đó thế nào?

Finding a Diamond on a Muddy Road

Gudo was the emperor's teacher of his time. Nevertheless, he used to travel alone as a wandering mendicant. Once when he was on his was to Edo, the cultural and political center of the shogunate, he approached a little village named Takenaka. It was evening and a heavy rain was falling. Gudo was thoroughly wet. His straw sandals were in pieces. At a farmhouse near the village he noticed four or five pairs of sandals in the window and decided to buy some dry ones.
The woman who offered him the sandals, seeing how wet he was, invited him in to remain for the night at her home. Gudo accepted, thanking her. He entered and recited a sutra before the family shrine. He then was introduced to the woman's mother, and to her children. Observing that the entire family was depressed, Gudo asked what was wrong.
"My husband is a gambler and a drunkard," the housewife told him. "When he happens to win he drinks and becomes abusive. When he loses he borrows money from others. Sometimes when he becomes thoroughly drunk he does not come home at all. What can I do?"
"I will help him," said Gudo. "Here is some money. Get me a gallon of fine wine and something good to eat. Then you may retire. I will meditate before the shrine."
When the man of the house returned about midnight, quite drunk, he bellowed: "Hey, wife, I am home. Have you something for me to eat?"
"I have something for you," said Gudo. "I happened to get caught in the rain and your wife kindly asked me to remain here for the night. In return I have bought some wine and fish, so you might as well have them."
The man was delighted. He drank the wine at once and laid himself down on the floor. Gudo sat in meditation beside him.
In the morning when the husband awoke he had forgotten about the previous night. "Who are you? Where do you come from?" he asked Gudo, who still was meditating.
"I am Gudo of Kyoto and I am going on to Edo," replied the Zen master.
The man was utterly ashamed. He apologized profusely to the teacher of his emperor.
Gudo smiled. "Everything in this life is impermanent," he explained. "Life is very brief. If you keep on gambling and drinking, you will have no time left to accomplish anything else, and you will cause your family to suffer too."
The perception of the husband awoke as if from a dream. "You are right," he declared. "How can I ever repay you for this wonderful teaching! Let me see you off and carry your things a little way."
"If you wish," assented Gudo.
The two started out. After they had gone three miles Gudo told him to return. "Just another five miles," he begged Gudo. They continued on.
"You may return now," suggested Gudo.
"After another ten miles," the man replied.
"Return now," said Gudo, when the ten miles had been passed.
"I am going to follow you all the rest of my life," declared the man.
Modern Zen teachers in Japan spring from the lineage of a famous master who was the successor of Gudo. His name was Mu-nan, the man who never turned back.

Annotation:
• A butcher becomes a Buddha the moment he drops his cleaver. Everyone is a Buddha-in-the-Making. Saul persecuted Christ's follower, and later became Saint Paul, the main pillar of Christianity.
Respect everyone, as Boddhisattva Never-Despising (Bodhisattva Mahâsattva Sadâparibhûta) did. Never carry prejudice or discrimination against, or look down on, anyone.
• No place on earth is so infertile that it cannot produce a Buddha. Don't look down on the mud holes of the world.

• Gudo only tried to tell the drunkard to stay sober, but the drunkard awoke with such a deep intensity that he followed Gudo permanently and became a great Zen master. Obviously, Gudo didn't enlighten the drunkard, but the drunkard enlightened himself; Gudo only helped create the opportunity.
Our original mind was bright and is now so dim. All we need is an opportunity at the right moment, then our mind will be bright again.
• Had Gudo's words been read on the Internet, or spoken by someone else, they probably wouldn't have had such a deep effect on the drunkard. Gudo's presence and his serene and peaceful aura must have had a great influence on the drunkard. Each one of us has an aura, an outward reflection of our inner self.
• Was the meeting between drunkard Mu-nan and Zen master Gudo predestined? Should we think a little about the Law of Causation?
• Have you ever heard of "a call" in your heart as intense as the drunkard's call to follow Gudo? How did you answer that call?

3/ Vậy à

Thiền sư Hakuin được láng giềng ca tụng là sống một cuộc đời tinh khiết.
Gần nơi thiền sư ở có một cô gái đẹp con của ông bà chủ tiệm thực phẩm. Đột nhiên bố mẹ cô gái khám phá là cô đang có thai.
Bố mẹ cô rất giận. Cô chẳng thú nhận ai là bố đứa bé, nhưng sau nhiều áp lực, cuối cùng cô khai tên thiền sư Hakuin.
Cực kỳ giận dữ, bố mẹ cô đến gặp thiền sư. "Vậy à." thiền sư chỉ nói vậy.
Sau khi đứa bé chào đời, nó được mang đến cho Hakuin. Đến giờ này thiền sư đã hoàn toàn mất hết tăm tiếng, nhưng ngài chẳng thấy phiền toái gì, và ngài lo cho đứa bé rất tốt. Thiền sư xin hàng xóm sữa và các thứ mà đứa bé cần.
Một năm sau cô gái mẹ đứa bé chịu hết nổi. Cô thú thật với bố mẹ rằng bố thật của đứa bé là một cậu làm việc trong chợ cá.
Bố mẹ cô gái đi gặp Hakuin ngay và xin lỗi, năn nỉ kể lể dài dòng, và xin đứa bé lại.
Hakuin bằng lòng. Và khi giao đứa bé lại, thiền sư chỉ nói "Vậy à."

Bình:
• *Tâm tĩnh lặng*. Có tăm tiếng, không vui. Mất tăm tiếng, không buồn . Gặp bất công, không sân hận. Hết bất công, không mừng rỡ.
• *Sống tùy duyên.* Duyên mang bé đến thì nuôi. Duyên đưa bé đi thì thôi. Chẳng có gì phải thắc mắc.
• *"Tâm không"* như bầu trời trong xanh. Mây đến tự nhiên và mây đi tự nhiên.
• Nhưng tại sao thiền sư không giải thích tối thiểu là một câu "tôi không phải là cha đứa bé?"
Có thể vì đính chính cũng vô ích–chẳng qua cũng chỉ là lời người này chọi lời người kia. Bé đã có duyên đến với ta thì ta nuôi nấng và vui chơi với bé.
• Một năm sau mẹ em bé tự nhiên đổi ý, khai sự thật, hay cô ta đã được sự tĩnh lặng của Hakuin chuyển hóa?
Tĩnh lặng có sức mạnh hay không?
Tĩnh lặng có lời nói hay không?

.Is That So?

The Zen master Hakuin was praised by his neighbors as one living a pure life.

Cối Xay và Kiến - tranh của thiền sư Hakuin

A beautiful Japanese girl whose parents owned a food store lived near him. Suddenly, without any warning, her parents discovered she was with child.
This made her parents very angry. She would not confess who the man was, but after much harassment at last named Hakuin.
In great anger the parents went to the master. "Is that so?" was all he would say.
After the child was born it was brought to Hakuin. By this time he had lost his reputation, which did not trouble him, but he took very good care of the child. He obtained milk from his neighbors and everything else the little one needed.
A year later the girl-mother could stand it no longer. She told her parents the truth – that the real father of the child was a young man who worked in the fishmarket.
The mother and father of the girl at once went to Hakuin to ask his forgiveness, to apologize at length, and to get the child back again.
Hakuin was willing. In yielding the child, all he said was: "Is that so?"

4/ Vâng lời

Các buổi thuyết giảng của thiền sư Bankei thu hút không chỉ thiền sinh mà đủ mọi hạng người của mọi giáo phái. Thiền sư chẳng bao giờ nhắc đến kinh kệ hay dùng các lý luận khoa bảng, mà chỉ nói trực tiếp từ quả tim đến thẳng quả tim của người nghe.

Một nhà sư của giáo phái Nichiren bực tức vì đám đông đến nghe thiền sư Bankei và vì một số tín đồ của nhà sư đã bỏ sư mà đi nghe Bankei giảng. Vị sư Nichiren tự ái, đi đến chùa, nhất định phải tranh luận với Bankei.

“Ê, thiền sư!” vị sư Nichiren gọi. “Đợi một tí. Ai kính trọng ông sẽ vâng theo lời ông, nhưng người như tôi không kính trọng ông. Ông có thể làm tôi vâng lời ông không?”
“Đến bên cạnh tôi và tôi sẽ chỉ cho ông,” Bankei nói.
Nhà sư Nichiren hãnh diện bước qua đám đông đến cạnh thiền sư.
Bankei smiled. “Qua bên trái tôi.”
Vị sư làm theo.
“Không,” Bankei nói, “chúng ta nói chuyện dễ hơn nếu anh đứng bên phải. Bước qua đây.”
Nhà sư hãnh diện bước sang bên phải.
“Anh thấy không” Bankei nhận xét, “anh đang vâng lời tôi và tôi nghĩ rằng anh là một người rất hiền dịu. Bây giờ, anh ngồi xuống đây và nghe.”

Bình:
• Sân hận và kiêu căng làm vị sư Nichiren mù mắt, đầu óc hết nhảy bén và không thấy những gì đang xảy đến cho mình.
• Ở mức độ cao hơn: Khi tâm mình chấp vào một điều gì đó—như vị sư Nichiren quyết tâm chứng minh trước đám đông là thiền sư Bankei không điều khiển được ông– mình dễ bị mù mắt. Chấp trước làm ta thành si mê.
• Một tâm tĩnh và một tâm động. Tĩnh chỉ huy động, chứ động không chỉ huy tĩnh. Tướng ngồi trong trướng, quân chạy bên ngoài. Tướng chỉ huy quân, quân không chỉ huy tướng.
• Thời Đông Châu Liệt Quốc, Quỷ Cốc Tử, thầy binh pháp của Tôn Tẩn và Bàng Quyên, cũng bị Tôn Tẩn thắng bằng trí. Quỷ Cốc Tử ngồi trên ghế và hỏi hai đệ tử làm cách nào cho ông rời ghế mà không đụng vào người ông. Bàng Quyên nói sẽ đốt lửa dưới ghế. Thầy cho là kế được. Tôn Tẩn nói, “Con không làm cho thầy rời ghế được, nhưng nếu thầy đứng dậy con sẽ có cách làm thầy phải ngồi xuống ghế.” Quỷ Cốc Tử đứng dậy, và trúng kế học trò. (Hai học trò, mỗi người một tâm ý).
.

Obedience

The master Bankei’s talks were attended not only by Zen students but by persons of all ranks and sects. He never quoted sutras nor indulged in scholastic dissertations. Instead, his words were spoken directly from his heart to the hearts of his listeners.
His large audiences angered a priest of the Nichiren sect because the adherents had left to hear about Zen. The self-centered Nichiren priest came to the temple, determined to debate with Bankei.
“Hey, Zen teacher!” he called out. “Wait a minute. Whoever respects you will obey what you say, but a man like myself does not respect you. Can you make me obey you?”
“Come up beside me and I will show you,” said Bankei.
Proudly the priest pushed his way through the crowd to the teacher.
Bankei smiled. “Come over to my left side.”
The priest obeyed.
“No,” said Bankei, “we may talk better if you are on the right side. Step over here.”
The priest proudly stepped over to the right
“You see,” observed Bankei, “you are obeying me and I think you are a very gentle person. Now sit down and listen.”

5/ Nếu yêu, hãy yêu công khai

Hai mươi nhà sư và một ni cô tên Eshun học thiền với một thiền sư.
Eshun rất đẹp dù là đầu của ni cô đã cạo và áo chùng rất thường. Vài vị sư thầm yêu nàng. Một vị viết cho nàng một lá thư tỏ tình, xin được gặp riêng nàng.

Eshun không trả lời. Ngày hôm sau thiền sư giảng bài cho cả lớp, và khi thầy giảng xong, Eshun đứng dậy. Nhìn người đã viết thơ tỏ tình cho mình, Eshun nói: "Nếu thực sự anh yêu tôi rất nhiều, hãy đến đây và ôm tôi."

Bình:

• Không phải chỉ là tình yêu mà là tất cả những chuyện khác. Thường là, nếu không có gì sai trái thì chẳng lý do gì phải giấu giếm. Nếu có giấu giếm, thường là có chuyện không tốt. Mỗi bí mật là một chấn song tù hãm. Nếu ta có nhiều bí mật trong đời quá, ta ở tù vĩnh viễn.
• Có lẽ ni cô đã nói chuyện với thầy và thầy ra lệnh ni cô phải làm thế. Vì nếu ni cô tự ý làm, thì một là làm mất trật tự lớp học và hai là bất nhẫn. Dù không yêu, cũng cần có từ tâm.
Nhưng thầy ra lệnh thì được.
• Các thiền sư nổi tiếng là dịu dàng, nhưng đối với thiền sinh, tức là những người sẽ thành thầy dạy Thiền sau này, các thầy đôi khi có cách giáo dục rất khắc nghiệt.

If You Love, Love Openly

Twenty monks and one nun, who was named Eshun, were practicing meditation with a certain Zen master.
Eshun was very pretty even though her head was shaved and her dress plain. Several monks secretly fell in love with her. One of them wrote her a love letter, insisting upon a private meeting.
Eshun did not reply. The following day the master gave a lecture to the group, and when it was over, Eshun arose. Addressing the one who had written her, she said: "If you really love me so much, come and embrace me now."

6/ Không có từ tâm

Một người phụ nữ ở Trung Quốc đã cấp dưỡng một vị sư hơn 20 năm. Bà đã làm một chòi nhỏ cho sư và lo việc ăn uống khi sư thiền định. Cuối cùng bà thắc mắc là không biết vị sư đã tiến bộ được gì trong suốt bao nhiêu năm.

Để tìm câu trả lời, bà nhờ một cô gái đầy ham muốn giúp một tay. "Vào ôm ông," bà bảo cô gái, "rồi hỏi đột ngột: 'Làm gì bây giờ?' "
Cô gái vào gặp sư và, chẳng nề hà gì, đến vuốt ve sư, hỏi sư phải làm thế nào về việc đó.
"Một cây mọc trên tảng đá trong mùa đông," vị sư trả lời đầy thi vị. "Chẳng nơi đâu có hơi ấm."
Cô gái trở về và báo cáo lại điều sư nói.
"Nghĩ đến việc tôi nuôi ông này cả 20 năm!" bà than một cách giận dữ. "Ông ta chẳng tỏ vẻ gì quan tâm đến nhu cầu của cô, chẳng hề muốn giải thích tình trạng của cô. Ông ta không cần phải đáp lại ham muốn, nhưng ít ra ông ta cũng phải tỏ lộ được một tí từ tâm."
Bà liền đi ngay đến chòi của vị sư và đốt nó.

Bình:
* Đoạn nhà sư nói thế này:
Cô gái vào gặp sư và, chẳng nề hà gì, đến vuốt ve sư, hỏi sư phải làm thế nào về việc đó.
"Một cây mọc trên tảng đá trong mùa đông," vị sư trả lời đầy thi vị. "Chẳng nơi đâu có hơi ấm."
Ý nhà sư nói, Tôi như là một cây mọc trên đá trong mùa đông, rất lạnh lùng, chẳng có hơi ấm nào nơi tôi, chẳng có xúc cảm nào nơi tôi, cô đừng mất công vô ích.
Đây là thái độ mà ta gọi là "con tim chai đá" chẳng còn một tí cảm xúc nào hết. Và đây là lầm lỗi rất nhiều người có về Thiền, kể cả một số thiền sư. Tức là họ tập "thiền" để chỉ làm cho con tim không còn bị xúc động bởi tất cả mọi điều trên đời.
Nhưng nếu thế thì "tâm từ bi" của Bồ tát làm sao mà có được?
Bồ tát có tâm từ bi, cảm xúc được từng nỗi đau rất nhỏ của con người. Vì vậy mà Bồ tát luôn luôn hộ trì, độ người qua khổ nạn.
Tâm Thiền là tâm cực kỳ nhậy cảm, nhậy cảm với những nỗi đau nỗi khổ dù là rất nhỏ của sinh linh.
Ở đây ta có một cô gái muốn một nhà sư (dù là bên ngoài). Trong bài có nói đây là một cô gái "đầy ham muốn". Đó là một cái khổ. Thích một nhà sư là một điều rất khổ cho một cô gái. Nhà sư không thích cô gái theo kiểu nam nữ, nhưng ít ra phải cảm xúc được cái khổ của cô, để mà có một tí từ tâm. Biểu lộ từ tâm đó với cô ta bằng cách nào thì tùy theo trường hợp, nhưng có lẽ không phải là cách kiêu kỳ, chẳng nói một chữ về cô ta, mà chỉ tự ví mình là cây mọc trên tảng đá giữa mùa đông. Một lối trả lời rất nhắm vào "cái tôi" thay vì lo lắng cho người kia.
Ở đây ta thấy sự liên hệ giữa tâm chai đá và cái tôi (ngã mạn). Người có tâm chai đá chỉ quan tâm đến họ và chẳng quan tâm đến ai khác.
Bồ tát không quan tâm đến mình, mà quan tâm đến người khác. Đó là Thiền thật sự.
* Người ta thường nhầm lẫn *tâm tĩnh lặng* của Thiền và tâm chai đá. Tâm tĩnh lặng là mặt nước hồ thu tĩnh lặng, không phải là một *tảng đá chết lặng*.
Một viên sỏi rất nhỏ cũng làm mặt hồ gợn sóng. Tâm tĩnh lặng rất nhậy cảm với mọi cảm xúc ở đời, nhậy cảm hơn tâm trung bình rất nhiều. Nhưng Tâm tĩnh lặng có thể tự kiểm soát mình rất tốt, cho nên dùng các xúc cảm đó để làm điều thiện, làm thăng hoa cuộc đời.

Mặt khác, chạy ồ ạt theo xúc cảm buồn vui giận ghét của mình không phải là nhậy cảm, mà là không chỉ huy được cảm xúc và là *nô lệ cho cảm xúc*.
* Bà lão nổi giận vì tốn công nuôi ông sư này 20 năm mà ông ta chẳng hiểu gì về Thiền, về tĩnh lặng, và từ tâm cả. Sự nổi giận của bà lão và con số 20 năm là để nhấn mạnh điều là có rất nhiều vị sư bị lạc về điểm này cả đời họ.

.**No Loving – Kindness**

There was an old woman in China who had supported a monk for over twenty years. She had built a little hut for him and fed him while he was meditating. Finally she wondered just what progress he had made in all this time.
To find out, she obtained the help of a girl rich in desire. “Go and embrace him,” she told her, “and then ask him suddenly: ‘What now?’”
The girl called upon the monk and without much ado caressed him, asking him what he was going to do about it.
“An old tree grows on a cold rock in winter,” replied the monk somewhat poetically. “Nowhere is there any warmth.”
The girl returned and related what he had said.
“To think I fed that fellow for twenty years!” exclaimed the old woman in anger. “He showed no consideration for your need, no disposition to explain your condition. He need not have responded to passion, but at least he could have evidenced some compassion.”
She at once went to the hut of the monk and burned it down.

7/ Thông báo

Vào ngày cuối cùng của đời mình, thiền sư Tanzan viết 60 bưu thiếp, nhờ một người trợ lý gởi đi. Rồi thiền sư qua đời.

Các tờ bưu thiếp viết:

Tôi đang rời xa thế giới này.
Đây là thông báo cuối cùng của tôi.

Tanzan
27 tháng 7 năm 1892

Bình:

• Theo truyền thống Phật gia, con người có thể chủ động về sự chết của mình. Chọn ngày giờ đi và cách đi. Hai cách thường dùng nhất là thiền định nhịn ăn, và tự thiêu… và theo truyền thuyết có thể có những cách ít người biết được.
Chủ động về cái chết của chính mình được xem như là một sự kiện lớn đánh dấu tự do của con người. Ta không chủ động được sanh, nhưng ít ra ta cũng chủ động tử.
Trong các truyền thống khác, như Thiên chúa giáo chẳng hạn, con người không có quyền tự kết liễu đời mình—sinh và tử là quyền của Thượng đế.

Announcement

Tanzan wrote sixty postal cards on the last day of his life, and asked an attendant to mail them. Then he passed away.

The cards read:

I am departing from this world.
This is my last announcement.
Tanzan
July 27, 1892

8/ Sóng lớn

Vào đầu thời Minh Trị Thiên Hoàng có một võ sĩ đánh vật tên là O-nami, tức là Sóng Lớn.

O-nami rất mạnh và giỏi về nghệ thuật đánh vật. Trong những trận đấu riêng, O-nami thắng cả thầy của mình, nhưng khi ra trước đám đông O-nami lại quá rụt rè đến nỗi chính học trò của anh cũng vật anh được.

O-name nghĩ là mình nên tìm một thiền sư giúp đở. Hakuju, một thiền sư lang thang, đang dừng chân tại một chùa gần đó, nên O-nami đến gặp và kể về khó khăn lớn của mình.

“Sóng Lớn là tên của anh,” thiền sư tư vấn, “vậy thì ở lại chùa tối nay. Tưởng tượng anh là những ngọn sóng lớn đó. Anh không còn là võ sĩ đánh vật hay sợ nữa. Anh là những đợt sóng vĩ đại quét sạch tất cả những gì đứng trước mặt, nuốt sạch tất cả những gì sóng đi qua. Tưởng tượng thế và anh sẽ là võ sĩ đánh vật siêu đẳng nhất nước.”
Vị thầy lui về. O-nami ngồi thiền cố gắng tưởng tượng mình là sóng. Anh nghĩ đến rất nhiều chuyện. Rồi dần dần cảm giác là sóng tăng thêm. Càng về đêm những lọn sóng càng lớn hơn. Sóng cuốn trôi những cánh hoa trong các lọ hoa. Ngay cả tượng Phật trên bàn thờ cũng bị ngập nước. Trước khi trời hừng đông, cả ngôi chùa chẳng còn là gì nữa ngoại trừ sóng lên sóng xuống của đại dương.
Sáng ra vị thầy thấy O-nami vẫn còn thiền định, với nét cười thoáng hiện trên mặt. Thiền sư vỗ vai chàng võ sĩ. “Bây giờ chẳng còn điều gì có thể làm phiền anh,” thầy nói. “Anh là những đợt sóng đó. Anh sẽ quét sạch mọi thứ trước mặt anh.”
Ngày đó O-nami thi đấu và thắng. Từ đấy, không còn ai ở Nhật có thể thắng O-nami.

Bình:

• Tất cả các võ sư đều biết rằng, khi đấu, nếu tài và sức chỉ hơn nhau một 8 một 10, thì quyết tâm và bình tĩnh quyết định thắng bại đến 70%, 20% là may rủi, và 10% là tài và sức.

Đa số mọi phấn đấu của ta về mọi vấn đề trên đời cũng đều như thế.

• O-nami ra trước đám đông bị “cái lo” về đám đông làm tư tưởng không tập trung được—Không biết họ có cười mình mập quá không? Hay là họ chê mình đấu dở?
• Thiền sư chỉ O-nami cách tập trung tư tưởng vào MỘT điều duy nhất—hình ảnh các đợt sóng. Đây là bước căn bản đầu tiên của thiền định–tập trung vào MỘT điều duy nhất: hơi thở, hay bước đi, hay các hành động rửa bát, hoặc quét nhà, v.v… Tư tưởng tập trung vào một điều sẽ không chạy tán loạn.
• Dùng hình ảnh Sóng Lớn ở đây để tập trung tư tưởng còn có thêm hai điều lợi. Thứ nhất, đây là tên của O-nami, rất quen thuộc với anh, dễ tập trung tư tưởng. Thứ hai, đây là hình ảnh mạnh mẽ chiến thắng. Tốt cho võ sĩ xông trận. Vị thiền sư này đúng là thầy rất giỏi về thiền định, nên cho bài học một công hai ba chuyện.
• Ngồi thiền thường là như thế: Ban đầu cứ “nghĩ đến rất nhiều chuyện”, rồi tư tưởng mới tập trung vào hình ảnh mình đang “quán” từ từ, càng lâu càng mạnh và càng rõ.
• Ảnh hưởng đổi đen thành trắng trong chỉ một đêm như ở đây, thì hơi hiếm. Thông thường ta cần nhiều tuần, nhiều tháng, nhiều năm… tùy theo vấn đề, mức độ, và cơ duyên.
• Việc O-nami “quán” mình thành sóng đánh trôi hoa trên bàn thờ và nhận chìm luôn cả tượng Phật là một căn bản triết lý rất quan trọng của Phật học: **Phật ở trong ta**, không có Phật ở ngoài. Câu của ngài Lâm Tế “phùng Phật sát Phật” (gặp Phật giết Phật) có nghĩa là thế: Không có Phật ngoài ta. (Nếu có vị Phật sống đi ngoài đường thì điều đó cũng chẳng quan trọng và ăn nhập gì tới mình cả).
Phật sống còn không có ngoài ta, huống chi là tượng Phật. Tượng để thờ tự chỉ là tượng gỗ giúp ta tập trung tư tưởng thôi, chẳng nghĩa lý gì cả. Thiền tổ Đơn Hà bảo một vị sư chẻ tượng Phật làm củi sưởi ấm, là để đánh đổ cái “chấp” vào tượng của sư.
Đừng hướng ý ra tượng ảnh hay Phật ở ngoài. Phật là tâm ta. Hướng vào tâm ta để tâm thanh tịnh thành Phật.
• Giác ngộ như là một cơn sóng thần dánh dạt tất cả vướng mắc trong tâm–hoa trên bàn thờ, tượng Phật, chùa chiền, đền đài lăng tẩm, tất cả thế giới, tất cả vũ trụ…

Không một mảy may vướng mắc sót lại. Tâm rỗng lặng hoàn toàn.

Great Waves

In the early days of the Meiji era there lived a well-known wrestler called O-nami, Great Waves.
O-nami was immensly strong and knew the art of wresting. In his private bouts he defeated even his teacher, but in public was so bashful that his own pupils threw him.
O-nami felt he should go to a Zen master for help. Hakuju, a wandering teacher, was stopping in a little temple nearby, so O-nami went to see him and told him of his great trouble.
"Great Waves is your name," the teacher advised, "so stay in this temple tonight. Imagine that you are those billows. You are no longer a wrestler who is afraid. You are those huge waves sweeping everything before them, swallowing all in their path. Do this and you will be the greatest wrestler in the land."
The teacher retired. O-nami sat in meditation trying to imagine himself as waves. He thought of many different things. Then gradually he turned more and more to the feeling of waves. As the night advanced the waves became larger and larger. They swept away the flowers in their vases. Even the Buddha in the shrine was inundated. Before dawn the temple was nothing but the ebb and flow of an immense sea.
In the morning the teacher found O-nami meditating, a faint smile on his face. He patted the wrestler's shoulder. "Now nothing can disturb you," he said. "You are those waves. lYou will sweep everything before you."
The same day O-nami entered the wrestling contests and won. After that, no one in Japan was able to defeat him.

9/ Không trộm được mặt trăng

Thiền sư Ryokan sống cuộc đời đơn giản nhất trong một căn chòi nhỏ dưới chân núi. Buổi tối nọ một tên trộm vào chòi chỉ để khám phá ra là chẳng có gì trong đó để trộm.

Ryokan trở về, bắt gặp tên trộm, "Có lẽ anh đã đi một quãng đường dài để thăm tôi," thiền sư nói với tên trộm, "và anh không nên về không. Vậy hãy nhận áo quần của tôi làm quà tặng."
Tên trộm sửng sốt. Hắn nhận áo quần và lẩn đi.
Ryokan ngồi trần truồng, ngắm trăng. "Tội nghiệp," thiền sư nghĩ thầm, "Ước gì mình có thể cho anh ta mặt trăng đẹp đẻ này."

Bình:

• Gặp trộm thì la hét, đánh đập, chưởi bới. Đó là phản ứng của đại đa số người. Đại đa số được "lập trình" như thế, và các phản ứng như vậy chỉ là lập trình máy móc như robot. "Phản ứng" là bị động. "Phản ứng theo lập trình" là nô lệ của lập trình.
Thiền sư hoàn toàn chủ động tâm mình. Xử với mọi người như khách quý, dù hắn là ai. Đó là một tâm thức hoàn toàn tự do, hoàn toàn do chính mình làm chủ.
Thiền sư cũng chẳng buồn hỏi "Tại sao anh làm thế?" để nghe giải thích hợp lý như là "Con tôi đang bị bệnh, cần tiền mua thuốc." Mọi người là khách quý của thiền sư, thế thôi—không điều kiện, không ràng buộc. Một tâm thức hoàn toàn tự do.

• Cũng như vị linh mục trong Les Miserables của Victor Hugo, dùng tình yêu và ân cần mà xử với kẻ trộm, có thể làm cho người đó sửng sốt đến độ sẽ không muốn làm sai nữa và chỉ muốn làm điều thiện.
• Còn cái đáng giá hơn cả bộ áo quần của thiền sư cả muôn nghìn lần—cái đẹp hiền dịu của ánh trăng và những phút giây hạnh phút nhìn ngắm nó. Đó mới là quà quý để tặng khách. Nhưng đương nhiên là không được.
• Thực ra, anh trộm cũng đã có mặt trăng rồi, và cũng đã có thể ngắm trăng sung sướng rồi. Nhưng nếu anh không biết ngắm trăng thì đành chịu. Người khác không thể cho anh mặt trăng và sự ngắm trăng.
• Mặt trăng là biểu tượng của tâm tĩnh lặng, tâm trong sáng, tâm giác ngộ, tâm Phật—ai cũng đã có hết rồi. Thấy nó được hay không, hưởng nó được hay không, là do chính mình. Chẳng ai có thể giúp mình làm được điều đó.

The Moon Cannot Be Stolen

Ryokan, a Zen master, lived the simplest kind of life in a little hut at the foot of a mountain. One evening a thief visited the hut only to discover there was nothing in it to steal.
Ryokan returned and caught him. “You may have come a long way to visit me,” he told the prowler, “and you shoud not return emptyhanded. Please take my clothes as a gift.”
The thief was bewildered. He took the clothes and slunk away.
Ryokan sat naked, watching the moon. “Poor fellow, ” he mused, “I wish I could give him this beautiful moon.”

10/ Bài thơ cuối cùng của Hoshin

Thiền sư Hoshin sống ở Trung quốc nhiều năm. Sau đó thiền sư trở về vùng tây bắc Nhật, dạy học trò. Khi thiền sư đã rất già, ông kể một câu chuyện ông đã nghe ở Trung quốc. Câu chuyện thế này:

Vào ngày 25 tháng 12 năm nọ, Tokufu, rất già, nói với đệ tử: “Thầy không sống tới sang năm, vậy các con nên tử tế với thầy năm nay.”
Các đệ tử nghĩ là thiền sư nói đùa, nhưng vì thiền sư là vị thầy tốt bụng nên các đệ tử luân phiên chăm sóc cho thầy mỗi ngày như ngày lễ.
Đến ngày cuối năm, Tokufu nói: “Các con đã tốt với thầy. Thầy sẽ rời các con chiều mai, khi tuyết đã ngừng.”

Các đệ tử cười, và cho rằng thầy đã già nên nói năng lẩm cẩm, bởi vì đêm rất trong và chẳng có tí tuyết nào. Nhưng vào nửa đêm, tuyết bắt đầu rơi, và sáng hôm sau các đệ tử chẳng thấy thầy đâu cả. Họ vào phòng thiền. Thầy đã qua đời ở đó.
Hoshin kể chuyện này và nói với các đệ tử: "Thiền sư không cần phải đoán trước việc ra đi, nhưng thiền sư nào thực sự muốn tiên đoán, ông ta có thể làm được."
"Thầy làm được không?" ai đó hỏi.
"Được," thầy sẽ cho các con thấy thầy làm được gì 7 ngày sau.
Chẳng đệ tử nào tin thiền sư, và đa số quên đã luôn cuộc trò chuyện khi thiền sư họp họ lại lần sau đó.
"Bảy ngày trước," thiền sư nói, "Thầy nói là thầy sẽ rời các con. Theo lệ thường là nên viết một bài thơ từ biệt, nhưng thầy không phải là thi sĩ cũng không giỏi thư pháp. Một trò nào có có thể ghi lại những lời cuối cùng của thầy."
Các đệ tử cho là thiền sư nói đùa, nhưng một người cũng bắt đầu viết.
"Sẵn sàng chưa?" thiền sư hỏi.
"Dạ, thầy," người viết trả lời.
Rồi Hoshin đọc:
Tôi đến từ sự sáng
Và về lại sự sáng
Gì đây?
Bài thơ thiếu một câu như lệ thường thơ bốn câu, vì vậy người học trò hỏi: "Thầy, mình còn thiếu một câu."
Hoshin, với tiếng rống của một sư tử chiến thắng, hét *"Kaa!"* và từ trần.

Bình:

• Như đã nói trong bài Thông báo về chuyến đi cuối đời của thiền sư Tanzan, tự quyết định về cái chết của mình là một điểm đặc biệt của Phật gia, đánh dấu tự do của con người.
Nhưng trong các truyền thống tâm linh khác thì đây là điều cấm kỵ.
• Tuy nhiên, trong bài có nói cả Tokufu và Hoshin đều rất già, có nghĩa là hai vị đã sống và cống hiến nhiều cho đời. Lại dùng chữ, "tiên đoán" việc chết, có nghĩa là họ không cố tình đi khi chưa đến lúc. Chỉ là, họ biết được khi sinh lực của mình sẽ hết mà thôi.
Nói rõ ra, đây không phải là "tự tử."
• Phần chính của bài này là bài thơ từ biệt của Hoshin. Các bài thơ từ biệt này là lời dạy cuối cùng của thầy chuyển đến các trò, cho nên nó là tinh túy của thầy.
Và bài thơ này, không thiếu một câu như trong bài có nói. Nó đủ bốn câu. Trong bài, tác giả chỉ dùng kỹ thuật viết, để ta để ý đên câu cuối cùng, mà tác giả cho là rất quan trọng. Đây là bài thơ bốn câu đầy đủ:

Tôi đến từ sự sáng
Và về lại sự sáng
Gì đây?
Kaa!

Hai câu đầu rất rõ là "từ Không tôi đến, trở lại Không tôi đi"–từ Chân Lý Tuyệt Đối tôi đến, trở lại Chân Lý Tuyệt Đối tôi đi.

Nếu nói theo vật lý thì "Từ cát bụi tôi đến, về lại với cát bụi tôi đi."
Nếu nói theo các tôn giáo thần quyền thì "Từ Thượng đế tôi đến, về lại với Thượng đế tôi đi."
Câu thứ ba là câu hỏi: Cuộc đời ngay đây, ở giữa đến và đi, là gì?
Câu thứ tư trả lời: Chỉ là một tiếng "Kaa" ngắn ngủi, vang lên và biến mất. Một cái chấm nhỏ xíu trong dòng thời gian vô lượng vô biên, chẳng nghĩa lý gì hết, ngoại trừ là một bằng chứng ngắn ngủi của sự hiện diện của một năng lượng trong một sátna của vũ trụ.
.

The Last Poem of Hoshin

The Zen master Hoshin lived in China many years. Then he returned to the northeastern part of Japan, where he taught his disciples. When he was getting very old, he told them a story he had heard in China. This is the story:
One year on the twenty-fifth of December, Tokufu, who was very old, said to his disciples: "I am not going to be alive next year so you fellows should treat me well this year."
The pupils thought he was joking, but since he was a great-hearted teacher each of them in turn treated him to a feast on succeeding days of the departing year.
On the eve of the new year, Tokufu concluded: "You have been good to me. I shall leave you tomorrow afternoon when the snow has stopped."
The disciples laughed, thinking he was aging and talking nonsense since the night was clear and without snow. But at midnight snow began to fall, and the next day they did not find their teacher about. They went to the meditation hall. There he had passed on.
Hoshin, who related this story, told his disciples: "It is not necessary for a Zen master to predict his passing, but if he really wishes to do so, he can."
"Can you?" someone asked.
"Yes," answered Hoshin. "I will show you what I can do seven days from now."
None of the disciples believed him, and most of them had even forgotten the conversation when Hoshin next called them together.
"Seven days ago," he remarked, "I said I was going to leave you. It is customary to write a farewell poem, but I am neither poet nor calligrapher. Let one of you inscribe my last words."
His followers thought he was joking, but one of them started to write.
"Are you ready?" Hoshin asked.
"Yes, sir," replied the writer.
Then Hoshin dictated:
I came from brilliancy.
And return to brilliancy.
What is this?
The poem was one line short of the customary four, so the disciple said: "Master, we are one line short."
Hoshin, with the roar of a conquoring lion, shouted "Kaa!" and was gone.

11/ Chuyện đời Shunkai

Gian nhân tuyệt sắc Shunkai, còn có tên là Suzu, bị bắt phải lấy chồng khi còn rất trẻ. Sau đó, khi cuộc hôn nhân chấm dứt, nàng đi học đại học, và học triết.

Thấy Shunkai là phải yêu nàng. Hơn nữa, đi đâu nàng cũng yêu. Tình yêu đến với nàng ở đại học, sau đó, khi triết lý không thỏa mãn nàng, nàng vào thăm một ngôi chùa để học Thiền, và thiền sinh si mê nàng. Cả đời nàng thấm ướt tình yêu.
Cuối cùng, ở Kyoto nàng trở thành một thiền sinh thật sự. Các bạn thiền sinh nam ở chùa Kennin đều ca ngợi sự thành tâm của nàng. Một người trong số thiền sinh nam có tâm ý tốt và giúp nàng trong việc thực tập thiền.
Vị thầy trụ trì chùa Kennin là Mokurai, có nghĩa là Sấm Lặng, rất khó khăn. Thầy giữ gìn lề luật nghiêm nghặt và muốn các học trò cũng như thế. Trong nước Nhật của thời đại mới, nhiệt tâm nào các vị sư đã mất về Phật học các vị hình như tìm lại được về các bà vợ. Thầy Mokurai phải lấy chổi đuổi các bà đi khi thấy bà nào trong chùa. Nhưng thầy đuổi nhiều chừng nào, các bà ùa vào lại nhiều chừng nấy.

Trong chùa này, bà vợ của sư trưởng tràng ghen với cố gắng và sắc đẹp của Shunkai. Nghe các học trò ca ngợi sự tập Thiền nghiêm chỉnh của Shunkai, bà khó chịu không yên. Cuối cùng bà phao tin đồn về Shunkai và người thiền sinh đang giúp đở cô. Hậu quả là anh ta và Shunkai bị đuổi ra khỏi chùa.
“Tôi có thể là đã lầm lỗi trong tình yêu,” Shunkai nghĩ, “nhưng bà này cũng không thể ở trong chùa nếu bạn của tôi bị đối xử bất công.”
Đêm đó, Shunkai mang một thùng dầu lửa, đốt rụi ngôi chùa 500 tuổi. Sáng ra cảnh sát bắt nàng.
Một luật sư trẻ thích nàng và cố để giảm án cho nàng. “Đừng giúp tôi,” nàng bảo anh ta. “Có thể là tôi sẽ quyết định làm cái gì đó, lại mang tôi vào tù nữa.”
Cuối cùng, sau khi ở đầy đủ bản án 7 năm , Shunkai được thả khỏi nhà tù, nơi một vị quản giáo 60 tuổi đã yêu cô.

Nhưng bây giờ mọi người nhìn nàng là “tội phạm”. Chẳng ai muốn liên hệ với nàng. Ngay cả các thiền nhân, những người đáng lý ra là tin vào sự giác ngộ ở đời này với thân thể này, cũng tránh xa nàng. Thiền, Shunkai

khám phá ra, là một chuyện nhưng các thiền nhân lại là một chuyện khác. Thân nhân nàng cũng không dính dấp với nàng. Nàng lâm bệnh, nghèo, và yếu.
Nàng gặp một vị sư vị sư Tịnh độ tông dạy nàng về Phật Di Lặc, và nhờ đó nàng tìm được an ủi và bình an trong tâm. Nàng qua đời khi còn rất đẹp và chưa đến 30 tuổi.
Nàng viết câu chuyện về đời nàng trong một nỗ lực hoài công để kiếm sống, và kể lại một phần cho một nhà văn nữ. Vì vậy câu chuyện đời nàng đến với độc giả Nhật. Những người đã xua đuổi nàng, mạ lị nàng, ghét bỏ nàng, giờ đây đọc về cuộc đời nàng với những dòng nước mắt ăn năn.
.

Bình:

• Hồng nhan đa truân.
Nghiệp từ tiền kiếp?
Hay nghiệp của kiếp này—vì nhiều người yêu nàng và nàng cũng yêu nhiều người?
Hay nghiệp của cả mọi kiếp?
Hay tạo hóa công bằng? "Càng nhiều sắc đẹp càng nhiều gian truân. Chữ tài liền với chữ tai một vần"?
• Nhưng…

Chuyện này nói về Shunkai, hay thực ra là nói về chúng ta, những người đang sống?
Chúng ta hay *ghen ghét* với người có sắc, có tài, có cái gì đó hơn ta. Cho nên người đẹp, người tài, người hấp dẫn, thì đi đâu cũng thường có kẻ thù…
Và những người này khi gặp hoạn nạn, dù là oan ức, thì cũng không ai muốn đở cho họ, vì tính ghen ghét nói "Cho đáng đời!"
Và *kỳ thị*, cư xử với nhau bằng nhãn hiệu. Thấy người đã có tiền án thì lánh xa, ruồng bỏ (dù họ đã trả hết tội trong tù rồi).
Và *đạo đức giả*. Người sống thì ruồng bỏ, người đã chết thì mới nhỏ nước mắt. Tại sao? Vì người đã chết thì không còn gì đề ghen, cho nên bây giờ mới khóc được.
Vậy thì…
Yêu người thì hãy yêu người sống. Yêu bằng hành động thật sự, nhất là khi người ta gặp hoạn nạn. Và yêu không lệ thuộc vào nhãn hiệu.
• "Buddha of love" (Phật của Tình Yêu) là một trong những tên và diện mạo của Phật Di Lặc (Maitreya hay Metteyya). Tên này có từ maitrī (Sanskrit) hay mettā (Pāli), có nghĩa là "loving-kindness" (từ bi), là các chữ đến từ chữ mitra (Sanskrit) hay mitta (Pāli) và có nghĩa là "bạn".

The Story of Shunkai

The exquisite Shunkai whose other name was Suzu was compelled to marry against her wishes when she was quite young. Later, after this marriage had ended, she attended the university, where she studied philosophy.
To see Shunkai was to fall in love with her. Moreover, wherever she went, she herself fell in love with others. Love was with her at the university, and afterwards, when philosophy did not satisfy her and she visited a temple to learn about Zen, the Zen students fell in love with her. Shunkai's whole life was saturated with love.

At last in Kyoto she became a real student of Zen. Her brothers in the sub-temple of Kennin praised her sincerity. One of them proved to be a congenial spirit and assisted her in the mastery of Zen.
The abbot of Kennin, Mokurai, Silent Thunder, was severe. He kept the precepts himself and expected his priests to do so. In modern Japan whatever zeal these priests have lost of Buddhism they seem to have gained for their wives. Mokurai used to take a broom and chase the women away when he found them in any of his temples, but the more wives he swept out, the more seemed to come back.
In this particular temple the wife of the head priest became jealous of Shunkai's earnestness and beauty. Hearing the students praise her serious Zen made this wife squirm and itch. Finally she spread a rumor about Shunkai and the young man who was her friend. As a consequence he was expelled and Shunkai was removed from the temple.
"I may have made the mistake of love," thought Shunkai, "but the priest's wife shall not remain in the temple either if my friend is to be treated so unjustly."
Shunkai the same night with a can of kerosene set fire to the five-hundred-year-old temple and burned it to the ground. In the morning she found herself in the hands of the police.
A young lawyer became interested in her and endeavored to make her sentence lighter. "Do not help me," she told him. "I might decide to do something else which would only imprison me again."
At last a sentence of seven years was completed, and Shunkai was released from the prison, where the sixty-year-old warden had become enamored of her.
But now everyone looked upon her as a "jailbird." No one would associate with her. Even the Zen people, who are supposed to believe in enlightenment in this life and with this body, shunned her. Zen, Shunkai found, was one thing and the followers of Zen quite another. Her relatives would have nothing to do with her. She grew sick, poor, and weak.
She met a Shinshu priest who taught her the name of the Buddha of Love, and in this Shunkai found some solace and peace of mind. She passed away when she was still exquisitely beautiful and hardly thirty years old.
She wrote her own story in a futile endeavor to support herself and some of it she told to a woman writer. So it reached the Japanese people. Those who rejected Shunkai, those who slandered and hated her, now read of her live with tears of remorse.

12/ Ông Tầu vui tính

Ai đi trong các Phố Tàu ở Mỹ đều thấy ảnh tượng một ông mập mang một bao vải. Thương nhân Trung Hoa gọi ông ấy là Ông Tàu Vui Tính hay Ông Phật Cười.

Ông Hotei này sống thời nhà Đường. Ông chẳng muốn ai gọi mình là thiền sư hoặc tụ tập học trò đông đúc quanh mình. Thay vì vậy, ông đi đọc đường phố với một bao lớn trong đó ông mang các món quà như kẹo, trái cây, bánh ngọt. Đây là quà ông cho các em bé thường chơi đùa với ông. Ông tạo ra lớp vườn trẻ trên đường phố.
Lúc nào gặp một thiền nhân ông cũng xòe tay và nói: "Cho tôi một xu."
Có một lần ông đang sửa soạn chơi/làm-việc, một thiền sư khác đi ngang và hỏi: "Yếu tính của thiền là gì?"
Hotei vất ngay bao vải xuống đất, trả lời thầm lặng.
"Vậy," vị thiền sư hỏi tiếp, "thế nào là đạt được Thiền?"
Ông Tàu Vui Tính lập tức xách bao mang lên vai và đi tiếp.
.
Bình:

• Hotei chính là Phật Di Lặc, và có nhiều tên khác nhau như Phật Mập, Phật Cười, Phật Vui, Phật Tình Yêu, Phật Phát Tài…
Theo kinh sách thì Phật Di Lặc là Phật tương lai, Phật cuối cùng của thế giới ta bà này, có lẽ phải khoảng 30 ngàn năm nữa mới đến.
Tuy nhiên, theo truyền thuyết dân gian thì Bố Đại Hòa Thượng thời nhà Đường là hóa thân của Phật Di Lặc, như trong truyện này.
• Yếu tính của Thiền là gì?
Là không vướng mắc, không vướng bận, không chấp. Như Hotei vất bao xuống đất.
• Thế nào là đạt được Thiền?
Là sống, là làm mọi điều mình vẫn làm thường ngày, với tâm không vướng mắc. Như Hotei mang bao quà đi chơi/dạy con nít.
.

Happy Chinaman

Anyone walking about Chinatowns in America will observe statues of a stout fellow carrying a linen sack. Chinese merchants call him Happy Chinaman or Laughing Buddha.
This Hotei lived in the T'ang dynasty. He had no desire to call himself a Zen master or to gather many disciples around him. Instead he walked the streets with a big sack into which he would put gifts of candy, fruit, or doughnuts. These he would give to children who gathered around him in play. He established a kindergarten of the streets.
Whenever he met a Zen devotee he would extend his hand and say: "Give me one penny."
Once as he was about to play-work another Zen master happened along and inquired: "What is the significance of Zen?"
Hotei immediately plopped his sack down on the ground in silent answer.
"Then," asked the other, "what is the actualization of Zen?"
At once the Happy Chinaman swung the sack over his shoulder and continued on his way.

13/ Một vị Phật

Ở Tokyo vào thời Minh Trị Thiên Hoàng, có hai vị thầy với tính cách hoàn toàn khác nhau. Unsho là vị thầy Chân Ngôn Tông, giữ mọi lề luật của nhà Phật rất kỹ lưỡng. Ông không bao giờ uống rượu, và không bao giờ ăn gì sau 11 giờ sáng. Vị thầy kia là Tanzan, một giáo sư triết tại Đại Học Hoàng Gia, chẳng bao giờ giữ lề luật gì. Khi muốn ăn là ăn, khi muốn ngủ ngày là ngủ.

Ngày nọ Unsho đến thăm Tanzan lúc Tanzan đang uống rượu. Phật tử không được cho ngay cả một giọt rượu chạm lưỡi mình.
"Ê, anh ơi, uống một ly nhé."
"Tôi không bao giờ uống rượu!" Unsho nhấn mạnh nghiêm trọng.
"Người không uống thì không phải là người," Tanzan nói.
"Anh nói tôi không là người chỉ vì tôi không mê uống rượu!" Unsho nói giận dữ. "Nếu tôi không là người thì tôi là gì?"
"Một vị Phật," Tanzan trả lời.

Bình:

• Mục đích tối hậu của Phật pháp là đưa đến Giác ngộ, tức là tỉnh thức. Người Giác Ngộ đến Niết Bàn, tức là "lửa đã tắt"—Tâm Tĩnh Lặng.
Tất cả những kinh điển, những chùa chiền, những tăng đoàn, những qui luật được dựng ra chỉ để giúp người ta đạt được mục tiêu tối hậu–Tâm Tĩnh Lặng. Chúng chỉ là dụng cụ, là phương tiện. Có những thứ phương tiện này thì tốt, nhưng nếu không có thì cũng không hề gì, nếu người ta vẫn có thể giác ngộ mà không cần chúng. Phương tiện nào dùng cũng được và không dùng cũng được. Người ta có thể đi bộ, đi xe đạp, đi xe máy, đi xe hơi, đi máy bay để đến một nơi nào đó. Chẳng cách đi nào là bắt buộc cả.

• Uống rượu mà có tâm Phật, tức là nhìn người khác là Phật, như Tanzan, thì có uống cũng chẳng hề hấn gì. Ngược lại, giữ mọi lề luật gắt gao mà tâm sân rất nhậy như Unsho, thì cũng chẳng được gì.
• Trên đường tu tập, ta phải biết điều gì là mục tiêu, điều gì chỉ là phương tiện. Rất tiếc là nhiều người thích chấp vào hình thức mà quên nội dung, chấp vào phương tiện mà bỏ rơi mục đích.

A Buddha

In Tokyo in the Meiji era there lived two prominent teachers of opposite characteristics. One, Unsho, an instructor in Shingon, kept Buddha's precepts scrupulously. He never drank intoxicants, nor did he eat after eleven o'clock in the morning. The other teacher, Tanzan, a professor of philosophy at the Imperial University, never observed the precepts. When he felt like eating, he ate, and when he felt like sleeping in the daytime, he slept.
One day Unsho visited Tanzan, who was drinking wine at the time, not even a drop of which is supposed to touch the tongue of a Buddhist.
"Hello, brother," Tanzan greeted him. "Won't you have a drink?"
"I never drink!" exclaimed Unsho solemnly.
"One who does not drink is not even human," said Tanzan.
"Do you mean to call me inhuman just because I do not indulge in intoxicating liquids!" exclaimed Unsho in anger. "Then if I am not human, what am I?"
"A Buddha," answered Tanzan.

14/ Đường bùn

Tanzan và Ekido đi chung với nhau trên con đường bùn lầy. Mưa đang rơi nặng hạt. Đến một khúc quanh, họ gặp một cô gái xinh xắn mặc Kimono và mang đai lưng, không vượt qua ngã tư được.

"Đi, cô em," Tanzan nói ngay. Bế cô gái trên đôi tay, thiền sư mang cô qua vũng bùn.
Ekido chẳng hề nói một lời nào nữa, cho đến tối khi họ sắp đến chùa tạm nghỉ. Ekido không còn nhịn được.
"Người tu hành chúng ta không kề cận phụ nữ," Ekido nói với Tanzan, "nhất là các cô gái trẻ và đẹp. Nguy hiểm. Sao thầy làm vậy?"
"Thầy bỏ cô ấy xuống đằng đó rồi," Tanzan nói. "Con còn bế cô ấy sao?"
.

Bình:

• Tanzan là vị giáo sư triết tại Đại Học Hoàng Gia (Nhật), mà ta vừa biết đến trong truyện Một Vị Phật.
• Tâm tỉnh thức, tâm Phật, là tâm không vướng mắc, tâm vô chấp.
Không vướng mắc với lề luật "nam nữ thọ thọ bất thân."
Không vướng mắc với hình ảnh người đẹp và ái dục trong lòng.
Việc phải làm thì làm. Nên giúp cô ấy qua đường là giúp. Lề luật không quan trọng bằng giúp người.
Làm xong là quên, chẳng còn vướng gì trong tâm—không vướng bận về người đẹp, không vướng bận về chuyện phá luật, không vướng bận về chuyện người đó có nhớ ơn mình không…
Không gì cả. Tâm "Không."
• Đằng khác, tâm chưa giác ngộ, như Ekido, dễ bị hoảng loạn và vướng bận đủ điều—lề luật, hình ảnh người đẹp, sợ hãi nguy hiểm, nghi ngờ thầy của mình…
• Sống là hành động giúp người khi người cần giúp. Tâm không vướng mắc thì hành động dễ. Tâm vướng mắc thì trói tư tưởng và trói cả tay chân, chẳng làm gì được, chẳng giúp ai được.
• Đầu đề của bài này là "Đường bùn." Con đường có gì là quan trọng mà phải lấy nó làm đầu đề?
Chúng ta là những khách lữ hành trên con đường bùn của cõi ta bà. Nếu chúng ta tự mình lấm bùn, để bế những người khác qua đường cho khỏi lấm bùn, mà không nệ hà vướng bận gì cả, thì đó là Tâm Bồ Tát.

Muddy Road

Tanzan and Ekido were once travelling together down a muddy road. A heavy rain was still falling.
Coming around a bend, they met a lovely girl in a silk kimono and sash, unable to cross the intersection.
"Come on, girl," said Tanzan at once. Lifting her in his arms, he carried her over the mud.
Ekido did not speak again until that night when they reached a lodging temple. Then he no longer could restrain himself. "We monks don't do near females," he told Tanzan, "especially not young and lovely ones. It is dangerous. Why did you do that?"
"I left the girl there," said Tanzan. "Are you still carrying her?"

15/ Shoun và mẹ

Shoun là một vị thầy về thiền Tào Động. Khi còn là học trò, bố của Shoun qua đời, Shoun phải chăm sóc mẹ. Mỗi khi vào phòng thiền, Shoun luôn luôn mang mẹ đi theo. Vì có mẹ đi theo, mỗi khi Shoun viếng một tu viện, ông không thể sống chung với các vị sư khác. Vì vậy Shoun xây một nhà nhỏ để lo cho mẹ. Shoun chép lại kinh sách, và thi ca nhà Phật, và nhờ đó nhận được ít tiền mua thực phẩm.

Khi Shoun mua cá cho mẹ, người ta chế giễu ông, vì người tu hành không được ăn cá. Nhưng Shoun không màng. Tuy nhiên, mẹ của Shoun thì buồn, thấy con mình bị cười chê. Cuối cùng bà nói với Shoun: "Mẹ nghĩ là mẹ sẽ thành ni cô. Mẹ cũng có thể ăn chay được." Bà thành ni cô, và mẹ con nghiên cứu chung với nhau. Shoun yêu nhạc và là nhạc sĩ giỏi về đàn hạc, Mẹ shoun cũng chơi đàn hạc. Những đêm trăng tròn hai mẹ con chơi đàn với nhau.
Có một đêm một cô gái trẻ đi ngang nhà và nghe nhạc. Cảm xúc quá, cô bèn mời Shoun đến nhà cô đêm hôm sau và đánh đàn. Shoun đồng ý. Vài ngày sau Shoun gặp lại cô ấy ngoài phố và cám ơn lòng hiếu khách của cô. Mọi người cười chê, vì Shoun đã đến nhà một cô gái làng chơi.
Ngày nọ Shoun đi thuyết giảng ở một chùa xa. Vài tháng sau ông trở về nhà và biết mẹ vừa chết. Các bạn không biết tìm ông ở đâu, nên tang lễ đã bắt đầu.
Shoun bước lên, dùng gậy gõ vào quan tài. "Mẹ, con đã về đây," ông nói.
"Mẹ mừng con đã về," ông trả lời thế cho mẹ.
"Vâng, con cũng mừng," Shoun trả lời. Rồi ông nói mới mọi người quanh ông: "Lễ tang đã xong. Các bạn có thể hỏa táng."
Khi Shoun đã rất già, ông biết ngày cuối đã gần kề. Một buổi sáng, ông gọi các đệ tử lại quanh ông, nói cho họ biết ông sẽ ra đi vào lúc trưa. Thắp nhang trước ảnh mẹ và thầy cũ, ông viết một bài thơ:

Năm mươi sáu năm gắng sống tử tế
Đi đường tôi trong thế giới này
Giờ mưa đã ngừng, mây đã hết
Trời trong xanh một mảnh trăng đầy

Các đệ tử đứng quanh ông, tụng kinh, và Shoun ra đi khi kinh còn đang tụng.

Bình:

• Người ta nghĩ rằng xuất gia là "ra khỏi nhà", bỏ cha bỏ mẹ đi tu. Nhưng đâu có Phật nào cản con lo cho mẹ từng ngày, ngay cả lúc ngồi thiền là lúc cần yên tĩnh nhất, cũng mang mẹ theo bên cạnh để chăm sóc. Ngoài gánh nặng tiền bạc và công khó, còn gánh nặng bị người đời cười chê. Mang gánh nặng để lo cho mẹ, đó chính là bằng chứng cụ thể nhất của tình yêu.
• Không chỉ lo về thể chất, mà Shoun còn lo về phát triển tinh thần của mẹ–chơi nhạc cùng mẹ, nghiên cứu Phật pháp cùng mẹ, và mẹ rốt cuộc cũng thành ni cô, mở rộng tâm mẹ trên đường tu học. Còn cái lo nào lớn cho bằng.
• Vì yêu mẹ, nên Shoun kính trọng phụ nữ, kể cả gái làng chơi. Và kính trọng phụ nữ, ngay cả khi người khác cười mình là giao du với người xấu.
• Khi mẹ chết Shoun thay mẹ để nói chuyện với mình, đó là do cảm thấy gần gũi mẹ đến mức thấy có mẹ trong mình, và mẹ nói được lời mẹ qua miệng mình.
• Thực sự thì, trong ta có cha mẹ và tất cả tổ tiên ta.
Bởi vì Shoun biết mẹ đã ở trong Shoun, nên Shoun chẳng buồn gì cả. Nói chuyện với mẹ xong là điềm tĩnh bảo mọi người có thể hỏa táng xác mẹ.
• Cho đến ngày cuối đời, vẫn không quên mẹ và thầy.
• Đến ngày cuối đời, Shoun mới xác nhận là mình đã giác ngộ–Giờ mưa đã ngừng, mây đã hết, trời trong xanh môt mảnh trăng đầy.

Shoun and His Mother

Shoun became a teacher of Soto Zen. When he was still a student his father passed away, leaving him to care for his old mother. Whenever Shoun went to a meditation hall he always took his mother with him. Since she accompanied him, when he visited monasteries he could not live with the monks. So he would build a little house and care for her there. He would copy sutras, Buddhist verses, and in this manner receive a few coins for food.
When Shoun bought fish for his mother, the people would scoff at him, for a monk is not supposed to eat fish. But Shoun did not mind. His mother, however, was hurt to see the others laugh at her son. Finally she told Shoun: "I think I will become a nun. I can be a vegaterian too." She did, and they studied together.
Shoun was fond of music and was a master of the harp, which his mother also played. On full-moon nights they used to play together.
One night a young lady passed by their house and heard music. Deeply touched, she invited Shoun to visit her the next evening and play. He accepted the invitation. A few days later he met the young lady on the street and thanked her for her hospitality. Others laughed at him. He had visited the house of a woman of the streets.
One day Shoun left for a distant temple to deliver a lecture. A few months afterwards he returned home to find his mother dead. Friends had not known where to reach him, so the funeral was then in progress.
Shoun walked up and hit the coffin with his staff. "Mother, your son has returned," he said.
"I am glad to see you have returned, son," he answered for his mother.
"Yes, I am glad too," Shoun responded. Then he announced to the people about him: "The funeral ceremony is over. You may bury the body."
When Shoun was old he knew his end was approaching. He asked his disciples to gather around him in the morning, telling them he was going to pass on at noon. Burning incense before the picture of his mother and his old teacher, he wrote a poem:

For fifty-six years I lived as best I could,
Making my way in this world.

Now the rain has ended, the clouds are clearing,
The blue sky has a full moon.

His disciples gathered about him, reciting a sutra, and Shoun passed on during the invocation.

16. Không xa Phật vị

Một sinh viên đại học thăm thiền sư Gasan và hỏi ông: "Đã bao giờ thầy đọc Thánh Kinh Thiên chúa giáo chưa?"

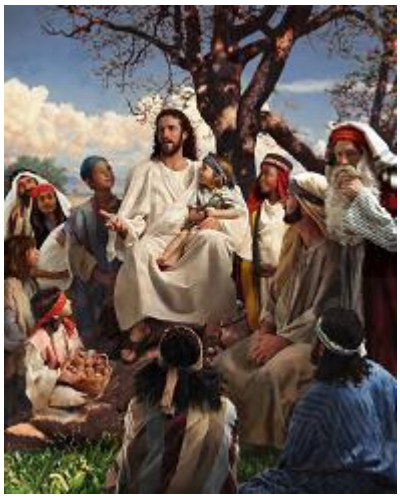

"Chưa, đọc cho tôi nghe đi," Gasan nói.
Người sinh viên mở Thánh Kinh và đọc phúc âm Thánh Matthew: "Và tại sao lại lo áo quần? Hãy xem các bông huệ ngoài đồng mọc thế nào. Chúng không làm việc, không dệt vải, nhưng tôi nói thật với các bạn ngay cả vua Solomon trong tất cả vinh quang của mình cũng không mặc đẹp như các bông hoa đó… Đừng lo đến ngày mai, vì ngày mai sẽ tự lo cho nó."
Gasan nói, "Ai nói những lời này, tôi xem đó là một người đã giác ngộ."
Người sinh viên đọc tiếp: "Xin và bạn sẽ được, tìm và bạn sẽ thấy, gõ cửa và cửa sẽ mở cho bạn. Bởi vì ai xin thì sẽ nhận, ai tìm thì sẽ thấy, và ai gõ cửa sẽ được mở cửa."
Gasan nói: "Tuyệt vời. Ai mà nói điều này thì không xa Phật vị."

Bình:

• Đó là các lời nói của Giêsu của Nazareth. Các điều sâu thẳm trong con tim của con người vượt biên giới tôn giáo mà nhiều tín đồ của các tôn giáo thích lập nên bằng những rào cản phân biệt ta đúng họ sai.
• "Đừng lo đến ngày mai" tức là sống ở đây lúc này. Đó là Thiền.
"Tìm thì sẽ thấy" tức là muốn thành tâm tìm chân lý thì sẽ có lúc được. Đó là Phật pháp.
• Gasan Jōseki (峨山 韶碩 1275–23.11.1366) là một thiền sư Tào Động Nhật Bản. Là học trò của Keizan Jokin, và có các học trò: Bassui Tokushō, Taigen Sōshin, Tsūgen Jakurei, Mutan Sokan, Daisetsu Sōrei, và Jippō Ryōshū.

Not Far From Buddhahood

A university student while visiting Gasan asked him: "Have you even read the Christian Bible?"

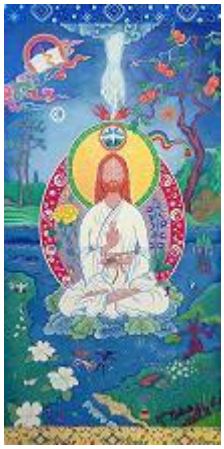

"No, read it to me," said Gasan.
The student opened the Bible and read from St. Matthew: "And why take ye thought for raiment? Consider the lilies of the field, how they grow. They toil not, neither do they spin, and yet I say unto you that even Solomon in all his glory was not arrayed like one of these…Take therefore no thought for the morrow, for the morrow shall take thought for the things of itself."
Gasan said: "Whoever uttered those words I consider an enlightened man."
The student continued reading: "Ask and it shall be given you, seek and ye shall find, knock and it shall be opened unto you. For everyone that asketh receiveth, and he that seeketh findeth, and to him that knocketh, is shall be opened."
Gasan remarked: "That is excellent. Whoever said that is not far from Buddhahood."

17. Dạy kiểu hà tiện

Một bác sĩ trẻ ở Tokyo tên Kusuda gặp một người bạn học chung ở đại học đang học thiền. Chàng bác sĩ trẻ hỏi thiền là gì.
"Tôi không thể nói với anh nó là gì," người bạn trả lời, "nhưng tôi chắc một điều là, nếu anh hiểu thiền, anh sẽ không sợ chết."

"Được," Kusuda nói. "Thôi sẽ thử. Làm sao tôi tìm được một vị thầy?"
"Đến gặp thiền sư Nan-in," người bạn nói.
Kusuda đến thăm Nan-in. Anh ta mang theo một con dao 2 tấc rưỡi để thử xem thiền sư có sợ chết không.
Khi Nan-in thấy Kusuda ông nói to: "Chào, bạn quý. Khỏe không? Lâu quá không gặp."
Kusuda lấy làm lạ, mới trả lời: "Chúng ta chưa gặp nhau bao giờ!"
"Phải rồi," Nan-in trả lời. "Tôi nhầm anh với một người bác sĩ khác đang học thiền ở đây."
Với phút đầu tiên như vậy, Kusuda mất cơ hội thử thiền sư, vì vậy bất đắc dĩ anh mới hỏi thiền sư cho học thiền.
Nan-in nói: "Thiền không phải là việc khó. Nếu anh là bác sĩ, hãy chữa bệnh với lòng nhân ái."
Kusuda thăm Nan-in ba lần. Mỗi lần Nan-in đều bảo một điều duy nhất. "Bác sĩ không nên tốn thời giờ ở đây. Đi về và chăm sóc bệnh nhân."

Kusuda vẫn không rõ là tại sao các lời dạy như thế có thể làm người ta hết sợ chết. Vì vậy trong lần thăm thứ tư, anh phàn nàn: "Bạn tôi nói khi người ta học thiền người ta hết sợ chết. Mỗi lần tôi đến đây thầy chỉ bảo tôi lo cho bệnh nhân của tôi. Chuyện đó tôi biết rồi. Nếu thiền của thầy chỉ có vậy, tôi sẽ không đến đây học thầy nữa."

Nan-in mỉm cười và vỗ vai chàng bác sĩ. "Tôi đã quá khắt khe với anh. Để tôi chỉ cho anh một công án."
Thiền sư nói cho Kusuda nghe công án Không của Thiền sư Joshu, là công án đầu tiên để làm sáng tỏ trí óc trong sách Vô Môn Quan.
Kusuda suy nghĩ về công án Không trong hai năm. Cuối cùng chàng cảm thấy tâm mình đã vững chải.
Nhưng thiền sư bình phẩm: "Anh vẫn chưa vào bên trong."
Kusuda tiếp tục tập trung tư tưởng thêm một năm rưỡi nữa. Tâm của chàng trở nên lặng. Các vấn đề tan biến. "Không" trở thành chân lý. Anh chăm sóc cho bệnh nhân rất tử tế và, dù là không biết chuyện đó, anh đã thoát khỏi lo âu về sống hay chết.
Và khi anh đến thăm Nan-in, vị thầy chỉ mỉm cười.

Bình:

• Chỉ nhờ hỏi thăm vui vẻ lần gặp nhau đầu tiên mà thiền sư Nan-in vô tình làm tiêu đi ý định thử dữ dằn của Kusuda.

• Tinh yếu của thiền là "Hãy chăm sóc cho bệnh nhân tử tế." Tức là: *(1) Hãy làm những việc hàng ngày (2) với từ tâm (3) đối với người khác.*
Vì là tinh yếu cho nên lần nào Nan-in cũng lập đi lập lại bao nhiêu đó.
• Nhưng Kusuda phàn nàn (vì chưa đủ trí tuệ và trực nghiệm để hiểu), cho nên Nan-in mới nói "thầy quá khắt khe", cho trò xuống cấp thấp hơn một tí, học công án vậy.
• Công án Joshu's Mu là "Cái không của Triệu Châu." Joshu là tên tiếng Nhật của thiền sư Trung quốc Triệu Châu. Công án này còn được gọi là "Con chó của Triệu Châu" và như thế này:

Một vị sư hỏi Triệu Châu.
"Con chó có Phật tánh không?"
Triệu Châu trả lời: "Không"

Mu trong tiếng Nhật là Vô trong tiếng Trung, và Không trong tiếng Việt. Mu còn có âm như tiếng sủa của chó.
Nói theo "có" với "không", thì mọi sinh linh đang ở trong 6 nẻo luân hồi—trời, người, Atula, súc sinh, địa ngục, ngạ quỷ–đều có thể thành Phật, tức là đều có Phật tánh. Chó là súc sinh, đương nhiên là có Phật tánh. Nhưng Phật tánh là gì? Là "Không". Đây không phải là "không có" mà là "Không" của Bát Nhã Tâm Kinh: "Khi Bồ tát Quán-tự-tại thực hành trí tuệ Bát Nhã thâm sâu, thấy rõ [mọi thứ] là Không, ngài liền vượt qua mọi khổ nạn."
"Không" đây là "Tuyệt Đối", là căn tánh thật của cả vũ trụ tương đối quanh ta và trong ta.
• Suy tư về "Không", dù là đi đường vòng, cũng sẽ đưa ta đến đích—yêu thương mọi người và không còn sợ hãi.
• Tóm lại: Đi đường trí óc suy nghĩ phức tạp khoa bảng là đi đường vòng, đường thấp.
Đường trực tiếp, đường cao là *"Sống bằng từ tâm với mọi người, hàng ngày."* Đó là tinh yếu của Thiền. Thiền là sống, không phải là lý thuyết.

Stingy in Teaching
A young physician in Tokyo named Kusuda met a college friend who had been studying Zen. The young doctor asked him what Zen was.
"I cannot tell you what it is," the friend replied, "but one thing is certain. If you understand Zen, you will not be afraid to die."
"That's fine," said Kusuda. "I will try it. Where can I find a teacher?"
"Go to the master Nan-in," the friend told him.
So Kusuda went to call on Nan-in. He carried a dagger nine and a half inches long to determine whether or not the teacher was afraid to die.
When Nan-in saw Kusuda he exclaimed: "Hello, friend. How are you? We haven't seen each other for a long time!"
This perplexed Kusuda, who replied: "We have never met before."
"That's right," answered Nan-in. "I mistook you for another physician who is receiving instruction here."
With such a beginning, Kusuda lost his chance to test the master, so reluctantly he asked if he might receive Zen instruction.
Nan-in said: "Zen is not a difficult task. If you are a physician, treat you patients with kindness. That is Zen."
Kusuda visited Nan-in three times. Each time Nan-in told him the same thing. "A physician should not waste time around here. Go home and take care of you patients."
It was not yet clear to Kusuda how such teaching could remove the fear of death. So on his fourth visit he complained: "My friend told me when one learns Zen one loses the fear of death. Each time I come here all you tell me is to take care of my patients. I know that much. If that is your so-called Zen, I am not going to visit you any more."
Nan-in smiled and patted the doctor. "I have been too strict with you. Let me give you a koan." He presented Kusuda with Joshu's Mu to work over, which is the first mind enlightening problem in the book called The Gateless Gate.
Kusuda pondered this problem of Mu (No-Thing) for two years. At length he thought he had reached certainty of mind. But his teacher commented: "You are not in yet."
Kusuda continued in concentration for another year and a half. His mind became placid. Problems dissolved. No-Thing became the truth. He served his patients well and, without even knowing it, he was free from concern over life and death.
Then when he visited Nan-in, his old teacher just smiled.

18/ Vui hay lo? - Một dụ ngôn

Phật nói một dụ ngôn trong kinh:
Một người đàn ông đi ngang cánh đồng và gặp con cọp. Anh ta chạy, cọp đuổi theo. Chạy đến một vực sâu, anh nắm rễ của một dây leo và nhảy xuống vực. Con cọp đứng trên vực đợi anh. Run rẩy, anh ta nhìn xuống đáy vực, một con cọp khác đang đợi dưới đáy để ăn anh. Chỉ có sợi dây leo đang giữ anh lại.

Hai con chuột, một trắng một đen, đang gặm sợi dây leo. Anh thấy một quả dâu chín mọng gần anh. Một tay nắm sợi dây leo, tay kia anh hái trái dâu. Ngọt ơi là ngọt!

Bình:

• Truyện này có nhiều phiên bản hơi khác nhau chút đỉnh, và nhiều người có những cách giải thích khác nhau. Chúng ta sẽ giải thích chuyện này theo tinh thần Thiền tông.
• Cọp trên vực và cọp ở dưới vực, tượng trưng cho điều không tránh được—đó là sự chết. Và cũng tượng trưng cho hai giới hạn của đời người: Cọp sau lưng (trên vực) là quá khứ, cọp trước mặt (dưới vực) là tương lai.
Đời người nằm giữa quá khứ và tương lai. Sơi dây leo tượng trưng cho đời người.
Chuột trắng chuột đen là biểu tượng của ngày và đêm, đưa con người dần đến sự chết.
Cuộc sống chỉ tạm thời, và ta nhất định sẽ có ngày chết.
• Thế trái dâu là tượng trưng cho điều gì?
Khoái lạc tạm thời làm cho ta si mê mà quên mất cái nguy đang gặp (như một số người giải thích)?
Nhưng nếu không ăn dâu cho thỏa thích, thì làm gì bây giờ?
• Tâm thiền là tâm rỗng lặng, không lo lắng về sự chết, không gánh nặng quá khứ và không lo sợ cho tương lai.
Sống thật là sống "ở đây lúc này." Đừng lo chuyện không lo được. Trước cọp sau cọp, nếu đến lúc phải chết là ta sẽ phải chết, không cưỡng được, không thể chọn lựa được.
Nhưng trái dâu trước mặt, ta có cơ hội chọn lựa. Một là hưởng mật ngọt của nó, hai là để sợ hãi làm ta không thấy được trái dâu, không hưởng được nó.
Thiền là không lo sợ. An lạc vui sướng với "lúc này ở đây".

A Parable

Buddha told a parable in a sutra:
A man traveling across a field encountered a tiger. He fled, the tiger after him. Coming to a precipice, he caught hold of the root of a wild vine and swung himself down over the edge. The tiger sniffed at him from above. Trembling, the man looked down to where, far below, another tiger was waiting to eat him. Only the vine sustained him.
Two mice, one white and one black, little by little started to gnaw away the vine. The man saw a luscious strawberry near him. Grasping the vine with one hand, he plucked the strawberry with the other. How sweet it tasted!

19/ Nguyên lý đầu tiên

Nếu đến chùa Obaku ở Kyoto ta sẽ thấy một dòng chữ khắc "Nguyên Lý Đầu Tiên". Các chữ này lớn lạ thường, và những người rành thư pháp luôn luôn thán phục chúng như là những tác phẩm hàng đầu. Các chữ này do Kosen viết hai trăm năm về trước.

Lúc viết, thiền sư viết trên giấy, sau đó các nghệ nhân làm bản khắc lớn hơn bằng gỗ. Trong khi thiền sư viết, có một người đệ tử bạo gan ở bên cạnh, vị này đã hòa nhiều lít mực cho thiền sư để viết mấy chữ này và luôn luôn phê bình thư pháp của thiền sư.
"Chưa được," vị đệ tử nói với Kosen sau lần viết đầu.
"Cái này thì sao?"
"Nghèo nàn. Dở hơn cái trước," vị đệ tử nói.
Kosen kiên nhẫn viết hết tờ này đến tờ khác cho đến khi 84 chữ "Nguyên Lý Đầu Tiên" đã được viết, mà vị đệ tử vẫn chưa đồng ý.
Rồi, khi vị đệ tử bước ra ngoài một lúc, Kosen nghĩ: "Đây là cơ hội để mình thoát được con mắt sắc bén của hắn," và thiền sư viết vội vã, với tâm trống rỗng mọi tạp niệm. "Nguyên Lý Đầu Tiên."
"Một tác phẩm tuyệt vời," vị đệ tử tuyên bố.

Bình:

• Ta không thể làm gì tốt nếu ta bị phân tâm. Lý do phân tâm có thể là lý do rất tầm thường như là có học trò đứng phê phán. Ta có thể lo lắng và phân tâm rất phi lý, như là thầy sợ trò chê, chuyên gia sợ người không biết gì chê…
• Rộng hơn, trong đời sống hàng ngày, ta có thể bị phân tâm bởi đủ thứ tạp niệm: Sợ mọi người chê cười, sợ mất uy tín, sợ có người giận, sợ không ai khen… Các tạp niệm này làm ta phân tâm hàng ngày và chẳng làm được gì tốt.
• "Tâm trống rỗng mọi tạp niệm"—còn gọi là Vô Tâm–là Nguyên Lý đầu tiên của Thiền.

The First Principle
When one goes to Obaku temple in Kyoto he sees carved over the gate the words "The First Principle." The letters are unusually large, and those who appreciate calligraphy always admire them as being a masterpiece. They were drawn by Kosen two hundred years ago.
When the master drew them he did so on paper, from which workmen made the larger carving in wood. As Kosen sketched the letters a bold pupil was with him who had made several gallons of ink for the calligraphy and who never failed to criticize his master's work.
"That is not good," he told Kosen after the first effort.
"How is that one?"
"Poor. Worse than before," pronounced the pupil.
Kosen patiently wrote one sheet after another until eighty-four First Principles had been accumulated, still without the approval of the pupil.
Then, when the young man stepped outside for a few moments, Kosen thought: "Now is my chance to escape his keen eye," and he wrote hurriedly, with a mind free from disctraction. "The First Principle."
"A masterpiece," pronounced the pupil.

20/ Lời khuyên của mẹ

Jiun, một thiền sư thời Sứ Quân, là một học giả tiếng phạn Sanskrit nổi tiếng đời Tokugawa. Khi còn trẻ, Jiun thường thuyết giảng cho các thiền sư khác.

Mẹ Jiun nghe điều này và viết cho chàng một lá thơ:

“Con, mẹ không nghĩ là con muốn theo Phật vì con muốn trở thành một quyển tự điển sống cho mọi người. Chẳng có giới hạn nào cho thông tin và lý giải, vinh quang và danh dự cả. Mẹ mong con bỏ hết các việc thuyết giảng này. Vào tu trong một thiền am nhỏ tại một góc núi xa. Dùng thời gian để thiền và nhờ đó mà có thể giác ngộ.”

Bình:

• Tokugawa Yoshinobu (28.10.1837-22.11.1913) là Sứ Quân (Shogun) cuối cùng của Nhật Bản, cho đến ngày chế độ sứ quân chấm dứt (1868).
Jiun (1718-1804) là một vị sư Chân Ngôn Tông (Shingon) và là một nhà cải tổ Phật giáo thời Tokugawa ở Nhật. Jiun chú trọng vào giáo dục Phật học và cải tổ đạo đức trong tâm ta. Jiun rất giỏi về mọi khía cạnh của Phật pháp, viết các sách dạy tiếng phạn Sanskrit đầu tiên ở Nhật, và thành lập ngành học về luật (vinaya) trong Chân Ngôn Tông.
• Bài viết này nêu lên vấn đề chúng ta thường nghe các vị thầy lớn của nhân loại nói tới nói lui rất thường xuyên: **Đừng lệ thuộc vào ngôn từ để tìm trí tuệ và chân lý.**
Lão tử nói: “Đạo mà có thể gọi là đạo thì không là đạo vĩnh viễn, tên mà có thể gọi là tên thì không là tên vĩnh viễn.”
Phật gia dạy ta không nên chấp vào “danh sắc.” Danh là tên, chỉ ngôn ngữ, tức là “không nên chấp vào ngôn ngữ.”
Chữ nghĩa ngôn từ cực kỳ giới hạn, hơn nữa lại tạo ra rối rắm nhiều hơn là trí tuệ. Khi anh chị yêu nhau, chỉ nhìn nhau không nói mà có thể hiểu nhau sâu thẳm. Khi hai vợ chồng sắp ly dị, một từ “ăn” chỉ có 2 mẫu tự, cũng chẻ ra, không chỉ làm 2 mà là 200 lần, để có lý do gây lộn ngày đêm.
Hiểu biết và chân lý không đến qua ngôn từ mà qua cảm xúc và trực giác. Tôi biết em yêu tôi vì tôi cảm được điều đó và trực giác (biết ngay) điều đó, mà chẳng cần ngôn ngữ hay lý luận. Hiểu biết và trí tuệ, về quả tim con người và chân lý của cuộc đời, đến từ cảm xúc và trực giác. Ngôn ngữ và lý luận nếu có giúp thì may ra chỉ là 1 phần trăm.

• Ngôn ngữ và lý luận giúp thì ít mà hại thì có thể nhiều. Học trò mới học luận lý thích dùng ngôn từ để lảm nhảm lý luận đủ kiểu và họ cho như thế là biết. Cho đến vài mươi năm sau, nếu họ có tiến bộ, họ sẽ khám phá ra là họ đã chẳng biết gì hết và đã chỉ tốn thời giờ gây lộn.
Hơn nữa, lý luận, ngôn ngữ, và thuyết giảng, thường đi theo các tràng pháo tay và các ca tụng cho giảng viên, chỉ làm cho “cái tôi” của giảng viên dễ bị ung thối.
• Tĩnh lặng (thiền) giúp cho chúng ta làm đằm cái tôi xuống (không lý luận, không tranh cãi, không có các tràng pháo tay…) và “nghe” được “cảm xúc” và những “cảm nhận” của mình về chính mình, về người khác, và về thế giới quanh mình. Đó mới là cách để hiểu biết và có được trí tuệ.
• Mẹ Jiun, chứ không phải là bố, viết thơ khuyên bảo, nghĩa là phụ nữ thường giỏi hơn hơn đàn ông về cảm xúc và trực giác. Đàn ông thường lạc trong ngôn ngữ và lý luận.
• Mẹ còn có nghĩa là “tâm.” Mẹ ta là tâm ta. Và tâm ta muốn ta phải tĩnh lặng để có thể giác ngộ, tức là để tâm trở lại được căn tính trong sáng của tâm..

A Mother’s Advice
Jiun, a Shogun master, was a well-known Sanskrit scholar of the Tokugawa era. When he was young he used to deliver lectures to his brother students.
His mother heard about this and wrote him a letter.:

"Son, I do not think you became a devotee of the Buddha because you desired to turn into a walking dictionary for others. There is no end to information and commentation, glory and honor. I wish you would stop this lecture business. Shut yourself up in a little temple in a remote part of the mountain. Devote your time to meditation and in this way attain true realization."

21/ Tiếng vỗ của một bàn tay

Mokurai, Tiếng Sấm Tĩnh Lặng, là thiền sư trụ trì chùa Kennin. Sư có một đệ tử nhỏ tên Toyo mới 12 tuổi. Toyo thấy các đệ tử đàn anh vào phòng thầy mỗi sáng và tối để nhận giáo huấn trong lớp riêng một thầy một trò và được hướng dẫn cá nhân về cách dùng công án để chận tâm trí không đi lang thang.

Toyo cũng muốn được vào lớp riêng.
Mokurai nói, "Đợi một thời gian đã. Con còn nhỏ."
Nhưng Toyo nằng nặc xin, vì vậy cuối cùng thầy cũng đồng ý.
Chiều tối, cậu bé Toyo đến đúng giờ, trước cửa phòng thầy Mokurai dùng làm lớp riêng. Cậu đánh một tiếng cồng báo hiệu đã có mặt, gập mình chào lễ phép ba lần ngoài cửa, và bước vào ngồi yên lặng một cách lễ độ trước mặt thầy,
"Con có thể nghe âm thanh của hai bàn tay khi hai tay vỗ vào nhau," Mokurai nói. "Bây giờ chỉ cho thầy tiếng vỗ của một bàn tay."
Toyo cúi chào và về phòng để suy nghĩ về câu hỏi. Từ cửa sổ cậu có thể nghe nhạc của các cô geishas. "A, tôi có rồi!" cậy bé tuyên bố.
Sáng hôm sau, khi thầy hỏi cậu trình bày tiếng vỗ của một bàn tay, Toyo làm tiếng nhạc của geishas.
"Không, không," Modurai nói. "Không bao giờ được. Đó không phải là tiếng vỗ của một bàn tay. Con chẳng hiểu gì cả.'
Nghĩ là nhạc của geishas cắt đứt dòng suy tưởng, Toyo chuyển chỗ ở đến một nơi yên lặng hơn. Cậu bé thiền định. "Tiếng vỗ của một bàn tay là gì?" Cậu bé nghe tiếng nước nhỏ giọt. "Tôi có rồi," Toyo nghĩ.
Khi Toyo đến gặp thầy sau đó, cậu bé bắt chước tiếng nước nhỏ giọt.
"Cái gì vậy?" Mokurai hỏi. "Đó là tiếng nước nhỏ giọt, nhưng không phải là tiếng vỗ của một bàn tay. Cố thêm đi."
Hoài công Toyo thiền định để nghe tiếng vỗ của một bàn tay. Cậu nghe tiếng thở dài của gió. Nhưng tiếng đó cũng bị thầy gạt bỏ.
Tiếng vỗ của một bàn tay cũng không phải là tiếng ve kêu.
Hơn mười lần Toyo vào thăm Mokurai với những loại tiếng khác nhau. Tất cả đều trật. Cả một năm, cậu bé suy nghĩ tiếng gì có thể là tiếng vỗ của một bàn tay.
Cuối cùng Toyo vào được thiền định thật sự và vượt lên trên tất cả mọi âm thanh . "Tôi chẳng còn tìm được tiếng nào nữa," sau này cậu bé giải thích, "vì vậy tôi đạt được âm thanh im lặng."
Toyo đã đạt được tiếng vỗ của một bàn tay.

Bình:

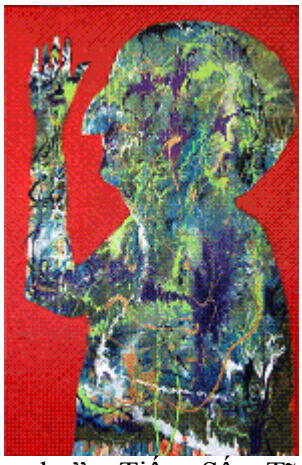

• Takeda Mokurai (1854-1930) ("Silent Thunder" – Tiếng Sấm Tĩnh Lặng) đi tu lúc còn nhỏ và được huấn luyện bởi các thiền sư hàng đầu thời đó. Mokurai trở thành sư trụ trì chùa Kennin, một trong những ngôi chùa cổ nhất và quan trọng nhất ở Kyoto, Nhật, vào năm 1892 khi Mokurai chỉ 38 tuổi. Mokujrai còn là một họa sĩ nổi tiếng với tên Sayu Núi Đông. Sayu vì một trong những bút danh của Mokurai là Sayutei, và Núi Đông là chỉ chùa Kennin.
• Bài này nói đển thủ tục lễ nghĩa khi đến gặp thầy để có lớp riêng với thầy (sanzen) rất rõ.
• "Dùng công án để chận tâm trí không đi lang thang." Đây chính là yếu tính của công án. Đa số công án không phải là một câu hỏi cho một câu trả lời bằng chữ nghĩa hay lý luận, như câu hỏi "tiếng vỗ của một bàn tay" ở đây.
Người học trò, trong tiến trình tìm câu trả lời, sẽ tự nhiên tìm mọi cách để tập trung tư tưởng, không cho tư tưởng đi lang thang. Tâm sẽ lặng từ từ, như nghe tiếng nhạc, đến tiếng nước nhỏ giọt, tiếng thở dài của gió…
• Đến một lúc nào đó, tâm hoàn toàn tĩnh lặng đến nỗi không còn âm thanh nào có thể làm cho ta bị phân tâm. Tai nghe thì vẫn nghe, nhưng tâm hoàn toàn không xao động. Đó là "vượt lên trên" mọi âm thanh.
• Nhưng tại sao lại là tìm được "âm thanh tĩnh lặng" (soundless sound)?
Âm thanh tĩnh lặng (soundless sound) cũng là âm thanh của tĩnh lặng (sound of silence) như tên một bản nhạc của Simon and Garfunkel hay "tiếng thầm trong ngọc nói lời hay" của thiền sư Kiều Trí Huyền.
Tức là, trong tĩnh lặng ta "nghe", "thấy", "hiểu" hay "ngộ" được nhiều điều mà khi tâm ta bị phân tâm vì các "tiếng động" ta không nghe, không thấy, không hiểu.
Điều này thì chúng ta ai cũng đã có kinh nghiệm loáng thoáng phần nào—đôi khi ta tĩnh lặng, chẳng làm gì cả, chẳng suy nghĩ gì cả, tự nhiên bao nhiêu ý tưởng sáng tạo lại ùa đến. Tĩnh lặng làm con người thông thái ra, bao nhiêu vị thầy đã nói như thế.
• Tại sao vị học trò trong truyện này chỉ mới 12 tuổi?
Thưa, vì: (1) 12 tuổi thì ít có tiếng động trong đầu từ những lo lắng—con cái, công việc, chuyện nhà, chuyện cửa, chuyện tiền bạc, chuyện nợ nần… và (2) 12 tuổi thí ít có kiến thức lý luận để mà có thành kiến "Làm sao một tay mà phát ra tiếng vỗ được? Vô lý!"
Tức là nếu cái tâm ta càng nhẹ nhàng, giản dị, và không cố chấp, như trẻ thơ, thì ra sẽ thiền dễ hơn và đạt giác ngộ dễ hơn.
Muốn vào được thiên đàng thì hãy như trẻ thơ.
.

The Sound of One Hand

The master of Kennin temple was Mokurai, Silent Thunder. He had a little protégé named Toyo who was only twelve years old. Toyo saw the older disciples visit the master's room each morning and evening to receive instruction in sanzen or personal guidence in which they were given koans to stop mind-wandering.
Toyo wished to do sanzen also.
"Wait a while," said Mokurai. "You are too young."
But the child insisted, so the teacher finally consented.
In the evening little Toyo went at the proper time to the threshold of Mokurai's sanzen room. He struck the gong to announce his presence, bowed respectfully three times outside the door, and went to sit before the master in respectful silence.
"You can hear the sound of two hands when they clap together," said Mokurai. "Now show me the sound of one hand."
Toyo bowed and went to his room to consider this problem. From his window he could hear the music of the geishas. "Ah, I have it!" he proclaimed.
The next evening, when his teacher asked him to illustrate the sound of one hand, Toyo began to play the music of the geishas.
"No, no," said Mokurai. "That will never do. That is not the sound of one hand. You've not got it at all."

Thinking that such music might interrupt, Toyo moved his abode to a quiet place. He meditated again. “What can the sound of one hand be?” He happened to hear some water dripping. “I have it,” imagined Toyo.
When he next appeared before his teacher, he imitated dripping water.
“What is that?” asked Mokurai. “That is the sound of dripping water, but not the sound of one hand. Try again.”
In vain Toyo meditated to hear the sound of one hand. He heard the sighing of the wind. But the sound was rejected.
He heard the cry of an owl. This was also refused.
The sound of one hand was not the locusts.
For more than ten times Toyo visited Mokurai with different sounds. All were wrong. For almost a year he pondered what the sound of one hand might be.
At last Toyo entered true meditation and transcended all sounds. “I could collect no more,” he explained later, “so I reached the soundless sound.”
Toyo had realized the sound of one hand.

22/ Quả tim tôi cháy như lửa

Soyen Shaku, thiền sư đầu tiên đến Mỹ, nói: “Tim tôi cháy như lửa nhưng mắt tôi lạnh như tro chết.” Thiền sư có những quy luật thực hành mỗi ngày trong đời, như sau:

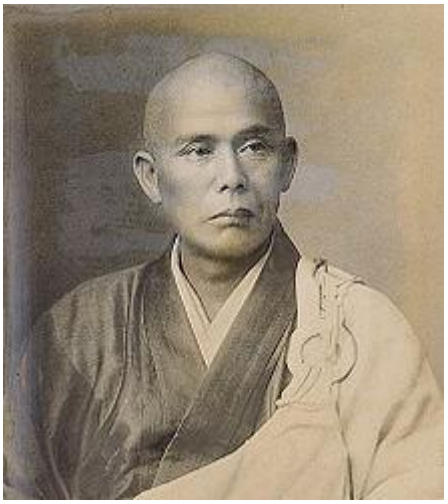

• Mỗi buổi sáng trước khi thay áo quần, đốt nhang và ngồi thiền.
• Đi ngủ đúng giờ mỗi ngày. Ăn đúng giờ. Ăn vừa đủ, không bao giờ đến mức thỏa mãn.
• Tiếp khách với thái độ y như lúc chỉ một mình. Lúc một mình, giữ thái độ y như lúc tiếp khách.
• Cẩn trọng trong lời nói, và nói điều gì thì thực hành điều ấy.
• Khi cơ hội đến, đừng để nó vuột mất, nhưng luôn luôn suy nghĩ hai lần trước khi hành động.
• Đừng ân hận về dĩ vãng. Nhìn về tương lai.
• Có thái độ không biết sợ của một anh hùng và quả tim yêu ái của một em bé.
• Khi đi ngủ, ngủ như là giấc ngủ cuối trong đời. Khi thức dậy, rời khỏi giường tức thì như là vất đi một đôi giày cũ.

Bình:

• Soyen Shaku (釈 宗演, 1859 – 29.10.1919, sinh ở Kamakura, Japan, là thiền sư đầu tiên giảng thuyết ở Mỹ. Thiền sư là Lão Sư (Roshi) của dòng thiền Lâm Tế và là sư trưởng của cả hai chùa Kencho và Engaky ở Kamakura. Shaku là đệ tử của Imakita Kosen và có một đệ tử rất nổi tiếng trong việc mang Phật học và Thiền học đến phương Tây – D.T. Suzuki.
• “Tim tôi cháy như lửa nhưng mắt tôi lạnh như tro chết.” Câu này ý chỉ người tình cảm nồng nàn nhưng ngoài mặt thì lạnh lùng? Shaku nhìn bên ngoài lạnh lùng thật.
Hay muốn nói, những cái thấy được bên ngoài (danh sắc) không ảnh hưởng tôi, nhưng từ ái thì mạnh mẽ trong tôi?
Dù sao đi nữa thì, nói rằng “tim tôi cháy như lửa” nghe cũng hơi xa lạ với Phật gia, vì Niết Bàn (Nirvana) có nghĩa là “lửa đã tắt.”

Các bài giảng của Soyen Shaku ở Mỹ được SuzukI dịch sang Anh ngữ trong quyển Sermons of a Buddhist abbot: addresses on religious subjects
• Tám qui luật sống hàng ngày của Shaku:
1. "Mỗi buổi sáng trước khi thay đồ, đốt nhang và ngồi thiền." Vài phút tĩnh lặng hoặc cầu nguyện sẽ giúp mở đầu tâm tĩnh lặng cho một ngày.
2. "Đi ngủ đúng giờ mỗi ngày. Ăn đúng giờ. Ăn vừa đủ, không bao giờ đến mức thỏa mãn." Các bác sĩ ngày nay cũng khuyên thế.
3. "Tiếp khách với thái độ y như lúc chỉ một mình. Lúc một mình, giữ thái độ y như lúc tiếp khách." Khi có khách thì thành thật (như với chính mình lúc một mình), khi một mình thì nghiêm chỉnh (với chính mình như đang trước mặt khách).
4. "Cẩn trọng trong lời nói, và nói điều gì thì thực hành điều ấy." Để lời nói đáng tin. Thực hành điều mình nói. Chứ không phải "Hãy nghe điều tôi nói, đừng làm điều tôi làm." Thầy đạo đức giả và dối trá thời nào cũng nhiều.
5. "Khi cơ hội đến, đừng để nó vuột mất, nhưng luôn luôn suy nghĩ hai lần trước khi hành động." Cơ hội đến không chịu nắm lấy mà hành động, rồi lại trách trời chẳng thương tôi!
6. "Đừng ân hận về dĩ vãng. Nhìn về tương lai." Đã làm điều gì lầm lỗi thì cũng đừng ngồi đó tự lấy búa gõ đầu hoài. Chấp nhận đó là lỗi lầm của mình, rồi đứng dậy và hăng hái đi về hướng tương lai.
7. "Có thái độ không biết sợ của một anh hùng và quả tim yêu ái của một em bé." Anh hùng với tấm lòng yêu ái và trong sáng.
8. "Khi đi ngủ, ngủ như là giấc ngủ cuối trong đời. Khi thức dậy, rời khỏi giường tức thì như là vất đi một đôi giày cũ." Không lo lắng suy tư đủ mọi thứ khi đi ngủ. Thức dậy thì hoạt động ngay.
Nhưng… xem ra thiền sư chưa biết thú nằm nướng nhất là vào các ngày cuối tuần và nghỉ lễ.

My Heart Burns Like Fire
Soyen Shaku, the first Zen teacher to come to America, said: "My heart burns like fire but my eyes are as cold as dead ashes." He made the following rules which he practiced every day of his life.
* In the morning before dressing, light incense and meditate.
* Retire at a regular hour. Partake of food at regular intervals. Eat with moderation and never to the point of satisfaction.
* Receive a guest with the same attitude you have when alone. When alone, maintain the same attitude you have in receiving guests.
* Watch what you say, and whatever you say, practice it.
* When an opportunity comes do not let it pass you by, yet always think twice before acting.
* Do not regret the past. Look to the future.
* Have the fearless attitude of a hero and the loving heart of a child.
* Upon retiring, sleep as if you had entered your last sleep. Upon awakening, leave your bed behind you instantly as if you had cast away a pair of old shoes.

23/ Eshun ra đi

Khi Thiền cô Eshun đã quá 60 và sắp sửa rời khỏi thế giới này, cô bảo vài vị sư sắp một đống củi giữa sân.

Ngồi ngay ngắn giữa đài hỏa táng, cô bảo họ đốt lửa chung quanh.
"Cô ơi!" một vị sư la lớn, "nóng không cô?"
"Chuyện đó chỉ có mấy người ngu như cậu mới quan tâm," Eshun trả lời.
Ngọn lửa bốc cao, và ni cô qua đời.

Bình:

• Làm chủ sự ra đi của mình được xem như là một sức mạnh của Phật giáo. Ta không làm chủ được được sinh, nhưng ít ra cũng làm chủ được tử.
Điều này khác với văn minh tây phương cấm tự tử—sự sống là do thượng đế ban cho con người và chỉ thượng đế mới có quyền lấy đi. Đa số các quốc gia Tây phương có luật cấm tự tử–người tự tử thất bại sẽ bị đưa ra tòa và phạt. Tuy nhiên, một số quốc gia ngày nay đã bãi bỏ luật cấm tự tử. Rất nhiều nơi luật cấm tự tử vẫn còn đó, nhưng người ta không còn dùng tới.
Một vấn đề nóng bỏng hơn hiện đang gây nhiều tranh cãi ở Âu Mỹ là luật cấm (hoặc cho phép) việc giúp người khác tự tử (assisted suicide, như các sư giúp Eshun ra đi trong chuyện này).
• Eshun là ni cô xinh đẹp trong bài "Nếu yêu, hãy yêu công khai" trước đây.
• "Cô ơi, nóng không cô?" Đây là câu nói đáng được ghi vào sách kỷ lục thế giới về độ ngu! "Nóng gì em, mát như máy lạnh đây!"
• Sự điềm tĩnh của một người đi vào cõi chết. Đó là mức tĩnh lặng cuối cùng chúng ta có thể đạt được.
Sao nhiều người chúng ta sợ chết thế nhỉ? Có gì mà phải sợ? Ai cũng phải đi một lần, không lúc này thì lúc kia thôi.
Nhưng nếu vì lý do gì đó ta tìm cái chết để chạy trốn cuộc đời thì cũng là một cái hèn, phải không? Nhất là khi làm sai, bị đưa ra tòa, chẳng hạn. Có gan làm thì có gan vào tù trả nợ. Việc gì phải chạy trốn bằng cái chết?
Cho nên, điểm quan trọng không nằm trong sống hay chết, mà nằm trong can đảm và tĩnh lặng của ta khi chọn đường nào..

Eshun's Departure
When Eshun, the Zen nun, was past sixty and about to leave this world, she asked some monks to pile up wood in the yard.
Seating herself firmly in the center of the funeral pyre, she had it set fire around the edges.
"O nun!" shouted one monk, "is it hot in there?"
"Such a matter would concern only a stupid person like yourself," answered Eshun.
The flames arose, and she passed away.

24/ Tụng kinh

Một nông dân nhờ một vị sư Thiên Thai tụng kinh cho vợ đã qua đời. Sau khi tụng xong, người nông dân hỏi: "Thầy nghĩ là vợ tôi có được phúc đức nhờ tụng kinh không?"

"Không những chỉ là vợ anh, mà tất cả sinh linh đều hưởng lợi nhờ tụng kinh," sư trả lời.
"Nếu thầy nói tất cả mọi sinh linh đều có lợi," người nông dân nói, "vợ tôi rất yếu và những người khác sẽ ăn hiếp cô ấy, lấy đi phước đức của cô ấy. Vậy thầy làm ơn tụng kinh chỉ cho cô ấy thôi."
Vị sư giải thích là người Phật tử muốn dâng cúng và cầu phước đức đến mọi sinh linh.

“Đó là lời dạy rất hay,” người nông dân kết thúc, “nhưng làm ơn cho một ngoại lệ. Tôi có anh chàng láng giềng thô lỗ và dữ dằn với tôi. Làm ơn dẹp hắn ra ngoài mọi sinh linh khác.”

Bình:

• Trong một cọng cỏ có toàn thể vũ trụ. Tất cả mọi thứ đều liên hệ chặt chẻ với nhau như các lọn sóng của một đại dương. Nên ta không thể làm tốt cho một người hay một thứ mà không tốt cho tất cả. Hoặc ngược lại, không thể làm xấu cho một người hay một thứ mà không làm xấu cho tất cả. Không thể chỉ dành riêng cho người ta yêu, cũng như không thể gạt bỏ người ta ghét.
• Hãy nghĩ đến khái niệm này trong cuộc sống hàng ngày – ảnh hưởng của bất kỳ hành động lớn nhỏ nào của ta, dù tốt hay xấu, đến những người gần ta, đến môi trường ngay nơi ta ngồi, rồi lan thành phố của ta, rồi quốc gia của ta, rồi thế giới của ta.
Không thể nói rằng: “Tôi quá nhỏ bé, việc tôi làm chẳng ăn nhập gì đến ai cả.”
Một tiếng gảy móng tay có thể rung động đến vô lượng thế giới.

Reciting Sutras
A farmer requested a Tendai priest to recite sutras for his wife, who had died. After the recitation was over the farmer asked: “Do you think my wife will gain merit from this?”
“Not only your wife, but all sentient beings will benefit from the recitation of sutras,” answered the priest.
“If you say all sentient beings will benefit,” said the farmer, “my wife may be very weak and others will take advantage of her, getting the benefit she should have. So please recite sutras just for her.”
The priest explained that it was the desire of a Buddhist to offer blessings and wish merit for every living being.
“That is a fine teaching,” concluded the farmer, “but please make one exception. I have a neighbor who is rough and mean to me. Just exclude him from all those sentient beings.”

25/ Ba ngày nữa

Suiwo, đệ tử của Hakuin, là một vị thầy rất giỏi. Vào một kỳ mở lớp riêng một thầy một trò (zazen) trong mùa hè, một đệ tử từ một hải đảo miền nam nước Nhật đến gặp thầy.

Hotei - tranh Hakuin

Suiwo cho cậu một công án: “Nghe tiếng vỗ của một bàn tay.”
Người đệ tử ở đó 3 năm nhưng không giải được. Một đêm nọ, nước mắt dàn dụa, cậu vào gặp Suiwo. “Con phải về nam, nhục nhã và xấu hổ” cậu nói, “Con không giải được công án này.”
“Đợi một tuần nữa và thiền liên tục,” Suiwo khuyên. Nhưng giác ngộ vẫn không đến được với cậu đệ tử.
“Thử thêm một tuần nữa,” Suiwo nói. Người đệ tử vâng lời, nhưng cũng chỉ hoài công.
“Thêm một tuần nữa.” Nhưng lại cũng vô ích. Tuyệt vọng, người đệ tử năn nỉ xin về, nhưng Suiwo yêu cầu cậu thiền năm ngày nữa. Cũng chẳng có kết quả gì. Rồi Suiwo nói: “Thiền thêm 3 ngày nữa, nếu con không đạt được giác ngộ, thì con nên tự tử là hơn.”
Vào ngày thứ hai, cậu đệ tử giác ngộ.

Bình:

• Hakuin Ekaku (1686-1769 hay 1685-1768) là một trong những vì thiền sư có ảnh hưởng lớn nhất trên thiền tông Nhật Bản. Hakuin cải tiến và phát huy thiền Lâm Tế từ thời trì trệ và đốn mạt, chú tâm vào cách dạy dỗ khó khăn cổ truyền, và trộn lẫn thiền quán và công án thành cách luyện tập thường xuyên. Ảnh hưởng của Hakuin lớn đến mức tất cả các thiền sư Lâm Tế ngày nay đều là hậu nhân của Hakuin và dùng những phương cách luyện tập mà Hakuin đã dạy.

Cái bao của Hotei - tranh Hakuin

Hakuin chính là thiền sư "Vậy à" ta đã nói trước đây.
Suiwo vị thầy trong bài này là học trò của Hakuin.
• Bài này nói đến nỗ lực dữ dội để đạt giác ngộ. Không đạt giác ngộ được nếu ta không cực lực cố gắng để hiểu biết.
• Thường thì thầy biết khi nào trò sắp nắm được chân lý. Nên những lúc đó nếu trò muốn bỏ cuộc, thầy sẽ ép trò đi tiếp một tí nữa để đến thành công.
• Tại sao "giác ngộ" có vẻ gì thật là bí ẩn như thế? Cả bao năm người học trò cứ cảm thấy mình vẫn bế tắc ngu si trơ trơ như đá, đến mức cứ đòi bỏ cuộc. Rồi đùng một cái thì "hốt nhiên đại ngộ" như là trong tối tự nhiên có một công tắc bật đèn sáng choang, chứ không phải như học toán mỗi ngày hiểu thêm một tí, từ toán cộng, lên trừ, lên nhân, lên chia, lên phân số…?
Thưa, vì chúng ta có thói quen suy nghĩ với luận lý con người: Có cái bàn, thì có ông thợ mộc. Có vũ trụ thì có người làm ra, gọi là Thượng đế. Vậy thì ai sinh ra Thượng đế? Bố TĐ. Lên đến ông nội TĐ, ông cố TĐ… không bao giờ ngưng, dù có suy nghĩ 100 năm.
Con gà có trước hay cái trứng có trước? Suy nghĩ 100 năm.
Trước khi tôi sinh ra, tôi đã từ đâu đến? Chết rồi tôi đi đâu? Suy nghĩ 100 năm.
Cho nên tư tưởng của người suy tư có thể chạy vòng tròn như kiến bò miệng đĩa, bế tắc hoài, không đi đâu được cả, muôn năm.
Cho nên lúc ta đã suy luận hết cách, biết là vô ích, và dẹp bỏ mọi suy luận đó đi, và bắt đầu cảm nhận bằng xúc cảm và trực nghiệm, tức là cảm nhận trực tiếp trong lòng mà không cần suy nghĩ, một điều gì đó sâu xa hơn là suy luận, như là: "Thượng đế là tình yêu—trong ta, trong mọi người, và nối kết mọi người lại với nhau", hay "tất cả mọi thứ chỉ đều là những lọn sóng của một đại dương Sự Thật mà ta gọi là Không".
Những điều này ta có thể hiểu tí ti bằng suy luận, nhưng thực ra ta chỉ thực sự hiểu được bằng cảm nhận rất rõ trong lòng. Cũng như là tình yêu. Chỉ có yêu là hiểu được tình yêu; không thể diễn tả bằng ngôn ngữ hay lý luận.

Khi ta dẹp bỏ suy luận và bắt đầu cảm xúc và kinh nghiệm trực tiếp các điều này, tư nhiên ta bừng sáng trong đầu: "hốt nhiên đại ngộ", như người mới khám phá được tình yêu: "Ồ, đây là tình yêu, vậy mà trước nay đọc sách hoài mà chẳng biết nó thế nào."
• Ta đã nói về "Tiếng vỗ của một bàn tay" trước đây.
• Từ "giác ngộ" (enlightened, Satori trong tiếng Nhật) không có cùng nghĩ với từ giác ngộ nguyên thủy dùng trong Phật gia. Theo truyền thống, giác ngộ có nghĩa là đạt được tĩnh lặng và hiểu biết đến mức thành Bồ tát, thành Phật. Satori trong thiền tông Nhật Bản là một mức độ hiểu biết và trực nghiệm về "tĩnh thức" đủ để được thầy xác nhận là mình có thể làm thầy (Roshi). Đây là bước đầu tiên, trong nhiều bước giác ngộ, với bước cuối cùng là Niết Bàn.

Three Days More
Suiwo, the disciple of Hakuin, was a good teacher. During one summer seclusion period, a pupil came to him from a southern island of Japan.
Suiwo gave him the problem: "Hear the sound of one hand."
The pupil remained three years but could not pass the test. One night he came in tears to Suiwo. "I must return south in shame and embarrassment," he said, "for I cannot solve my problem."
"Wait one week more and meditate constantly," advised Suiwo. Still no enlightenment came to the pupil. "Try for another week," said Suiwo. The pupil obeyed, but in vain.
"Still another week." Yet this was of no avail. In despair the student begged to be released, but Suiwo requested another meditation of five days. They were without result. Then he said: "Meditate for three days longer, then if you fail to attain enlightenment, you had better kill yourself."
On the second day the pupil was enlightened.

26/ Đổi tranh luận lấy chỗ ngủ

Bất kỳ vị sư hành hương nào có thể thắng một tranh luận về Phật pháp với các sư sống trong một ngôi chùa đều có quyền ngủ lại trong chùa. Nếu thua, vị sư sẽ phải đi tiếp.

Trong một ngôi chùa ở vùng bắc nước Nhật có hai vị sư anh em đang sống với nhau. Người anh học rộng, nhưng người em thì dốt và chỉ có một mắt.
Một vị sư hành hương đến và xin ngủ nhờ, xin được tranh luận về giáo pháp cao thâm. Sư anh đã mệt vì phải học cả ngày hôm ấy, bảo sư em ra đấu thế. Sư anh cẩn thận dặn dò: "Đi ra và yêu cầu một cuộc đối thoại thầm lặng."
Sư em và sư khách vào chánh điện và ngồi xuống.
Một lúc sau vị sư hành hương đứng dậy, vào gặp sư anh và nói: "Em của thầy quá hay. Đã thắng tôi."
"Kể lại cho tôi nghe cuộc đối thoại," sư anh hỏi.
"Vâng," vị sư hành hương nói, "trước hết tôi giơ một ngón tay, biểu hiện Phật, người giác ngộ. Em thầy giơ lên 2 ngón, nói về Phật và Phật pháp. Tôi giơ ba ngón tay, biểu hiện Phật, Pháp và Tăng, sống an hòa với nhau. Rồi em thầy đưa nắm đấm vào mặt tôi, ý nói cả ba đều là một. Cho nên anh ấy thắng và tôi không có quyền ngủ lại đây." Nói vậy rồi, sư hành hương ra đi.
"Anh chàng đó đâu rồi?" sư em chạy vào hỏi anh.
"Anh nghe là em thắng cuộc tranh luận rồi."
"Thắng cái gì! Em phải đập cho hắn một trận."
"Nói cho anh nghe đề tài tranh luận thế nào," sư anh hỏi.

“Sao, mới thấy em hắn đã giơ lên một ngón tay, sỉ nhục em, ý nói là em chỉ có một mắt. Vì hắn là người lạ, em nghĩ là em nên lịch sự với hắn một tí nên em giơ hai ngón tay, chúc mừng hắn có hai mắt. Nhưng anh chàng bất lịch sự lại giơ ba ngón tay, ý nói cả hai người chúng ta chỉ có 3 con mắt. Vì vậy em nổi nóng và bắt đầu đấm hắn, nhưng hắn bỏ chạy cho nên hết đối thoại!”

Bình:

• Theo truyền thống Nhật các vị sư thường đi hành hương khắp nơi, thăm các chùa chiền cũng như các vị thầy lớn. Nếu là sư trẻ, thì thầy ra lệnh hành hương như là một loại tu tập. Nếu là sư thầy thì tự đi hành hương để học hỏi thêm và hành đạo trên đường đi. Tương truyền, các chùa ở Nhật có truyền thống đấu pháp đổi chỗ ngủ như trong truyện này.
• Ta chỉ nghe và thấy những gì tâm ta nghe và thấy. Một sự việc trước mắt, mỗi người chúng ta vẫn thấy và nghe khác nhau vì tâm ta khác nhau.
Đây cũng cùng ý với câu nói của triết gia hiện sinh Frederick Neitzche: “Không có sự thật nào cả, chỉ có sự diễn giải của sự thật đó mà thôi.”
Và đây cũng là một trong những quan điểm lý luận mà Phật gia dùng để kết luận “Đời là mộng huyễn bào ảnh” (mộng ảo bọt bóng – Kinh Kim Cang), tức là cuộc đời như ta thấy chỉ là cái nhìn riêng của cái tâm riêng của ta với những chấp trước, thành kiến, méo mó của nó, chứ đó không phải “sự thật như nó là” (the truth as it is).
• Vì vậy, đừng chấp vào điều ta hiểu, vào cái ta nghe thấy, để mà tranh cãi nhau, vì đó chi là ông nói gà bà hiểu vịt. Phật gia gọi là đừng chấp vào “danh sắc”.
• Tâm của ta thường thấy điều gì ta say mê hay bị ám ảnh nhiều nhất. Vị sư chột mắt bị ám ảnh bởi chột mắt nên diễn giải mọi sự là chuyện chột mắt. Vị sư hành hương thì say mê Phật pháp nên nói gì cũng thấy Phật pháp.
• Phật pháp trong các con số ở đây rất rõ, như vị sư hành hương nói:
1 = Phật (Buddha)
2 = Phật và Pháp (Buddha and Dharma, phật và giáo pháp của Phật)
3 = Phật, Pháp, Tăng – Tam bảo (Buddha, Dharma, Sangha – Three Jewels). “Tăng” ở
đây không có nghĩa là sư, mà là sangha, ngày trước có nghĩa là tăng đoàn của các sư và ni, ngày nay là toàn thể các Phật tử, các người tu học Phật.
1 = Phât, Pháp, Tăng là một. Câu này có thể hiểu nhiều cách hơi khác nhau tùy cấp độ. Mức thấp, Phật Pháp Tăng, tuy ba nhưng là một con đường tu tập đến giác ngộ. Ở mức cao, Phật Pháp Tăng là Một, là Giác Ngộ, là Niết Bàn, là Phật, là Không.

Trading Dialogue For Lodging
Provided he makes and wins an argument about Buddhism with those who live there, any wandering monk can remain in a Zen temple. If he is defeated, he has to move on.
In a temple in the northern part of Japan two brother monks were dwelling together. The elder one was learned, but the younger one was stupid and had but one eye.

A wandering monk came and asked for lodging, properly challenging them to a debate about the sublime teaching. The elder brother, tired that day from much studying, told the younger one to take his place. “Go and request the dialogue in silence,” he cautioned.
So the young monk and the stranger went to the shrine and sat down.
Shortly afterwards the traveler rose and went in to the elder brother and said: “Your young brother is a wonderful fellow. He defeated me.”
“Relate the dialogue to me,” said the elder one.
“Well,” explained the traveler, “first I held up one finger, representing Buddha, the enlightened one. So he held up two fingers, signifying Buddha and his teaching. I held up three fingers, representing Buddha, his teaching, and his followers, living the harmonious life. Then he shook his clenched fist in my face, indicating that all three come from one realization. Thus he won and so I have no right to remain here.” With this, the traveler left.
“Where is that fellow?” asked the younger one, running in to his elder brother.
“I understand you won the debate.”
“Won nothing. I’m going to beat him up.”
“Tell me the subject of the debate,” asked the elder one.
“Why, the minute he saw me he held up one finger, insulting me by insinuating that I have only one eye. Since he was a stranger I thought I would be polite to him, so I held up two fingers, congratulating him that he has two eyes. Then the impolite wretch held up three fingers, suggesting that between us we only have three eyes. So I got mad and started to punch him, but he ran out and that ended it!”

27. giọng nói của hạnh phúc

Sau khi thiền sư Bankei qua đời, một người mù sống gần chùa của thiền sư nói với một người bạn: “Bởi vì tôi mù, tôi không thể quan sát sắc mặt người ta, nên tôi phải xét tư cách của họ qua giọng nói. Thường thì khi tôi nghe một người chúc mừng người khác về chuyện vui hay thành công nào đó, tôi cũng nghe một âm bí mật của ganh tị. Khi chia buồn với người khác về mất mát của họ, tôi cũng nghe thích thú và thỏa mãn, cứ như là người chia buồn thật sự vui vì có cái gì đó để lại cho họ hưởng trong thế giới riêng của họ.

“Tuy nhiên, theo kinh nghiệm của tôi thì giọng nói của Bankei luôn luôn thành thật. Khi thiền sư bày tỏ hạnh phúc, tôi chẳng nghe gì khác ngoài hạnh phúc, và khi thiền sư bày tỏ buồn rầu, tôi chẳng nghe gì khác ngoài buồn rầu.”

Bình:

• Bankei yōtaku (eitaku), Bàn Khuê Vĩnh Trác (盤珪永琢), 1622 – 1693, cũng được gọi là Bàn Khuê Quốc sư (zh. 盤珪國師, ja. bankei kokushi), là một Thiền sư Nhật Bản, thuộc tông Lâm Tế, hệ phái Diệu Tâm tự (妙心寺, ja. myōshin-ji). Sư là một trong những Thiền sư danh tiếng nhất trong lịch sử Phật giáo Nhật Bản với tư cách là người đã phổ biến thiền học đến lớp quần chúng.
Chúng ta đã có bài Vâng Lời về Bankei trước đây.
• Ý nghĩa của truyện này rất rõ. Không phải chỉ là người mù, nhưng người sáng mắt, dù tai không thính như vậy, cũng cảm nhận được suy tư của một người khi họ nói chuyện với mình. Cho nên quy luật số một của truyền thông hiệu quả là: **Thành thật.**

Nếu khen thì khen thành thật, đừng khen dối. Nếu một người bạn cho xem một bài văn rối ren đọc không hiểu gì, nhưng ít ra cũng là cố gắng lớn của bạn, thì đừng khen "Bài này hay quá." Nói thế là "nói láo tận răng" (lying to the teeth). Thay vì vậy thì khen thật tình, "Chị bận thế mà cố gắng bỏ công sức viết bài này thật là quý." Hoặc là thêm nếu cần, "Em cần đọc lại vài lần nữa để hiểu hết ý bài viết."
Khen dối, người bị hại đầu tiên là mình. Nó làm mình coi thường chính nhân cách của mình. Sau đó là hại bạn, vì nó cho bạn ăn bánh vẽ.
• Ngày nay chúng ta cần để ý đến lời mình viết trên email và Internet. Rất nhiều khi đọc một câu khen trên Internet diễn đàn ta thấy rõ ràng là câu khen đó không thành thật. Kỹ thuật viết là một chuyện, nhưng là chuyện nhỏ. Chuyện lớn hơn là tâm ta khi viết.
• Có lẽ vấn đề ta thấy thường xuyên nhất và tràn ngập nhất trong mỗi cá nhân chúng ta, trong gia đình, trong nhà nước, trong quốc gia… là thiếu thành thật.
Lời nói là bạc, im lặng là vàng, lời nói thành thật là kim cương xanh.
• Sống thế nào để lời nói ra ngoài và suy tư bên trong cùa mình là một–đó là thiền.
Dĩ nhiên là nếu tâm ta đang có suy tư tối tăm, thì không thể giả vờ sáng sủa bên ngoài để "trong ngoài là một" được. Cho nên, cốt yếu là tâm phải trong sáng như giọt thủy tinh.
• Không phải chỉ có người mù mới nghe được sự thành thật hay giả dối trong giọng nói của người khác. Ai trong chúng ta cũng có khả năng này, chỉ cao thấp khác nhau mà thôi. Thường thì chúng ta có thể biết được một người nói thật lòng không, hay chỉ nói cho có lệ, hay là nói dối. Cho nên người hời hợt hay dối trá trong đối thoại rất ít khi giấu được ai.

The Voice of Happiness

After Bankei had passed away, a blind man who lived near the master's temple told a friend: "Since I am blind, I cannot watch a person's face, so I must judge his character by the sound of his voice. Ordinarily when I hear someone congratulate another upon his happiness or success, I also hear a secret tone of envy. When condolence is expressed for the misfortune of another, I hear pleasure and satisfaction, as if the one condoling was really glad there was something left to gain in his own world.
"In all my experience, however, Bankei's voice was always sincere. Whenever he expressed happiness, I heard nothing but happiness, and whenever he expressed sorrow, sorrow was all I heard."

28. Mở kho tàng của bạn

Daiju đến thăm thiền sư Baso ở Trung Quốc. Baso hỏi: "Anh tìm gì?"
"Giác ngộ," Daiju trả lời

.
“Anh có kho tàng riêng của anh. Tại sao tìm bên ngoài?” Baso hỏi.
Daiju thắc mắc: “Kho tàng của tôi ở đâu?”
Baso trả lời: ‘Cái anh đang tìm là kho tàng của anh.”
Daiju mừng rỡ! Kể từ đó Daiju luôn luôn nói với bạn bè: “Mở kho tàng của anh và dùng nó.”

Bình:

• Baso dōitsu (Mã Tổ Đạo Nhất, 馬祖道一, 709-788), là một Thiền sư Trung Quốc đời nhà Đường, và là môn đệ và người đắc pháp duy nhất của Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng. Sư có rất nhiều môn đệ đắc đạo như Bách Trượng Hoài Hải, Nam Tuyền Phổ Nguyện, Đại Mai Pháp Thường, Đại Châu Huệ Hải…
Mã Tổ Đạo Nhất thường được xem như người có ảnh hưởng mức thứ 3 trên Thiền tông, sau Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma và lục tổ Huệ Năng.
• Bản tiếng Anh này nói “Daiju was delighted”, tức là mừng rỡ hớn hở, khi nghe Mã Tổ Đạo Nhất trả lời. Vài bản khác dùng từ “enlightened”, tức là “giác ngộ.”
• Giác ngộ, Niết Bàn, Phật… ở trong ta. Không nằm ở ngoài ta đâu mà tìm.
Trần Nhân Tông, tức Trúc Lâm Đầu Đà, thủy tổ của Thiền phái Trúc Lâm, nói trong bài Cư trần lạc đạo:
Gia trung hữu báo hưu tầm mịch
Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền
(Trong nhà có của đừng tìm nữa
Nhìn cảnh vô tâm hỏi chi thiền)
Tâm ta vốn là tâm Phật, chỉ bị vô minh che khuất.

Vô minh là chấp trước—bám vào cái này, bám vào cái kia.
Bám vào tham, sân, si.
Bám vào cái tôi (ngã).
Bám vào thành kiến—cái này tồi, người kia tốt.
Bám vào đạo—phải là thế này mới là đạo, thế kia không là đạo.
Bám vào pháp tu—tu thế này mới đúng, thế kia là sai.
Bám vào Phật–người này là Phật, đi theo ngài thì sẽ giác ngộ.
Bám vào… Bám vào…
Bám vào cả quan niệm “đừng bám” (chấp ngay cả vô chấp).
“Nhìn cảnh vô tâm”–nhìn mưa thì thấy mưa, đừng diễn giải là “chia ly đầy nước mắt”, v.v….—thì đó là Thiền, là ngộ. Như Tanzan vô tâm mang kiều nữ qua vũng bùn.

“Nhìn cảnh vô tâm” là không còn bị chấp trước nào che khuất tâm ta. Lúc đó tâm sẽ sáng láng trở lại như thời nguyên thủy, tức là tâm trở lại “bản lai diện mục” (mặt mũi nguyên sơ) của nó. Đó là giác ngộ, là Niết Bàn.
• Kho tàng ở trong ta. Hạnh phúc, an lạc, an bình… đã có sẵn trong ta. Đừng tìm ở ngoài.

Open Your Own Treasure House

Daiju visited the master Baso in China. Baso asked: “What do you seek?”
“Enlightenment,” replied Daiju.
“You have your own treasure house. Why do you search outside?” Baso asked.
Daiju inquired: “Where is my treasure house?”
Baso answered: “What you are asking is your treasure house.”
Daiju was delighted! Ever after he urged his friends: “Open your own treasure house and use those treasures.”

29. Không nước, không trăng

Khi ni cô Chiyono học Thiền với thầy Bukko của chùa Engaku, cô không gặt được thành quả gì từ thiền định trong một thời gian dài.
Cuối cùng, trong một đêm trăng, ni cô đang xách nước trong một cái gàu cũ bọc tre. Tre bị gãy và đáy gàu rớt ra, và ngay lúc đó tâm trí của Chiyono được giải phóng.
Để kỷ niệm, ni cô làm một bài thơ:
Bằng cách này cách kia tôi cố giữ cái gàu cũ
Từ lúc thanh tre đã yếu và gần gãy
Cho đến khi đáy gàu rơi ra.
Không còn nước trong gàu!
Không còn trăng trong nước!

Bình:

• Chùa Engaku (円覚寺) là một chùa thiền tông Lâm Tế và một trong những chùa thiền tông quan trọng nhất ở Nhật. Chùa do một vị sư Trung quốc xây dưới thời tể tướng Nhật Hōjō Tokimune sau khi ông đẩy lui được quân xâm lăng Mông Cổ từ 1274 đến 1281. Hōjō Tokimune cũng là một ví thầy về Thiền, vì vậy chùa Engaku rất nổi tiếng về Thiền.
• “Tâm trí của Chiyono được giải phóng.” Đây là điều mà các sách vở của ta gọi là “hốt nhiên đại ngộ”. Chữ “giải phóng” hàm ý tâm trí của Chiyono đã bị tù túng trước đây.
Tù túng vì cái gì?
• Chiyono viết, “Bằng cách này cách kia tôi cố giữ cái gàu cũ”. Đó cũng là một cách để nói “Tôi cứ giữ một nề nếp cũ.” Đây rất rõ là cách suy nghĩ cũ, có nước trong gàu và có trăng trong nước. Đây chính là tù túng.

Trăng là ảo ảnh.
Gàu và nước là cái giữ trăng, cái giữ ảo ảnh. Gàu là cách suy tư, nước là biểu hiện cái sờ mó được. Gàu và nước cách suy tư dựa vào những gì mắt thấy tai nghe, dựa vào những gì sờ mó được mà suy luận. Cho nên tâm trí bị lẩn quẩn trong giới hạn của ngôn ngữ và lý luận, bị cầm tù không thoát ra được.
Ví dụ: Suy tư "Con gà có trước hay trứng gà có trước?" Suy tư này sẽ giữ ta trong vòng lẩn quẩn không bao giờ ra, vì nó bị giới hạn bởi ngôn ngữ và luận lý của con người.
Một ví dụ thường ngày hơn: "Nếu ta làm thiện, ta sẽ được phước, như vậy sẽ gia tăng cơ hội thành công trên đường đời, và được hạnh phúc. Vậy thì, tu học làm việc thiện là đường đưa đến hạnh phúc." Đây là một chuỗi lý luận rất hợp lý theo lý luận hàng ngày, và chẳng có gì đáng trách cả.
Nhưng nếu ta đã nhận ra chính thân ta là phù du, vô thường, thì tất cả chỉ là ảo ảnh—các việc thiện, tu học, hạnh phúc–đều chỉ là phù du, hư ảo.
Cho nên mọi phương thức suy luận đều là cái gàu nước, giữ ảo ảnh là trăng.
• Vậy thì cái gì không là ảo ảnh? Cái gì là chân lý vĩnh cửu?
Chân lý đó là cái nền thường hằng bất biến (thường trực không thay đổi) của mọi thay đổi. Nếu mọi ngọn sóng đều hiện rồi mất, đều thay đổi liên tục, thì phải có cái gì làm nền cho tất cả mọi ngọn sóng đó. Cái nền đó là đại dương nước. Lọn sóng nào cũng phù du, hiện rồi mất ngay, nhưng đại dương nước thì luôn có đó.
Cái nền thường hằng bất biến của mọi thay đổi đó, ta gọi là Tuyệt Đối. Ta không thể diễn tả được tuyệt đối, không thể tưởng tượng được bằng ý niệm, vì mọi từ ngữ, mọi ý niệm—dài, ngắn, trắng, xanh, lớn, nhỏ…–đều là tương đối, đều là thay đổi.
Cái nền thường hằng bất biến đó, ta gọi là Không, là Như Lai, là Phật. Đó là bản tánh thật của vũ trụ, và là bản tánh thật của chính ta, vì ta cũng từ đó mà ra rồi lại trở về đó, như sóng từ nước mà ra rồi lại tan hòa vào nước.
• Để nắm bắt được Tuyệt Đối (Không, Như Lai), ta phải vượt bỏ hẳn các khái niệm và suy nghĩ, vượt ra khỏi thế giới tương đối của mắt thấy tai nghe và của suy luận trong trí óc, để lên tầng Tuyệt Đối. Cảm nhận trực tiếp được hiện diện của Tuyệt Đối bên trong, và xuyên qua, những điều tương đối ta thấy—gần như là nhìn một người phụ nữ trước mặt và cảm nhận được tình yêu bất diệt của nàng có cho bạn. Cảm nhận này vượt lên trên lý luận và ý niệm.
• Gàu vỡ, hết nước, hết trăng, tức là ngưng suy nghĩ kiểu bình thường, không lệ thuộc vào những điều mắt thấy tai nghe mà suy luận, là nhảy vọt lên đến tầng cảm nhận Tuyệt Đối đó. Cho nên ta nói là "giải phóng tâm trí" hay "hốt nhiên đại ngộ".
• Người ta dùng chữ "ngộ", "enlightened", "giải phóng", mà không nói "hiểu", hay "đột nhiên hiểu ra", vì cái biết này sâu thẳm hơn cái hiểu của suy luận bình thường. Đó tương tự như là cái biết của một người nghệ sĩ vừa nắm được một dòng nhạc hiện vào đầu và không giải thích được tại sao có dòng nhạc mới lạ thật hay hiện ra trong đầu như thế.
• Xem thêm về "hốt nhiên đại ngộ" trong bài Ba Ngày Nữa.
.

No Water, No Moon
When the nun Chiyono studied Zen under Bukko of Engaku she was unable to attain the fruits of meditation for a long time.

At last one moonlit night she was carrying water in an old pail bound with bamboo. The bamboo broke and the bottom fell out of the pail, and at that moment Chiyono was set free!
In commemoration, she wrote a poem:
In this way and that I tried to save the old pail
Since the bamboo strip was weakening and about to break
Until at last the bottom fell out.
No more water in the pail!
No more moon in the water!

30. Danh thiếp

Keichu, vị thiền sư lớn thời Minh Trị Thiên Hoàng, là sư trụ trì chùa Tofuku, một đại tự ở Kyota. Ngày nọ, thống đốc Kyoto đến thăm thiền sư lần đầu tiên.

Người trợ lý thống đốc trình danh thiếp của thống đốc, có ghi: "Kitagaki, Thống Đốc Kyoto.
"Tôi không có chuyện gì để nói với một anh chàng như vậy," Keichu nói với người trợ lý. "Bảo ông ta đì về đi." Người trợ lý mang tấm danh thiếp trở lại với lời xin lỗi. "Đó là lỗi của tôi," thống đốc viết, với dòng bút chì xóa cụm từ Thống Đốc Kyoto. "Hỏi thầy anh lần nữa."
"Ô, Katagaki hả?" thiền sư reo lên khi thấy tấm danh thiếp. "Thầy muốn gặp anh ấy."

Bình:

• Keichu Bundo (1824-1905) là thiền sư Lâm Tế, hạ nhân của thiền sư "Vậy à" Hakuin.
• Rõ là đại sư muốn dạy cho thống đốc ("anh chàng như vậy") một bài học về khiêm tốn. Nhưng tại sao phải dạy thì ta không biết trong bài này. Có thể là có nhiều điều đã xảy ra thời đó làm cho thiền sư phải giảng dạy như thế.
• Bài này cũng cho thấy không thể lấy bụng tiểu nhân mà đo lòng quân tử. Không thể thấy việc đại sư xử với thống đốc như thế mà kết luận là đại sư kiêu căng. Cái nhìn bên ngoài có thể được lý giải bằng đủ mọi cách tâm ta muốn. Nếu ta có tâm thanh thoát, ta sẽ thấy mọi điều thanh thoát.

• Điều quan trọng là, nếu ta là thống đốc, ta được đại sư cho một cơ hội bằng vàng để học cung cách khiêm tốn, ta có khiêm cung để nhận bài học không?
Ở đời gặp chuyện loại này cũng thường. Phản ứng của chúng ta thế nào khi ta nằm trong trường hợp gần như trường hợp của Thống Đốc Kyoto?
• Nhiều người đọc bài này có thể nghĩ rằng tác phong không sợ quyền hành của Kaichu là điểm chính. Nhưng đó không là điểm chính. Thầy dạy học thì có đủ cách dạy, từ dịu dàng đến dữ dội, chẳng có gì đáng ngạc nhiên hết.
Điểm chính là phản ứng khiêm tốn, yêu học hỏi, của Thống Đốc Kitagaki.

• Khi nào thì ta mang chức vụ ra để cư xử? Khi nào ta cư xử với nhau chỉ bằng cái tên bố mẹ đã cho ta? .

Calling Card
Keichu, the great Zen teacher of the Meiji era, was the head of Tofuku, a cathedral in Kyoto. One day the governor of Kyoto called upon him for the first time.
His attendant presented the card of the governor, which read: Kitagaki, Governor of Kyoto.
"I have no business with such a fellow," said Keichu to his attendant. "Tell him to get out of here."The attendant carried the card back with apologies. "That was my error," said the governor, and with a pencil he scratched out the words Governor of Kyoto.
"Ask your teacher again."
"Oh, is that Kitagaki?" exclaimed the teacher when he saw the card. "I want to see that fellow."

31. Mọi thứ đều nhất

Khi thiền sư Banzan đang đi ngang một khu chợ, thiền sư nghe một mẩu đối thoại giữa anh hàng thịt và khách hàng.
"Cho tôi miếng thịt ngon nhất anh có," người khách hàng nói.
"Trong tiệm tôi mọi thứ đều nhất," anh hàng thịt trả lời. "Chị chẳng tìm ở đây được miếng thịt nào mà không nhất."
Nghe những lời này, Banzan tức thì giác ngộ.

Bình:

"Mọi thứ đều nhất" tức là tâm không còn phân biệt. Tất cả chúng sinh đều như nhau—đều là Phật đang thành. Phải có tâm Phật mới "thấy" và "sống" được điều này.
Cho nên, Phật dạy từ tâm. Từ tâm với tất cả mọi người–thân sơ, tốt xấu, viết:

Tấm lòng nhân ái bao la,
Thật là thuần khiết, thật là cao thâm.
*Hướng về **tất cả chúng sinh**,*
*Thương người **quen** lẽ tất nhiên,*
*Cũng thương những kẻ **chưa quen** bao giờ.*
Xóa đi ngăn cách thân sơ,
Đủ lòng độ lượng, đủ lòng thương yêu.
*Với **người mưu hại** đủ điều,*
Bất nhân ác cảm gây bao hận thù.
*Với **người oán ghét** bao đời,*
Nguồn thương yêu ấy làm vơi tị hiềm.

Không những là yêu thương tất cả mọi người, mà là tất cả mọi loài, tất cả mọi sinh linh.

• (Và yêu tất cả mọi người không có nghĩa là tin tất cả mọi người. Trong đời sống hàng ngày, đôi khi ta phải thực tế trong việc tin người và dùng người. Nhưng yêu mọi người thì được. Cũng như bố mẹ có thể yêu tất cả các đứa con như nhau, nhưng tin mỗi đứa, và do đó hành xử với mỗi đứa, có thể khác nhau).
• Ở vào mức cao nhất, nói: "Khi Bồ tát Quán-tự-tại thực hành trí tuệ Bát Nhã thâm sâu, soi thấy [tất cả] là Không, Ngài liền vượt mọi khổ nạn." Tất cả là Không, tức là không còn phân biệt cái gì hơn cái gì.
• Ở một góc nhìn khác, thìt ất cả mọi thứ trên đời đều có thể dùng được vào việc nào đó. Tất cả mọi người trên đời đều có thể dùng được vào việc nào đó.
• Anh hàng thịt: Đối với Phật gia cấm sát sinh, thì có lẽ bán thịt là nghiệp tội nặng nhất nhì trên đời rồi. Vậy mà một lời nói của anh hàng thịt cũng "bật công tắc đèn" cho một thiền sư giác ngộ. Vậy thì, lời nói có thể giúp ta giác ngộ có thể đến từ bất kỳ ai. Ta không thể có thái độ kỳ thị, coi thường lời nói của ai, vì họ dốt, hay là người xấu, là kẻ thù, là kẻ tội lỗi, là người khác đạo… Bất kỳ lời nói đến từ đâu, từ ai, đều có thể làm cho ta giác ngộ, vào đúng lúc.
• Tâm vô phân biệt.
.

Everything is Best
When Banzan was walking through a market he overheard a conversation between a butcher and his customer.
"Give me the best piece of meat you have," said the customer.
"Everything in my shop is the best," replied the butcher. "You cannot find here any piece of meat that is not the best."
At these words Banzan became enlightened.

32. Phân giờ tấc ngọc

Một lãnh chúa hỏi Takuan, một thiền sư, làm thế nào để dùng thời gian. Lãnh chúa cảm thấy ngày của mình quá dài, ở trong khách sảnh cả ngày và ngồi cứng ngắc để nhận lễ viếng từ những người khác.
Takuan viết tám chữ Hán và trao cho lãnh chúa:
Không hai hôm nay
Phân giờ tấc ngọc
(Hôm nay không đến hai lần
Mỗi phút là một viên ngọc vô cùng quý)

Bình:

* Vậy thì câu trả lời là gì?
Thưa: Sử dụng thời giờ vào điều gì mà mình cảm thấy đáng tốn một viên ngọc quý cho mỗi phút.
Mỗi người có ưu tiên khác nhau–học, chơi với con cái, đi dạo, làm việc gì đó… Đừng làm gì mà mình cảm thấy phí thời giờ.
Cuộc đời quá ngắn để lãng phí thời gian vào những việc mà mình không thấy đáng làm.
(Trạch Am Tông Bành, 澤庵宗彭), 1573-1645, là một vị Thiền sư Nhật Bản, thuộc tông Lâm Tế, dòng Nam Phố Thiệu Minh (ja. nampo jōmyō). Sư không những là một vị Thiền sư lỗi lạc, tinh thông kinh điển mà còn là một nghệ sĩ trứ danh, một thi hào với những tác phẩm còn được nhắc đến ngày nay.
.

Inch Time Foot Gem
A lord asked Takuan, a Zen teacher, to suggest how he might pass the time. He felt his days very long attending his office and sitting stiffly to receive the homage of others.
Takuan wrote eight Chinese characters and gave them to the man:
Not twice this day
Inch time foot gem.
(This day will not come again.
Each minute is worth a priceless gem)

33. Bàn tay của Mokusen

Mokusen Hiki sống trong một ngôi chùa ở tỉnh Tamba. Một trong những thiền sinh của Mokusen phàn nàn về tính hà tiện của vợ anh ta.

Mokusen đến thăm bà vợ và đưa nắm tay ra trước mặt chị.
"Thầy có ý gì vậy?" chị ta hỏi với ngạc nhiên.
"Giả sử nắm tay tôi cứ như thế này hoài. Chị gọi nó là gì?" thiền sư hỏi.
"Tật nguyền," chị trả lời.
Rồi thiền sư mở thẳng bàn tay trước mặt chị và hỏi: "Nếu nó cứ như thế này hoài. Thì sao?"
"Cũng tật nguyền," chị nói.
"Nếu chị hiểu được bao nhiêu đó," Mokusen kết thúc, "chị là một người vợ tốt." Rồi thiền sư ra về.
Sau lần viếng thăm của thiền sư, chị vợ giúp anh chồng phân phát cũng như dành dụm.

Bình:

• Bài này không hẳn là chỉ nói đến cách dùng tiền, mà nó còn áp dụng cho mọi lĩnh vực khác của đời sống. Điều gì cực đoan cũng là tật nguyền. Điều gì cũng có chừng mực tự nhiên của nó, cứ vậy mà sống.
• Các thiền sư thường có lối giáo dục rất ấn tượng, khó quên. Thay vì giảng giải lằng nhằng cả nửa tiếng đồng hồ, chỉ một nắm đấm đưa ngay trước mặt, rồi tiếp theo là một bàn tay. Bài học không đến 1 phút, nhưng cực mạnh.
• Trong cả bài giảng, chẳng có chỗ nào chê, chỉ có kết thúc bằng câu "chị là một người vợ tốt", nhưng bắt đầu bằng chữ "nếu" ("Nếu chị hiểu được bao nhiêu đó").
.

Mokusen's Hand

Mokusen Hiki was living in a temple in the province of Tamba. One of his adherents complained of the stinginess of his wife. Mokusen visited the adherent's wife and showed her his clenched fist before her face.
"What do you mean by that?" asked the surprised woman.
"Suppose my fist were always like that. What would you call it?" he asked.
"Deformed," replied the woman.
Then he opened his hand flat in her face and asked: "Suppose it were always like that. What then?"
"Another kind of deformity," said the wife.
"If you understand that much," finished Mokusen, "you are a good wife." Then he left.
After his visit, this wife helped her husband to distribute as well as to save.

34. Một nụ cười trong cả một đời

Mokugen được xem là không bao giờ cười, cho đến ngày cuối cùng trước khi chết. Khi giờ chết đã gần kề, thiền sư nói với các đệ tử: "Các con đã học với thầy hơn 10 năm. Hãy cho thầy thấy cách các con biểu hiện Thiền. Ai trình bày được điều đó rõ ràng nhất sẽ là người kế vị thầy và nhận y bát của thầy."

Mọi người nhìn khuôn mặt nghiêm trọng của Mokugen, nhưng không ai trả lời.

Encho, một đệ tử đã theo thầy nhiều năm, bước đến bên giường. Encho đẩy chén thuốc đến trước vài phân. Đây là câu trả lời của Encho cho câu hỏi của thầy.
Khuôn mặt của thầy càng thêm nghiêm trọng. "Con chỉ hiểu vậy thôi sao?" thầy hỏi.
Encho với tay và đẩy chén thuốc ngược lại chỗ cũ.
Một nụ cười đẹp nở trên mặt Mokugen. "Thằng nhóc này," thầy nói với Encho. "Con ở với thầy mười năm và vẫn chưa thấy cả người của thầy. Lấy y bát của thầy đi. Nó là của con."

Bình:

• Truyền y bát là truyền áo và bát (khất thực) lại cho người thừa kế.
• Chỉ một cử chỉ đẩy chén thuốc giản dị. Rất khó cho người ngoài cuộc biết được ý của hai người. Ta chỉ có thể đoán mà không thể chắc.
Đẩy chén thuốc đến trước, có thể có hai ý nghĩa hơi khác nhau:
1. "Đây là câu trả lời của con. Thầy uống thuốc đi."
2. Nhưng có thể là Encho chẳng trả lời gì cả, chẳng hề quan tâm đến câu hỏi của thầy, mà chỉ đẩy thuốc cho thầy vì thầy đang bệnh: "Thầy uống thuốc đi."
Số (1) có nghĩa là: "**Câu trả lời của con là 'sống ở đây, lúc này.'** Thầy đang bịnh thì uống thuốc."

Số (2) có nghĩa là Encho không trả lời gì cả, không hề quan tâm đến câu hỏi một tí nào. **Encho thực sự đang sống ở đây lúc này**, và đang thực sự bảo thầy uống thuốc đi.

• Và thầy hỏi: "Con chỉ **hiểu** vậy thôi sao?"
Nếu Encho đã có ý trình bày **"cái hiểu"** trong trả lời Số (1), thì có lẽ là Encho đã gật đầu: "Dạ đúng rồi thầy."
Nhưng Encho đã chẳng trả lời gì cả, đã chẳng có "ý hiểu" gì trong đầu cả. Encho chỉ đẩy thuốc cho thầy uống, và thầy không uống, cho nên Encho chỉ mang chén thuốc để lại chỗ cũ.
Tức là:
1. Encho có một tâm hoàn toàn rỗng lặng, không hề bận tâm đến chuyện đạt Thiền, hay chuyện thừa kế.
2. Encho chỉ sống "Ở đây, lúc này." Thầy đang bệnh thì đưa thuốc cho thầy uống. Thầy không uống thì lấy lại. Vậy thôi.
Và đó là Thiền.
.

A Smile in His Lifetime

Mokugen was never known to smile until his last day on earth. When his time came to pass away he said to his faithful ones: "You have studied under me for more than ten years. Show me your real interpretation of Zen. Whoever expresses this most clearly shall by my successor and receive my robe and bowl."
Everyone watched Mokugen's severe face, but no one answered.
Encho, a disciple who had been with his teacher for a long time, moved near the bedside. He pushed forward the medicine cup a few inches. This was his answer to the command.
The teacher's face became even more severe. "Is that all you understand?" he asked.
Encho reached out and moved the cup back again.
A beautiful smile broke over the features of Mokugen. "You rascal," he told Encho. "You worked with me ten years and have not yet seen my whole body. Take the robe and bowl. They belong to you."

35. Thiền từng phút

Thiền sinh học với thầy tối thiểu là hai năm trước khi được cho dạy người khác. Tenno vừa xong chương trình tập sự và mới thành thầy dạy. Tenno đến thăm Nan-in. Trời mưa nên Tenno mang guốc gỗ và dù. Sau khi chào hỏi, Nan-in nói: "Chắc thầy để guốc và dù ở trong căn phòng đằng trước. Tôi muốn biết thầy để dù ở phía bên phải hay bên trái đôi guốc."

Tenno, lúng túng, không có câu trả lời. Chàng nhân ra là chàng đã không thể hành thiền trong từng phút. Tenno trở thành học trò của Nan-in, và học thêm sáu năm nữa để đạt được Thiền từng phút.

Bình:

Edmonton Buddhist Meditation Group ở Edmonton, Alberta, Canada, viết ngày 4.4.2006 về "Thiền từng phút" như sau:

Thiền không phải là điều giới hạn trong vài lần ta ngồi thiền định một ngày. Ta có thể mang tâm thiền của ta vào đời sống hàng ngày, với một cách sống ta gọi là "tập trung", hay "thiền khi làm việc" hay "Thiền từng phút". Các trường phái Phật giáo có nhiều cách khác nhau để thực hành. Sau đây là cách của [Tào Động] chúng tôi. Cách này cực kỳ giản dị và chẳng đòi hỏi gì ngoài quyết tâm kiên trì thực tập nó. Thiền này có thể tóm tắt trong 5 bước.

1. Chỉ làm một lúc một việc.
2. Chú tâm hoàn toàn vào việc đang làm.
3. Nếu tâm trí của bạn lang thang qua việc khác, kéo nó lại.
4. Thực tập bước số 3 khoảng vài trăm nghìn lần.
5. Và, khi tâm trí của bạn cứ lang thang đến một vấn đề hoài hoài, ngừng một tí và để ý đến vấn đề "quấy phá" đó: Có thể là nó đang cố gắng nói điều gì đó với bạn.

Every-Minute Zen
Zen students are with their masters at least two years before they presume to teach others. Nan-in was visited by Tenno, who, having passed his apprenticeship, had become a teacher. The day happened to be rainy, so Tenno wore wooden clogs and carried an umbrella. After greeting him Nan-in remarked: "I suppose you left your wooden clogs in the vestibule. I want to know if your umbrella is on the right or left side of the clogs."
Tenno, confused, had no instant answer. He realized that he was unable to carry his Zen every minute. He became Nan-in's pupil, and he studied six more years to accomplish his every-minute Zen.

36. Mưa hoa

Tu-bồ-đề là đệ tử của Phật Thích Ca. Sư có thể hiểu được uy lực của Không, quan điểm rằng không có gì hiện hữu ngoại trừ trong liên hệ chủ quan và khách quan của nó.

Ngày nọ Tu-bồ-đề đang ngồi dưới gốc cây, trong trạng thái cực kỳ tĩnh lặng, Hoa bắt đầu rơi quanh ông.

"Chúng tôi ca ngợi ngài về đàm luận của ngài về Không," các vị Phạm thiên thì thần với ông.
"Nhưng tôi đâu có đàm luận gì về Không," Tu-bồ-đề nói.
"Ngài đã chẳng đàm luận gì về Không, chúng tôi đã chẳng nghe gì về Không," các Phạm thiên trả lời. "Đó chính là Không." Và hoa rơi trên Tu-bồ-đề như mưa.

Bình:

• Cảnh "mãn thiên hoa vũ" (mưa hoa đầy trời) nầy thường xảy ra trong kinh Phật, thông thường là khi Phật Thích Ca hay một vị Bồ Tát nào đó dạy một "pháp" rất lớn, rất vi diệu.
• Phạm thiên, lấy từ chữ Brahman trong Ấn giáo, là vua của một cõi trời.
• Chữ emptiness trong bản tiếng Anh được dịch ở đây với hai chữ khác nhau ở hai nơi: "Không", và "tĩnh lặng" (khi Tu-bồ-đề ngồi dưới gốc cây).
"Không" là tất cả vũ trụ của ta (cả nội tâm lẫn ngoại tại).
"Tĩnh lặng" là một trạng thái nội tâm.
Trạng thái nội tâm của ta (tĩnh lặng, emptiness) cũng chính là vũ trụ của ta (Không, emptiness). Đây là một mệnh đề triết lý có thể được lý giải bằng những lý luận và từ ngữ triết lý phức tạp. Nhưng chúng ta có thể giản dị hóa vấn đề bằng quan sát rằng: "Khi tâm ta cực kỳ tĩnh lặng thì ta thấy thế giới quanh ta cực kỳ tĩnh lặng."

Tức là, *Vũ trụ ta thấy là do tâm ta thấy như vậy.* Đây là quan niệm chủ quan về hiện hữu—Hiện hữu quanh ta chỉ có thể thấy được như tâm ta thấy.
Tức là, Vũ trụ mà ta thấy chỉ là lý giải của tâm ta về vũ trụ ta nhìn.
Nghĩa là, mỗi người chúng ta "thấy" một vũ trụ, và vũ trụ ta thấy thì khác với vũ trụ người khác thấy.
Và nếu tôi không hiện hữu (ví dụ, tôi chết đi) thì vũ trụ tôi thấy cũng chết theo tôi. Không có tôi thì vũ trụ của tôi không hiện hữu.
Không có những người khác, thì những vũ trụ của họ cũng không hiện hữu.
Cho nên ta nói *"Vũ trụ là do tâm ta sinh ra."* Nếu ta chết, vũ trụ của ta chết theo.

• Nhưng, dù là chúng ta chỉ có được cái nhìn chủ quan về hiện hữu thì hiện hữu vẫn phải "có" đó một cách khách quan, trong một dạng nào đó, dù là không ai nắm bắt được khách quan tính của nó. (Ngay cả nói nó "có" đó một cách khách quan cũng đã là sai rồi, vì "có" là hiện hữu, mà hiện hữu nào thì cũng chỉ là cái nhìn chủ quan méo mó, không bảo đảm, của tôi).
• Nhưng, dù là chúng ta chỉ có được cái nhìn chủ quan về hiện hữu thì hiện hữu vẫn phải "có" đó một cách khách quan, trong một dạng nào đó, dù là không ai nắm bắt được khách quan tính của nó. (Ngay cả nói nó "có" đó một cách khách quan cũng đã là sai rồi, vì "có" là hiện hữu, mà hiện hữu nào thì cũng chỉ là cái nhìn chủ quan méo mó, không bảo đảm, của tôi).
Ta gọi tính khách quan của vũ trụ là Không, vì không diễn tả được cách nào cả, ngoài việc dùng tạm tên "Không"; nếu diễn tả bằng ngôn từ, thì ngôn từ sẽ biến Không thành "lý giải chủ quan của hiện hữu" mất rồi.
• Đó là ý nghĩa của câu: "Không có gì hiện hữu ngoại trừ trong liên hệ chủ quan và khách quan của nó."
Không có gì hiện hữu đối với tôi ngoại trừ trong liên hệ chủ quan giữa nó với tôi—cái nhìn chủ quan của tôi về nó.
Không có gì hiện hữu với tôi ngoại trừ trong liên hệ giữa hình ảnh chủ quan của nó trong tâm trí tôi và một suy luận chủ quan của tôi là nó phải hiện hữu khách quan một cách nào đó (để tôi có thể nhìn và thấy nó một cách chủ quan).
Ngoài những cái nhìn chủ quan (méo mó) và suy luận chủ quan (méo mó) của tôi về chủ quan và khách quan, thì chẳng thể nói gì chính xác về hiện hữu cả.
Bên ngoài và bên trên những cái nhìn và suy luận này thì cùng lắm chỉ có một "cái" chính xác nhưng lại không diễn tả được–đó là Không, cái khách quan tính của hiện hữu mà vĩnh viễn tôi không thể nào mô tả hoặc nắm bắt được.
• Vì không thể mô tả và nắm bắt "Không" được, nên Tu-bồ-đề đã chẳng nói gì về Không, và chư thiên đã chẳng nghe gì về Không, và như thế Không là Không.
• Liên hệ chủ quan và khách quan là các từ triết lý tây phương. Ở Đông phương, người ta thường nói đến "tánh" (khách quan) và tướng (chủ quan), hay "thể" (khách quan) và "dụng" (chủ quan).
• Đây là vũ trụ quan của Phật giáo. Và đồng thời cũng là nhân sinh quan, khi Tu-bồ-đề ở trong "subtime emptiness" ("cái Không vi diệu", mà chúng ta đã dịch là "cực kỳ tĩnh lặng").

.

Flower Shower

Subhuti was Buddha's disciple. He was able to understand the potency of emptiness, the viewpoint that nothing exists except in its relationship of subjectivity and objectivity.

One day Subhuti, in a mood of sublime emptiness, was sitting under a tree. Flowers began to fall about him.

"We are praising you for your discourse on emptiness," the gods whispered to him.

"But I have not spoken of emptiness," said Subhuti.

"You have not spoken of emptiness, we have not heard emptiness," responded the gods. "This is true emptiness." And blossoms showered upon Subhuto as rain.

37. Ấn hành kinh sách

Tetsugen, một người sùng mộ Thiền ở Nhật, quyết định sẽ ấn hành kinh sách, vào thời kinh sách chỉ có bằng tiếng Hán. Sách phải in với những khối khắc gỗ, bảy ngàn bản in một lần, tốn rất nhiều công sức.

Tetsugen bắt đầu đi khắp nơi và quyên góp tiền bạc. Vài người ủng hộ cho vài trăm đồng vàng, nhưng thường thì Tetsugen chỉ nhận được vài xu lẻ. Ông cám ơn mỗi người bố thí với lòng tri ân như nhau. Sau mười năm Tetsugen đã có đủ tiền để bắt đầu in.

Nhưng vào lúc đó Sông Uji gây lụt lội. Nạn đói theo sau. Tetsugen dùng tiền đã quyên góp cho sách để giúp mọi người khỏi chết đói. Rồi ông lại bắt đầu quyên góp tiền.

Bảy năm sau một trận dịch lan khắp nước. Tetsugen lại dùng tiền quyên góp, để giúp mọi người.

Ông lại quyên góp tiền lần thứ ba, và sau 20 năm ước mơ của ông thành hiện thực. Những khối gỗ khắc in những bản kinh đầu tiên ngày nay còn trưng bày trong tu viện Obaku ở Kyoto.

Người Nhật dạy con cái họ là Tetsugen in ba bộ kinh, và hai bộ đầu vô hình vượt trội hơn cả bộ cuối cùng..

Bình

• Tetsugen cám ơn người cho trăm đồng vàng và người cho vài xu lẻ "vói lòng tri ân như nhau."

• In kinh sách không quan trọng bằng cứu người.

• Sách in sớm hay muộn cũng không chết chóc ai, người đói người bệnh mà không cứu ngay thì chết. Thời tính ấn định ưu tiên lúc này.

• Việc gì cần phải làm thì làm, đừng nhắm mắt mù quáng theo đúng "kế hoạch". "Kế hoạch được sinh ra để được điều chỉnh." (Plan is made to be changed).

• 37 năm để hoàn thành tâm nguyện in một bộ kinh. Nhẫn.

.

Publishing the Sutras

Tetsugen, a devotee of Zen in Japan, decided to publish the sutras, which at that time were available only in Chinese. The books were to be printed with wood blocks in an edition of seven thousand copies, a tremendous undertaking.

Tetsugen began by traveling and collecting donations for this purpose. A few sympathizers would give him a hundred pieces of gold, but most of the time he received only small coins. He thanked each donor with equal gratitude. After ten years Tetsugen had enough money to begin his task.
It happened that at that time the Uji River overflowed. Famine followed. Tetsugen took the funds he had collected for the books and spent them to save others from starvation. Then he began again his work of collecting.
Several years afterwards an epidemic spread over the country. Tetsugen again gave away what he had collected, to help his people. For a third time he started his work, and after twenty years his wish was fulfilled. The printing blocks which produced the first edition of sutras can be seen today in the Obaku monastery in Kyoto.
The Japanese tell their children that Tetsugen made three sets of sutras, and that the first two invisible sets surpass even the last.

38. Sự nghiệp của Gisho

Gisho được truyền giới ni cô khi cô chỉ mới 10 tuổi. Cô được huấn luyện cũng như các sư nam. Khi cô được 16 tuổi, cô đi khắp nơi tim học với mọi thiền sư.
Cô học với Unzan ba năm, sáu năm với Gukei, nhưng không nắm được trí tuệ sáng suốt. Cuối cùng cô đến với thiền sư Inzan.

Inzan chẳng đối xử với cô khác với các thiền sinh nam tí nào. Thiền sư la mắng cô như sấm động. Ông trói buộc ni cô đủ cách để đánh thức bản chất bên trong của ni cô.
Gisho học với thiền sư Inzan mười ba năm, rồi ni cô tìm được cái cô đang tìm.
Để ca ngợi ni cô, Inzan làm một bài thơ:

Ni cô này học mười ba năm với tôi
Chiều tối cô quán chiếu công án thâm sâu
Sáng ra lại vùi đầu vào công án khác
Ni cô Hoa Tetsuma đã hơn tất cả, trừ Gisho.
Và kể từ Mujaku chẳng ai thật như Gisho!
Nhưng vẫn còn nhiều cửa cô phải đi qua
Cô còn phải chịu nhiều đấm từ bàn tay sắt của tôi

Sau khi Gisho đã giác ngộ, ni cô đến tỉnh Banshu, lập thiền viện và dạy hai trăm ni cô khác cho đến khi cô qua đời vào tháng 8 năm nọ.
.

Bình:

• Gisho đi tu năm 10 tuổi. Học với nhiều thầy, kể cả ba thầy lớn từ năm 16 tuổi, trong vòng 22 năm, chịu đủ mọi la mắng xỉ vả, để được giác ngộ, vào năm 38 tuổi. Tức là muốn nắm được chân lý nhà Phật không phải là chuyện dễ, cần cố công kiên trì nhiều năm.
(1) Một phần lý do là vì trí tuệ Phật gia bao hàm lý luận thâm sâu, đến mức vượt cả lý luận.
(2) Một phần là do cái "tâm" của hành giả đã mất "cái tôi" đến mức nào, nhưng cùng lúc lại vững tin vào chính mình đến mức nào. Đây là một điều nghe như đối nghịch, nhưng người thực hành thì biết là không. Cái tôi của ta càng mất đi, ta lại càng tăng tự tin.

(3) Một phần là do chín muồi nhờ trực nghiệm cuộc đời. (Có nhiều điều mình đọc năm học triết 18 tuổi, đến năm 40 tuổi mới bắt đầu hiểu hơi rõ rõ).

• Các thiền sư lúc nào cũng nhẹ nhàng thong thả với mọi người, trừ học trò của mình. Nhiều đại sư xử với học trò rất dữ dằn.

Thực ra thì ngày nay cũng thế thôi. Ở cấp giáo dục thấp cho mọi người, các vị thầy lúc nào cũng vuốt ve khuyến khích. Nhưng ở mức thượng đẳng, mức học để làm thầy thiên hạ, thì đó là giáo dục elite, nhằm đào tạo một lớp lãnh đạo rất nhỏ. Người học trò ở mức này thực ra cũng đã là thầy, và phải đủ sức chịu đựng kỹ luật thép, để thành "thép đã tôi thế đấy", nếu không thì xìu xìu ển ển như cọng bún, chẳng lãnh đạo ai được cả.

Trong các công ty (hay nhà nước) cũng thế. Ở cấp cao, chẳng ai vuốt ve ai cả, mà mọi người đòi hỏi nhau phải chịu được kỹ luật thép để đạt được phẩm chất cao nhất.

Và kỹ luật thép đó thực ra cũng chỉ là để đòi hỏi ta đánh mất cái tôi của mình.

• Và giác ngộ cũng có nhiều cấp. Giác ngộ tầng thấp thì vẫn còn nhiều gian khổ tiếp tục trí tuệ thâm sâu hơn. Luôn luôn phải học thêm hậu tiến sĩ.

.

Gisho's Work

Gisho was ordained as a nun when she was ten years old. She received training just as the little boys did. When she reached the age of sixteen she traveled from one Zen master to another, studying with them all.

She remained three years with Unzan, six years with Gukei, but was unable to obtained a clear vision. At last she went to the master Inzan.

Inzan showed her no distinction at all on account of her sex. He scolded her like a thunderstorm. He cuffed her to awaken her inner nature.

Gisho remained with Inzan thirteen years, and then she found that which she was seeking!

In her honor, Inzan wrote a poem:

This nun studied thirteen years under my guidance.
In the evening she considered the deepest koans,
In the morning she was wrapped in other koans.
The Chinese nun Tetsuma surpassed all before her,
And since Mujaku none has been so genuine as this Gisho!
Yet there are many more gates for her to pass through.
She should receive still more blows from my iron fist.

After Gisho was enlightened she went to the province of Banshu, started her own Zen temple, and taught two hundred other nuns until she passed away one year in the month of August.

39. Ngủ ngày

Thiền sư Soyen Shaku qua đời năm sáu mươi mốt tuổi. Làm tròn sự nghiệp đời mình, thiền sư để lại một giáo huấn phong phú hơn hẳn giáo huấn của nhiều thiền sư khác. Học trò của thiền sư thường ngủ ngày giữa mùa hè, và dù là thiền sư bỏ qua việc này, thiền sư vẫn không bao giờ phí phạm một giây phút.

Ngủ trưa ở Nhật

Khi thiền sư chỉ mới 12 tuổi, người đã học triết lý thiền Thiên Thai. Vào một ngày hè, trời nóng bức đến nỗi cậu bé Soyen duỗi thẳng chân và ngủ trong khi thầy mình ra ngoài.
Ba tiếng đồng hồ trôi qua, cậu bé Soyen bỗng nhiên tỉnh giấc, nghe thầy đang bước vào, nhưng trễ quá rồi. Cậu đang nằm dài ra đó, chắn ngang cửa.
"Thầy xin lỗi, thầy xin lỗi," thầy của Soyen thì thầm, bước rón rén qua người Soyen, như thể Soyen là một người khách quý. Kể từ đó, Soyen không bao giờ ngủ trưa nữa.
.
Bình:

• Ngủ trưa là thói quen tại các xứ nóng. Buổi trưa, nhất là trưa hè, trời oi bức đến nỗi mọi người mọi vật đều thấy mệt mỏi và cần nghỉ. Ở Tây Ban Nha (Spain) và các nước có ảnh hưởng Tây Ban Nha ở Nam Mỹ, giấc ngủ trưa gọi là "siesta."
Theo bài này, ngủ trưa được các thiền sư xem như là phí phạm thời gian. Điều này có lẽ hợp lý với các thiền sư, nhưng đối với nông dân phải làm việc ngoài trời, thì ngủ trưa có lẽ là giúp nông dân làm việc tốt hơn.

(Thực ra tựa đề bài này nên là "Ngủ trưa" thì đúng hơn là "Ngủ ngày". Trong văn hóa Việt, ngủ trưa thì được, ngủ ngày thì không. Tuy nhiên, vì bản chính tiếng Anh viết là Daytime, chúng ta dịch là "Ngủ ngày" để tôn trọng bản chính. Nếu là ngủ trưc thì tiếng Anh nên là "noon nap" hay "afternoon nap".)

• Điểm chính của bài này là Soyen không phí phạm thời gian, hay ảnh hưởng của thầy của cậu bé Soyen trên cách sống của cậu trong suốt cuộc đời?
Cả thầy của Soyen và Soyen đều tôn trọng giấc ngủ trưa của người khác, vì cả hai biết rằng đó cũng là chuyện tự nhiên và thông thường. Cho nên, ngủ trưa không được xem là chuyện xấu, hay lười biếng, dù là các thiền sư có thể nghĩ rằng không ngủ trưa thì vẫn hơn.
Điểm chính là, thầy Soyen xin lỗi cậu học trò 12 tuổi là đã phá giấc ngủ của cậu. Thầy xin lỗi học trò là chuyện hầu như chẳng bao giờ xảy ra ở phương đông, nơi mà thầy tát tai trò là chuyện thường ngày. Ở đây, thầy xin lỗi học trò, mà lại là học trò nhỏ xíu, đang ngủ trưa trong giờ học, tức là làm chuyện chẳng nên làm (dù đó chỉ là bản năng tự nhiên).
Thái độ cực kỳ khiêm tốn của thầy, và cực kỳ tôn trọng học trò của thầy, gây ấn tượng quá lớn trên Soyen, đến nỗi cậu không bao giờ ngủ trưa nữa (để thầy không bao giờ phải xin lỗi cậu lần nữa).

Và Soyen cũng rất tôn trọng [giấc ngủ của] học trò sau nầy như thầy đã tôn trọng mình.
.

Sleeping in the Daytime

The master Soyen Shaku passed from this world when he was sixty-one years of age. Fulfilling his life's work, he left a great teaching, far richer than that of most Zen masters. His pupils used to sleep in the daytime during midsummer, and while he overlooked this he himself never wasted a minute.

When he was but twelve years old he was already studying Tendai philosophical speculation. One summer day the air had been so sultry that little Soyen stretched his legs and went to sleep while his teacher was away.

Three hours passed when, suddenly waking, he heard his master enter, but it was too late. There he lay, sprawled across the doorway.

"I beg your pardon, I beg your pardon," his teacher whispered, stepping carefully over Soyen's body as if it were that of some distinguished guest. After this, Soyen never slept again in the afternoon.

40. Trong cõi mộng

"Thầy của chúng tôi thường ngủ trưa," một học trò của Soyen Shaku kể lại. "Đám con nit tụi tôi hỏi tại sao thầy ngủ trưa và thầy nói: 'Thầy vào cõi mộng để gặp các bậc thánh hiền như Khổng Tử làm.' Khi Khổng Tử ngủ, ngài mơ đến các thánh nhân xa xưa và sau đó kể lại cho học trò.

Ngày nọ trời rất nóng cho nên vài đứa chúng tôi ngủ trưa. Thầy mắng tụi tôi. 'Tụi con đến cõi mộng để gặp các thánh nhân xa xưa như Khổng Tử làm,' chúng tôi giải thích. 'Vậy các thánh nhân nói gì?' Thầy tra vấn. Một đứa trong bọn chúng tôi trả lời: 'Tụi con đến cõi mộng và gặp các thánh nhân và hỏi họ có phải thầy của chúng con đến đây mỗi trưa, nhưng họ nói là họ chẳng bao giờ thấy ai như vậy cả.'"

Bình:

• Soyen Shaku là thiền sư đầu tiên quảng bá Thiền tại Mỹ, mà chúng ta đã nói đến trong bài
• "Cõi mộng" là "cõi chủ quan" ở trong đầu mình. Mình nói thế nào—dù là nói thật hay nói dối—thì cũng chỉ có mình biết điều mình nói; mọi người khác nghe thì nghe vậy, nhưng chẳng cách nào kiểm chứng.
Và người khác vào cõi mộng của họ, thì họ lại chỉ thấy điều họ thấy, chẳng phải điều ta thấy, và họ có kể lại—thật hay dối—thì ta cũng chỉ biết nghe chứ chẳng làm gì được.
Nghĩa là, trong cõi mộng ai muốn nói gì thì nói, và chẳng cách nào chúng ta hiểu nhau, gặp nhau, đồng ý với nhau, thấy cùng một điều như nhau. Và chẳng đối thoại gì với nhau được.

• Đời là cõi mộng

Nhất thiết hữu vi pháp
Như mộng, huyễn, bào, ảnh
Như lộ diệc như điện
Ưng tác như thị quán
(Kinh Kim Cang)

Tất cả những gì có
Như mộng ảo bọt ảnh
Như sương cũng như điện
Cứ như vậy mà suy niệm
(TĐH dịch nghĩa)

Cho nên, tất cả những gì ta thấy trong "cõi mộng đời" đều rất chủ quan, chỉ ta thấy ta biết, chẳng nói với nhau được.
Cho nên, không thể giải thích cho nhau được, huống hồ "cãi nhau để cho ra chân lý."
Mỗi người phải tự tìm thấy chân lý cho chính mình. Chẳng truyền chân lý cho nhau được.

In Dreamland
"Our schoolmaster used to take a nap every afternoon," related a disciple of Soyen Shaku. "We children asked him why he did it and he told us: 'I go to dreamland to meet the old sages just as Confucius did.' When Confucius slept, he would dream of ancient sages and later tell his followers about them.
"It was extremely hot one day so some of us took a nap. Our schoolmaster scolded us. 'We went to dreamland to meet the ancient sages the same as Confucius did,' we explained. 'What was the message from those sages?' our schoolmaster demanded. One of us replied: 'We went to dreamland and met the sages and asked them if our schoolmaster came there every afternoon, but they said they had never seen any such fellow.'"

41. Thiền của Joshu

Joshu bắt đầu học Thiền lúc 60 tuổi và tiếp tục cho đến 80, lúc ngài đạt Thiền.

Joshu dạy Thiền từ năm 80 cho đến 120 tuổi.
Một ngày nọ môt đệ tử hỏi Joshu: “Nếu con không có gì trong tâm hết, con phải làm gì?”
Joshu trả lời: “Ném nó ra.”
“Nhưng con không có gì hết, làm sao mà ném ra được?” người đệ tử hỏi tiếp.
“Vậy thì,” Joshu nói, “khiêng nó ra.”
.

Bình:

• “Không có gì trong tâm” sao lại hỏi?
Có nguyên một câu hỏi nặng vậy mà nói là không có sao được!
Lần thứ nhất thầy bảo ném nó ra ngoài. Nhưng lại hỏi tiếp, thầy biết là câu hỏi này nặng quá, không ném được, phải khiêng ra ngoài.
• Tâm Thiền là tâm rỗng lặng, chẳng có gì trong đó hết–Vô tâm (no-mind).
• Joshu là tên Nhật của thiền sư Trung Quốc tên Triệu Châu, mà chúng ta đã nói đến qua công án Con Chó Của Triệu Châu trong bài Dạy kiểu hà tiện

Joshu’s Zen
Joshu began the study of Zen when he was sixty years old and continued until he was eighty, when he realized Zen.
He taught from the age of eighty until he was one hundred and twenty.
A student once asked him: “If I haven’t anything in my mind, what shall I do?”
Joshu replied: “Throw it out.”
“But if I haven’t anything, how can I throw it out?” continued the questioner.
“Well,” said Joshu, “then carry it out.”

42. Câu trả lời của người chết

Khi Mamiya, sau này là một giảng sư nổi tiếng, đến gặp thầy để nhận giáo huấn riêng, Mamiya được giao công án giải thích tiếng vỗ của một bàn tay.
Mamiya tập trung suy nghĩ vào điều gì có thể là tiếng vỗ của một bàn tay. “Con không tập luyện chuyên cần đủ,” thầy bảo Mamiya. “Con cứ bị vướng mắc vào thức ăn, tài sản, và cái tiếng đó . Con chết đi còn hơn. Như vậy sẽ giải quyết được vấn đề.”

Lần kế tiếp Mamiya vào gặp thầy và lại bị hỏi chỉ cho thầy tiếng vỗ của một bàn tay. Mamiya tức thì ngã lăn ra như là chết rồi.
“Đúng là con chết rồi,” thầy quan sát. “Nhưng về tiếng vỗ đó thì sao?”
“Con vẫn chưa giải được,” Mamiya trả lời, ngước nhìn lên .
“Người chết không nói,” thầy bảo. “Đi ra!”.

Bình:

• Đây là vướng mắc đầu tiên của Mamiya: “Mamiya tập trung suy nghĩ vào điều gì có thể là tiếng vỗ của một bàn tay.”

Như chúng ta đã thấy trong bài Tiếng vỗ của một bàn tay, mục đích của công án không phải là để tìm câu trả lời, mà là "để chận tâm trí không đi lang thang". Cuối cùng là có được tâm trí hoàn toàn tĩnh lặng, hoàn toàn trống không, "vô tâm". Nếu tâm trí ta cứ vướng mắc với câu hỏi "Tiếng vỗ của một bàn tay là gì?", thì tâm trí không bao giờ tĩnh lặng được.
• Vì vậy cho nên thầy nói: "Con cứ bị vướng mắc vào … cái tiếng đó."
• Thầy còn nói vướng mắc vào "thức ăn và tài sản." Đây là thầy muốn nhắc khéo là cả ba thứ vướng mắc đều như nhau. Con mà còn vướng mắc vào "cái tiếng đó" và vẫn còn tìm lời giải "cái tiếng đó là gì?", thì con vẫn còn vướng mắc y như là người ham ăn và người ham của cải.
• Thầy còn hướng dẫn xa hơn: "Con chết đi còn hơn." "Chết" tức là không suy nghĩ nữa, không có câu hỏi trong đầu nữa. Nhưng trò vẫn không hiểu được.
Thầy phải nhắc khéo thêm lần nữa: "Người chết không nói"—tức là, không có câu hỏi, không có câu trả lời.
• Tâm tĩnh lặng, tâm không, vô tâm là đích điểm cuối cùng. Khi đạt được đích đó thì tâm hoàn toàn rỗng lặng, không có câu hỏi và không có câu trả lời.
Nếu nói theo kiểu Tanzan, thiền sư ẵm cô gái qua vũng bùn, thì: "Ủa, câu hỏi đó con đã để nó lại lúc thầy hỏi con hai tháng trước rồi, sao thầy lại con mang nó theo tới bây giờ?"
• Chú ý: Các thiền sư không nói nhiều. Chữ nào trong câu nói của các vị cũng quan trọng.

The Dead Man's Answer
When Mamiya, who later became a well-known preacher, went to a teacher for personal guidance, he was asked to explain the sound of one hand.
Mamiya concentrated upon what the sound of one hand might be. "You are not working hard enough," his teacher told him. "You are too attached to food, wealth, things, and that sound. It would be better if you died. That would solve the problem."
The next time Mamiya appeared before his teacher he was again asked what he had to show regarding the sound of one hand. Mamiya at once fell over as if he were dead.
"You are dead all right," observed the teacher. "But how about that sound?"
"I haven't solved that yet," replied Mamiya, looking up.
"Dead men do not speak," said the teacher. "Get out!"

43. Thiền trong đời gã ăn mày

Tosui là một Thiền sư nổi tiếng vào thời của ngài. Tosui đã trụ trì vài chùa và dạy ở nhiều tỉnh.
Chùa cuối cùng Tosui viếng thăm thu hút nhiều môn sinh đến nỗi Tosui nói với họ là ngài sẽ bỏ việc giảng dạy vĩnh viễn. Tosui khuyên họ ra về và đi đâu tùy ý. Sau đó chẳng còn ai biết tông tích ngài ở đâu.

Ba năm sau một đệ tử của Tosui khám phá ra ngài đang sống với vài người hành khất dưới một gầm cầu ở Tokyo. Người đệ tử lập tức nài nĩ Tosui dạy mình.
"Nếu cậu có thể làm như tôi làm, dù chỉ đôi ba ngày, thì tôi có thể dạy," Tosui trả lời.
Vậy người đệ tử mặc áo quần như hành khất và theo Tosui cả ngày. Đến đêm một người trong đám ăn mày chết. Tosui và người đệ tử khiêng xác nửa đêm và chôn xác trên sườn núi. Rồi họ trở về lại chỗ ở dưới gầm cầu.

Tosui ngủ ngon lành, nhưng người đệ tử không ngủ được. Đến sáng Tosui nói: "Chúng ta không phải đi xin đồ ăn hôm nay. Ông bạn vừa chết của mình đã để lại ít thức ăn đằng kia." Nhưng người đệ tử chẳng ăn nổi miếng nào.
"Tôi đã nói là cậu không làm như tôi được," Tosui kết luận. "Đi đi và đừng làm phiền tôi nữa.".

Bình:

• Tosui Unkei, thiền sư dòng Tào Động (Soto), là thiền sư lập dị nhất trong lịch sử Thiền Nhật Bản. Ngày nay nhiều người so sánh Tosui với thánh Francis of Assisi (Thiên chúa giáo), hay gọi Tosui "Chàng hippy đầu tiên", và sách về cuộc đời của Tosui được gọi là "Hippy nhập môn."
100 năm sau khi Tosui qua đời, thiền sư học giả Menzan Zuiho (1683-1769), thu nhặt tài liệu và các truyện truyền khẩu, viết lại quyển sách về cuộc đời của Tosui. Quyển này ngày nay đã được dịch sang tiếng Anh dưới tên "Letting go: The Story of Zen Master Tosui." Có thể đọc quyển này trên Google Books.

• Tosui xem ra không thích học trò nghe mà không thực hành. Thường thì nghìn người nghe may ra được một người thực hành nghiêm chỉnh. Bao nhiêu người trong chúng ta đã nghe, đọc, và xem phim ảnh sách vở về tập thể dục. Bao nhiêu người đang tập hàng ngày? Hay là kinh sách Phật? Hay là Thánh Kinh?
Đa số người có ảo tưởng là cứ xem hay đọc điều gì thì mình sẽ có điều đó trong mình. Cứ xem phim Superman và Batman cả đời xem ta có thể thành Superman hay Batman không?
• Có lẽ, đối với Tosui, mang an lạc của Thiền đến cho vài người ăn mày, dưới đáy xã hội, có ý nghĩa hơn là giảng cho cả nghìn người mà chẳng mấy ai thực hành.
• Thực ra Tosui đã dạy cho người đệ tử kèo nài xin theo học rồi. Anh này chỉ học không nổi mà khôi. Thiền là sống thoải mái trong bất kỳ hoàn cảnh nào, bất kỳ nơi đâu. Kể cả sống đời ăn mày. Sống "ở đây lúc này." Anh đệ tử này chỉ thích "nghe" giảng, nhưng thầy chỉ muốn học trò "sống".
• Thiền là sống không vướng mắc. Vậy thôi.
Mê nghe lời thầy giảng là một vướng mắc lớn. Cả "lời giảng" lẫn "nghe giảng" đều không phải là "sống."
Thầy muốn thử xem nếu mình phải sống như ăn mày, mình có thể sống với tâm không vướng mắc không?
Sống không QUEN, thì đương nhiên rồi. Ví dụ là khó ngủ vì lạ nơi.
Nhưng không MUỐN ăn đồ ăn của bạn mình vừa chết lại là chuyện khác. Đây là vướng mắc lớn về ý chí.
Hai vướng mắc này rất lớn: Việc nên làm (i.e., ăn) thì không làm. Việc không cần (lời giảng) thì lại cầu.
Rất khó để "thấy đường"..

Zen in a Beggar's Life
Tosui was a well-known Zen teacher of his time. He had lived in several temples and taught in various provinces.
The last temple he visited accumulated so many adherents that Tosui told them he was going to quit the lecture business entirely. He advised them to disperse and go wherever they desired. After that no one could find any trace of him.
Three years later one of his disciples discovered him living with some beggars under a bridge in Kyoto. He at once implored Tosui to teach him.
"If you can do as I do for even a couple days, I might," Tosui replied.
So the former disciple dressed as a beggar and spent the day with Tosui. The following day one of the beggars died. Tosui and his pupil carried the body off at midnight and buried it on a mountainside. After that they returned to their shelter under the bridge.

Tosui slept soundly the remainder of the night, but the disciple could not sleep. When morning came Tosui said: "We do not have to beg food today. Our dead friend has left some over there." But the disciple was unable to eat a single bite of it.
"I have said you could not do as I," concluded Tosui. "Get out of here and do not bother me again."

44. Kẻ cướp thành môn đệ

Một buổi tối khi Shichiri Kojun đang tụng kinh, một tên cướp cầm một thanh gươm bén vào nhà, đòi tiền, nếu không thì chết.
Shichiri bảo tên cướp: "Đừng làm rộn tôi. Anh có thể tìm tiền trong hộc tủ đó." Rồi thiền sư tiếp tục tụng kinh.

Một lúc sau thiền sư ngừng và gọi: "Đừng lấy hết tiền. Tôi cần một ít để đóng thuế ngày mai."
Kẻ gian lấy gần hết số tiền và sửa soạn ra về. "Cám ơn khi nhận được quà," Shichiri nói thêm. Chàng cướp cám ơn thiền sư rồi đi mất.
Vài ngày sau chàng cướp bị bắt và thú tội, ngoài các tội khác, còn có tội với Shichiri. Khi được gọi ra làm chứng, Schichiri nói: "Anh này chẳng phải là trộm cướp, ít ra là đối với tôi. Tôi cho anh ta tiền và anh ta cám ơn tôi về việc đó."
Sau khi mãn hạn tù, anh chàng này đến gặp Shichiri và thành đệ tử của Thiền sư..

Bình:

• Từ bi hoán cải.
• Nhưng, Shichiri đối xử từ bi với một tên cướp, hay Shichiri chỉ đối xử bình thường với một người trong nhà—Schichiri xem tên cướp, và tất cả mọi người khác trong thiên hạ, như là người nhà của mình?
Để trả lời, xin đọc lại lời đối thoại.
• Tiếng Anh, "thief" nên dịch là "kẻ trộm". Tuy nhiên, trong truyện có nói cầm gươm dọa, thì phải là "cướp" (robber) mới đúng..

The Thief Who Became a Disciple
One evening as Shichiri Kojun was reciting sutras a thief with a sharp sword entered, demanding either money or his life.
Shichiri told him: "Do not disturb me. You can find the money in that drawer." Then he resumed his recitation.
A little while afterwards he stopped and called: "Don't take it all. I need some to pay taxes with tomorrow."
The intruder gathered up most of the money and started to leave. "Thank a person when you receive a gift," Shichiri added. The man thanked him and made off.
A few days afterwards the fellow was caught and confessed, among others, the offence against Shichiri. When Shichiri was called as a witness he said: "This man is no thief, at least as far as I am concerned. I gave him money and he thanked me for it."
After he had finished his prison term, the man went to Shichiri and became his disciple.

45. Đúng và sai

Khi Bankei mở mùa an cư kiết hạ, đệ tử từ nhiều nơi trên đất Nhật về tham dự. Trong một buổi thiền định, một đệ tử bị bắt gặp đang ăn cắp. Vấn đề được bẩm báo lên Bankei, với yêu cầu là người đệ tử ăn cắp bị đuổi. Bankei lờ vụ này.

Sau đó đệ tử này lại bị bắt gặp ăn cắp như vậy, và một lần nữa Bankei lờ vấn đề. Chuyện này làm các đệ tử khác tức giận; họ viết một thỉnh nguyện thư yêu cầu kẻ cắp bị đuổi, nói rằng nếu không thì họ sẽ rời bỏ.
Sau khi đọc lá thơ, Bankei gọi mọi người đến. "Các anh em rất thông thái," thiền sư nói với họ. "Anh em biết cái gì đúng và cái gì không đúng. Anh em có thể theo học nơi khác nếu muốn, nhưng người anh em khốn khó này chẳng biết đúng sai. Ai sẽ dạy anh ta nếu tôi không dạy? Tôi sẽ giữ anh ta lại đây dù là tất cả các anh em rời bỏ."
Một suối lệ chảy dàn dụa trên mặt người đệ tử ăn cắp. Tất cả mọi ham muốn trộm cắp đã tan biến.
.

Bình:

• Thường thì những người tự cho mình là đạo đức, hay ít nhất là mình không xấu, thì thường tìm cách lánh xa và xua đuổi những người họ cho là xấu.
Tuy nhiên, "Người mạnh khỏe không cần y sĩ, nhưng người bệnh thì cần." (Kinh thánh Thiên chúa giáo, Matthew 9:12)
• Hơn nữa, đồ tể buông đao thành Phật. Không thể nói ai sẽ thành Phật trước—người ăn cắp hay người không ăn cắp.
• Thiền là "vô tâm", không phân biệt học trò giỏi dở tốt xấu. Lo cho mọi học trò như nhau.
• Thực ra thì ai đúng ai sai? Kẻ cắp đương nhiên biết rằng trộm cắp là sai (chỉ là do yếu đuối vì lý do nào đó mà làm bậy). Các đệ từ khác thiếu trí tuệ, thiếu từ tâm, nhưng lại vẫn nghĩ là mình đúng đến nỗi áp lực cả thầy.
Thế thì ai hiểu biết, và ai si mê?
• An cư kiết hạ là mùa chư tăng không ra ngoài, cùng ở nhà với nhau để giữ gìn sức khỏe và học tập tăng cường đạo lực. Tại Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản, mùa này bắt đầu từ ngày 16 tháng 4, đến rằm tháng 7, là ngày Tự Tứ đồng thời là Lễ Vu Lan, tổng cộng 90 ngày.
• Bankei là thiền sư Bàn Khuê Vĩnh Trác mà ta đã nói đến trong bài Giọng nói của hạnh phúc..

Right and Wrong
When Bankei held his seclusion-weeks of meditation, pupils from many parts of Japan came to attend. During one of these gatherings a pupil was caught stealing. The matter was reported to Bankei with the request that the culprit be expelled. Bankei ignored the case.
Later the pupil was caught in a similar act, and again Bankei disregarded the matter. This angered the other pupils, who drew up a petition asking for the dismissal of the thief, stating that otherwise they would leave in a body.
When Bankei had read the petition he called everyone before him. "You are wise brothers," he told them. "You know what is right and what is not right. You may go somewhere else to study if you wish, but this poor brother does not even know right from wrong. Who will teach him if I do not? I am going to keep him here even if all the rest of you leave."
A torrent of tears cleansed the face of the brother who had stolen. All desire to steal had vanished.

46. Cỏ cây giác ngộ thế nào?

Vào thời Kamakura, Shinkan học Thiên Thai Tông sáu năm, sau đó học Thiền 7 năm; rồi thiền sư qua Trung Quốc và nghiên cứu Thiền 13 năm nữa.

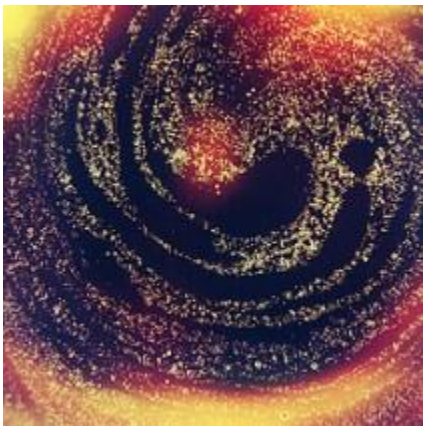

Khi thiền sư trở về Nhật nhiều người muốn gặp thiền sư và hỏi các câu bí hiểm. Nhưng Shinkan rất ít tiếp khách, và khi tiếp khách, thiền sư rất ít khi trả lời câu hỏi của họ.
Ngày nọ có một người 50 tuổi đang học về giác ngộ, nói với Shinkan, "Tôi đã học tư tưởng của Tông Thiên Thai từ lúc còn nhỏ, nhưng một điều tôi không hiểu nổi. Thiên Thai cho rằng ngay cả cỏ cây cũng sẽ giác ngộ. Đối với tôi đây là điều rất lạ."
"Bàn luận cỏ cây giác ngộ thế nào thì được ích gì?" Shinkan hỏi. "Câu hỏi là anh làm thế nào để có thể giác ngộ. Anh có bao giờ nghĩ đến chuyện đó không?"
"Tôi chẳng bao giờ nghĩ như vậy cả," ông già kinh ngạc.
"Vậy thì về nhà và nghĩ đến nó," Shinkan kết thúc..

Bình:

• Thời Kamakura bắt đầu từ năm 1185 đến năm 1333.
• Thiên Thai Tông của Nhật thật ra cũng có thiền. Thiên Thai Tông do Tối Trừng (Saicho) thiết lập năm 805 sau khi đã học Thiên Thai từ Trung Quốc. Tuy nhiên Thiên Thai Nhật của Saicho có đến bốn phần: (1) Thiên Thai Trung Quốc (dùng tư tưởng của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa là chính); (2) Mật tông (Tây Tạng); (3) Thiền (nhưng chú trọng nhiều đến thiền chỉ – Samatha – tập trung tư tưởng vào một điều gì đó như là hơi thở để lắng đọng, hơn là thiền quán – Vipassana – quán sát một điều gì đó để hiểu được thâm sâu); và (4) giới luật (đại thừa).
Trong bài này nói Shinkan ngưng Thiên Thai để học Thiền, có lẽ là dòng Thiền thuần túy như thiền Lâm Tế của Thiền sư Hakuin Vậy À.
• Bài này rất rõ: Giải phóng chính mình, giải phóng tư tưởng của mình, giác ngộ của chính mình, là trọng tâm của Phật pháp và Thiền học.
Rất nhiều câu hỏi triết lý bí hiểm hấp dẫn ở đời thật ra là không quan trọng và tốn thời gian vô ích.
Trong Tiểu Kinh Malunkya, Malunkya nhận thấy:
Có một số vấn đề này, Thế Tôn không trả lời, bỏ một bên, loại bỏ ra: "Thế giới là thường còn, thế giới là vô thường, thế giới là hữu biên, thế giới là vô biên; sinh mạng này và thân này là một, sinh mạng này và thân này là khác; Như Lai có tồn tại sau khi chết, Như Lai không có tồn tại sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết. Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết".
Đức Phật nói:
Này Malunkyaputta, ví như một người bị mũi tên bắn, mũi tên được tẩm thuốc độc rất dày. Bạn bè và bà con huyết thống của người ấy mời một vị y sĩ khoa mổ xẻ đến săn sóc. Nhưng người ấy lại nói: "Tôi sẽ không rút mũi tên này ra khi nào tôi chưa biết được người đã bắn tôi thuộc giòng hoàng tộc, hay Bà-la-môn, hay buôn bán, hay người làm công. ..[hay]… tộc tánh là gì…[hay]… cao hay thấp, hay người bậc trung… [hay]… da đen, da sẫm hay da vàng … [hay] thuộc làng nào, thuộc thị trấn nào, thuộc thành phố nào… [hay]… cái cung mà tôi bị bắn, cái cung ấy thuộc loại cung thông thường hay loại cung nỏ … [hay]… dây cung mà tôi bị bắn, dây cung ấy làm bằng cây leo, hay cây lau, hay một thứ gân, hay một thứ dây gai, hay một thứ cây có nhựa… [hay]… cái tên mà tôi bị bắn, cái tên ấy thuộc một loại cây lau này hay cây lau khác… [hay]… mũi tên ấy có kết lông gì, hoặc lông con kên, hoặc lông con cò, hoặc lông con ó, hoặc lông con công, hoặc lông một loại két… [hay]… cái tên ấy được cuốn (parikkhittam) bởi loại gân nào, hoặc là gân bò cái, hoặc là gân trâu, hoặc

là gân nai, hoặc là gân lừa… [hay]… tên nhọn, hay … tên móc, hay… như đầu sào, hay… như răng bò, hay… như kẽm gai".
Này Malunkyaputta, người ấy sẽ chết và vẫn không được biết gì.
Và Đức Phật, nói thêm:
Và này Malunkyaputta, vì sao điều ấy Ta không trả lời ? Này Malunkyaputta, vì điều ấy không liên hệ đến mục đích, điều ấy không phải là căn bản Phạm hạnh, điều ấy không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, cho nên điều ấy Ta không trả lời.
Và này Malunkyaputta, điều gì Ta trả lời. "Đây là khổ… Đây là [nguyên nhân] khổ… Đây là [diệt] khổ… Đây là con đường đưa đến [diệt] khổ" là điều Ta trả lời.
Và này Malunkyaputta, vì sao điều ấy Ta trả lời? Này Malunkyaputta, vì điều ấy có liên hệ đến mục đích, điều ấy là căn bản Phạm hạnh, điều ấy đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, vì vậy điều ấy Ta trả lời.
Do vậy, này Malunkyaputta, hãy thọ trì là không trả lời những điều Ta không trả lời. Hãy thọ trì là trả lời những điều Ta có trả lời.
.

How Grass and Trees Become Enlightened

During the Kamakura period, Shinkan studied Tendai six years and then studied Zen seven years; then he went to China and contemplated Zen for thirteen years more.
When he returned to Japan many desired to interview him and asked obscure questions. But when Shinkan received visitors, which was infrequently, he seldom answered their questions.
One day a fifty-year-old student of enlightenment said to Shinkan: "I have studied the Tendai school of thought since I was a little boy, but one thing in it I cannot understand. Tendai claims that even the grass and trees will become enlightened. To me this seems very strange."
"Of what use is it to discuss how grass and trees become enlightened?" asked Shinkan. "The question is how you yourself can become so. Did you even consider that?"
"I never thought of it that way," marveled the old man.
"Then go home and think it over," finished Shinkan.

47. Họa sĩ tham lam

Gessen là một thiền sư họa sĩ. Trước khi vẽ hay sơn một bức tranh, thiền sư luôn luôn yêu cầu trả tiền trước, và giá của thiền sư rất cao. Thiền sư có tiếng là "Họa sĩ tham lam."

Một nàng ca kỹ hỏi thiền sư vẽ tranh. "Cô có thể trả bao nhiêu?" Gessen hỏi.
"Bất cứ giá nào ông tính," cô gái trả lời, "nhưng tôi muốn ông vẽ trước mặt tôi."
Rồi ngày nọ nàng ca kỹ gọi Gessen. Cô đang mở tiệc khoản đãi các thân chủ của cô.
Gessen vẽ rất đẹp. Khi đã xong, thiền sư đòi giá cao nhất cho thời gian làm việc của mình.
Thiền sư được trả tiền. Rồi nàng ca kỹ quay về hướng khách khứa của cô và nói: "Anh chàng họa sĩ này chỉ muốn tiền. Tranh của ông ta thì được nhưng đầu của ông ta bẩn thỉu; tiền có thể làm đầu óc ông ta đầy bùn. Tranh vẽ từ cái đầu bẩn thỉu như vậy không đáng để trưng bày. Chỉ đáng để làm đẹp váy lót của tôi."
Nàng cởi váy, rồi bảo Gessen vẽ một bức tranh khác trên mặt sau của váy lót của nàng.

“Cô trả bao nhiêu?” Gessen hỏi.

“Ô bao nhiêu cũng được,” cô gái nói.
Gessen ra một gái rất cao, vẽ bức tranh theo cách yêu cầu, rồi ra về.
Sau này người ta biết được Gessen có những ly’ do này để cần tiền:
Tỉnh của Gessen thường bị nạn đói. Người giàu không giúp người nghèo, vì vậy Gessen có một nhà kho bí mật, chẳng ai biết. Thiền sư giữ đầy gạo trong kho, chuẩn bị cho những khi khẩn cấp.
Từ làng của thền sư đến Đền Thờ Tổ Quốc đường xá rất xấu và nhiều khách lữ hành khốn đốn khi đi đường. Thiền sư muốn làm một con đường tốt hơn.
Thầy của Gessen đã qua đời mà không thực hiện được giấc mơ xây một ngôi chùa. Thiền sư muốn hoàn thành y’ nguyện cho thầy.
Sau khi Gessen đã hoàn thành ba ước nguyện này, thiền sư vất cọ, vất đồ nghề vẽ, và rút lên núi ở, không bao giờ vẽ nữa.
.

Bình:

• Nếu lấy quy luật khế ước mua bán tự do trong kinh tế thị trường để xét đoán thì họa sĩ tính giá cao bao nhiêu và đòi trả trước cách nào, mà người mua vẫn muốn mua, thì có nghĩa là bức tranh vẫn xứng đáng tất cả đòi hỏi đó. Chẳng có gì phải phàn nàn cả. Nếu cho là đòi hỏi quá đáng, thì đừng mua. Tranh chứ đâu có phải cơm gạo đâu mà phải mua dù không thích.
• Gessen bị nàng ca kỹ làm nhục mà không nổi giận. Đó là gạt giận qua một bên để tập trung vào việc kiếm tiền, hay đó là thiền sư không bao giờ nổi giận vì đã là thiền sư đạt đạo?
• Xem ra Gessen làm việc như một nhà kinh doanh chuyên nghiệp: Có mục tiêu kiếm tiền, tiền bạc thẳng thừng tiền trao cháo múc, gạt hết tất cả tự ái qua một bên để đạt được mục đích kiếm tiền. Thế nghĩa là rất “có tâm” và tâm rất vướng mắc vào mục tiêu kiếm tiền.
Sao lại có thể thiền vô tâm được?
Đây là công án cho các bạn. Chúc các bạn giải được công án..

The Stingy Artist
Gessen was an artist monk. Before he would start a drawing or painting he always insisted upon being paid in advance, and his fees were high. He was known as the “Stingy Artist.
A geisha once gave him a commission for a painting. “How much can you pay?” inquired Gessen.
“‘Whatever you charge,” replied the girl, “but I want you to do the work in front of me.”
So on a certain day Gessen was called by the geisha. She was holding a feast for her patron.
Gessen with fine brush work did the paining. When it was completed he asked the highest sum of his time.
He received his pay. Then the geisha turned to her patron saying: “All this artist wants is money. His paintings are fine but his mind is dirty; money has caused it to become muddy. Drawn by such a filthy mind, his work is not fit to exhibit. It is just about good enough for one of my petticoats.”
Removing her skirt, she then asked Gessen to do another picture on the back of her petticoat.
“How much will you pay?” asked Gessen.
“Oh, any amount,” answered the girl.
Gessen named a fancy price, painted the picture in the manner requested, and went away.
It was learned later that Gessen had these reasons for desiring money:
A ravaging famine often visited his province. The rich would not help the poor, so Gessen had a secret warehouse, unknown to anyone, which he kept filled with grain, prepared for these emergencies.
From his village to the National Shrine the road was in very poor condition and many travelers suffered while traversing it. He desired to build a better road.
His teacher had passed away without realizing his wish to build a temple, and Gessen wished to complete this temple for him.
After Gessen had accomplished his three wishes he threw away his brushes and artist’s materials and, retiring to the mountains, never painted again.

48. Tỹ lệ chính xác

Sen no Rikya, một trà sư, muốn treo một lẳng hoa trên cột nhà. Thầy nhờ một người thợ mộc giúp, chỉ cho anh ta treo cao hơn hay thấp hơn một tí, nhích qua bên phải hay bên trái, cho đến khi thầy tìm được đúng chỗ. “Chỗ đó đó,” cuối cùng Sen no Rikya nói.

Anh thợ mộc, muốn thử thầy, bèn đánh dấu chỗ đó rồi giả vờ quên mất. "Chỗ này phải không? Có lẽ, nó là chỗ này?" anh thợ mộc cứ hỏi, chỉ vào vài chỗ khác nhau trên cột.
Nhưng cảm quan về tỉ lệ của thầy chính xác đến nỗi chỉ đến khi anh thợ mộc chỉ đúng vào điểm đã đánh dấu thì thầy mới chấp nhận.
.

Bình:

• Cái đẹp luôn luôn là vấn đề tỉ lệ hài hòa. Lẳng hoa không đứng một mình; lẳng hoa đứng trong tương quan với tất cả mọi thứ khác trong phòng.
Lấy ảnh một cô gái thật đẹp, rồi dùng computer di chuyển hai con mắt cô gần hơn hay xa nhau hơn một tí, miệng đi xuống hay đi lên một tí, mũi nhích xuống hay nhích lên một tí… rồi xem thử cô ấy còn đẹp không, hay đã có thể thành dị dạng. Cũng những bộ phận đẹp đó, nhưng chỉ đổi tỉ lệ, là không còn hài hòa, không còn đẹp.
• Dĩ nhiên là cái đẹp, và tỉ lệ, còn lệ thuộc một phần vào điều người nghệ sĩ muốn diễn tả–quân bình tĩnh lặng, hay chênh vênh, hay sôi nổi… Mỗi vị thế có một tỉ lệ mới và một cảm xúc đẹp mới.
• Cuộc sống của chúng ta cũng là những tỉ lệ. Nếu tỉ lệ đúng thì mọi sự đều đẹp, từ cách ăn uống ngủ nghỉ, đến cách làm việc hàng ngày, đến cung cách cư xử với mọi người chung quanh… Những cung cách cực đoan thường bị mất tỉ lệ và không hiệu nghiệm. Các cung cách hợp tỉ lệ, trong từng trường hợp, thường đưa lại hiệu quả tốt.
• Cũng như cái đẹp và tỉ lệ lệ thuộc phần nào vào ý sáng tạo diễn tả của người nghệ sĩ, tỉ lệ của cung cách sống hàng ngày còn lệ thuộc vào ý muốn của chúng ta–chúng ta muốn gì trong tình huống nào.
• Và cũng như người nghệ sĩ luôn luôn chỉ đúng vào một điểm nếu anh ta biết cái đẹp mình muốn diễn tả, nếu ta biết mục đích của ta trong mỗi tình huống, ta luôn luôn "chỉ" đúng điểm cho vị thế của mình trong mỗi tình huống.
Vấn đề khó khăn nhiều người gặp hàng ngày là họ không biết họ muốn gì trong một tình huống, cho nên họ không biết phải cư xử thế nào cho "hợp tỉ lệ.".

Accurate Proportion
Sen no Rikyu, a tea-master, wished to hang a flower basket on a column. He asked a carpenter to help him, directing the man to place it a little higher or lower, to the right or left, until he had found exactly the right spot. "That's the place," said Sen no Rikya finally.
The carpenter, to test the master, marked the spot and then pretended he had forgotten. Was this the place? "Was this the place, perhaps?" the carpenter kept asking, pointing to various places on the column.
But so accurate was the tea-master's sense of proportion that it was not until the carpenter reached the identical spot again that its location was approved.

49. Phật mũi đen

Một ni cô đang đi tìm giác ngộ, làm một bức tượng Phật và dát vàng lên tượng. Bất kỳ đi đâu cô cũng mang tượng Phật vàng này theo.

Nhiều năm trôi qua, vẫn còn mang tượng Phật, ni cô đến sống trong một ngôi chùa nhỏ ở một xứ có rất nhiều Phật, mỗi vị Phật có đền thờ riêng.

Ni cô muốn thắp nhang trước tượng Phật vàng của cô. Không thích hương thơm của nhang mình đi lạc qua chỗ người khác, cô chế ra một cái phễu lớn, chuyển khói nhang đến tượng Phật của cô mà thôi. Điều này làm mũi của tượng Phật vàng bị nám đen, nhìn rất xấu..

Bình:

• Phật đâu có ngoài ta. Khi tâm ta trở lại với "mặt mũi nguyên thủy" (bản lai diện mục), không còn bị màn si mê bao phủ, thì tâm sáng láng. Đó là Phật.
Có tượng Phật để giúp nhắc nhở mình con đường mình đang đi, thì hay. Nhưng xem tượng như là cứu rỗi của mình thì hỏng. Vì chỉ có mình giải thoát được mình thôi.
Chính vì vậy mà tổ Lâm Tế nói "Gặp Phật giết Phật, gặp ma giết ma"; tức là những gì mình thấy đều là ảo tưởng, chỉ tâm tĩnh lặng của mình (chân tâm) là thật.
Đan Hà thiền sư chẻ tượng Phật gỗ ra làm củi sưởi ấm đêm đông, cũng là thế.
• Dù là mỗi người phải tự giải thoát, Phật giáo vẫn có khái niệm "trợ lực" hay "trợ duyên", như truyện Mục Kiền Liên nhờ chư tăng tụng kinh cầu nguyện để giúp mẹ thoát khỏi địa ngục khổ đau; hay trong Tịnh Độ Tông, người thành tâm niệm Phật Adiđà thì chết có thể được hóa độ đầu thai tại Tây Phương Tịnh Độ do Phật Adiđà cai quản.
Trên phương diện tâm lý, khi chúng ta tụng kinh cầu nguyện cho ai đó, người được hưởng lợi đầu tiên là ta (người tụng kinh), vì chính lời cầu nguyện và lời kinh sẽ ảnh hưởng đến tâm ta trước nhất.
• Trong bài này, không lo tự giải thoát mà tìm giải thoát ở tượng Phật vàng là đã sai đường rồi, lại còn sai đến mức chuyển khói hương đến tượng Phật, tức là sự tôn sùng bức tượng lên đến mức chống lại tất cả những gì khác tượng Phật của mình.
Giác ngộ, giải thoát, cũng không; mà ngay cả tượng vàng để trang trí cũng không giữ được cho sạch.
• Mỗi người chúng ta có bao nhiêu tượng Phật vàng mang theo kè kè?
1. Tiền: Bao nhiêu người chạy theo tiền như là Chúa Phật để mưu cầu hạnh phúc?
2. Quyền lực: Bao nhiêu người tôn thờ quyền lực và chức vị?
3. Tiếng tăm: Bao nhiêu người tin rằng đời mình chỉ có hạnh phúc nếu mình nổi tiếng?
4. Chủ nghĩa: Mấy từ tiếng Anh có chữ cuối là ISM, nhất là các ism chính trị, được bao nhiêu quí vị tôn thờ đến mức khùng điên?
5. Sách và kiến thức: Bao nhiêu người tôn thờ sách, hay là kiến thức nào đó, như đó là con đường giải thoát?
Mọi thứ này đều có giá trị tương đối của chúng. Nhưng tôn thờ chúng là đã si mê rồi. Tôn thờ đến mức chỉ biết chúng là duy nhất, hương khói đời mình cứ chăm vào đó, thì ngay cái giá trị ngoài da của chúng cũng bị mình làm cho đen mũi.

Black-Nosed Buddha
A nun who was searching for enlightenment made a statue of Buddha and covered it with gold leaf. Wherever she went she carried this golden Buddha with her.

Years passed and, still carrying her Buddha, the nun came to live in a small temple in a country where there were many Buddhas, each one with its own particular shrine.
The nun ished to burn incense before her golden Buddha. Not liking the idea of the perfume straying to others, she devised a funnel through which the smoke would ascend only to her statue. This blackened the nose of the golden Buddha, making it especially ugly.

50.Ryonen đắc ngộ

Ni cô Ryonen sinh năm 1797. Cô là cháu của Shingen, một võ tướng nổi tiếng của Nhật. Thiên tài thi phú và sắc đẹp khuynh thành của cô tuyệt đến mức mới 17 tuổi cô đã thành người hầu cận của hoàng hậu. Dù còn trẻ thế, danh vọng đang chờ đợi cô.

Hoàng hậu yêu quý chết bất thần và mọi giấc mơ của Ryonen tiêu tán. Cô thấy rất rõ tính vô thường của đời sống trong thế giới này. Vì vậy cô muốn học thiền.

Tuy nhiên, thân nhân của cô không đồng ý và ép cô lập gia đình. Với lời hứa hẹn là cô có thể đi tu sau khi đã sinh ba đứa con, Ryonen đồng ý. Cô làm tròn điều kiện này trước khi đầy 25 tuổi. Chồng cô và mọi người thân chẳng thể cản cô được nữa. Cô cạo đầu, lấy tên là Ryonen, có nghĩa là đạt ngộ sáng lạn, và bắt đầu hành hương.
Cô đến thành phố Edo và xin thiền sư Tetsugya nhận làm đệ tử. Nhưng chỉ liếc mắt qua một tí là thiền sư đã từ chối, vì cô quá đẹp.
Ryonen đến gặp một thầy khác, Hakuo. Hakuo cũng từ chối với cùng lý do, nói là sắc đẹp của cô chỉ gây rắc rối.
Ryonen lấy một thanh sắt nóng ép vào mặt. Chỉ trong một lúc là sắc đẹp của cô đã tiêu tán vĩnh viễn.
Hakuo bèn nhận cô làm đệ tử.
Để kỷ niệm chuyện này, Ryonen viết một bài thơ trên mặt sau của một tấm gương nhỏ:
Phục vụ Hoàng Hậu, ta đốt hương xông thơm quần áo lụa là
Nay khất thực không nhà, ta đốt mặt để vào thiền viện."
Khi sắp sửa lìa đời, cô viết một bài thơ khác:
Sáu mươi sáu lần đôi mắt này đã chứng kiến mùa thu thay đổi.
Ta đã nói đủ về ánh trăng,
Đừng hỏi nữa.
Hãy chỉ lắng nghe tiếng nói của thông và tuyết tùng khi gió lặng.
.
Bình:
• Ryonen không những đẹp mà còn rất trí tuệ khi còn trẻ. Một biến cố là đủ để cô nhận chân tính vô thường của đời sống.
• Và ý chí thật là vững chắc. Đã nói đi tu là đi tu, chẳng có gì cản được, kể cả sắc đẹp của mình.
Có lẽ cô đã giác ngộ cả trước khi đi tu.

• Các thiền sư thường làm một bài thơ trước khi qua đời, gọi là "bài thơ chết" (the death poem). Đây là lời dạy cuối cùng, và do đó là lời dạy quan trọng nhất, của người ra đi. Bài thơ chết của Ryonen cũng không ngoài lệ đó:
Sáu mươi sáu lần đôi mắt này đã chứng kiến mùa thu thay đổi: Ta đã thấy rất rõ lẽ vô thường (trong 66 năm sống).
Ta đã nói đủ về ánh trăng, đừng hỏi nữa: Ta đã nói đủ về giác ngộ, về tỉnh thức, đừng hỏi nữa.
Hãy chỉ nghe tiếng nói của thông và tuyết tùng khi lặng gió: Hãy chỉ nghe tiếng nói của tĩnh lặng.
• Tất cả những người đã đắc đạo đều dạy chúng ta "nghe" tiếng nói của tĩnh lặng, nghe tiếng vỗ của một bàn tay. Đây là một chân lý mà người chưa nắm được không thể hiểu được.
Thực ra vấn đề rất giản dị để ta có thể trực nghiệm hàng ngày, nếu ta muốn trực nghiệm: Khi một đám đông đang điên cuồng hò hét "Giết nó! Giết nó!", nếu bạn không chạy theo đám đông và có thể ngồi tĩnh lặng, bạn sẽ thấy vấn đề rõ và sâu hơn đám đông rất nhiều. Nhiều điều bạn thấy, chẳng ai trong đám đông thấy cả.
Khi chúng ta tĩnh lặng chúng ta nghe tiếng nói của trí tuệ từ trong tĩnh lặng.
• Tĩnh lặng đây không có nghĩa chỉ là (1) mất hết âm thanh, mà còn là (2) mất hết các dao động trong tâm— tức giận, buồn chán, ghen ghét, v.v… và mất hết (3) các suy nghĩ và tư tưởng chạy ngược xuôi trong đầu. Tâm hoàn toàn rỗng lặng.
• Bạn muốn hiểu sâu xa các hiện tượng chính trị, kinh tế, giáo dục… của xã hội, hay những hỉ nộ ái ố bi lạc dục trong lòng bạn? Sâu xa hơn người khác, và hơn cả chính bạn, rất nhiều?
Vậy thì, tĩnh lặng.
Nhiều người tưởng là đọc nhiều, ngốn nghiến nhiều sách vở và thông tin. Không. Không phải vậy.
Tĩnh lặng. Và bạn sẽ đọc một hiểu mười.
(Không tĩnh lặng, và bạn sẽ đọc mười hiểu một).

Ryonen's Clear Realization
The Buddhist nun known as Ryonen was born in 1797. She was a granddaughter of the famous Japanese warrior Shingen. Her poetical genius and alluring beauty were such that at seventeen she was serving the empress as one of the ladies of the court. Even at such a youthful age fame awaited her.
The beloved empress died suddenly and Ryonen's hopeful dreams vanished. She became acutely aware of the impermanency of life in this world. It was then that she desired to study Zen.
Her relatives disagreed, however, and practically forced her into marriage. With a promise that she might become a nun after she had borne three children, Ryonen assented. Before she was twenty-five she had accomplished this condition. Then her husband and relatives could no longer dissuade her from her desire. She shaved her head, took the name of Ryonen, which means to realize clearly, and started on her pilgrimage.
She came to the city of Edo and asked Tetsugya to accept her as a disciple. At one glance the master rejected her because she was too beautiful.
Ryonen went to another master, Hakuo. Hakuo refused her for the same reason, saying that her beauty would only make trouble. Ryonen obtained a hot iron and placed it against her face. In a few moments her beauty had vanished forever.
Hakuo then accepted her as a disciple.
Commemorating this occasion, Ryonen wrote a poem on the back of a little mirror:
In the service of my Empress I burned incense to perfume my exquisite clothes,
Now as a homeless mendicant I burn my face to enter a Zen temple.
When Ryonen was about to pass from this world, she wrote another poem:
Sixty-six times have these eyes beheld the changing scene of autumn.
I have said enough about moonlight,
Ask no more.Only listen to the voice of pines and cedars when no wind stirs.

51. Miso chua

Sư nấu bếp tại Dairyo, tu viện của thiền sư Bankei, quyết định là sư sẽ chăm sóc kỹ càng sức khỏe của lão sư phụ của mình và sẽ chỉ cho sư phụ ăn Miso tươi, làm từ đậu nành, lúa mì và men đánh nhuyễn và để lên men. Bankei, thấy là mình được phục vụ miso tốt hơn miso của các đệ tử, liền hỏi: "Ai là người nấu ăn hôm nay?"

Dairyo được gọi đến gặp thầy. Bankei nghe trình là theo tuổi tác và địa vị của thầy, Bankei chỉ nên ăn miso tươi. Cho nên Bankei nói với sư nấu ăn: "Vậy chú nghĩ là thầy không nên ăn gì hết." Nói xong, Bankei bước vào phòng riêng và khóa cửa.
Dairyo, ngồi ngoài cửa, xin lỗi thầy. Bankei không trả lời. Cả bảy ngày, Dairyo ngồi bên ngoài và Bankei ở bên trong.
Cuối cùng, trong tuyệt vọng một đệ tử nói thật to cho Bankei: "Thầy có thể không sao, lão sư phụ, nhưng anh chàng đệ tử này phải ăn. Hắn không thể nhịn ăn mãi được!"
Đến lúc đó Bankei mở cửa. Thầy mỉm cười. Thầy nói với Dairyo: "Thầy nhất quyết ăn cùng loại thức ăn như những đệ tử thấp nhất của thầy. Khi chú trở thành sư phụ, thầy không muốn chú quên chuyện này."
.

Bình:

• Bankei đây là Bankei yōtaku (eitaku), Bàn Khuê Vĩnh Trác, mà chúng ta đã nhắc đến trong truyện Giọng nói của hạnh phúc.
• Xem ra đây là một luật lệ ăn uống đã có sẵn trong tu viện nhưng Bankei không biết. Người đến tuổi nào đó và có chức vị nào đó thì được ăn uống loại thực phẩm nào đó. Đây là ăn uống theo "hệ cấp" và Bankei chống đối "hệ cấp". Nếu Bankei yếu sức khỏe hay bệnh hoạn và đầu bếp nấu thức ăn đặc biệt để chữa bệnh, chắc là thiền sư không phiền hà gì.
• Xã hội con người là xã hội hệ cấp dày đặc tới nghẹt thở: Chức vị đi trước hay sau tên (bác sĩ, luật sư, tiến sĩ, thạc sĩ, giáo sư, giáo viên… cô, dì, chú, bác..); văn phòng (làm lớn văn phòng lớn, làm nhỏ văn phòng nhỏ), xe cộ (làm lớn đi xe có tài xế), áo quần (làm lớn mặc veston, làm nhỏ mặc quần jean), lương bổng.… Nói chung là các thứ trang điểm cho hệ cấp này như vài mươi lớp áo dày phủ kín người chúng ta. Rồi chúng ta có thể tự thêm vài tầng hệ cấp nữa bằng cách xưng hô ăn nói quan liêu từ trên nói xuống. Rốt cuộc, ta chỉ là một hình nộm to đùng đứng đuổi chim giữa đồng.
Khó ai thấy được con người thật của mình. Và rất có thể là mình cũng không biết được con người thật của mình, nếu mình không bao giờ trút bỏ các lớp vỏ.
Có lẽ là ta sẽ không bao giờ bỏ hết được tối thiểu là một bộ quần áo mặc trên người. Nhưng nếu ta có thể trút bỏ rất nhiều bộ đồ đang chất chồng không cần thiết trên cơ thể, thì ta sẽ dễ thở và thong thả hơn rất nhiều, và nhiều người sẽ thích thú con người thật của ta, hơn là một hình nộm tới 27 lớp áo quần.

Sour Miso
The cook monk Dairyo, at Bankei's monastery, decided that he would take good care of his old teacher's health and give him only fresh miso, a paste of soy beans mixed with wheat and yeast that often ferments. Bankei, noticing that he was being served better miso than his pupils, asked: "Who is the cook today?"
Dairyo was sent before him. Bankei learned that according to his age and position he should eat only fresh miso. So he said to the cook: "Then you think I shouldn't eat at all." With this he entered his room and locked the door.

Dairyo, sitting outside the door, asked his teacher's pardon. Bankei would not answer. For seven days Dairyo sat outside and Bankei within.
Finally in desperation an adherent called loudly to Bankei: "You may be all right, old teacher, but this young disciple here has to eat. He cannot go without food forever!"
At that Bankei opened the door. He was smiling. He told Dairyo: "I insist on eating the same food as the least of my followers. When you become the teacher I do not want you to forget this."

52. Ánh sáng của con có thể tắt

Một học trò Tông Thiên Thai, một tông phái triết lý Phật giáo, đến thiền viện của Gasan học thiền. Vài năm sau cậu ra đi, Gasan cảnh báo cậu: "Học về sự thật bằng phỏng đoán thì lợi ích cũng chỉ như lượm lặt tài liệu giảng huấn. Nhưng nhớ rằng nếu con không thiền quán thường trực, ánh sáng chân lý của con có thể tắt..

Bình:

• Gasan Jōseki (峨山 韶碩 1275–23.11.1366) là thiền sư dòng Tào Động Nhật Bản, mà ta đã nhắc đến trong bài Không xa Phật vị.
• Đây là cảnh báo về cách học triết lý lệ thuộc nặng nề vào lý luận và suy tư của Thiên Thai Tông. Trong bài Cỏ cây giác ngộ như thế nào chúng ta đã nói đến sự vô ích của các câu hỏi triết lý rắc rối của học trò Thiên Thai.
• **Khác biệt giữa "suy nghĩ" và "thiền quán":** Suy nghĩ hay suy tư là "nghĩ". Thiền quán là chỉ "nhìn" (quán), nhìn sự vật như nó là (seeing thing as it is) mà chẳng "nghĩ" gì cả. Khác biệt về tính danh này đưa đến các khác biệt sau:
1. Khác biệt đầu tiên là tĩnh lặng về cảm xúc. Chúng ta có thể suy nghĩ với đủ loại cảm xúc trong đầu, nhưng thiền quán thì tâm ta phải rất tĩnh lặng,
Ví dụ: Suy nghĩ về cách trả đũa anh chàng chó chết mới chửi mình hồi chiều, vừa suy nghĩ vừa sôi máu. Nếu ta thiền quán về anh chàng này, thì tâm ta phải rất tĩnh lặng, không hờn giận không một gơn sóng, khi ta "nhìn" (quán) anh chàng.
2. Khác biệt thứ hai là tĩnh lặng về tư tưởng. Suy nghĩ thì có câu hỏi, và chạy theo dòng lý luận để tìm câu trả lời; thiền quán thì chỉ "nhìn" thôi, rồi cái gì nó đến thì đến, nó không đến thì không đến, chẳng chạy theo cái gì, nhắm vào câu trả lời nào cả.
Ví dụ: Suy nghĩ "Có thượng đế không?" À, có cái bàn là có ông thợ mộc. Có quả là có nhân. Có vũ trụ phải có người làm ra vũ trụ,. Vậy phải có thượng đế. Có thượng đế thì phải có người sinh ra thượng đế. Ai vậy?… "Thiền quán" thì chỉ "nhìn." Muốn quán cũ trụ thì cứ nhìn các tinh tú, không gian, các thiên hà, các giới hạn (hay không giới hạn) của vũ trụ… đến các phân tử, nguyên tử li ti của vật thể… rồi chân lý nào đến với mình thì đến, không thì thôi, chẳng đeo đuổi theo ý gì trong đầu cả…
3. Khác biệt thứ ba là sự tập trung và tự do của tâm trí. Đây chỉ là hệ quả của khác biệt thứ nhất và thứ hai bên trên. Khi "suy nghĩ" ta có cả hàng trăm tư tưởng, cảm xúc, lý luận, kết luận, phán đoán chạy tới chạy lui. "Thiền quán" thì ta chẳng có gì trong đầu cả, ngoài trừ một "hình ảnh" của cái mà mình đang quán, như nó là (as it is), mà chẳng có lý luận, phán đoán, kết luận nào cả.
Vi dụ: Suy nghĩ về chuyện cãi nhau hồi chiều với người bạn thân (hay vợ, hay chồng mình), ta có thể suy nghĩ: Cô ấy nói câu này, nói như vậy là rõ ràng làm mình đau, tại sao cô ấy làm mình đau, vì cô ấy ghen tị với mình, cô ấy đang cạnh tranh ảnh hưởng với mình, bởi vậy câu nói của mình với boss bị cô ấy cố tình bẻ méo nghĩa của nó….

Nếu thiền quán về chuyện cãi nhau này thì tâm mình thật tĩnh lặng, không sóng giận, cũng chẳng suy nghĩ gì, chỉ "nhìn" hình ảnh cãi nhau hồi chiều… và thấy… khuôn mặt cô ấy thật buồn vời vợi khi nói với mình câu này… và mình đã không thấy được các nét ấy lúc đó, và mình đã vội vã thọc cho cô ấy một quả đấm ngôn ngữ kinh hồn… và cô ấy đã nhìn mình với khuôn mặt vừa kinh ngạc vừa buồn vô tận… và lặng lẽ ra ngoài… và mình đã cho là cô ấy khinh thường mình… và mình đã chửi ngóng theo một câu cuối…
Điểm quan trọng ở đây là khi suy tưởng các vấn đề trừu tượng, chúng ta thường theo một trường phái lý luận triết lý nào đó, ví dụ: triết lý hiện sinh, hay duy vật biện chứng pháp, hay Plato, hay Decartes, hay Thiên Thai Tông, hay Trung Quán Luận, hay cynicism… cho nên tư duy thường rất phiến diện, vì bị gò bó trong khung lý luận của trường phái ta đang dùng. (Chính vì vậy mà các triết gia hay cãi nhau, ông nói gà bà nói vit). Khi "quán" ta chỉ "nhìn sự vật như nó là" cho nên ta chẳng theo trường phái nào cả. Cứ nhìn thôi. Vì vậy tâm trí ta thực sự tự do và độc lập, và cái nhìn rõ ràng hơn rất nhiều.
4. Khác biệt thứ tư là kết luận. Đây là hệ quả đương nhiên của ba khác biệt trên: Suy nghĩ chấm dứt bằng một kết luận của suy tưởng lý luận, thường theo công thức của luận lý học.
Quán chấm dứt khi nào mình biết là mình đã nhìn thấy toàn thể, thông suốt hoàn toàn, điều mình nhìn, từ trong ra ngoài, ngoài vào trong, từ mọi hướng nhìn.
Ví dụ: Suy nghĩ về một tên trộm: Hắn vào nhà, lấy cái nhẫn hột xoàn bỏ túi, toàn vụ việc bị thâu vào hệ thống quan sát điện tử. Kết luận: Vậy hắn là tên trộm.
Quán về người này thì nhìn hắn, nhìn hình ảnh hắn lấy hột xoàn, nhìn thái độ đầu hàng dịu dàng của hắn khi bị bắt, nhìn khuôn mặt buồn rười rượi tuyệt vọng của hắn, dáng đi thểu não của hắn…
Trước khi "quán" thì tâm ta phải "định" (samadhi), tức là đứng yên. Nếu tâm còn nhảy choi choi thì không thể quán được. Vì vậy người ta thường phải dùng "thiền chỉ" (samatha), ví dụ tập trung vào hơi thở để định tâm trước, khi đã "định" được rồi, muốn quán (vipassana) gì thì "quán" (và trong khi quán, tâm mình vẫn "định").

Your Light May Go Out
A student of Tendai, a philosophical school of Buddhism, came to the Zen abode of Gasan as a pupil. When he was departing a few years later, Gasan warned him: "Studying the truth speculatively is useful as a way of collecting preaching material. But remember that unless you meditate constantly you light of truth may go out."

53. Người cho nên cảm ơn

Lúc Seisetsu giảng dạy tại chùa Engaku ở Kamakura, thiền sư cần phòng ốc rộng hơn, vì nơi giảng dạy của thầy đã quá chật. Umezu Seibei, một thương gia ở Edo, quyết định là sẽ tặng 500 đồng vàng, gọi là ryo, vào việc xây trường rộng thêm. Umeza mang tiền đến cho thiền sư.

Tranh Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma do thiền sư Seisetzu vẽ

Seisetsu nói: “Tốt lắm. Tôi sẽ nhận.”
Umezu trao bao vàng cho Seisetsu, nhưng không hài lòng với thái độ của thiền sư. Một người có thể sống cả năm với chỉ 3 ryo, nhưng thương gia này không nhận được cả một tiếng cám ơn.
“Trong bao đó có 500 ryo,” Umezu nhắc khéo.
“Anh đã nói cho tôi biết rồi,” Seisetsu trả lời.
“Dù tôi là một thương gia giàu có, 500 ryo vẫn là rất nhiều tiền,” Umezu nói.
“Anh muốn tôi cám ơn anh?” Seisetsi hỏi.
“Thầy nên làm vậy,” Umezu trả lời.
“Tại sao tôi nên cám ơn?” Seisetsu thắc mắc. “Người cho nên cám ơn.”
.
Bình:

• Seisetsu Genjo Seki hay Seisetsu Genjyo Seki, (1877-1945), là thiền sư dòng Lâm Tế, từ thiền sư Hakuin Vây À mà ra. Trong thập niên 1920, Seisetsu là sư trụ trì của chùa Tenryu ở Nhật.
Chùa Engaku trong truyện này là một chùa Lâm Tế rất lớn, và là một danh lam thắng cảnh nổi tiếng cùa Nhật ngày nay. Chúng ta đã nói đến chùa Engaku trong bài Không nước không trăng về ni cô Chiyono.
• Bố thí là một thực hành lớn trong nhà Phật. Con đường Bồ-tát (Bồ Tát Đạo) có 6 nhánh qua sông (lục độ ba-la-mật), tức là sáu phương cách thực hành (“hạnh”) để đến giác ngộ, trong đó Bố thí là “hạnh” đầu tiên– Bố thí, trì giới, tinh tấn, nhẫn nhục, thiền định, trí tuệ. Cho đi cái mình có là cách đương nhiên nhất để thực hành “vô ngã” (“không có cái tôi”).
• **Bố thí thế nào?** Kinh Kim Cang, đoạn 4 viết: “Bồ tát đối với pháp **nên không có chỗ trụ mà làm việc bố thí**, gọi là chẳng trụ nơi sắc để bố thí, chẳng trụ thanh hương vị xúc pháp để bố thí. Này Tu-bồ-đề, Bồ tát nên như thế mà bố thí, chẳng trụ nơi tướng. Vì cớ sao? Nếu Bồ-tát bố thí chẳng trụ tướng thì phước đức không thể nghĩ lường.”

Câu này có nhiều tầng triết lý rất sâu xa, tuy nhiên nói giản dị theo cách sống hàng ngày của chúng ta thì câu này có thể hiểu là bố thí mà chẳng cầu gì cả, chẳng để được thấy tên mình trong danh sách (sắc), hay nghe được tên mình (thanh), hay tiếng tăm lừng lẫy của mình (hương), hay để nếm vị vinh quang của mình (vị), hay sờ được tên mình khắc trên bia đá (xúc), hay vì bất kỳ điều gì trong vũ trụ (pháp).

Bố thí với một tâm hoàn toàn rỗng lặng. Ngay cả dùng đạo pháp làm chủ đích của bố thí cũng không. Đoạn 14, Kinh Kim Cang viết: "Nếu Bồ-tát trụ nơi pháp mà làm việc bố thì thì ắt như người vào trong tối không thể thấy. Nếu **Bồ-tát tâm không trụ pháp mà hành bố thí** thì như người có mắt lại thêm ánh sáng mặt trời chiếu soi, thấy các thứ hình sắc."
(Ghi chú: Bố thí không vì mình mà vì đạo pháp thì hay lắm rồi, vẫn hơn không. Nhưng bố thí mà vượt qua được cả tầng "vì đạo pháp" này mới là chân ngộ của Bồ tát).
Bố thí tự nhiên như hít thở. Bố thí tự nhiên như khát nước thì uống nước mà chẳng hề suy nghĩ gì. Đó mới là bố thí hạnh của Bồ-tát.
• Đương nhiên là bố thí mà cần cám ơn như Umezu là không nên rồi. Và đương nhiên là một câu cám ơn cũng chẳng tốn công gì mà thiền sư Seisetsu lại không thể nói một tiếng cho vui vẻ cả làng. Nhưng, có lẽ là thiền sư biết tâm tính Umezu và cố tình im lặng để dạy cho Umezu một bài học về Phật pháp.

• **Nhưng tại sao thiền sư nói "Người cho nên cám ơn"?**
Thưa, vì bố thí là hạnh Bồ tát, mà muốn thực hành hạnh này thì phải có người nhận. Nếu không có người nhận thì không thể làm việc bố thí được. Mang tiền ra vất ngoài sa mạc không phải là bố thí. Cho nên, người cho phải cám ơn người nhận đã tạo cho mình một cơ hội để thực hành hạnh bố thí.
Chú ý, câu đầu tiên thiền sư nói khi Umezu mang tiền vào: "Tốt lắm. Tôi sẽ nhận." Tức là, tôi cho chú cơ hội làm việc bố thí.
• Không nên xem đây là một cuộc đấu tranh tư tưởng giữa hai người, Umezu và thiền sư, xem ai thắng.
Đa số mọi người trong chúng ta đều như Umezu, đều muốn nghe cám ơn khi bố thí–không những cám ơn mà còn phải cám ơn trên radio, TV, báo chí, Internet thì mới hả dạ. Umezu chẳng ai xa lạ hơn là cái tôi của mỗi người chúng ta.
Nhưng điều chúng ta không biết, và thiền sư Seisetsu muốn dạy, là: Người cho phải cám ơn người nhận.

The Giver Should Be Thankful
While Seisetsu was the master of Engaku in Kamakura he required larger quarters, since those in which he was teaching were overcrowded. Umezu Seibei a merchant of Edo, decided to donate five hundred pieces of gold called ryo toward the construction of a more commodious school. This money he brought to the teacher.
Seisetsu said: "All right. I will take it."
Umezu gave Seisetsu the sack of gold, but he was dissatisfied with the attitude of the teacher. One might live a whole year on three ryo, and the merchant had not even been thanked for five hundred.
"In that sack are five hundred ryo," hinted Umezu.
"You told me that before," replied Seisetsu.
"Even if I am a wealthy merchant, five hundred ryo is a lot of money," said Umezu.
"Do you want me to thank you for it?" asked Seisetsi.
"You ought to," replied Umezu.
"Why should I?" inquired Seisetsu. "The giver should be thankful."

54. Di chúc

Ikkyu, một thiền sư nổi tiếng thời Ashikaga, là con của Thiên hoàng. Khi thiền sư còn nhỏ, mẹ của thiền sư rời bỏ cung điện và vào chùa học thiền. Bởi vậy hoàng tử Ikkyu thành thiền sinh. Khi mẹ của Ikkyu qua đời, bà để lại cho thầy một lá thơ, viết rằng:
Gởi Ikkyu:
Mẹ đã xong việc ở đời này và bây giờ mẹ trở lại với Vĩnh Hằng. Mẹ mong con thành một thiền sinh giỏi và sẽ đạt được Phật tánh. Con sẽ biết là mẹ ở trong địa ngục hay không và mẹ có luôn ở cùng con không.

Nếu con thành một người hiểu được rằng Phật và đệ tử của ngài là Bồ Đề Đạt Ma là tôi tớ của con, con có thể ngưng học và đi cứu nhân độ thế. Phật giảng 49 năm và trong khoảng thời gian đó thấy chẳng phải nói một chữ nào. Con nên biết tại sao. Nhưng nếu con không biết nhưng muốn biết, tránh suy nghĩ vô ích.
Mẹ,
Không sinh, không chết.
Ngày 1 tháng 9
Tái bút: Giáo pháp của Phật là cốt để giác ngộ người khác. Nếu con lệ thuộc vào bất cứ pháp môn nào, con cũng chỉ là một côn trùng dốt nát. Có đến 80 nghìn quyển sách về Phật học và nếu con phải đọc hết các sách này mà vẫn không thấy được tánh thật của con, con sẽ không hiểu được lá thơ này. Đây là di chúc của mẹ..

Bình:

• Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung quốc truyền dạy Thiền và được xem là Tổ sư sáng lập Thiền tông của các tông phái đại thừa ngày nay (Mahayana).
Phật và Bồ Đề Đạt Ma là thầy. Nhưng các vị thầy này chỉ có một mục đich duy nhất là phục vụ học trò, giúp học trò đắc ngộ, các vị thầy này chẳng có mục đích gì khác cho chính các vị, nên nói là **"Phật và Bồ Đề Đạt Ma là tôi tớ của con."**
Người thực sự nhận thức được điều này, thì:
1. Không tôn thờ Phật hay Tổ sư là người giải thoát mình; biết rằng chính mình phải tự mình giải thoát mình;
2. Thuyết giảng giáo pháp và giúp đở thế nhân với thái độ là mình là tôi tớ của họ;
3. Và như thế tức là đã đạt được "vô ngã", tức là đã ngộ.
Cho nên lúc này là lúc có thể ngưng học để ra đời cứu nhân độ thế.

• **Phật thuyết giảng 49 năm nhưng chẳng nói lời nào:** Trong Kinh Đại Niết Bàn, trước khi nhập diệt, Đức Phật nói: *"Như Lai thường không thuyết pháp… vì pháp vốn vô tánh. Như Lai dầu giảng nói tất cả pháp nhưng thường không chỗ nói."* (Phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Qúy Đức Vương Bồ Tát, thứ 22).
Ngôn từ không bao giờ chính xác để nói lên điều gì. Nói chỉ là nói tạm, vì chẳng cách nào khác để truyền đạt tư tưởng cho đa số người. Vì vậy, dù là Phật đã giảng thuyết 49 năm, nhưng không có lời nào là tuyệt đối đến mức mọi người cứ khư khư nắm giữ nó. Tùy nghi liệu thế mà hiểu. Cho nên, giảng thuyết nhiều mà lại chẳng nói lời nào là thế.
Muốn đắc ngộ, phải rời bỏ văn tự, không mắc kẹt vào ngôn từ: *"Vì Như-Lai và chánh giải thoát rời danh tự. Do đó nên đức Như-Lai đối với tất cả pháp, không chướng ngại, không đắm-trước mà đặng chơn thật giải thoát."* (Kinh Đại Niết Bàn, Phẩm Văn Tự, thứ 13).
• Nếu hiểu điều này thì tốt. Nếu không hiểu được, thì **"tránh suy nghĩ vô ích"**, vì đã suy nghĩ thì phải suy nghĩ bằng văn tự trong đầu mình, tức là lại càng kẹt vào văn tự, không thoát ra được.
• Mẹ **"không sinh không chết"**: Vì mẹ, cũng như tất cả mọi thứ khác trong vũ trụ, là một biểu hiện của *Sự Thật, Chân Như, Như Lai, Phật tính, Vĩnh Hằng*… như sóng là biểu hiện của đại dương. Sóng có và mất, nhưng đại dương luôn ở đó. Biểu hiện phù du thấy đó mất đó, nhưng Sự Thật thì thường hằng, luôn ở đó, không sinh không diệt.
Cho nên lấy cái nhìn bằng mắt mà nói thì mẹ có sinh có tử, nhưng lấy Sự Thật mà nói thì mẹ là (một phần của) Sự Thật, mẹ không sinh không tử, "mẹ đã xong việc ở đời này và bây giờ mẹ trở lại với Vĩnh Hằng."

• **Giáo pháp cũng chỉ là văn tự và lời nói**, tức là không tuyệt đối được, và ta không thể mắc kẹt vào, chấp vào giáo pháp. Giáo pháp chỉ là phương tiện giúp ta qua sông. Qua sông bỏ bè.
• **Tánh thật (chân tánh)** của con, cũng như của mẹ và của tất cả mọi thứ khác trong vũ trụ, là Phật, là Sự Thật, là Chân Như, là Như Lai, là Vĩnh Hằng. Nếu con không biết được điều này, con chẳng hiểu được mẹ nói gì trong thơ..

The Last Will and Testament
Ikkyu, a famous Zen teacher of the Ashikaga era, was the son of the emperor. When he was very young, his mother left the palace and went to study Zen in a temple. In this way Prince Ikkyu also became a student. When this mother passed on, she left him a letter. It read:
To Ikkyu:
I have finished my work in this life and am now returning into Eternity. I wish you to become a good student and to realize your Buddha-nature. You will know if I am in hell and whether I am always with you or not.
If you become a man who realizes that the Buddha and his follower Bodhidharma are your own servants, you may leave off studying and work for humanity. The Buddha preached for forty-nine years and in all that time found it not necessary to speak one word. You ought to know why. But if you don't and yet wish to, avoid thinking fruitlessly.
Your Mother,
Not born, not dead.
September first.
P.S. The teaching of Buddha was mainly for the purpose of enlightening others. If you are dependent on any of its methods, you are naught but an ignorant insect. There are 80,000 books on Buddhism and if you should read all of them and still not see your own nature, you will not understand even this letter. This is my will and testament.

55. Trà sư và kẻ sát nhân

Taiko, một tướng quân ở Nhật vào thời Tokugawa, học trà đạo gọi là Cha-no-yu, với trà sư Sen no Rikyu, một vị thầy về loại nghệ thuật diễn tả an lạc này.

Cận tướng của Taiko là Kato xem sự say mê trà đạo của chủ là bê trễ công việc quốc gia, nên Kato quyết định phải giết Sen no Rikyu. Hắn giả vờ viếng thăm trà sư và được mời vào uống trà.
Trà sư, rất thành thạo trong nghệ thuật của thầy, liếc mắt qua là biết ngay ý định của viên võ tướng, nên trà sư mời Kato để kiếm ở ngoài trước khi vào phòng cho nghi lễ trà đạo, giải thích rằng trà đạo chính là biểu hiện của an bình.
Kata không nghe theo. "Tôi là võ tướng," hắn nói. "Tôi luôn luôn mang kiếm theo người. Trà đạo hay không trà đạo, tôi giữ kiếm với tôi."
"Được. Cứ mang kiếm vào và uống trà," Sen no Rikyu bằng lòng.
Ấm nước đang sôi trên bếp than. Đột nhiên Sen no Rikyu nghiêng ấm nước. Hơi nước bốc xì xèo, khói và tro bay đầy phòng. Viên võ tướng giật mình chạy ra ngoài.
Trà sư xin lỗi. "Đó là lỗi của tôi. Vào lại và uống tí trà. Kiếm của anh bị dính đầy tro, tôi có nó đây, sẽ chùi nó sạch sẽ và trả lại cho anh."
Trong thế kẹt này, chàng võ tướng biết là mình không thể giết trà sư được, hắn bèn bỏ luôn ý định đó..

Bình:

• Theo truyền thuyết, trà do thiền sư Nhật Eichu (永忠) mang về từ Trung quốc, và năm 815 Eichu dâng trà xanh sencha cho Thiên hoàng.

Đến thế kỷ 12, thiền sư Eisai, cũng từ Trung quốc về, giới thiệu cách dùng trà bột gọi là Matcha mà ngày nay vẫn còn dùng trong nghi lễ trà đạo. Nghi thức Matcha này được dùng đầu tiên trong các tu viện Phật giáo.
Đến thế kỷ 13, thời Shogun Kamakura, giới võ sĩ đạo (Samurai) nắm toàn quyền cai trị và trà đạo trở thành một dấu hiệu qúy tộc.
Đến thế kỷ 16, mọi người Nhật đều uống trà, và trà sư Sen no Rikyu trong truyện này, được xem là thầy về trà đạo cho đến ngày nay. Sen no Rikyu là học tò của Takeno Jōō's, và đi theo triết lý ichi-go ichi-e của thầy, dạy rằng *mỗi cuộc gặp gỡ đều quý báu vì không bao giờ có thể lập lại được.*
Sen no Rikyu thiết lập các nguyên lý của trà đạo gồm: Hòa (和 wa), kính (敬 kei), thanh (清 sei), và tĩnh (寂 jaku)—là các nguyên lý vẫn còn sử dụng trong trà đạo ngày nay. (Nguồn: wikipedia).
• Trà đạo là một hình thức thiền tập, và các thiền sư uống trà thường xuyên. Đây chính là trà thiền, tức là chánh niệm trong thiền học–tập trung tư tưởng vào việc mình đang làm, như là nấu nước, múc trà, khuấy trà, mời trà, uống trà… Bởi vậy, trong khi sửa soạn trà, chủ và khách chẳng ai nói gì cả, chỉ tập trung tư tưởng vào việc làm trà, và khi uống cũng rất ít nói. Đó là trà thiền.
• Các thiền sư thường là trà sư. Và dĩ nhiên là khi quen tĩnh lặng thì sự nhậy cảm của ta tăng lên rất cao. Sen no Rikyu nhận ra tâm ý của Tako cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên.
Điều quan trọng là cách xử sự nhẹ nhàng lịch sự của Sen no Rikyu làm Tako biết là vị trà sư này đã đọc được hết ý nghĩ của mình. Mình không phải là đối thủ của ông ta. Rút lui là thượng sách.
• Điều quan trọng khác nữa là trà sư cho Tako con đường rút lui trong danh dự, không bóc trần ý định của hắn ra ánh sáng để ép hắn vào đường cùng..

The Tea-Master and The Assassin
Taiko, a warrior who lived in Japan before the Tokugawa era, studied Cha-no-yu, tea etiquette, with Sen no Rikyu, a teacher of that aesthetical expression of calmness and contentment.
Taiko's attendant warrior Kato interpreted his superior's enthusiasm for tea etiquette as negligence of state affairs, so he decided to kill Sen no Rikyu. He pretended to make a social call upon the tea-master and was invited to drink tea.
The master, who was well skilled in his art, saw at a glance the warrior's intention, so he invited Kato to leave his sword outside before entering the room for the ceremony, explaining that Cha-no-yu represents peacefulness itself.
Kato would not listen to this. "I am a warrior," he said. "I always have my sword with me. Cha-no-yu or no Cha-no-yu, I have my sword."
"Very well. Bring your sword in and have some tea," consented Sen no Rikyu.
The kettle was boiling on the charcoal fire. Suddenly Sen no Rikyu tipped it over. Hissing steam arose, filling the room with smoke and ashes. The startled warrior ran outside.
The tea-master apologized. "It was my mistake. Come back in and have some tea. I have your sword here covered with ashes and will clean it and give it to you."
In this predicament the warrior realized he could not very well kill the tea-master, so he gave up the idea.

56. Đường thật

Thiền sư Ikkyu (do họa sĩ Bokusai)

Trước khi Ninakawa qua đời thiền sư Ikkyu đến thăm ông. "Tôi dẫn độ cho anh nhé?" Ikkyu hỏi.
Ninikawa trả lời: "Tôi đến đây một mình và tôi đi một mình. Thiền sư giúp tôi được gì?"
Ikkyu nói: "Nếu anh nghĩ là anh thật có đến và đi, đó là ảo tưởng của anh. Để tôi chỉ cho anh con đường trên đó chẳng có đến, chẳng có đi."
Với các lời giảng, Ikkyu đã chỉ ra con đường rõ ràng đến nỗi Ninakawa mỉm cười và từ trần.
.
Bình:

• Ikkyu chính là người con trai nhận di chúc của mẹ trong bài Di Chúc ta đã nói qua. Người ta nói rằng Ikkyu là con không chính thức của Thiên hoàng Go-Komatsu.
Ikkyū (一休宗純 Ikkyū Sōjun, 1394-1481) là một thiền sư và thi sĩ lập dị hàng đầu trong lịch sử Thiền tông Nhật Bản. Ikkyu học nhiều thầy, nhưng không thích chùa chiền và cái mà Ikkyu cho là đạo đức giả và sự lười biếng của các nhà sư, nên chỉ sống lang thang ngoài đường. Tuy vậy Ikkyu vẫn có nhiều bạn bè trong giới thi ca và nghệ sĩ.
Ikkyu thích ăn ngon, thi ca, âm nhạc, và công khai ca tụng tình dục (sex) như là một phần tự nhiên của đời sống con người. Ikkyu có người yêu là cô ca kỹ mù Mori và làm một số bài thơ về nàng. Người ta cho rằng Ikkyu là người đã tạo ra truyền thống Thiền Chỉ Đỏ (Red Thread Zen), một nhánh của thiền Lâm Tế chấp nhận tình dục (sex) và cho phép các sư và ni được lập gia đình.
Dù Ikkyu thích đi lang thang và không ưa chùa chiền, khi chùa Daitoku-ji, một chùa Lâm Tế lớn ở Tokyo, bị hủy hoại trong trận nội chiến Ōnin (応仁の乱 Ōnin no Ran, 1467 – 1477), Thiên hoàng Go-Tsuchimikado chỉ định Ikkyū làm sư trụ trì. Ikkyu bất đắc dĩ phải nhận lời, và có công rất lớn trong việc gầy dựng chùa này trở lại. Chức vụ này cũng đặt Ikkyu vào vị trí truyền nhân chính thức và quan trọng của dòng thiền Lâm Tế.
Ikkyu có ảnh hưởng rất lớn trong văn hóa phổ thông của Nhật ngày nay. Các trẻ em xem Ikkyu là một anh hùng, thường xuyên phê phán quan chức sư sãi. Có rất nhiều sách truyện và phim hoạt hoạ trẻ em nói về cuộc đời Ikkyu.
Ikkyu cũng ảnh hưởng nhiều đến thi ca và nghệ thuật Nhật và góp phần lớn trong việc đưa Thiền vào mọi lãnh vực của đời sống Nhật.
• *Ikkyu đã nói gì với Ninakawa?*
Dĩ nhiên là ta không biết. Tuy nhiên, Ikkyu có để lại nhiều bài thiền thi, trong đó bài nổi tiếng nhất là "Các Bộ Xương" (Skeletons), tóm tắt những điều quan trọng để "để lại" như là một di chúc. Có lẽ điều gì đó Ikkyu đã nói với Ninakawa cũng không ngoài bài thơ này. Bài thơ nói sâu hơn về các điểm mà mẹ của Ikkyu đã để lại cho Ikkyu trong chúc thư ngắn ngủi của bà nhiều năm về trước, chứng tỏ là lời mẹ đã không bao giờ phai trong lòng Ikkyu.
Các Bộ Xương, một tuyệt tác văn chương, với đạo pháp sâu sắc:

Các bộ xương

Này các thiền sinh, hãy tọa thiền chăm chỉ, và các bạn sẽ nhận ra rằng tất cả mọi thứ sinh ra trên đời này rốt cuộc chỉ là không, kể cả chính ta và mặt mũi nguyên thủy của hiện hữu. Tất cả mọi thứ đều từ không mà ra. Cái không nguyên thủy là "Phật", và tất cả các từ tương tự khác — Phật tính, Phật vị, Phật tâm, Giác Ngộ, Tổ, Thượng đế — chỉ là những cách diễn tả khác nhau của cùng một cái không. Hiểu sai điều này thì bạn sẽ rơi vào địa ngục.

Một đêm… một bộ xương thảm hại hiện ra và nói những lời này:

Một cơn gió thu buồn rầu
Thổi qua thế giới
Cỏ tranh dợn sóng,
Trong khi chúng ta trôi đến đầm lầy,
Trôi ra biển.

Làm được gì
Với tâm trí của một người
Lẽ ra thì nên sáng
Nhưng dù hắn choàng áo thầy tu
Hắn chỉ để cuộc đời vuột qua hắn?

Gần sáng tôi thiếp đi, và trong mơ tôi thấy tôi bị nhiều bộ xương bao vây… Một bộ xương đến gần tôi và nói:

Ký ức
Bỏ chạy và
Không còn hiện diện.
Tất cả đều là những giấc mơ trống rỗng
Chẳng ý nghĩa gì.

Vi phạm sự thật của vạn vật
Và lảm nhảm về
"Thượng đế" và "Phật"
Thì bạn sẽ không bao giờ tìm thấy
Con Đường thật.

Tôi thích bộ xương này… Hắn thấy mọi sự rất rõ, như chúng là. Tôi nằm đó với tiếng gió giữa những hàng thông thì thầm trong tai và ánh trăng thu nhảy múa trên mặt.

Cái gì không là mơ? Ai sẽ không kết thúc là một bộ xương? Chúng ta hiện diện như là những bộ xương có da bao bọc – đàn ông đàn bà – và mê đắm nhau. Nhưng khi hơi thở chấm dứt, da vỡ, sinh lý biến mất, và chẳng còn cao thấp. Bên dưới lớp da của người mà ta đang ôm ấp vuốt ve chẳng gì khác hơn là một bộ xương khô. Hãy nghĩ đến điều đó – cao và thấp, trẻ và già, đàn ông và đàn bà, tất cả đều như nhau. Hãy tỉnh thức về điều hệ trọng này và bạn sẽ lập tức hiểu ý nghĩa của "không sinh và không tử".

Nếu các mảnh đá
Có thể nhắc nhở
Đến người chết,
Thì các cối giã trà
Có thể là mộ bia tốt hơn.

Con người thật sự là những sinh linh đáng sợ.

Một vầng trăng
Sáng và trong
Trên bầu trời không một gợn mây;
Vậy mà chúng ta loạng choạng
Trong bóng tối của thế giới.

Nhìn kỹ đi – ngưng thở, gỡ lớp da, và tất cả mọi người rốt cuộc nhìn như nhau. Không cần biết bạn sống bao lâu, kết quả không thay đổi (kể cả hoàng đế). Vất đi cái ý niệm là "tôi hiện hữu." Trao thân mình cho những đám mây trôi trong gió, và đừng mong sống mãi.

Thế giới này
Chỉ là
Một cơn mơ thoáng qua
Vậy sao lại run sợ
Tính hay bay biến của nó?

Quãng đời của bạn đã được định sẵn và mọi thỏa hiệp với thần linh để kéo dài nó ra đều vô ích. Hãy tập trung tâm trí vào một vấn đề lớn của sống và chết. Đời sống tận cùng bằng sự chết, đó là điều hiển nhiên.

Các đột biến của cuộc đời
Dù đau nhức,
Dạy chúng ta
Đừng bám chặt
Vào thế giới phù du này.

Tại sao người ta
Tốn phí trang sức
Trên bộ xương này
Khi nó đã được định phải biến mất
Chẳng lưu dấu vết?

Thân thể nguyên thủy
Phải trở về
Nơi nguyên thủy của nó:
Đừng tìm
Cái không tìm được.

Không ai thực sự biết
Bản chất của sinh
Hoặc nơi ở thật:
Chúng ta trở về nguồn
Và trở thành cát bụi.

Nhiều con đường bắt đầu
Từ chân núi
Nhưng tại đỉnh núi
Tất cả chúng ta ngắm nhìn
Một vầng trăng sáng.

Nếu tại cuối cuộc hành trình
Không có nơi
An nghỉ cuối cùng
Thì chúng ta không cần phải sợ
Lạc đường.

Không có khởi đầu,
Không có chấm dứt;
Tâm ta
Sinh ra và chết:
Cái không của không!

Lơ đểnh
Và tâm
Chạy loạn xạ;
Kiểm soát tâm
Và bạn có thể gạt nó sang một bên.

Mưa, mưa đá, tuyết và băng:
Tất cả đều rời rạc
Nhưng khi rơi xuống
Chúng trở thành một dòng nước
Của con suối trong lòng thung lũng.

Những cách hiển lộ
Chân Tâm đều khác nhau
Nhưng trong mỗi một cách
Ta có thể thấy
Cùng một sự thật thiêng liêng.

Hãy lấp kín con đường của bạn
Bằng lá thông rụng
Để không ai có thể
Biết được
Nơi ở thật của bạn.

Thật vô ích
Những tang lễ không ngừng trên núi Toribe:
Những người than khóc không nhận ra
Họ sẽ là người kế tiếp hay sao?

"Cuộc đời phù du!"
Chúng ta suy tư nhìn cảnh
Khói bay trên núi Toribe:
Nhưng khi nào chúng ta nhận ra
Rằng ta đang ở trên thuyền hỏa táng?

Tất cả chỉ là hão huyền!
Sáng nay,
Một người bạn khỏe mạnh,
Chiều nay,
Vài sợi khói hỏa táng.

Tội nghiệp!
Khói chiều trên núi Toribe
Bị thổi lồng lộn
Tới lui
Với gió.

Khi hỏa táng
Nó thành tro,
Và thành đất khi chôn.
Phải chăng chỉ có tội lỗi của ta
Là còn sót lại?

Tất cả tội lỗi
Đã phạm
Trong ba thế giới (*)
Sẽ phai mất
Cùng với tôi.

Thế giới là vậy đó. Những kẻ không nắm được lẽ vô thường của thế giới kinh ngạc và sợ thất thần vì những thay đổi đó. Rất ít người ngày nay kiếm tìm sự thật của Phật pháp, và các tu viện thì trống rỗng. Các sư ngày nay đa số là dốt nát và lãng tránh ngồi thiền như là một phiền phức; họ lười biếng thiền định, họ tập trung vào trang trí chùa chiền. Thiền tọa của họ là giả tạo, và họ chỉ mang mặt nạ các nhà sư – những chiếc áo chùng họ mang sẽ trở thành những bộ áo giáp tra tấn một ngày nào đó.

Trong vũ trụ của sinh và tử, sát sinh sẽ đưa vào địa ngục, tham lam đưa đến tái sinh thành ma đói; si mê làm người ta tái sinh thành súc vật; sân hận biến người ta thành quỷ. Tuân theo giới luật và bạn sẽ tái sinh là người. Làm việc thiện và bạn sẽ lên hàng trời. Trên sáu cõi này còn bốn cấp độ của Phật tử Trí Tuệ, tổng cộng là 10 cõi giới. Tuy nhiên, một Niệm Giác Ngộ cho thấy tất cả các cõi giới này đều là không, chẳng có gì giữa chúng, và ta chẳng nên ghê tởm, sợ hãi hay ham mê chúng. Hiện hữu chẳng là gì hơn một làn mây mỏng trên bầu trời mênh mông hay bọt bóng trên mặt nước. Không một niệm nào khởi sinh trong tâm, nên không có điều gì được tạo sinh. Tâm và vật là một, và là không, tuyệt đối chẳng nghi ngờ.

Sự sinh của con người cũng như lửa – bố là đá lửa, mẹ là hòn đá, và tia lửa tóe ra là đứa con. Lửa được khởi sinh từ các thành tố căn bản và cháy cho đến khi hết nguyên liệu. Sự ân ái giữa bố và mẹ tóe ra tia sống. Vì bố mẹ không có điểm khởi đầu, nên họ cũng chập choạng mờ ra; tất cả mọi thứ đến từ không – nguồn của mọi hình sắc. Hãy tự giải thoát mình khỏi hình sắc và trở về với nền tảng khởi thuỷ của hiện hữu. Từ nền tảng này, cuộc đời đi ra, nhưng hảy xả bỏ luôn cả ý niệm này.

Chẻ toang ra
Một cây se-ri
Và chẳng có đóa hoa nào cả
Nhưng gió xuân
Mang đến hàng loạt bông hoa!

Không có cầu
Nhưng mây đi lên nhẹ nhàng
Đến tận thiên đàng;
Chẳng cần phải lệ thuộc vào điều gì cả
Phật Thích Ca dạy.

Phật Thích Ca thuyết pháp trong 50 năm, và khi đệ tử Ca Diếp hỏi ngài tinh yếu của giáo pháp, Phật nói, "Từ đầu đến cuối ta chưa hề nói lời nào," và đưa lên một đóa hoa. Ca Diếp mỉm cười và Phật trao đóa hoa cho Ca Diếp, và nói những lời này: "Con đã nắm được Diệu Tâm của Chánh Pháp." "Ý thầy là sao?" Ca Diếp hỏi. "Năm mươi năm thuyết giảng của thầy," Phật nói, "hằng mời gọi con luôn luôn, như là gọi đứa trẻ vào vòng tay với lời hứa phần thưởng."

Đóa hoa giáo pháp này không thể diễn tả được bằng vật thể, ý niệm hay lời nói. Nó không phải là vật chất hay tâm linh. Nó không phải là kiến thức. Giáo Pháp của chúng ta là Đóa Hoa của Một Cỗ Xe chở tất cả Phật của quá khứ, hiện tại và tương lai. Nó mang 28 tổ sư Ấn Độ và 6 tổ sư Trung quốc; nó là nền tảng nguyên thủy của hiện hữu – tất cả hiện hữu. Tất cả mọi sự đều không có điểm khởi đầu và như vậy tất cả đều gồm trong nó. Tám cảm quan (**), bốn mùa, tứ đại (đất, nước, lửa, gió), tất cả đều đến từ không, nhưng ít người nhận ra điều này. Gió là hơi thở, lửa là hoạt động, nước là máu; khi xác thân bị chôn hay đốt nó trở thành đất. Nhưng tứ đại cũng không có khởi đầu và chẳng bao giờ trường tồn.

Trong thế giới
Mọi thứ, chẳng trừ gì,
Đều không thật:
Ngay cả sự chết cũng là
Hư ảo.

Ảo tưởng tạo ra ảo ảnh là dù thân xác chết, linh hồn vẫn tồn tại – đây là một lầm lỗi lớn. Người giác ngộ nói rằng cả thân xác và linh hồn tan biến với nhau. "Phật" là không, và trời và đất trở về với nền tảng nguyên thủy của hiện hữu. Tôi đã gạt qua một bên 80 ngàn quyển kinh và gởi đến các bạn tinh túy trong quyển ngắn này. Nó sẽ mang an lạc đến với các bạn.

Viết điều gì
Để lại
Cũng lại là một loại mơ nữa
Khi tôi tỉnh thức tôi biết rằng
Sẽ chẳng có ai đọc nó.

Thiền sư Ikkyu
Trần Đình Hoành dịch từ tiếng Anh

TĐH chú thích:

(*) Ba thế giới (tam giới) là dục giới (thế giới của ham muốn), sắc giới (thế giới của hình sắc), vô sắc giới (thế giới vô hình).
(**) Tám giác quan đây là ngũ quan của cơ thể – sắc, thanh, hương, vị, xúc – và 3 cảm quan về ý: ý thức, mạt-na thức, a-lại-da thức.

Skeletons

Students, sit earnestly in zazen, and you will realize that everything born in this world is ultimately empty, including oneself and the original face of existence. All things indeed emerge out of emptiness. The original formlessness is the "Buddha," and all other similar terms — Buddha-nature, Buddhahood, Buddha-mind, Awakened One, Patriarch, God — are merely different express- ions for the same emptiness. Misunderstand this and you will end up in hell.

One night . . . a pitiful -looking skeleton appeared and said these words:

A melancholy autumn wind
Blows through the world;
The pampas grass waves,
As we drift to the moor,
Drift to the sea.

What can be done
With the mind of a man
That should be clear
But though he is dressed up in a monk's robe,
Just lets life pass him by?

Toward dawn I dozed off, and in my dream I found myself surrounded by a group of skeletons . . . . One skeleton came over to me and said:

Memories
Flee and
Are no more.
All are empty dreams
Devoid of meaning.

Violate the reality of things
And babble about
“God” and “the Buddha”
And you will never find
the true Way.

I liked this skeleton . . . . He saw things clearly, just as they are. I lay there with the wind in the pines whispering in my ears and the autumn moonlight dancing across my face.

What is not a dream? Who will not end up as a skeleton? We appear as skeletons covered with skin — male and female — and lust after each other. When the breath expires, though, the skin ruptures, sex disappears, and there is no more high or low. Underneath the skin of the person we fondle and caress right now is nothing more than a set of bare bones. Think about it — high and low, young and old, male and female, all are the same. Awaken to this one great matter and you will immediately comprehend the meaning of “unborn and undying.”

If chunks of rock
Can serve as a memento
To the dead,
A better headstone
Would be a simple tea-mortar.

Humans are indeed frightful beings.

A single moon
Bright and clear
In an unclouded sky;
Yet still we stumble
In the world’s darkness.

Have a good look — stop the breath, peel off the skin, and everybody ends up looking the same. No matter how long you live the result is not altered[even for emperors]. Cast off the notion that “I exist.” Entrust yourself to the wind-blown clouds, and do not wish to live for ever.

This world
Is but
A fleeting dream
So why be alarmed
At its evanescence?

Your span of life is set and entreaties to the gods to lengthen it are to no avail. Keep your mind fixed on the one great matter of life and death. Life ends in death, that’s the way things are.

The vagaries of life
Though painful,
Teach us
Not to cling
To this floating world.

Why do people
Lavish decoration
On this set of bones
Destined to disappear
Without a trace?

The original body
Must return to
Its original place:
Do not search
For what cannot be found.

No one really knows
The nature of birth
Nor the true dwelling place:
We return to the source,
And turn to dust.

Many paths lead from
The foot of the mountain
But at the peak
We all gaze at the
Single bright moon.

If at the end of our journey
There is no final
Resting place
Then we need not fear
Losing our way.

No beginning,
No end;
Our mind
Is born and dies:
The emptiness of emptiness!

Let up
And the mind
Runs wild;
Control the [mind]
And you can cast it aside.

Rain, hail, snow, and ice:
All separate
But when they fall
They become the same water
Of the valley stream.

The ways of proclaiming
The Mind all vary
But the same heavenly truth
Can be seen
In each and every one.

Cover your path
With fallen pine needles
So no one will be able
To locate your
True dwelling place.

How vain
The endless funerals at the
Cremation grounds of Mount Toribe:
Don't the mourners realize
That they will be next?

"Life is fleeting!"
We think at the sight
Of smoking drifting from Mount Toribe:
But when will we realize
That we are in the boat?

All is vain!
This morning,

A healthy friend;
This evening,
A wisp of cremation smoke.

What a pity!
Evening smoke from Mount Toribe
Blown violently
To and fro
By the wind.

When burned
It becomes ashes,
And the earth when buried.
Is it only our sins
That remain behind?

All the sins
Committed
In the Three Worlds
Will fade away
Together with me.

This is how the world is. Those who have not grasped the world's impermanence are astonished and terrified by such change. Few today seek Buddhist truth, and the monasteries are largely empty. Priests now are mostly ignorant and shun zazen as a bother; they are derelict in their meditation, concentrating on decorating their temples. Their zazen is a sham, and they are merely masquerading as monks – the robes they sport will become the heavy coats of torture someday.

Within the cosmos of birth and death, the taking of life leads to hell; greed leads to rebirth as a hungry ghost; ignorance causes one to be reborn as an animal; anger turns one into a demon. Follow the precepts and you will attain rebirth as a human being. Do good deeds and you ascent to the level of the gods. Above these six realms there are four levels of the Wise Buddhists, altogether ten realms of existence. However, One Thought of Enlightenment reveals them to be formless, with nothing in between, and not to be loathed, feared, or desired. Existence is perceived as being nothing more than a wispy cloud in the vast sky or foam on the water. No thoughts arise in the mind, so no elements are created. Mind and objects are one and empty, beyond any doubts.

Human birth is like a fire – the father is the flint, the mother the stone, and the resulting spark is the child. The fire is ignited with the base elements and burns until it exhausts the fuel. The lovemaking between the father and mother produces the spark of life. Since the parents are without beginning, they too flicker out; all things emerge from emptiness – the source of every form. Free yourself from forms and return to the original ground of being. From this ground, life issues forth, but let go of this too.

Break open
A cherry tree
And there are no flowers
But the spring breeze
Brings forth myriad blossoms!

Without a bridge
Clouds climb effortlessly
To heaven;
No need to rely on
Anything Gotama Buddha taught.

Gotama Buddha proclaimed the Dharma for fifty years, and when his disciple Kashyapa asked him for the key to his teaching, Buddha said, "From beginning to end I have not proclaimed a single word," and held up a flower. Kashyapa smiled and Buddha gave him the flower, saying these words: "You posses the Wondrous mind of the True Law." "What do you mean?" asked Kashyapa. "My fifty years of preaching," Buddha told him, "has been beckoning to you all the while, just like attracting a child into one's arms with the promise of a reward."

This flower of the Dharma cannot be described in physical, mental or verbal terms. It is not material or spiritual. It is not intellectual knowledge. Our Dharma is the Flower of the One Vehicle carrying all the Buddhas of the past, present, and future. It holds the twenty-eight Indian and six Chinese patriarchs; it is the original ground of being – all there is. All things are without beginning and are thus all-inclusive. The eight senses, the four seasons, the four great elements (earth, water,

fire, wind), all originate in emptiness, but few realize it. Wind is breath, fire is animation, water is blood; when the body is buried or burned it becomes earth. Yet these elements too are without beginning and never abide.

In this world,
All things, without exception,
Are unreal:
Death itself is
An illusion.

Delusion makes it appear that though the body dies, the soul endures – this is a grave error. The enlightened declare that both body and soul perish together. "Buddha" is emptiness, and heaven and earth return to the original ground of being. I've set aside the eighty thousand books of scripture and given you the essence is this slim volume. This will bring you great bliss.

Writing something
To leave behind
Is yet another kind of dream
When I awake I know that
There will be no one to read it.

Zen Master Ikkyu
John Stevens translated from Japanese.

The True Path

Just before Ninakawa passed away the Zen master Ikkyu visited him. "Shall I lead you on?" Ikkyu asked.
Ninakawa replied: "I came here alone and I go alone. What help could you be to me?"
Ikkyu answered: "If you think you really come and go, that is your delusion. Let me show you the path on which there is no coming and going."
With his words, Ikkyu had revealed the path so clearly that Ninakawa smiled and passed away.

57. Cửa thiên đàng

Một chiến binh tên Nobushige đến gặp Hakuin, và hỏi: "Có thiên đàng và địa ngục không?"

"Anh là ai?" Hakuin hỏi.
"Tôi là một hiệp sĩ đạo," người chiến binh trả lời.
"Anh, chiến sĩ!" Hakuin kêu lên. "Vua chúa nào dùng anh làm cận vệ? Mặt anh nhìn như mặt ăn mày."
Nobushige quá giận và bắt đầu rút kiếm ra, nhưng Hakuin tiếp tục: "Anh cũng có kiếm nữa! Kiếm của anh chắc là quá cùn để chặt đầu tôi."
Trong khi Noshibughe rút kiếm Hakuin nói: "Đây cửa địa ngục đang mở."
Nghe những lời này, chàng hiệp sĩ đạo nhận ra kỹ luật của thiền sư, bỏ kiếm lại vào bao và gập người chào.
"Đây cửa thiên đàng đang mở," Hakuin nói.
.

Bình:

• Hakuin là thiền sư Vậy À của tông Lâm Tế mà ta đã nhắc đến trước đây.

• Trong đa số truyền thống tâm linh và triết lý, thiên đàng và hỏa ngục ở trong tâm ta. Nhưng đa số tín đồ lại cứ nghĩ đó là hai nơi đâu đó ở một thế giới bên ngoài. Cho nên khi họ đang ở trong địa ngục họ không biết họ đang ở trong địa ngục. Và họ tốn phí cả đời chạy đuổi theo một ảo ảnh của thiên đàng đâu đó.

Kinh Pháp Cú mở đầu:

Tâm dẫn đầu các pháp,
Tâm làm chủ, tâm tạo;
Nếu với tâm ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
…

Tâm dẫn đầu các pháp,
Tâm làm chủ, tâm tạo,
Nếu với tâm thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau…

Thánh kinh Thiên chúa giáo viết: Lần nọ, các thầy luật Pharisees hỏi khi nào thì Nước Thiên Đàng (Nước Chúa) sẽ đến, Chúa Giêsu trả lời: "Nước Thiên Đàng không đến với sự quan sát cẩn thận của các bạn, và người ta sẽ không nói, 'Nó ở đây,' hay 'Nó đằng kia,' vì Nước Thiên Đàng ở trong bạn." Luke 17:20-21..

The Gates of Paradise
A soldier named Nobushige came to Hakuin, and asked: "Is there really a paradise and a hell?"
"Who are you?" inquired Hakuin.
"I am a samurai," the warrior replied.
"You, a soldier!" exclaimed Hakuin. "What kind of ruler would have you as his guard? Your face looks like that of a beggar."
Nobushige became so angry that he began to draw his sword, but Hakuin continued: "So you have a sword! Your weapon is probably much too dull to cut off my head."
As Nobushige drew his sword Hakuin remarked: "Here open the gates of hell!"
At these words the samurai, perceiving the master's discipline, sheathed his sword and bowed.
"Here open the gates of paradise," said Hakuin.

58. Bắt ông Phật đá

Một thương gia mang 50 cuộn bông gòn trên vai, ngừng để tránh nắng dưới mái một căn chòi trong đó đứng một tượng Phật lớn bằng đá. Rồi anh ta ngủ thiếp đi, và khi anh tỉnh dậy hàng hóa của anh đã biến mất. Anh lập tức trình báo với cảnh sát.

Một quan tòa tên O-oka mở cuộc điều tra. “Chắc ông Phật đá này ăn trộm,” quan tòa kết luận. “Ông ta lẽ ra là phải lo lắng cho mọi người, nhưng đã không làm tròn nhiệm vụ. Bắt hắn.”

Cảnh sát bắt tượng Phật đá và khiêng tượng về tòa. Một đám đông ồn ào chạy theo tượng, tò mò muốn biết quan tòa sẽ ra hình phạt thế nào.

Khi O-oka ra ngồi ghế xử, ông mắng đám đông ồn áo. “Quí vị có quyền gì mà ra trước tòa cười giỡn thế này? Quí vị khinh thường tòa án và đáng bị phạt vạ và phạt tù.”

Mọi người lật đật xin lỗi. “Tôi sẽ phải phạt tiền quí vị,” quan tòa nói, “nhưng tôi sẽ bỏ qua nếu mỗi người mang đến cho tòa một cuộn bông gòn trong vòng ba ngày. Người nào không làm sẽ bị bắt.”

Một trong những cuộn bông mọi người nộp được người thương gia nhận ra ngay là cuộn bông của anh ta, nhờ đó tìm ra người ăn trộm ngay. Người thương gia tìm lại được hàng hóa, và tòa trả các cuộn bông lại cho mọi người.

Bình:

• Tượng Phật đá chỉ là cục đá vô tri, chẳng có quyền năng gì hơn một cục đá. Quan tòa xử tượng đá như thần thánh, chỉ là một phương cách để giúp người.
Tượng Phật trong chùa hay trong nhà ta cũng chỉ là tượng vô tri. Chúng ta cung kính với tượng, thực ra là để chúng ta tự giúp chúng ta. Tượng chẳng làm gì cả.
• Người tốt thì dùng tượng để giúp người. Người xấu cũng có thể giả vào “quyền năng” của tượng để lừa lọc người.
• Chính vì con người thường quên mất Chúa Phật trong tâm mình, mà hay tôn thờ các tượng gỗ tượng đá, nên 1500 trước công nguyên, trong Mười Điều Răn của Cựu Ước, điều răn thứ 2 có câu: “Các ngươi không được làm cho mình một hình tượng nào, dù theo hình dáng của bất kỳ điều gì trên trời hay dưới đất hay dưới đại dương.” Exodus 20:4.
(Ngày nay các chi phái Tin Lành – Protestantism – vẫn còn tuân theo điều răn này, nhưng các chi phái khác của Thiên Chúa Giáo thì đã dẹp bỏ nó cả hơn nghìn năm).
• Một câu chuyện thiền rất phổ biến là truyện Đan Hà thiền sư (739-824) chẻ tượng Phật gỗ:
Một lần khác khi Đan Hà thiền sư ghé lại một thiền viện, vì trời lạnh nên ông lấy pho tượng Phật trên chánh điện xuống đốt để sưởi ấm. Sư trụ trì trách ông bất kính với một pho tượng thiêng liêng, thì ông trả lời rằng ông đốt để lấy xá lợi, vị sư tưởng ông ngờ nghệch, bèn cười mà hỏi vặn lại ông làm sao tìm được xá lợi trong pho tượng gỗ, Đan hà bèn cười to mà rằng: “Thế sao sư lại trách ta đốt gỗ?”.

Arresting the Stone Buddha
A merchant bearing fifty rolls of cotton goods on his shoulders stopped to rest from the heat of the day beneath a shelter where a large stone Buddha was standing. There he fell asleep, and when he awoke his goods had disappeared. He immediately reported the matter to the police.
A judge named O-oka opened court to investigate. “That stone Buddha must have stolen the goods,” concluded the judge. “He is supposed to care for the welfare of the people, but he has failed to perform his holy duty. Arrest him.”
The police arrested the stone Buddha and carried it into the court. A noisy crowd followed the statue, curious to learn what kind of sentence the judge was about to impose.
When O-oka appeared on the bench he rebuked the boisterous audience. “What right have you people to appear before the court laughing and joking in this manner? You are in contempt of court and subject to a fine and imprisonment.”
The people hastened to apologize. “I shall have to impose a fine on you,” said the judge, “but I will remit it provided each one of you brings one roll of cotton goods to the court within three days. Anyone failing to do this will be arrested.”
One of the rolls of cloth which the people brought was quickly recognized by the merchant as his own, and thus the thief was easily discovered. The merchant recovered his goods, and the cotton rolls were returned to the people.

59. Chiến binh của nhân loại

Có lần một sư đoàn quân đội Nhật tập trận, và một số sĩ quân thấy cần phải lập bộ chỉ huy trong thiền viện của Gasan.

Gasan Jôseki (1276-1366)

Gasan bảo đầu bếp: "Cho các sĩ quan các món đơn giản như chúng ta ăn."
Các sĩ quan tức giận, bởi vì họ quen được ưu đãi. Một sĩ quan đến gặp Gasan và nói: "Ông nghĩ chúng tôi là ai? Chúng tôi la chiến binh, hy sinh mạng sống cho tổ quốc. Tại sao ông không đối xử với chúng tôi tương xứng?"
Gasan trả lời cứng rắn: "Anh nghĩ chúng tôi là ai? Chúng tôi là chiến binh của nhân loại, nhắm vào cứu vớt tất cả mọi sinh linh.".

Bình:

• Gasan Jôseki (1276-1366) là một thiền sư quan trọng của dòng thiền Tào Động (Soto). Gasan đầu tiên học Thiên Thai Tông, nhưng sau khi gặp thiền sư Tào Động Keizan ở Kyoto, Gasan theo làm đệ tử của Keizan. Tuy nhiên Keizan có gởi Gasan đến học với các thiền sư khác, đặc biệt là thiền sư Lâm Tế Kyôô Unryô, trước khi truyền chức cho Gasan. Về sau Gasan là sư trụ trì thứ hai của chùa Sôjiji, trong 40 năm, và sau đó là sư trụ trì thứ tư của chùa Yôkôji trong một thời gian ngắn. Gasan đóng một vai quan trọng trong việc phát triển dòng thiền Tào Động tại Nhật.
• Thực ra thì các sĩ quan không nên ăn cơm của dân như thế, vì khi đánh trận thật không có ai nấu ăn sẵn cho ăn. Lẽ ra muốn tập trận tốt thì phải làm y như thật, là phải tự lo việc ăn uống.
Thái độ các sĩ quan này cho thấy đây là một nhóm quan binh hống hách chuyên hà hiếp dân. Chính vì vậy mà Gasan, dù lịch sự với họ, vẫn phải giữ thái độ cứng rắn.
• Câu trả lời của Gasan "Chúng tôi là chiến binh của nhân loại, nhắm vào cứu vớt tất cả mọi sinh linh," chỉ có vị thầy đã đạt đạo mới nói được thế, vì đạt đạo rồi mới thấy được rằng điều mình đã trải nghiệm và liễu ngộ thì quan trọng cho mọi người trên thế giới đến thế nào.
Những người ngớ ngẩn thường nghĩ rằng sư sãi chẳng sản xuất gì cho xã hội và chỉ là gánh nặng cho xã hội vì sống nhờ cúng dường của người khác. Sư sãi chưa nắm được đạo cũng không thể thấy và tin vào vai trò quan trọng của mình cho thế giới. Chỉ có các bậc chân tu mới thấy được điều đó, và mới đủ tự tin để nói nó ra.
.

Soldiers of Humanity
Once a division of the Japanese army was engaged in a sham battle, and some of the officers found it necessary to make their headquarters in Gasan's temple.
Gasan told his cook: "Let the officers have only the same simple fare we eat."
This made the army men angry, as they wre used to very deferential treatment. One came to Gasan and said: "Who do you think we are? We are soldiers, sacrificing our lives for our country. Why don't you treat us accordingly?"
Gasan answered sternly: "Who do you think we are? We are soldiers of humanity, aiming to save all sentient beings."

60. Đường hầm

Zenkai, con trai của một người hiệp sĩ đạo, đến Edo và được nhận vào làm hầu cận cho một quan chức lớn. Zenkai yêu vợ viên quan này và bị khám phá. Để tự bảo vệ, Zenkai giết viên quan. Rồi bỏ trốn cùng với vợ ông ta.
Cả hai sau đó trở thành ăn trộm. Nhưng người đàn bà quá tham lam đến nỗi Zenkai dần dần ghê tởm bà ta. Cuối cùng, Zenkai rời bà ta và đi thật xa, đến thành phố Buzen, nơi Zenkai trở thành một vị sư khất thực.

Để chuộc lại tội lỗi quá khứ, Zenkai quyết định làm một việc thiện nào đó trong đời. Biết có một con đường nguy hiểm băng qua đỉnh núi làm nhiều người chết và mang thương tật, Zenkai quyết định đào một đường hầm xuyên núi tại đó.
Ban ngày khất thực, ban đêm Zenkai đào đường hầm. Sau 30 năm, đường hầm dài 2280 feet (695 m), cao 20 feet (6,1m), và rộng 30 feet (9,15m).
Hai năm trước ngày hoàn thành, người con trai của vị quan Zenkai đã giết, nay là một kiếm sĩ tài giỏi, tìm ra được Zenkai và đến để giết thiền sư trả thù cha.
"Tôi sẽ tình nguyện trao mạng cho cậu," Zenkai nói. "Chỉ để tôi làm xong việc này đã. Ngày nào xong, cậu có thể giết tôi."
Vậy cậu con đợi ngày đó đến. Vài tháng trôi qua và Zendai vẫn tiếp tục đào. Cậu con chán ngồi không chẳng làm gì và bắt đầu phụ Zenkai đào. Khi đã giúp Zenkai được một năm, cậu con bắt đầu ngưỡng mộ ý chí và tính cách của Zendai.
Cuối cùng đường hầm hoàn thành và mọi người có thể dùng nó và đi lại an toàn.
"Bây giờ chặt đầu tôi đi," Zendai nói. "Việc của tôi đã xong."
"Làm sao tôi chặt đầu của thầy của tôi được?" cậu trai trẻ hỏi với đôi mắt đẫm lệ..

Bình:

• Đồ tể buông đao thành Phật.
Nếu bạn chưa cướp vợ giết chồng, thì bạn vẫn còn nhiều hy vọng. Hãy vững tin vào Phật tánh tiềm tàng trong mình.
Nếu bạn đã "xóa sổ" một người vì xấu xa tội lỗi gì đó, hãy nghĩ đến Phật tánh tiềm tàng trong người đó. Nếu bạn nghĩ là người đó không có Phật tánh, thì bạn cũng không có Phật tánh.
• Tâm Phật tự nhiên chuyển hóa tâm sân.
• Trong khi đào đường hầm để giúp người đi từ bên này núi qua bên kia núi, Zenkai cũng giúp độ chàng kiếm sĩ trẻ đi từ bên này bờ đến bên kia bờ của giòng sông sân hận đau khổ.

The Tunnel
Zenkai, the son of a samurai, journeyed to Edo and there became the retainer of a high official. He fell in love with the official's wife and was discovered. In self-defence, he slew the official. Then he ran away with the wife.
Both of them later became thieves. But the woman was so greedy that Zenkai grew disgusted. Finally, leaving her, he journeyed far away to the province of Buzen, where he became a wandering mendicant.

To atone for his past, Zenkai resolved to accomplish some good deed in his lifetime. Knowing of a dangerous road over a cliff that had caused death and injury to many persons, he resolved to cut a tunnel through the mountain there.
Begging food in the daytime, Zenkai worked at night digging his tunnel. When thirty years had gone by, the tunnel was 2,280 feet long, 20 feet high, and 30 feet wide.
Two years before the work was completed, the son of the official he had slain, who was a skillful swordsman, found Zenkai out and came to kill him in revenge.
"I will gived you my life willingly," said Zenkai. "Only let me finish this work. On the day it is completed, then you may kill me."
So the son awaited the day. Several months passed and Zenkai kept digging. The son grew tired of doing nothing and began to help with the digging. After he had helped for more than a year, he came to admire Zenkai's strong will and character.
At last the tunnel was completed and the people could use it and travel safely.
"Now cut off my head," said Zenkai. "My work is done."
"How can I cut off my own teacher's head?" asked the younger man with tears in his eyes.

61. Gudo và Thiên Hoàng

Thiên hoàng Goyozei học Thiền với Gudo. Thiên hoàng hỏi: "Trong Thiền, tâm này là Phật. Phải không?

Thiên hoàng Go-Yōzei

Gudo trả lời: "Nếu bần tăng nói 'đúng', hoàng thượng sẽ nghĩ là hoàng thượng hiểu trong khi không hiểu. Nếu bần tăng nói 'sai', bần tăng có thể nói ngược lại với điều hoàng thượng đã hiểu rất rõ."
Một hôm khác Thiên hoàng hỏi Gudo:: "Người giác ngộ đi đâu khi chết?"
Gudo trả lời: "Bần tăng không biết."
"Tại sao thầy không biết?" Thiên hoàng hỏi.
"Tại vì bần tăng chưa chết," Gudo trả lời.
Thiên hoàng ngại hỏi thêm về những điều mà trí óc Thiên hoàng không hiểu nổi. Nên Gudo vỗ tay xuống sàn như là để đánh thức Thiên hoàng, và Thiên hoàng giác ngộ!
Sau khi giác ngộ Thiên hoàng càng tôn trọng Thiền và sư già Gudo hơn trước, ngay cả cho phép Gudo đội mũ trong cung trong mùa đông. Khi Gudo quá 80 tuổi, thiền sư thường ngủ gục trong khi giảng bài, và Thiên hoàng chỉ lặng lẽ lui sang phòng khác để người thầy yêu quý hưởng được giấc nghỉ cơ thể già lão của thầy đòi hỏi.
.
Bình:

• Các thiền sư cho học trò câu hỏi, nhưng không cho câu trả lời. Người học trò phải tự tìm ra câu trả lời bằng trực nghiệm (không phải bằng đọc sách hay nghe người khác). Và khi các câu trả lời đến, đó là lúc giác ngộ.
• Thiền sư không bao giờ đoán (bằng lý luận) chuyện mình không biết được bằng trực nghiệm, như là khi chết thì đi đâu.
(Ngoại trừ một câu trả lời ai trong chúng ta cũng thấy được, là khi ta chết ta tan rã vào vũ trụ, mà các thiền sư nói là "trở về với Không" như sóng tan vào biển. Xem bài thơ Các Bộ Xương của thiền sư Ikkyu).

• Giác ngộ xong càng trọng Thiền và thầy vì lúc đó mới biết được Thiền sâu đến đâu, thầy sâu đến đâu và mình chỉ mới đến đâu. Chưa giác ngộ thì chưa thấy được các điều này.

Gudo and the Emperor
The emperor Goyozei was studying Zen under Gudo. He inquired: "In Zen this very mind is Buddha. Is this correct?"
Gudo answered: "If I say yes, you will think that you understand without understanding. If I say no, I would be contradicting a fact which you may understand quite well."
On another day the emperor asked Gudo: "Where does the enlightened man go when he dies?"
Gudo answered: "I know not."
"Why don't you know?" asked the emperor.
"Because I have not died yet," replied Gudo.
The emperor hesitated to inquire further about these things his mind could not grasp. So Gudo beat the floor with his hand as if to awaken him, and the emperor was enlightened!
The emperor respected Zen and old Gudo more than ever after his enlightenment, and he even permitted Gudo to wear his hat in the palace in winter. When Gudo was over eighty he used to fall asleep in the midst of his lecture, and the emperor would quietly retire to another room so his beloved teacher might enjoy the rest his aging body required.

62. Trong bàn tay định mệnh

Một Hiệp Sĩ Đạo thượng thừa tên Nobunaga quyết định tấn công quân địch dù quân số của ông chỉ bằng một phần mười số quân bên địch. Ông biết rằng ông sẽ thắng, nhưng quân của ông thì rất nghi ngại.

Trên đường đi ông ghé vào một đền thờ Thần đạo và nói với lính của của ông: "Sau khi ta viếng đền ta sẽ thẩy đồng bạc cắc. Nếu là đầu, chúng ta sẽ thắng; nếu là đuôi, chúng ta thua. Định mệnh nắm chúng ta trong tay ngài."
Nobunaga vào đền thờ và cầu nguyện thầm lặng. Rồi ông bước ra và thẩy đồng bạc. Đầu hiện ra. Lính của ông hăng chiến đấu đến mức họ thắng trận chiến thật dễ dàng.
"Không ai có thể thay đổi bàn tay định mệnh," người hầu cận của Nobunaga nói với ông sau cuộc chiến.
"Đúng vậy, không ai có thể," Nobunhaga nói, cho anh hầu cận thấy đồng bạc cắc với cả hai mặt đều là "đầu"..

Bình:

• Tất cả các hình thức lễ bài thần thánh chung qui cũng chỉ là các hiện tượng tâm lý cho con người. Định mệnh của ta nằm trong ý chí của ta, dù ta biết điều đó hay không.
Kinh Pháp Cú mở đầu: "Tâm dẫn đầu các pháp, tâm làm chủ, tâm tạo.".

In the Hands of Destiny
A great Japanese warrior named Nobunaga decided to attack the enemy although he had only one-tenth the number of men the opposition commanded. He knew that he would win, but his soldiers were in doubt.
On the way he stopped at a Shinto shrine and told his men: "After I visit the shrine I will toss a coin. If heads comes, we will win; if tails, we will lose. Destiny holds us in her hand."
Nobunaga entered the shrine and offered a silent prayer. He came forth and tossed a coin. Heads appeared. His soldiers were so eager to fight that they won their battle easily.
"No one can change the hand of destiny," his attendant told him after the battle.

“Indeed not,” said Nobunaga, showing a coin which had been doubled, with heads facing either way.

63. Sát Sinh

Một ngày nọ Gasan giảng cho các đệ tử: “Những người khuyên không sát sinh và muốn tha mạng cho mọi sinh linh đều đúng. Bảo vệ ngay cả thú vật và côn trùng là điều thiện

Nhưng những người giết thời gian thì sao, hay những người hủy hoại tài sản, và những người phá hoại nền kinh tế chính trị? Chúng ta không bỏ qua được. Hơn nữa, người thuyết giảng mà không giác ngộ thì sao? Hắn đang giết Phật pháp.”.

Bình:

Đây là tránh nhiệm của người Phật tử trước những vấn đề liên hệ đến xã hội mình đang sống. Đây là câu trả lời rõ ràng nhất cho những người nghĩ rằng phật pháp chỉ là để cho các bà già ngồi gõ mõ tụng kinh trong nhà, và không quan tâm gì đến mọi bất công phá hoại đang xảy ra trong xã hội của ta, và những người nghèo khổ yếu đuối và cô thế quanh ta.
Kinh Pháp Cú, đoạn 183, tóm tắt lời tất cả chư Phật đều dạy: “Không làm điều ác, làm điều lành, và giữ tâm thanh tịnh.”
Không làm các điều ác là không nhúng tay vào áp bức, bất công, tham nhũng, phá hoại Phật pháp.
Nhưng thấy áp bức, bất công, tham nhũng, phá hoại Phật pháp trước mắt, thì “làm điều thiện” không phải là chống các hành động này bằng các cách trong tầm tay mình hay sao? Ít ra cũng nói lên một câu, dạy người nhà một tiếng. Không thể sống như là “không nghe, không thấy, không biết” được.
Điều kiện duy nhất để cái ác thắng toàn thế giới là người thiện chẳng làm gì cả.

Killing
Gasan instructed his adherents one day: “Those who speak against killing and who desire to spare the lives of all conscious beings are right. It is good to protect even animals and insects. But what about those persons who kill time, what about those who are destroying wealth, and those who destroy political economy? We should not overlook them. Furthermore, what of the one who preaches without enlightenment? He is killing Buddhism.”

64.Mồ hội của Kasan

Kasan được mời chủ trì tang lễ cho một vị lãnh chúa đầu tỉnh.
Kasan chưa bao giờ gặp giới lãnh chúa và quí tộc trước đó, nên thiền sư rất hồi hộp. Khi buổi lễ bắt đầu, Kasan đổ mồ hôi.

Sau đó, khi đã về, Kasan họp các đệ tử lại. Kasan thú thật là chưa đủ khả năng làm thầy bởi vì thiền sư đã không thể có được cùng một thái độ trong thế giới danh vọng cũng như trong một ngôi chùa hẻo lánh. Rồi Kasan từ chức và thành học trò của một thiền sư khác. Tám năm sau, đã giác ngộ, Kasan trở về với các đệ tử cũ..

Bình:

• Muốn biết nội lực mình đến đâu thì cũng không khó, nếu mình để ý đến chính mình một tí, và thành thật với chính mình.
Các hiện tượng đến với mình ngoài ý muốn, ngoài ý thức, mình không cản được, và khi nó đã đến mình cũng không hóa giải sớm được… đó là các dấu hiệu nội lực mình còn yếu. Trong bài này thì hồi hộp đổ mồ hôi, thông thường nhất là nỗi giận, hờn giận, chua chát, ghen tương, buồn bực… hoặc quá vui sướng đến mức nhảy cởn lên, hay đến mức ăn nói kiêu căng… hoặc nói dối vì thiếu tự tin hay vì gian dối… Nội lực mình càng cao thì mình càng khó bị rơi vào các trạng thái tâm lý này.
(Chú ý: Các hiện tượng tâm lý ta "cố tình" tạo ra thì lại khác. Ví dụ, thầy giả vờ nóng giận la lối đứa học trò).
Nếu ta ngồi yên và tự "nhìn" mình một vài giây là nhận ra ngay trạng thái tâm lý của mình. Nhưng rất nhiều người hoàn toàn bị cuốn hút vào trong trạng thái tâm lý của họ mà không thể ngưng vài giây để tự "nhìn" mình, cho nên họ không bao giờ nhận ra họ đang thế nào, và cả đời không bao giờ biết được nội lực của họ yếu đến mức nào. Đây là si mê số một cho đa số người trên thế giới.
• Thấy được nội lực của mình yếu rồi, mình có dám chấp nhận sự thật đó với chính mình không. Mình có đủ can đảm và thành thật với chính mình để nói với chính mình: "Đúng là nội lực mình còn yếu. Lý ra mình không nên bị nó ảnh hưởng. Bây giờ mình phải tìm cách đẩy nó ra khỏi mình."
Đẩy nó đi được không, đẩy nhanh hay chậm, là tùy theo nội lực của mình và vấn đề mình đang gặp phải. Không phải là luôn luôn dễ. Nhưng cố gắng hoài thì cũng có kết quả từ từ. Đôi khi chỉ vài tiếng đồng hồ, đôi khi phải tốn vài năm cố gắng.
• Đó là đối với chính mình, còn đối với người ngoài, mình có can đảm thú nhận và từ chức như Kasan không? Không phải yếu kém nào cũng cần phải thú nhận công cộng và đòi từ chức, nếu thế thì thế gian chẳng còn ai để làm thầy. Thầy cũng chỉ là học trò cao cấp, cũng có những yếu kém hàng thầy.
Nhưng trong trường hợp này thì đúng là nội lực Kasan rất yếu—gặp người quyền quý trong khung cảnh tốt cho mình (không phải là thí sinh đi dự thi) mà đổ mồ hôi, thì đúng là nội lực quá yếu để làm thầy.
Nhưng đó chỉ là chuyện thường. Chuyện đáng nói là Kasan thấy được nội lực yếu kém của mình, từ chức, và xin làm học trò của người khác. Người làm được thế thì tiềm năng nội lực cực kỳ lớn..

Kasan Sweat

Kasan was asked to officiate at the funeral of a provincial lord.
He had never met lords and nobles before so he was nervous. When the ceremony started, Kasan sweat.
Afterwards, when he had returned, he gathered his pupils together. Kasan confessed that he was not yet qualified to be a teacher for he lacked the sameness of bearing in the world of fame that he possessed in the secluded temple. Then Kasan resigned and became a pupil of another master. Eight years later he returned to his former pupils, enlightened.

65. Trừ ma

Một người vợ trẻ bị bệnh và gần chết. "Em yêu anh quá," nàng nói với chồng, "Em không muốn rời anh. Đừng bỏ em mà theo một người đàn bà nào khác. Nếu anh theo người khác, em sẽ làm ma trở về và hành anh mãi."

Sau đó không lâu người vợ qua đời. Anh chồng giữ lời ước cuối cùng của vợ được 3 tháng đầu, nhưng anh gặp một người phụ nữ khác và yêu cô. Họ đính hôn để chuẩn bị kết hôn.
Ngay sau khi đính hôn một con ma hiện ra hàng đêm với anh chồng, phàn nàn là anh không giữ lời hứa. Con ma này lại rất tinh khôn. Nàng ta biết nói cho anh chồng biết chuyện gì đã xảy ra giữa anh chồng và cô người yêu mới. Khi nào anh ta cho hôn thê một món quà, con ma cũng tả được từng chi tiết của món quà. Con ma còn lập lại các cuộc nói chuyện, và việc này làm anh chồng bức xúc đến nỗi không ngủ được. Có người khuyên anh kể sự việc cho một thiền sư ở gần làng. Cuối cùng, tuyệt vọng quá, anh chàng tội nghiệp này đành đến gặp thiền sư nhờ giúp đở.
"Bà vợ cũ của anh thành ma và biết mọi chuyện anh biết," thiền sư bàn luận. "Bất cứ điều gì anh làm hay nói, bất cứ cái gì anh tặng người yêu, bà ấy biết. Bà ấy phải là một con ma rất khôn ngoan. Thật là anh nên cảm phục một con ma như vậy. Lần tới khi bà ấy hiện ra, anh điều đình với bà ấy. Nói với bà ấy rằng bà ấy biết quá nhiều và anh không thể dấu bà ấy điều gì, và nếu bà ấy có thể trả lời một câu hỏi của anh, anh hứa là sẽ hủy bỏ hôn ước và sống độc thân."
"Tôi phải hỏi câu hỏi nào?" anh chồng thắc mắc.
Thiền sư trả lời: "Bốc một nắm đậu nành và hỏi bà ấy có bao nhiêu hạt đậu nành trong tay anh. Nếu bà ấy không trả lời được, thì bà ấy chỉ là một hình ảnh của óc tưởng tượng của anh và anh sẽ không còn rắc rối nữa."
Ngày hôm sau, khi con ma hiện ra, anh chồng nịnh và nói bà biết hết mọi sự.
"Đúng vậy," con ma nói, "và tôi biết anh đến gặp thiền sư hôm nay."
"Và vì bà biết quá nhiều," anh chồng yêu cầu, "nói cho tôi biết tôi đang nắm bao nhiêu hạt đậu nành trong bàn tay này!"
Chẳng còn con ma nào nữa để trả lời..

Bình:

• Thần thánh ma quỷ là do tâm ta phóng ra chứ chẳng phải ở ngoài tới. Chú ý câu đầu tiên thiền sư nói: "Bà vợ cũ của anh thành ma và biết mọi chuyện **anh biết"**. Tức là, chuyện gì mà anh không biết có thể là bà ta không biết.
• Xin đọc Bắt ông Phật đá và Trong bàn tay định mệnh.
• Thế thì, thần thánh ma quỷ là một hiện tượng tâm lý hay một hiện tượng tâm linh?
Khi hỏi câu này có nghĩa là ta đã ngầm nói rằng tâm lý và tâm linh là hai việc khác nhau. Nhưng, nếu bạn cầu nguyện cùng Phật Bà Quan Âm để được lành bệnh, và bạn được lành bệnh thì đó là tâm lý hay tâm linh? Nếu bạn là người được chữa lành đó, có lẽ là bạn sẽ nói: "Tôi không cần biết đó là tâm lý hay tâm linh hay abcxzy. Tôi chỉ biết là tôi đã cầu nguyện và tôi đã được lành."
Cho nên rất nhiều khi không cần thiết phải tách rời tâm lý và tâm linh. Người ta có thể nói: "Đó chỉ là tâm lý của riêng anh". Và có thể nghe câu trả lời: "Có thể vậy, nhưng chính Phật Bà Quan Âm giúp tôi có được tâm lý đó."
Đây là cốt tủy của tôn giáo và tâm linh cả nghìn năm nay, và có lẽ là cả nghìn năm nữa.
Vì vậy, chúng ta nên theo giải pháp thực tế thì hơn: *"Khi ma quỷ hành ta thì ta phải trừ ma, như trong truyện này. Khi thần thánh có thể giúp người như trong "Bắt ông Phật đá" hay "Trong bàn tay định mệnh" thì ta*

nên quý trọng thần thánh thì hơn." Và giải pháp này có thể hiểu là giải pháp tâm lý, hay giải pháp tâm linh, đều đúng.

.

The Subjugation of a Ghost

A young wife fell sick and was about to die. "I love you so much," she told her husband, "I do not want to leave you. Do not go from me to any other woman. If you do, I will return as a ghost and cause you endless trouble."

Soon the wife passed away. The husband respected her last wish for the first three months, but then he met another woman and fell in love with her. They became engaged to be married.

Immediately after the engagement a ghost appeared every night to the man, blaming him for not keeping his promise. The ghost was clever too. She told him exactly what has transpired between himself and his new sweetheart. Whenever he gave his fiancee a present, the ghost would describe it in detail. She would even repeat conversations, and it so annoyed the man that he could not sleep. Someone advised him to take his problem to a Zen master who lived close to the village. At length, in despair, the poor man went to him for help.

"Your former wife became a ghost and knows everything you do," commented the master. "Whatever you do or say, whatever you give you beloved, she knows. She must be a very wise ghost. Really you should admire such a ghost. The next time she appears, bargain with her. Tell her that she knows so much you can hide nothing from her, and that if she will answer you one question, you promise to break your engagement and remain single."

"What is the question I must ask her?" inquired the man.

The master replied: "Take a large handful of soy beans and ask her exactly how many beans you hold in your hand. If she cannot tell you, you will know she is only a figment of your imagination and will trouble you no longer."

The next night, when the ghost appeared the man flattered her and told her that she knew everything.

"Indeed," replied the ghost, "and I know you went to see that Zen master today."

"And since you know so much," demanded the man, "tell me how many beans I hold in this hand!"

There was no longer any ghost to answer the question.

66. Bầy con của Thiên Hoàng

Yamaoka Tesshu là thầy của Thiên hoàng. Yamaoka còn là một kiếm sư và là một thiền sư thâm hậu.

Nhà của thiền sư là nơi ở của những người lang thang. Thiền sư chỉ có một bộ đồ, vì những người này làm thiền sư nghèo mãi.

Thiên hoàng, thấy áo thiền sư đã sờn rách quá, cho thiền sư tiền để mua áo mới. Lần tới thiền sư đến, ông lại mang cái áo cũ.

"Vậy bộ áo mới đâu rồi, Yamaoka?" Thiên hoàng hỏi.

"Tôi mua áo quần cho đám con của bệ hạ rồi," Yamaoka giải thích..

Bình:

• Tất cả thần dân trong nước đều được xem là con cái của Thiên hoàng.

• Thiền sư nghèo vì nuôi người nghèo là chuyện thường. Chuyện thú vị ở đây là Yamaoka là gạch nối thường trực giữa người cao nhất nước và những người nghèo nhất nước, một gạch nối rất chắc—sống với người nghèo hàng ngày, và dạy vua thường xuyên. Thế gian có bao nhiêu người làm được gạch nối đó?

• Và thế gian có bao nhiêu vua, bao nhiêu lãnh đạo, thông thái đủ để giữ được một gạch nối như vậy với mình?

.

Children of His Majesty
Yamaoka Tesshu was a tutor of the emperor. He was also a master of fencing and a profound student of Zen.
His home was the abode of vagabonds. He has but one suit of clothes, for they kept him always poor.
The emperor, observing how worn his garments were, gave Yamaoka some money to buy new ones. The next time Yamaoka appeared he wore the same old outfit.
"What became of the new clothes, Yamaoka?" asked the emperor.
"I provided clothes for the children of Your Majesty," explained Yamaoka.

67. Con làm gì vậy! Thầy nói gì vậy!

Thời tân tiến này có rất nhiều lảm nhảm vô nghĩa về thầy và trò, và việc trò thừa kế giáo pháp của thầy, cho thầy quyền chuyển giáo pháp đến đệ tử tin cẩn. Dĩ nhiên là Thiền nên được chuyển tay cách này, từ tâm đến tâm, và khi xưa xảy ra như thế. Im lặng và khiêm tốn trị vì, thay vì chuyên nghiệp và đòi hỏi. Người tiếp nhận giáo pháp cách đó dấu chuyện đó trong lòng đôi khi cả 20 năm. Cho đến khi có một người khác, do chính nhu cầu của anh ta, khám phá ra là có một sư phụ ngay bên cạnh mình, lúc đó việc giáo pháp đã được thừa kế mới có người biết, và ngay cả những lúc đó, câu chuyện xảy ra một cách tự nhiên và giáo pháp toàn quyền tự định đường đi của nó. Không bao giờ một người thầy tuyên bố "Tôi là truyền nhân của vị-này-vị-nọ." Những tuyên bố như vậy chính là bằng chứng ngược lại.

Thiền sư Mu-nan chỉ có một truyền nhân. Tên của anh ta là Shoju. Sau khi Shoju đã hoàn tất Thiền học, Mu-nan gọi Shoju vào phòng. "Thầy già rồi," Mu-nan nói, "và theo thầy biết, Shoju, con là người duy nhất sẽ tiếp tục gánh vác giáo pháp này. Đây là một quyển sách. Nó đã được truyền tay từ sư phụ đến sư phụ cả 7 đời. Thầy cũng đã thêm nhiều điểm vào đó, theo hiểu biết của thầy. Quyển sách rất có giá trị, và thầy trao nó lại cho con làm biểu tượng cho sự thừa kế của con."
"Nếu quyển sách quan trọng như vậy, thầy nên giữ nó," Shoju trả lời. "Con đã nhận Thiền của thầy không từ ngữ và con hài lòng với nó như vậy."
"Thầy biết vậy," Mu-nan nói. "Dù vậy thì quyển cách này cũng đã được cả 7 đời sư phụ mang nó, vậy con có thể giữ nó như là một biểu tượng là con đã tiếp nhận giáo pháp. Đây nè."
Lúc đó hai người đang nói chuyện trước một lò than. Ngay khi quyển sách vừa chạm tay, Shoju ném nó ngay vào đống than hừng hực. Shoju chẳng tha thiết gì đến việc sở hữu.
Mu-nan, người chưa bao giờ nổi giận trước đó, la: "Con làm gì vậy!"
Shoju la lại: "Thầy nói gì vậy!".

Bình:

• Shoju là thiền sư Shoju Rojin, thầy của thiền sư Vậy À Hakuin.
Dù Hakuin chỉ học với Shoju tám tháng, Hakuin luôn luôn xem Shoju là vị thầy chính của mình. Shoju là một vị thầy cực kỳ đòi hỏi, chưởi mắng la lối Hakuin thường xuyên để thúc Hakuin đến giác ngộ.
• Shoju nói với thầy Mu-nan: "Con đã nhận Thiền của thầy không từ ngữ". Vậy có nghĩa là tiến trình huấn luyện của Mu-nan cho Shoju chẳng lệ thuộc vào kinh sách, và có lẽ là lệ thuộc nhiều vào thiền định để quán các công án (vì đây là cách huấn luyện chính của Hakuin cho dòng thiền Lâm Tế sau này).

• Thế có nghĩa là không cần sách.
Nhưng không cần thì cũng cứ giữ nó như là biểu tượng của kế vị, mắc gì mà phải "ném sách vào mặt thầy" và ngang nhiên xóa bỏ truyền thống của cả 7 đời tổ sư của môn phái?
Việc này có lẽ quan trọng hơn là việc cần đọc sách hay không, hoặc Shoju có nhấm một lít sakê trước đó không.
Truyền thống thừa kế chỉ truyền lại cho một người–như là người duy nhất có được giáo pháp–làm cho giáo pháp không phát triển được, cứ như là một cây mà tất cả các cành đều bị chặt bỏ và luôn luôn chỉ chừa một cành. Cây đó cũng sẽ èo uột mà chết. Đây là một cái hại cần dẹp bỏ.
Hakuin kể lại lời Shoju: *"Thiền tông của chúng ta bắt đầu xuống dốc vào cuối đời Nam Tống. Đến đời Minh, việc truyền học đã rơi xuống đất, tiêu tán dần. Ngày nay, cái còn lại chỉ là thuốc độc thật ở Nhật. Nhưng vậy mà cũng chẳng được nhiều. Cứ như là tìm sao trên trời giữa ban ngày. Còn các con, mấy thằng mù thối tha trọc đầu, mấy thằng nhóc đần độn rách rưới, chúng mày chưa đạp nhằm Thiền ngay cả trong mộng."*
Có lẽ chính vì vậy mà cần cải tổ chính sách, không thể gạt bỏ nhân tài được, cần phải chấm dứt chế độ truyền giáo pháp cho chỉ một người.
Hakuin sống từ 1686 đến1769. Shoju cũng chỉ sớm hơn Hakuin vài mươi năm. Cả 1,000 năm trước đó, lục tổ Huệ Năng (638-713) ở Trung quốc đã bãi bỏ tục lệ truyền y bát cho truyền nhân (vì vậy mà thiền tông không có tổ nào sau tổ thứ sáu).
Sau Shoju, Hakuin dạy cả nghìn học trò, và chứng nhận cho hơn 80 học trò là truyền nhân chính thức (và tất cả mọi thiền sư Lâm Tế Nhật Bản ngày nay là từ Hakuin mà ra).
• Shoju bỏ tục lệ đó, ngay trước mặt thầy, ngay giây phút được kế vị, vì Shoju yêu thầy và thành thật với thầy, không nỡ gạt thầy là chẳng có gì xảy ra cả, đợi đến khi thầy chết mới lo cải tổ.
Và phải làm chớp nhoáng như thế, nếu không thì sẽ kẹt với tình cảm sâu đậm của thầy với quyển sách đã qua 7 đời truyền kế.
• Có lẽ là theo truyền thống, ngay giây phút truyền thừa, thầy hết việc và truyền nhân chịu trách nhiệm 100%..

What Are You Doing! What Are You Saying!
In modern times a great deal of nonsense is talked about masters and disciples, and about the inheritance of a master's teaching by favorite pupils, entitling them to pass the truth on to their adherents. Of course Zen should be imparted in this way, from heart to heart, and in the past it was really accomplished. Silence and humility reigned rather than profession and assertion. The one who received such a teaching kept the matter hidden even after twenty years. Not until another discovered through his own need that a real master was at hand was it learned that the teaching had been imparted, and even then the occasion arose quite naturally and the teaching made its way in its own right. Under no circumstance did the teacher even claim "I am the successor of So-and-so." Such a claim would prove quite the contrary.
The Zen master Mu-nan had only one successor. His name was Shoju. After Shoju had completed his study of Zen, Mu-nan called him into his room. "I am getting old," he said, "and as far as I know, Shoju, you are the only one who will carry on this teaching. Here is a book. It has been passed down from master to master for seven generations. I have also added many points according to my understanding. The book is very valuable, and I am giving it to you to represent your successorhip."
"If the book is such an important thing, you had better keep it," Shoju replied. "I received your Zen without writing and am satisfied with it as it is."
"I know that," said Mu-nan. "Even so, this work has been carried from master to master for seven generations, so you may keep it as a symbol of having received the teaching. Here."
They happened to be talking before a brazier. The instant Shoju felt the book in his hands he thrust it into the flaming coals. He had no lust for possessions.
Mu-nan, who never had been angry before, yelled: "What are you doing!"
Shoju shouted back: "What are you saying!"

68. Một nốt thiền

Sau khi Kakua viếng thăm Thiên hoàng, thiền sư biến mất và chẳng ai biết được tông tích. Kakua là người Nhật đầu tiên học Thiền

Trung quốc, nhưng vì thiền sư chẳng tỏ lộ một tí gì, ngoại trừ một nốt nhạc, người ta không hề nhớ đến thiền sư như là người đã mang Thiền vào nước Nhật.
Kakua viếng thăm Trung quốc và học được giáo pháp chân thật. Thiền sư không đi xa nhiều khi ở Trung quốc. Thiền sư sống trong một góc núi hẻo lánh, thiền định thường xuyên. Khi nào có người tìm thấy thiền sư và xin thiền sư dạy, thiền sư nói vài chữ, rồi di chuyển đến một góc núi khác nơi người ta khó tìm thấy hơn.
Khi Kakua trở về Nhật, Thiên hoàng nghe về thiền sư và hỏi thiền sư giảng Thiền để soi sáng cho Thiên hoàng và quần thần.
Kakua đứng tĩnh lặng trước Thiên hoàng. Rồi thiền sư lấy một ống sáo từ trong vạt áo, và thổi một nốt ngắn. Cúi chào lễ độ, thiền sư đi mất.
.

Bình:

• Một tiếng sáo ngắn vang lên từ trong tĩnh lặng, rồi biết mất vào tĩnh lặng.
Một thoáng phù du đến từ Không, rồi biến mất vào Không.

One Note of Zen
After Kakua visited the emperor he disappeared and no one knew what became of him. He was the first Japanese to study Zen in China, but since he showed nothing of it, save one note, he is not remembered for having brought Zen into his country.
Kakua visited China and accepted the true teaching. He did not travel while he was there. Meditating constantly, he lived on a remote part of a mountain. Whenever people found him and asked him to preach he would say a few words and then move to another part of the mountain where he could be found less easily.
The emperor heard about Kakua when he returned to Japan and asked him to preach Zen for his edification and that of his subjects. Kakua stood before the emperor in silence. He then produced a flute from the folds of his robe, and blew one short note. Bowing politely, he disappeared.

69. Ăn tội

Ngày nọ có trục trặc gì đó mà việc nấu ăn tối cho thiền sư Tào Động Fugai và các đệ tử bị trễ. Người đầu bếp hấp tấp cầm lưỡi hái chạy ra vườn cắt một mớ rau, băm nhỏ, rồi nấu canh, không biết là vì vội vàng mà anh ta đã băm luôn một phần của con rắn bị cắt trong vườn.

Các đệ tử của Fugai nghĩ là họ chưa bao giờ được ăn canh ngon như vậy. Nhưng khi thiền sư thấy một đầu rắn trong chén của mình, thiền sư gọi đầu bếp lên. "Cái gì đây?" giơ cao đầu rắn.
"Ồ, dạ, cám ơn thầy," người đầu bếp trả lời, lấy đầu rắn và ăn nó rất nhanh..

Bình:

• Tu sĩ phải ăn chay, không được ăn thịt. Mọi người đã bị phá giới ăn canh rắn. Nhưng họ không biết. Không biết thì không tội.
Anh đầu bếp, lấy đầu rắn từ thầy và nuốt lẹ, tức là cố tình phá giới, phạm tội với giáo pháp, ngay trước mắt thầy, không chối cãi được. Và dòng Tào Động rất gắt gao về giới luật.
Nhưng anh ta làm thế để giúp cho tất cả mọi người khác tiếp tục không biết là họ đã bị phá giới và ăn thịt rắn, không có cảm tưởng có tội trong lòng.
• Tâm Bồ tát: Sẵn sàng phá giới và mang tội vào mình (nếu đó là tội) để giữ an vui cho người khác.
• Giới luật luôn có đó. Giữ giới hay không là do mình quyết định theo đòi hỏi của từng trường hợp.

Eating the Blame
Circumstances arose one day which delayed preparation of the dinner of a Soto Zen master, Fukai, and his followers. In haste the cook went to the garden with his curved knife and cut off the tops of green vegetables, chopped them together and made soup, unaware that in his haste he had included a part of a snake in the vegetables.
The followers of Fugai thought they never tasted such good soup. But when the master himself found the snake's head in his bowl, he summoned the cook. "What is this?" he demanded, holding up the head of the snake.
"Oh, thank you, master," replied the cook, taking the morsel and eating it quickly.

70. Cái quí giá nhất trên thế giới

Sozan, một thiền sư Trung quốc, được một người học trò hỏi: "Cái gì quí giá nhất trên thế giới?"
Thiền sư trả lời: "Đầu của con mèo chết."
"Tại sao đầu của con mèo chết là cái quí giá nhất trên thế giới?" người học trò thắc mắc.
Sozen trả lời: "Bởi vì chẳng ai có thể định giá nó được."

Bình

• Thiền sư Sozan là Sozan Honjaku, tức Tào Sơn Bản Tịch, người đã cùng thầy là Động Sơn Lương Giới lập ra dòng thiền Tào Động tại Trung quốc vào thế kỷ thứ 9. "Tào Động" là ghép hai họ của hai vị tổ sư này.

Vào thế kỷ 13, thiền sư Nhật là Đạo Nguyên Hi Huyền (dōgen kigen) đưa tông này qua Nhật và Tào Động trở thành môn phái Thiền quan trọng, ngày nay vẫn còn. Thiền Tào Động khác với thiền Lâm Tế (Nhật) ở chỗ Tào Động chú trọng đến thiền chỉ, chỉ an nhiên tọa thiền là đủ. Lâm Tế chú trọng đến thiền quán, nhất là quán công án.
• Đầu mèo chết chẳng có giá trị gì hết. Người ta ăn đủ loại đầu—đầu heo, đầu bò, đầu cá, đầu gà…—nhưng làm thịt mèo thì vất đầu mèo.
Nếu "cái quí giá nhất thế giới" (đầu mèo chết) chỉ là rác chẳng có giá trị gì cả, thì không phải là tất cả mọi thứ khác trên thế giới cũng đều là rác chẳng có giá trị gì hết hay sao?
Tại sao?
Tại vì đời là mộng, huyễn, bào, ảnh (mộng, ảo, bọt, bóng – Kinh Kim Cang)..

The Most Valuable Thing in the World
Sozan, a Chinese Zen master, was asked by a student: "What is the most valuable thing in the world?"
The master replied: "The head of a dead cat."
"Why is the head of a dead cat the most valuable thing in the world?" inquired the student.
Sozan replied: "Because no one can name its price."

71. Học im lặng

Học trò tông Thiên Thai từng học tĩnh tâm trước khi Thiền du nhập vào Nhật. Bốn cậu học trò Thiên Thai, là bạn thân với nhau, cùng hứa là sẽ giữ bảy ngày lặng im.

Ngày đầu tiên mọi người đều im lặng. Cuộc tĩnh tâm khởi sự tốt, nhưng đến đêm các cây đèn dầu bắt đầu yếu dần, một cậu không chịu nổi bèn gọi người giúp việc: "Chỉnh mấy cây đèn lại."
Cậu thứ nhì ngạc nhiên nghe cậu kia nói. "Chúng ta không được nói tiếng nào," cậu ta nói.
"Hai cậu ngu quá đỗi. Tại sao các cậu nói?" câu thứ ba hỏi.
"Tớ là người duy nhất không nói," cậu thứ tư kết luận.
.

Bình:

• Bình thường ta tưởng ta tĩnh lặng, nhưng giữ được tâm tĩnh lặng khi đụng chuyện mới là tĩnh lặng.
Tâm chưa tĩnh lặng thì khi có một tí tí chuyện là quên mất tĩnh lặng.
Cho nên lúc phải chú tâm giữ tĩnh lặng nhất là lúc có chuyện..

Learning to Be Silent
The pupils of the Tendai school used to study meditation before Zen entered Japan. Four of them who were intimate friends promised one another to observe seven days of silence.
On the first day all were silent. Their meditation had begun auspiciously, but when night came and the oil lamps were growing dim one of the pupils could not help exclaiming to a servant: "Fix those lamps."
The second pupil was surprised to hear the first one talk. "We are not supposed to say a word," he remarked.
"You two are stupid. Why did you talk?" asked the third.

“I am the only one who has not talked,” concluded the fourth pupil.

72. Lãnh chúa đầu đặc

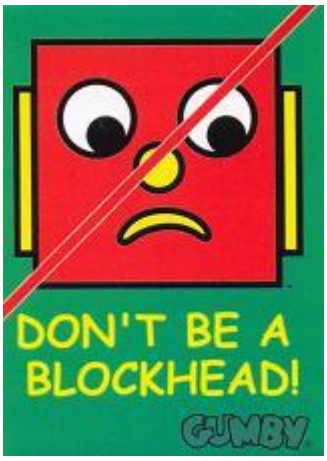

Hai thiền sư, Daigu và Gudo, được mời đến thăm một lãnh chúa. Đến nơi, Gudo nói với lãnh chúa: “Chúa quân bản tính rất thông thái và có một năng kiếu bẩm sinh để học Thiền.”
“Nhảm nhí,” Daigu nói. “Tại sao anh nịnh anh chàng đầu đặc này? Anh này có thể là lãnh chúa, nhưng chẳng biết tí gì về Thiền cả.”
Vậy, thay vì xây một ngôi chùa cho Gudo, vị lãnh chúa xây chùa cho Daigu và học Thiền với Daigu.
.

Bình:

• Xây chủa và làm đệ tử kẻ chê mình dốt, người có trí tuệ mới làm được thế. Vì vậy, lãnh chúa có thể xây chùa và làm đệ tử của Daigu, nhưng Gudo vẫn đúng là lãnh chúa rất thông thái và có năng khiếu bẩm sinh để học Thiền.
• Có lẽ lãnh chúa này có máu nhà binh nên thích những người ăn nói bộc trực.
• Mỗi thiền sư thường có một cá tính rất mạnh, rất rõ, có thể rất khác xa các thiền sư khác. Tâm thì tĩnh lặng như sau, nhưng cách sống bên ngoài rất khác nhau.
Đừng nhầm tâm với tay, chân, hay miệng..

The Blockhead Lord
Two Zen teachers, Daigu and Gudo, were invited to visit a lord. Upon arriving, Gudo said to the lord: “You are wise by nature and have an inborn ability to learn Zen.”
“Nonsense,” said Daigu. “Why do you flatter this blockhead? He may be a lord, but he doesn’t know anything of Zen.”
So, instead of building a temple for Gudo, the lord built it for Daigu and studied Zen with him.

73. Mười truyền nhân

Thiền sinh có lời tuyên thệ là nếu họ bị chết dưới tay thầy họ vẫn quyết tâm học Thiền. Thường là họ cắt ngón tay và dùng máu để thề. Theo thời gian, lời thề này trở thành hình thức mà thôi, và chính vì lý do đó mà người học trò chết dưới tay Ekido đã được xem như là tử vì đạo.

Ekido đã trở thành một người thầy nghiêm khắc. Học trò rất sợ. Một học trò đang làm nhiệm vụ đánh chiêng để báo giờ, bị trật nhịp khi mắt của anh ta bị lôi cuốn theo một cô gái đẹp đang đi qua trước cổng chùa.
Vào ngay lúc đó Ekido đang đứng sau lưng người học trò, dùng roi đánh người học trò và sự chấn động bất ngờ giết chết anh học trò.
Người giám hộ của người học trò, nghe tin, đến gặp Ekido. Biết là thiền sư không có lỗi, người giám hộ ca ngợi thiền sư về giáo dục nghiêm khắc. Ekido vẫn giữ thái độ như là người học trò vẫn còn sống.
Sau khi chuyện này xảy ra, Ekido đã đào tạo được hơn 10 truyền nhân giác ngộ, một con số bất thường.
.

Bình:

• Ngày xưa thầy lỡ tay đánh chết học trò thì không sao, ngày nay như vậy là có thể vi phạm luật pháp quốc gia.
• Điểm chính là giáo dục nghiêm khắc. Hầu như tất cả các truyện thiền đều nhấn mạnh đến giáo dục nghiêm khắc của thầy, và quyết tâm tăng tiến mạnh mẽ của trò. Đó đương nhiên là yếu tố thành công cho những môn học và nghệ thuật khó khăn.
• Ngày nay thì chúng ta đi ngược lại, mang Thiền đến cho mọi người. Dĩ nhiên là nhiều người được một chút lợi ích, nhưng Thiền cũng bị hiểu sai rất nhiều…
Thế thì làm thế nào để có hệ thống giáo dục Thiền để thiền sinh vẫn có thể đi đúng đường, hiểu đúng đường, đến được điểm đến đúng, nếu thiền sinh đó tiếp tục học lên?
Hay, hỏi một cách khác: Làm thế nào để đào tạo các thiền sư không lạc đường?
Làm thế nào để phổ thông hóa Thiền ở cấp thấp, nhưng vẫn giữ được tinh túy Thiền ở đỉnh cao?.

Ten Successors
Zen pupils take a vow that even if they are killed by their teacher, they intend to learn Zen. Usually they cut a finger and seal their resolution with blood. In time the vow has become a mere formality, and for this reason the pupil who died by the hand of Ekido was made to appear a martyr.
Ekido had become a severe teacher. His pupils feared him. One of them on duty, striking the gong to tell the time of day, missed his beats when his eye was attracted by a beautiful girl passing the temple gate.
At that moment Ekido, who was directly behind him, hit him with a stick and the shock happened to kill him.
The pupil's guardian, hearing of the accident, went directly to Ekido. Knowing that he was not to blame he praised the master for his severe teaching. Ekido's attitude was just the same as if the pupil were still alive.
After this took place, he was able to produce under his guidance more than ten enlightened successors, a very unusual number.

74. Hối cải thực sự

Ryokan tận hiến cả đời mình để tu học Thiền. Ngày nọ thiền sư nghe là người cháu trai đang tiêu tiền cho một cô ca kỹ. Vì người cháu đã thay thế Ryokan để quản lý tài sản gia đình và gia tài này đang có nguy cơ bị tiêu tán, người nhà phải nhờ Ryoken nhúng tay vào.

Ryokan phải đi một quãng đường rất xa để thăm người cháu thiền sư đã nhiều năm không gặp. Người cháu có vẻ rất vui được gặp lại chú và mời chú ở lại qua đêm.
Cả đêm Ryokan ngồi thiền định. Vào lúc ra đi buổi sáng, thiền sư nói với người cháu: "Chú chắc là già rồi, tay chú run lắm. Cháu có thể giúp chú buộc giây giày của chú được không?"

Người cháu hăng hái giúp. “Cám ơn cháu,” Ryokan kết thúc, “cháu thấy không, người ta mỗi ngày mỗi già và yếu đi. Hãy tự chăm sóc cháu tử tế.” Rồi Ryokan ra đi, chẳng hề nói một lời đến các phàn nàn của người nhà. Nhưng, từ buổi sáng hôm đó, sự hoang phí của người cháu chấm dứt.

.

Bình:

• Việc chú của mình phải đi rất xa để gặp mình sau nhiều năm không gặp, đủ để nói với người cháu sự nghiêm trọng của vấn đề.
Cho nên, câu nhắn nhủ ngắn của chú trước lúc ra đi, mang trọn tính cách nghiêm trọng đó.
Người cháu đương nhiên là biết chú về để giáo huấn mình, mà có lẽ đã phập phồng cả đêm không biết mình sẽ bị sỉ vả cách nào đây.
Nhưng rốt cuộc cậu ta nhận một giáo huấn rất nghiêm trọng, một cách rất nhẹ nhàng. Cho nên ảnh hưởng rất mạnh.
• Nhưng cũng có thể vì một lý do khác nữa. Đó là việc Ryokan nhúng tay vào vấn đề. Người cháu có thể nghĩ: “Chú mình sẵn sàng nhúng tay vào chuyện thì không ổn rồi. Giả sử chú rút lại quyền của mình, tự tay quản lý tài sản gia đình, hay giao quyền cho ai đó khác thì sao?”
Câu hỏi: Người tu trì có nên cho “người đời” biết là mình sẵn sàng nhúng tay vào các việc sai trái ở đời khi cần không?

.

True Reformation

Ryokan devoted his life to the study of Zen. One day he heard that his nephew, despite the admonitions of relatives, was spending his money on a courtesan. Inasmuch as the nephew had taken Ryokan’s place in managing the family estate and the property was in danger of being dissipated, the relatives asked Ryoken to do something about it.
Ryokan had to travel a long way to visit his nephew, whom he had not seen for many years. The nephew seemed pleased to meet his uncle again and invited him to remain overnight.
All night Ryokan sat in meditation. As he was departing in the morning he said to the young man: “I must be getting old, my hand shakes so. Will you help me tie the string of my straw sandal?”
The nephew helped him willingly. “Thank you,” finished Ryokan, “you see, a man becomes older and feebler day by day. Take good care of yourself.” Then Ryokan left, never mentioning a word about the courtesan or the complaints of the relatives. But, from that morning on, the dissipations of the nephew ended.

75. Tính nóng

Một thiền sinh đến than phiền với Bankei: “Thưa thầy, con có tính nóng không trị được. Làm sao để con sửa nó.”

“Con có một cái thật lạ,” Bankei trả lời. “Đưa cho thầy coi cái con có.”
“Ngay bây giờ thì con không đưa cho thầy coi được,” thiền sinh trả lời.
“Khi nào thì con cho thầy coi được?” Bankei hỏi.
“Nó đến bất chợt,” thiền sinh trả lời.
“Vậy thì,” Bankei kết luận, “nó nhất định không phải bản tính thật của con. Nếu nó là bản tính thật, thì con có thể cho thầy coi bất kỳ lúc nào. Khi con sinh ra con không có nó, và cha mẹ con không cho con cái đó. Hãy nghĩ lại xem.”

.

Bình:

• Vậy thì nó từ đâu tới?
Nóng giận đến khi có điều gì đó không hợp ý ta, như làm việc gì không được, nói điều gì đó mà người không nghe, người nói điều gì đó ta không thích, người làm điều gì đó ta không ưa, thấy điều gì đó mà ta ky…
(1) Gặp một điều không thích, (2) ta phản ứng lại bằng cách nổi nóng.
Vậy thì, muốn hết nóng thì phải phá một trong hai vế trên.
1. Hoặc biến điều không thích thành điều trung tính hay điều mình thích. Ví dụ: Ghét người da đen thì tập không ghét người da đen hay tập yêu người da đen.
2. Hoặc điều không thích đến thì cũng không phản ứng bằng cách nổi nóng.
Hệ thần kinh của ta đã quen phản ứng kiểu nổi nóng, không dễ để "đổi đường dây" trong một ngày. Nhưng nếu ta cố gắng luyện tập mỗi ngày thì hệ thần kinh của ta có thể tự "đổi dây" từ từ, vì hệ thần kinh là một hệ thống sống, có thể đâm chồi nẩy mộng, lập thêm lối mới, thay đổi lập trình được.
• Điểm quan trọng ở đây, đúng với tất cả các hiện tượng tâm lý—nóng giận, buồn vui, tự ái, lo lắng, sợ hãi…–là, tất cả các hiện tượng tâm lý đều là phản ứng của ta với một tác nhân nào đó, chứ chúng không phải là bản tính thật của ta. Nếu ta luyện tập để tâm ta không còn phản ứng kiểu phản xạ như thế nữa, thì tâm sẽ hoàn toàn tĩnh lặng, đúng bản chất thật của tâm là tĩnh lặng
.

Temper
A Zen student came to Bankei and complained: "Master, I have an ungovernable temper. How can I cure it?"
"You have something very strange," replied Bankei. "Let me see what you have."
"Just now I cannot show it to you," replied the other.
"When can you show it to me?" asked Bankei.
"It arises unexpectedly," replied the student.
"Then," concluded Bankei, "it must not be your own true nature. If it were, you could show it to me at any time. When you were born you did not have it, and your parents did not give it to you. Think that over."

76. Tâm đá

Hogen, một thiền sư Trung quốc, sống một mình trong một ngôi chùa nhỏ ở nhà quê. Một ngày nọ bốn vị sư đi đường ghé qua và xin đốt một đông lửa trong sân chùa để sưởi ấm.

Trong khi họ đang đốt lửa, Hogen nghe họ tranh luận về tính chủ quan và khách quan. Hogen nhập bọn và nói: "Đây là một viên đá lớn. Các bạn nghĩ là nó ở trong tâm mình hay ở ngoài tâm mình?"
Một trong bốn vị sư trả lời: "Theo quan điểm Phật giáo, mọi thứ đều là dự phóng của tâm, cho nên tôi nghĩ là viên đá ở trong tâm tôi."
"Đầu của anh chắc phải cảm thấy nặng lắm," Hogen nhận xét, "nếu anh mang viên đá như vậy trong tâm anh.".

Bình:

• Nếu cầm viên đá gõ vào đầu mấy cái, chảy máu đầu và sưng u một cục, thì ta biết ngay viên đá ở trong tâm hay ngoài tâm.
Nhưng người ta vẫn nói viên đá ta thấy chỉ là dự phóng của tâm ta, vì viên đá thì có đó, nhưng ta chỉ thấy điều gì tâm ta thấy—chỉ mặt ngoài và hình dáng của viên đá, đẹp hay xấu, màu sắc thế nào…
Chuyên gia về đá có thể thấy những điều người khác không thấy.
Chuyên gia về trang trí nhà cửa có thể thấy trong viên đá nét thẩm mỹ người khác không thấy.
Triết gia, thi sĩ… mỗi người nhìn viên đá và thấy những y' nghĩa, những nét khác nhau…
Mỗi người chúng ta chỉ thấy một phiên bản khác nhau của cùng một viên đá.
Cho nên, viên đá thì có đó, đó là khách quan, nhưng "viên đá ta thấy" chỉ là một phiên bản trong tâm ta, đó là chủ quan.
• Vì cái "biết" chỉ là một phiên bản chủ quan, không đầy đủ, của ta, cho nên cái "biết" của mỗi người rất tương đối. Ví dụ: Ta biết "ông An" qua một phiên bản ông An của ta, những người khác lại thấy ông An khác ta, qua phiên bản ông An của riêng họ. Mọi phiên bản đều không đầy đủ, cho nên không nên tranh nhau như người mù sờ voi. Cũng không nên cố chấp về cái "biết" của mình.
.

The Stone Mind

Hogen, a Chinese Zen teacher, lived alone in a small temple in the country. One day four traveling monks appeared and asked if they might make a fire in his yard to warm themselves.
While they were building the fire, Hogen heard them arguing about subjectivity and objectivity. He joined them and said: "There is a big stone. Do you consider it to be inside or outside your mind?"
One of the monks replied: "From the Buddhist viewpoint everything is an objectification of mind, so I would say that the stone is inside my mind."
"Your head must feel very heavy," observed Hogen, "if you are carrying around a stone like that in your mind."

77. Không bám bụi

Zengetsu, một thiền sư Trung quốc đời Đường, viết lời khuyên sau đây cho các đệ tử:
Sống trong thế gian nhưng không bám bụi đất thế gian là đường thật của Thiền.

Khi thấy một việc thiện của người nào thì hãy cố học theo gương đó. Nghe thấy lỗi lầm của ai thì tự bảo là không bắt chước.
Dù đang ở trong phòng tối, hành động như đang đối diện một vị khách quí. Bộc lộ cảm xúc, nhưng không bộc lộ hơn là bản tính thật của mình.
Nghèo khó là kho báu. Đừng bao giờ đổi nghèo khó lấy một đời sống dễ dàng.
Một người có thể nhìn như một người điên, nhưng không điên. Có thể là anh ta chỉ bảo vệ cẩn thận sự thông thái của mình.
Đức hạnh là hoa trái của tự kỹ luật và chẳng rơi từ trời xuống như mưa hay tuyết.
Khiêm tốn là nền tảng của tất cả mọi đức hạnh. Hãy để láng giềng khám phá ra bạn trước khi bạn tự trưng bày bạn cho họ.

Một trái tim cao thượng không bao giờ xấn tới trước. Lời nói của nó là ngọc quí, it khi trưng bày, và có giá trị rất lớn.
Đối với một thiền sinh thành thật, mỗi ngày là một ngày ân phúc. Thời gian trôi qua nhưng thiền sinh không bao giờ trễ nãi. Cả vinh quang cũng như nhục nhã đều không làm thiền sinh bị xao động.
Khắt khe với chính mình, nhưng không với người khác. Đừng bàn luận đúng hay sai.
Vài điều, dù là đúng, vẫn bị xem là sai nhiều thế hệ. Vì giá trị của phẩm hạnh có thể được nhận ra sau nhiều thế kỷ, nên chẳng cần ham được nhận biết tức thì.
Sống với nhân và để luật lớn của vũ trụ lo quả. Sống mỗi ngày trong thiền định an bình.
.
Bình:

• Không chạy trốn cuộc đời. Sống trong cuộc đời bụi bặm, nhưng không bám bụi. Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Ta có làm được thế không?
Thưa, được, nếu bạn đừng phạm lỗi lầm nhiều người đang phạm, là sống thì phải "thực tế" thế này, "thực tế" thế kia. "Thực tế" thì chẳng có gì là sai sót cả, ngoại trừ ngày nay "thực tế" chỉ là từ lịch sự để chỉ "làm bậy như người khác", cũng như "bồi dưỡng" là từ lịch sự cho "tham nhũng."
Chỉ có một việc cần phải làm là đứng vững trên các giá trị nhân phẩm của mình, dù là chuyện gì xảy ra. Giản dị vậy thôi. Và đó cũng là thử thách tối hậu. Ta có quyết tâm không mà thôi.
• Nghèo khó là kho báu: Nếu bạn may mắn làm ăn thành công thành triệu phú, bạn có thể giữ được con tim khiêm tốn của người nghèo khổ không?
• Khiêm tốn là nền tảng mọi đức hạnh: Khiêm tốn là vô ngã. Người đạt được vô ngã là người giác ngộ. Trong Bảy Trọng Tội Đầu Tiên (seven cardinal sins) của Thiên chúa giáo thì tội kiêu ngạo là tội đầu tiên, tội số một trên tất cả mọi tội khác.
• Sống với nhân và để luật lớn của vũ trụ lo quả: Làm việc thiện, và chuyện gì đến thì mặc nó. Nói thật, và chuyện gì đến cũng mặc nó. Ngay thẳng, và chuyện gì đến cũng mặc nó. Làm ăn trong sạch, và chuyện gì đến cũng mặc nó. Hy sinh bảo vệ công lý, và chuyện gì đến cũng mặc nó.
Gieo nhân tốt, và để mặc luật tự nhiên lo việc quả. Dù cho ta thấy quả thế nào trước mắt, thì trong trường kỳ, đương nhiên là nhân tốt phải mang đến quả tốt.
Nếu ta chỉ lo nhân, mà không quan tâm đến quả, ta sẽ có sức mạnh vô song. Sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách.
Nếu ta chỉ cứ chăm chăm lo quả–tiền tới, danh tiếng tới, danh dự tới, an ninh cho đời sống—ta chỉ mất nguyên lý sống của chính mình và chỉ hèn đi thôi.
.
No Attachment to Dust
Zengetsu, a Chinese master of the T'ang dynasty, wrote the following advice for his pupils:
Living in the world yet not forming attachments to the dust of the world is the way of a true Zen student.
When witnessing the good action of another encourage yourself to follow his example. Hearing of the mistaken action of another, advise yourself not to emulate it.
Even though alone in a dark room, be as if you were facing a noble guest. Express your feelings, but become no more expressive than your true nature.
Poverty is your treasure. Never exchange it for an easy life.
A person may appear a fool and yet not be one. He may only be guarding his wisdom carefully.
Virtues are the fruit of self-discipline and do not drop from heaven of themselves as does rain or snow.
Modesty is the foundation of all virtues. Let your neighbors discover you before you make yourself known to them.
A noble heart never forces itself forward. Its words are as rare gems, seldom displayed and of great value.
To a sincere student, every day is a fortunate day. Time passes but he never lags behind. Neither glory nor shame can move him.
Censure yourself, never another. Do not discuss right and wrong.
Some things, though right, were considered wrong for generations. Since the value of righteousness may be recognized after centuries, there is no need to crave immediate appreciation.
Live with cause and leave results to the great law of the universe. Pass each day in peaceful contemplation.

78. Thịnh vượng thật

Một người giàu nhờ Sengai viết vài chữ cho thịnh vượng của gia đình ông ta, để gia đình có thể xem đó như báu vật truyền từ đời này sang đời kia.

死

Sengai lấy một tờ giấy lớn là viết: "Cha chết, con chết, cháu chết."
Ông nhà giàu nổi giận. "Tôi hỏi thầy viết vài chữ cho hạnh phúc gia đình tôi! Tại sao thầy làm chuyện giễu thế này?"
"Đâu có chuyện giễu," Sengai giải thích. "Nếu trước khi anh chết mà con anh chết, anh sẽ rất đau khổ. Nếu cháu anh chết trước khi con anh chết, cả anh và con anh sẽ rất đau lòng. Nếu gia đình anh, từ đời này sang đời kia, chết theo thứ tự tôi viết, đó sẽ là dòng tự nhiên của cuộc đời. Tôi gọi đó là thịnh vượng thật."
.
Bình:
• Người giàu nhờ viết vài chữ về thịnh vượng: Đây cũng chính là câu hỏi Cái gì quí giá nhất thế gian mà một thiền sinh đã hỏi thiền sư Sozan. Sozan trả lời "Đầu con mèo chết", và trong bài này thì cũng trả lời câu hỏi về thịnh vượng bằng ba chữ chết.
Cuộc đời phù du, mộng ảo bọt bóng, chẳng có gì là giá trị, chẳng có gì là thịnh vượng, mọi sự, ngay chính cả ta, có đó rồi chết đó.
• Tất cả mọi sự ở đời đều không chắc, chẳng có thịnh vượng nào bền vững. Chỉ có cái chết là ta nắm chắc trong tay.
• Chết thì không vui. Cho nên, những cái chết càng ít buồn thì đó chính là càng hạnh phúc.
Chính vì vậy mà các thiền sư thường sắp xếp phút cuối của đời mình nhẹ nhàng như một chuyến về nhà. Các bài thơ trước khi chết của các thiền sư thường xem rất nhẹ đời sống, như Bài thơ cuối cùng của Hoshin.
Tôi đến từ sự sáng
Và về lại sự sáng
Gì đây?
Kaa!
• Dù vậy, xem ra các thiền sư hay bị ám ảnh bởi cái chết, vì hay lấy "chết" ra trả lời cho nhiều câu hỏi khác nhau?
Từ "ám ảnh" thì hơi nhiều cảm tính, nên không được khách quan lắm. Nhưng, sự thật là đối với mỗi người chúng ta, và trong tất cả mọi truyền thống tâm linh của con người, sự chết là một sự kiện quan trọng của đời sống. Sinh là khởi đầu, tử là điểm cuối, của cuộc đời của ta ở thế giới này. Ta không kiểm soát được sự sinh của ta, nhưng ta có thể dành cả đời để chuẩn bị cho sự tử, dù là ta có nghĩ đến "chuẩn bị" hay không.
Đời là một cuộc thi. "Chết" là tiếng kẻng báo giờ thi đã hết. Sau đó là đỗ hay rớt, lên lớp hay xuống lớp. Cho nên, dù là không sợ chết, sự chết vẫn quan trọng với mỗi người chúng ta—điểm cuối cùng của một cuộc chạy đường dài..

Real Prosperity
A rich man asked Sengai to write something for the continued prosperity of his family so that it might be treasured from generation to generation.
Sengai obtained a large sheet of paper and wrote: "Father dies, son dies, grandson dies."
The rich man became angry. "I asked you to write something for the happiness of my family! Why do you make such a joke of this?"
"No joke is intended," explained Sengai. "If before you yourself die your son should die, this would grieve you greatly. If your grandson should pass away before your son, both of you would be broken-hearted. If your family, generation after generation, passes away in the order I have named, it will be the natural course of life. I call this real prosperity."

79. Lư hương

Một phụ nữ ở Nagasaki tên Kame là một trong số rất ít nghệ nhân làm lư hương ở Nhật. Mỗi lư hương là một

tác phẩm nghệ thuật, chỉ đặt trong phòng trà, trước bàn thờ gia đình.

Trước Kame, bố của chị đã là một nghệ nhân như vậy, và Kame rất mê uống rượu. Chị cũng hút thuốc và giao tiếp với đàn ông thường xuyên. Khi nào có được ít tiền, chị làm tiệc mời nghệ sĩ, thi sĩ, thợ mộc, lao động, đàn ông đủ mọi ngành nghề chính cũng như nghề tay trái. Nhờ giao thiệp với đàn ông, Kame triển khai các thiết kế nghệ thuật của chị.
Kame làm việc rất chậm, nhưng khi một tác phẩm đã xong nó luôn luôn là một đại tác phẩm. Các lư hương của chị được qúy trọng trong các gia đình mà phụ nữ không bao giờ uống rượu, hút thuốc, hay giap tiếp tự do với đàn ông.
Có một lần thì trưởng thành phố Nagasaki nhờ chị làm một lư hương cho ông. Chị trì hoãn cả nửa năm. Rồi thị trưởng được thăng chức vào một chức vụ tại một thành phố khác, đến thăm chị. Ông hối chị khởi sự làm lư hương cho ông.
Cuối cùng cũng tìm ra hứng khởi, Kame làm lư hương. Sau khi hoàn tất, chị đặt nó trên bàn. Ngắm nghía thật lâu và cẩn thận. Chị hút thuốc và uống rượu trước nó như là trước mặt bạn bè. Chỉ quan sát nó cả ngày. Cuối cùng, cầm cái búa, chị đập nó thành từng mảnh vụn. Chị thấy nó không được hoàn toàn như tâm chị đòi hỏi.
.
Bình:

• Kame sống theo cách mà người đời cho là bậy bạ, là xấu, nhất là vào thời xưa.
Kame tạo ra cái mà người đời tôn trọng nhất trong nhà—đặt trước bàn thờ tổ tiên để đốt hương.
Vì sao?
Vì cách sống của Kame cho Kame ý tưởng sáng tạo (từ các người bạn nam), và vì Kame đặt hết tim óc vào việc sáng tạo. Chị tuân theo kỹ luật sáng tạo—có hứng khởi mới làm, không hứng không làm.
Dù là thị trưởng đặt hàng thì hứng không có là không có, và không có hứng thì không làm, kể cả làm cho thị trưởng.
Làm xong, không ưng ý là đập bỏ, dù thị trưởng đã đợi hơn 6 tháng rồi.
• Sản phẩm của tim óc đến từ khả năng của tim óc lấy chất liệu từ chính cuộc sống của mình—dù đó là cuộc sống người khác cho là xấu–và biến chất liệu đó thành sản phẩm với kỹ luật cao nhất của sáng tạo.
• Các thiền sư Ikkyu hay Tosui, sống kiểu "phóng túng"–lang thang ngoài đường hơn là tu trong chùa–hay Tanzan uống rượu, lấy chật liệu từ cuộc sống đó, dùng kỹ luật của tim óc để tạo ra những tư tưởng Phật pháp–như các bài thiền thi nổi tiếng của Ikkyu hay câu chuyện bế người đẹp qua vũng bùn của Tanzan. Những giáo pháp đó cũng được người đời qúy trọng.
• Không thể dùng cách sống bên ngoài để định giá tâm hay sản phẩm của tâm được.
• Khi tâm đã vững như các thiền sư đã giác ngộ, thì bên ngoài thế nào cũng chẳng nghĩa lý gì đến tâm.

Nhưng, nếu tâm chưa ngộ, chưa vững, mà phóng túng bên ngoài thì đó chẳng phải là nuôi khỉ hoang mà chẳng có chuồng sao?
Cho nên bên ngoài thường quan trọng cho người chưa ngộ, và không quan trọng cho người đã ngộ.
Người chưa ngộ phải nắm bên ngoài mà tu tập, nhưng nếu không biết khi nào phải bỏ bên ngoài, tức là cứ "chấp" vào bên ngoài, thì cũng chẳng bao giờ giải phóng tâm bên trong được.
.

Incense Burner

A woman of Nagasaki named Kame was one of the few makers of incense burners in Japan. Such a burner is a work of art to be used only in a tearoom, before a family shrine.
Kame, whose father before her had been such an artist, was fond of drinking. She also smoked and associated with men most of the time. Whenever she made a little money she gave a feast inviting artists, poets, carpenters, workers, men of many vocations and avocations. In their association she evolved her designs.
Kame was exceedingly slow in creating, but when her work was finished it was always a masterpiece. Her burners were treasured in homes whose womanfolk never drank, smoked, or associated freely with men.
The mayor of Nagasaki once requested Kame to design an incense burner for him. She delayed doing so until almost half a year had passed. At that time the mayor, who had been promoted to office in a distant city, visited her. He urged Kame to begin work on his burner.
At last receiving the inspiration, Kame made the incense burner. After it was completed she placed it upon a table. She looked at it long and carefully. She smoked and drank before it as if it were her own company. All day she observed it.
At last, picking up a hammer, Kame smashed it to bits. She saw it was not the perfect creation her mind demanded.

8. Phép lạ thật

Khi Bankei đang giảng thuyết tại chùa Ryumon, một sư Chân Tông, tin rằng có thể được cứu độ nhờ niệm phật Adiđà liên tục, ganh tị với Bankei vì đông người nghe Bankei và muốn cãi nhau với thiền sư.

Bankei đang giảng bài nửa chừng thì vị sư này xuất hiện, và làm rộn đến nỗi Bankei phải ngưng giảng và hỏi điều gì gây ồn ào.
"Tổ sư của tông chúng tôi," vị sư nói, "có những quyền lực mầu nhiệm đến nỗi tổ cầm cây cọ đứng bên này sông, người phụ tá cầm tờ giấy đứng bên kia sông, và tổ viết thánh hiệu Adiđà trên tờ giấy, xuyên qua không gian. Ông có làm được phép lạ như thế không?
Bankei trả lời nhẹ nhàng: "Có lẽ con chồn của ông có thể làm xảo thuật đó, nhưng đó không phải cung cách của Thiền. Phép lạ của tôi là khi tôi đói tôi ăn, và khi tôi khát tôi uống."
.

Bình:

• Shinshu là jodo shinshu, tịnh độ chân tông.
• Người ta hay nói đến những phép thần thông mà quên mất đời sống thật. Thiền hay ngộ là sống bình thường, giản dị, với một tâm rỗng lặng. Trần Nhân Tông, thiền tổ thiền Trúc Lâm viết bài Cư trần lạc đạo:

Cư trần lạc đạo thả tùy duyên
Cơ tắc xan hề khốn tắc miên
Gia trung hữu báo hưu tầm mịch
Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền *(Trần Nhân Tông - Trần Khâm 1258-1308)*

Sống đời vui đạo cứ tùy duyên
Đói thì ăn no mệt ngủ liền
Trong nhà có của, đừng tìm nữa
Nhìn cảnh vô tâm, hỏi chi thiền

Các phép thần thông chẳng ăn nhập gì đến Thiền cả.
• Chúng ta tu tập đạo pháp để làm mọi việc hàng ngày một cách bình thường. Người không tu tập thì làm mọi việc hàng ngày một cách căng thẳng và phức tạp.
Chúng ta tu tập để loại bỏ tất cả mọi thói quen và gánh nặng phức tạp, để trở thành "như trẻ em." Chúng ta không tu tập để có thêm thần thông phức tạp.
• Rất tiếc là cho đến ngày nay các món bùa phép mê tín dị đoan cũng vẫn còn rất thịnh hành trong hàng phật tử ít học. Phật giáo thực sự là đạo giáo của trí tuệ khai mở..

The Real Miracle
When Bankei was preaching at Ryumon temple, a Shinshu priest, who believed in salvation through repetition of the name of the Buddha of Love, was jealous of his large audience and wanted to debate with him.
Bankei was in the midst of a talk when the priest appeared, but the fellow made such a disturbance that Bankei stopped his discourse and asked about the noise.
"The founder of our sect," boasted the priest, "had such miraculous powers that he held a brush in his hand on one bank of the river, his attendant held up a paper on the other bank, and the teacher wrote the holy name of Amida through the air. Can you do such a wonderful thing?"
Bankei replied lightly: "Perhaps your fox can perform that trick, but that is not the manner of Zen. My miracle is that when I feel hungry I eat, and when I feel thirsty I drink."

81. Ngủ đi

Gasan đang ngồi bên giường thầy của mình, Tekisui, ba ngày trước khi thầy qua đời. Tekisui đã chọn Gasan làm truyền nhân.

Một ngôi chùa đã bị cháy gần đây và Gasan đang bận rộn xây chùa lại. Tekisui hỏi Gasan: "Khi xây xong chùa rồi con sẽ làm gì?"
"Khi thầy khỏe lại, tụi con muốn thầy giảng ở đó," Gasan nói.
"Nếu như thầy không sống đến lúc đó thì sao?"
"Thì con sẽ tìm một người khác," Gasan trả lời.
"Nếu con không tìm được người khác thì sao?" Tekisui tiếp tục.
Gasan trả lời lớn tiếng: "Đừng hỏi điên vậy nữa. Thầy ngủ đi.".

Bình:

• Các câu hỏi này rất ngớ ngẩn. Có lẽ là Tekisui đang trong trạng trái nửa mê nửa tỉnh, sắp chết.
Gasan chỉ muốn Tekisui tích cực (nghĩ đến lúc mình hết bệnh) hay là nằm nghỉ.

• Bên ngoài các lý lẽ thường tình này, Thiền là sống ở đây lúc này. Thiền sư chẳng quan tâm đến các chuyện chưa tới "nếu này… nếu nọ…" Các câu bắt đầu bằng chữ "nếu" luôn luôn làm cho người ta sống với những cái "nếu" chưa đến, và không bao giờ sống thực.
Người mà cứ lo "nếu" hoài thì mê sảng như người bệnh sắp chết.
.

Just Go to Sleep

Gasan was sitting at the bedside of Tekisui three days before his teacher's passing. Tekisui had already chosen him as his successor.
A temple recently had burned and Gasan was busy rebuilding the structure. Tekisui asked him: "What are you going to do when you get the temple rebuilt?"
"When your sickness is over we want you to speak there," said Gasan.
"Suppose I do not live until then?"
"Then we will get someone else," replied Gasan.
"Suppose you cannot find anyone?" continued Tekisui.
Gasan answered loudly: "Don't ask such foolish questions. Just go to sleep."

82. Chẳng có gì hiện hữu

Yamaoka Tesshu, lúc còn là một thiền sinh trẻ, thăm hết thiền sư này đến thiền sư nọ. Chàng đến thăm Dokuon ở chùa Shokoku.

Muốn chứng tỏ là mình đã ngộ, Yamaoka nói: "Tâm, Phật, và mọi sinh linh, rốt cuộc, đều không hiện hữu. Bản chất thật của mọi hiện tượng là không. Không có đạt đạo, không có ảo ảnh, không có thánh nhân, không có phàm phu. Không có bố thí, không có nhận bố thí."
Dokuon, đang hồi hút thuốc yên lặng, chẳng nói gì. Đột nhiên Dokuon lấy ống píp tre đánh Yamaoka. Chàng thiền sinh tức giận.
"Nếu không có gì hiện hữu," Dokuon thắc mắc, "vậy thì cơn giận này đến từ đâu?".

Bình:

• Chàng thiền sinh trẻ Yamaoka này về sau thành thầy của Thiên hoàng.
• Nói rằng mọi sự "có" tức là "chấp có", nói rằng mọi sự "không có" là "chấp không". Cả hai chấp đều là chấp.
Con đường Phật pháp là "trung đạo" (đường giữa)—có mà là không, không mà là có (sắc bất dị không, không bắc dị sắc—sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc).
Có đó mà mất đó. Đóa hoa hôm nay thấy đây, ngày mai có thể héo tàn rủ chết.
Con người của ta hôm qua đã chết rồi, và hôm nay đã là một người mới. Sinh tử sinh tử nối tiếp từng sát-na ngắn ngủi trong dòng sống. Trong bài Tái sinh trong nguồn sáng, chúng ta có nói: "Mỗi giây đồng hồ, từ 200 ngàn đến 3 triệu tế bào trong cơ thể chúng ta chết đi và được thay thế bằng tế bào mới. Sau một giây đồng hồ, ta đã là con người mới với ngần ấy tế bào mới. Đời ta là một chuỗi của vô lượng cuộc tái sinh như thế, cũng như một đường kẻ thẳng chỉ là một chuỗi các điểm chấm nằm sát nhau."
Đó là chuyển dịch liên tục, thay đổi liên tục. Đó là "vô thường" (không cố định, không thường hằng).

• Cô Bình hôm qua rất là sừng sộ, dữ dằn. Nhưng có thể cô Bình đó đã chết rồi và cô Bình hôm nay là một cô Bình mới có thể đầy yêu thương và nhân ái. Cho nên đừng lấy hình ảnh cô Bình hôm qua để đối xử với cô Bình hôm nay.
Thái độ rộng mở như vậy gọi là "vô chấp".

Vì thế gian "vô thường", nên ta cần "vô chấp."

• (Đối với mọi người phần bên trên là đủ, phần này chỉ thêm cho người rất vững về lý luận. Người chưa thật vững về lý luận thì không nên đọc, hoặc nếu đọc vì tò mò thì sau khi đọc xong hãy quên ngay đi).
Khi chúng ta nói "mọi sự đều là Không" (tạm thời dùng chữ "Không" viết hoa), thì Không đây không có nghĩ là không có, mà là bản tính thật của mọi sự, với cái tên là Không.
Thí dụ dễ hiểu nhất là nước và sóng. Đứng nhìn biển ta thấy sóng—sóng là hiện tượng vô thường, biến hiện từng giây đồng hồ, sóng sinh ra rồi sóng tan, để con sóng mới đến… Sóng thì phù du vô thường, nhưng nước thì luôn luôn ở đó. Sóng là "hiện tượng" vô thường (non-permanent phenomenon), nước là "bản tính" thường hằng (permanent essence).
Thí dụ cao hơn: Hãy tưởng tượng vũ trụ là một khoảng Không vĩ đại. Từ khoảng Không đó mọi thứ sinh ra – cây cỏ, trái đất, tinh tú, tôi, bạn…–và khi sự gì chết đi thì lại trở về với khoảng Không đó. Mọi sự có sống có chết là hiện tượng vô thường (non-permanent phenomenon). Khoảng Không chẳng bao giờ thay đổi đó là bản tính thường hằng (permanent essence).
Suy tưởng mức cao hơn: Tất cả mọi thứ trong vũ trụ mà ta có thể tưởng tượng được đều là phù du vô thường (non-permanent phenomenon) hay "tương đối" (relative), và đều được sinh ra từ một cái nền vĩ đại thường hằng (permanent essence) hay "tuyệt đối" (absolute)–cái thường hằng vĩ đại này là Không, là Thượng Đế, là Allah, là Tuyệt Đối.
Đó là liên hệ giữa tương đối (relative) và tuyệt đối (absolute) mà mọi triết thuyết đông tây đều cố gắng khai triển.
Mọi tương đối đều từ Tuyệt Đối mà ra và luôn luôn nằm trong Tuyệt Đối.
Nhà Phật nói rằng mọi sự là Không, từ Không mà đến, và lại trở về Không là như thế. Đây là chữ Không của Bát Nhã Tâm Kinh.
(Đổi chữ Không thành chữ Chúa hay Allah, thì thành câu nói Thiên chúa giáo hay Hồi giáo: Mọi sự từ Chúa/Allah mà đến, và lại trở về Chúa/Allah).
.

Nothing Exists
Yamaoka Tesshu, as a young student of Zen, visited one master after another. He called upon Dokuon of Shokoku.
Desiring to show his attainment, he said: "The mind, Buddha, and sentient beings, after all, do not exist. The true nature of phenomena is emptiness. There is no realization, no delusion, no sage, no mediocrity. There is no giving and nothing to be received."
Dokuon, who was smoking quietly, said nothing. Suddenly he whacked Yamaoka with his bamboo pipe. This made the youth quite angry.
"If nothing exists," inquired Dokuon, "where did this anger come from?"

83. <u>Không làm, không ăn</u>

Hyakujo, thiền sư người Trung quốc, thường làm việc lao động với các học trò ngay cả khi cả đã tám mươi, dọn vườn, cắt cỏ, tỉa cây.

Các học trò lo lắng thấy vị thầy già làm việc cực quá, nhưng họ biết thầy chẳng nghe lời khuyên của họ mà nghỉ ngơi, nên họ dấu đồ nghề làm vườn.
Ngày đó sư phụ chẳng ăn. Ngày kế tiếp thầy cũng chẳng ăn, và ngày kế tiếp cũng vậy. "Có lẽ thầy giận mình đã dấu đồ nghề," các học trò đoán, "Mình phải trả lại thôi."
Ngày họ trả lại đồ nghề, thầy làm việc và ăn như trước đó. Tối đó thầy dạy học trò: "Không làm, không ăn."
.

Bình:

• Thiền sư già này là Bách Trượng Hoài Hải, đệ tử của Mã Tổ Đạo Nhất, một trong ba người có ảnh hưởng lớn nhất trong Thiền tông–Sư tổ Bồ Đề Đạt Đa, Lục tổ Huệ Năng, Mã Tổ Đạo Nhất.
Sau khi Mã Tổ sáng lập tu viện Tòng Lâm, Bách Trượng Hoài Hải nối tiếp lập ra hệ thống các quy tắc trong tu viện. Chủ trương cuộc sống "Nhất nhật bất tác, nhất nhật bất thực" (Ngày nào không làm, ngày đó không ăn) của Bách Trượng từng gặp nhiều khó khăn, bị chỉ trích vì trái với quy củ, giới luật trước đây của người tu hành Phật Giáo, thậm chí có người còn cho sư là kẻ ngoại đạo.
• Thiền tông từ đó trở thành tích cực hơn. Các thiền sư có lối sống "vào đời" rất tích cực. Các vị không chỉ ngồi thiền cả ngày, chẳng làm gì như mọi người lầm tưởng. Thiền có thể thực hành mỗi giây phút, dù ta đang làm việc gì. Thiền không có nghĩa chỉ là ngồi Thiền.
• Ngay trong hàng khất sĩ, khất thực (xin ăn) là một loại tu tập tích cực hàng ngày. Đi khất thực là một công việc khó khăn, để tu tập hạnh khiêm tốn và tĩnh lặng cho mình, đồng thời giúp mọi người thực hành hạnh bố thí.
• "Không làm, không ăn" hay "làm để ăn" là quy luật tự nhiên. "Sống là làm"—đây là một triết lý tự nhiên về hoạt động tích cực trong đời sống. .

No Work, No Food
Hyakujo, the Chinese Zen master, used to labor with his pupils even at the age of eighty, trimming the gardens, cleaning the grounds, and pruning the trees.
The pupils felt sorry to see the old teacher working so hard, but they knew he would not listen to their advice to stop, so they hid away his tools.
That day the master did not eat. The next day he did not eat, nor the next. "He may be angry because we have hidden his tools," the pupils surmised. "We had better put them back."
The day they did, the teacher worked and ate the same as before. In the evening he instructed them: "No work, no food."

84. <u>Bạn thật</u>

Ngày xưa lâu lắm rồi ở Trung quốc có hai người bạn, một người đàn hay và một người nghe hay.

Khi người đàn về núi cao, người nghe nói: "Tôi có thể thấy núi cao trước mặt ta."
Khi người đàn về nước, người nghe nói: "Đây là dòng nước chảy!"
Nhưng người nghe gặp bạo bệnh mà chết. Người đàn cắt đứt dây đàn và không bao giờ đàn nữa. Từ đó trở đi, cắt đứt dây đàn là biểu tượng của tình bạn thắm thiết..

Bình:

• Đây là câu chuyện về Bá Nha Tử Kỳ thời Xuân Thu Chiến Quốc. Bá Nha, làm quan, là người đàn; Tử Kỳ, người nghe, là tiều phu. Gặp nhau và kết nghĩa anh em vì "tri âm" (hiểu được âm thanh), cho nên ngày nay ta có từ "bạn tri âm".
Cây đàn mà Bá Nha dùng có lẽ là cây Cổ Cầm, mà ngày nay vẫn còn dùng. Cổ cầm còn là tiền thân của Thập Lục Huyền Cầm (hay Tam Thập Lục Huyền Cầm), tức là Đàn Tranh (16 dây hay 36 dây) ngày nay.
• Hiểu nhau không cần phải ở chung với nhau 20 năm. Chưa gặp nhau cũng đã có thể hiểu nhau ngay chỉ qua tiếng đàn.
• Hiểu nhau không cần nói nhiều.
• Nhưng hiểu nhau cần: (1) Người biết diễn đạt đúng điều mình muốn diễn đạt, và (2) người biết nghe điều người kia diễn đạt.
Điều quan trọng ở đây là: Người diễn đạt, không chỉ làm ra âm bằng tay, mà là hồn mình đang nói những lời lẽ sâu kín trong tâm. Và người nghe không chỉ nghe âm bằng tai, mà hồn mình đang trực nhận những thì thầm từ hồn người kia.
Vậy thì, để có tri âm, khi nói chuyện, ta có nói thành thật những sâu kín của hồn ta không, hay ta màu mè, bày vẻ, thiếu thành tâm? Nếu ta không thành tâm thì rất khó có bạn tri âm.
Và khi ta nghe, ta có dùng tâm hồn để nghe tâm hồn không, hay ta chỉ biết nghe âm bằng tai? Nếu không biết nghe thì làm sao "tri âm" ai được?
• Giữa đàn và nghe, điều nào khó hơn? Dĩ nhiên ở mức cao thì làm gì cũng khó. Nhưng có lẽ là nghe khó hơn đàn, vì đàn là đàn điều mình nghĩ, nghe là nghe điều người khác nghĩ. Mình biết mình nghĩ gì để diễn đạt, nhưng người nghe thì lại không biết người kia nghĩ gì, phải lấy âm thanh mà suy đoán.
Nói bao giờ cũng dễ hơn nghe. Vậy thì trong liên hệ con người, nói cẩn thận, nhưng phải nghe cực kỳ chăm chú..

True Friends
A long time ago in China there were two friends, one who played the harp skillfully and one who listen skillfully.
When the one played or sang about a mountain, the other would say: "I can see the mountain before us."
When the one played about water, the listener would exclaim: "Here is the running stream!"
But the listener fell sick and died. The first friend cut the strings of his harp and never played again. Since that time the cutting of harp strings has always been a sign of intimate friendship.

85. Giờ chết

Thiền sư Ikkyu rất thông minh lúc còn nhỏ. Thầy của Ikkyu có một tách trà quý, đồ cổ hiếm có. Ikkyu lỡ làm vỡ tách này và rất bối rối. Nghe tiếng chân thầy, Ikkyu dấu chiếc tách sau lưng. Khi thầy đến, Ikkyu hỏi: "Tại sao người ta phải chết?"
"Đó là tự nhiên," vị thầy già giải thích. "Tất cả mọi thứ đều chết và chỉ có một thời gian để sống."
Ikkyu, đưa cái tách vỡ ra, và thêm: "Giờ chết của cái tách của thầy đã đến."
.
Bình

• Các quy luật tự nhiên thì ai cũng biết. Nhưng khi đụng chuyện thì ta quên mất. Ví dụ: Người đang stress thì hay nói bất bình thường. Tuy nhiên, khi nghe ta vẫn giận dỗi, mà quên mất là người đó đang stress. Rốt cuộc, stress chiến thắng được cả hai người—người nói và người nghe.
Vì vậy, khi đụng chuyện, ta cũng nên nghe lời nhắc nhở của người khác về các quy luật tự nhiên đang hoạt động trong cuộc sống của ta.
.

Time to Die

Ikkyu, the Zen master, was very clever even as a boy. His teacher had a precious teacup, a rare antique. Ikkyu happened to break this cup and was greatly perplexed. Hearing the footsteps of his teacher, he held the pieces of the cup behind him. When the master appeared, Ikkyu asked: "Why do people have to die?"
"This is natural," explained the older man. "Everything has to die and has just so long to live."
Ikkyu, producing the shattered cup, added: "It was time for your cup to die."

86. Phật sống và thợ làm bồn tắm

Các thiền sư cho giáo huấn cá nhân trong một phòng kín. Không ai vào phòng được khi thầy và trò đang ở trong đó.

Nấm Bất Tử, tranh Mokurai

Mokurai, thiền sư của thiền viện Kennin ở Kyoto, thích nói chuyện với các doanh nhân, nhà báo, cũng như với đệ tử của mình. Có một anh thợ làm bồn tắm gần như là thất học. Anh ta hay hỏi Mokurai một mớ các câu hỏi khùng điên, uống trà, rồi đi.
Ngày nọ khi anh thợ làm bồn tắm đang ở đó Mokurai muốn giáo huấn cá nhân cho một đệ tử, nên thiền sư bảo anh thợ sang phòng khác đợi.
"Tôi biết thầy là một vị Phật sống," anh ta phản đối. "Ngay cả các ông Phật đá trong chùa không bao giờ từ chối bao nhiêu người đến trước các vị. Vậy tại sao tôi lại bị mời ra?"
Mohurai phải đi ra khỏi phòng để gặp học trò..

Bình:

• Mokurai, Takeda Mokurai (1854-1930), là Tiếng Sấm Tĩnh Lặng chúng ta đã nói đến trong bài Tiếng vỗ của một bàn tay.
• Dĩ nhiên là anh chàng thợ làm bồn tắm này vừa sai, vừa bất lịch sự, vừa gàn.
Chịu thua là thượng sách. Người thông thái biết khi nào nên thua.
• Ở một góc độ tâm linh nào đó, anh gàn này có thể đúng: Phật sống thì phải tử tế hơn Phật đá. Đó tâm thượng thừa của Phật.
Trong các vấn đề tâm linh, phải chăng những người ít học và ngay thẳng lại có được mắt trí tuệ (tuệ nhãn) hơn đa số mọi người có học?

Phải chăng đó cũng là lý do tại sao nhiều vị khoa bảng bằng cấp cao lại không quan tâm gì đến vấn đề tâm linh—cho đó là chuyện nhảm nhí hay mê tín dị đoan chỉ vì không lý giải được hết bằng lý luận hay chứng minh được hết bằng khoa học–và ngược lại những người bình dân ít học lại thường chăm chú vào tâm linh hơn?
Phải chăng đó cũng là lý do lục tổ thiền tông Huệ Năng, không biết chữ, không học kinh sách bao giờ, nhưng khi nghe người hàng xóm đọc Kinh Kim Cang đến câu "Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" thì hốt nhiên đại ngộ?
.

The Living Buddha and the Tubmaker

Zen masters give personal guidance in a secluded room. No one enters while teacher and pupil are together.
Mokurai, the Zen master of Kennin temple in Kyoto, used to enjoy talking with merchants and newspapermen as well as with his pupils. A certain tubmaker was almost illiterate. He would ask foolish questions of Mokurai, have tea, and then go away.
One day while the tubmaker was there Mokurai wished to give personal guidance to a disciple, so he asked the tubmaker to wait in another room.
"I understand you are a living Buddha," the man protested. "Even the stone Buddhas in the temple never refuse the numerous persons who come together before them. Why then should I be excluded?"
Mokurai had to go outside to see his disciple.

87. Ba loại đệ tử

Một thiền sư tên Gettan sống vào cuối đời sứ quân Tokugawa. Thiền sư thường nói: "Có ba loại đệ tử: Loại truyền Thiền cho người khác, loại giữ gìn chùa chiền và bàn thờ, và rồi có phường giá áo túi cơm."
Gasan diễn tả cùng một y' tưởng. Khi Gasan đang học với Tekisui, vị thầy này rất khắc nghiệt. Đôi khi thiền sư đánh Gasan. Các đệ tử khác không chịu lối dạy thế này và nghỉ học. Gasan ở lại với thầy, nói rằng: "Đệ tử dở dựa oai thầy. Đệ tử trung bình ái mộ sự hiền dịu của thầy. Đệ tử giỏi lớn mạnh trong kỹ luật của thầy.".

Bình:

• Dù ngôn từ khác nhau, Gettan và Gasan diễn tả cùng một ý tưởng: Đệ tử giá áo túi cơm dựa oai thầy. Đệ tử trung bình giữ chùa chiền bàn thờ, ái mộ sự hiền dịu của thầy. Đệ tử giỏi truyền Thiền cho người khác, lớn mạnh trong kỹ luật của thầy.
• Tùy theo vị thầy đào tạo loại đệ tử nào, vị thầy có cung cách dạy cho loại đệ tử đó. Dạy phường giá áo túi cơm thì "sao cũng được". Dạy đám trung bình thì nhẹ nhàng. Đào tạo các bận thượng thừa thì cực kỳ khắt khe. Chẳng có huấn luyện viên của các đội thể thao và vận động viên vô địch quốc tế nào mà xìu xìu ển ển, vuốt ve cả.
Cho nên nếu ta muốn thành vô địch mà tìm thầy của hạng trung bình cho nhẹ nhàng, thì không thể thành vô địch được. Biết là mình muốn gì, rồi tìm thầy cho đúng mục đích đó. Rồi chịu đựng kỹ luật của thầy.
• Cho nên việc học là tùy đệ tử hơn là tùy thầy. Thầy dạy cách của thầy, nếu đệ tử không thích thì tìm thầy khác. Thầy có mục đích đào tạo và dùng phương pháp hợp cho mục đích đó, Đệ tử không cùng mục đích thì tìm thầy khác. Cùng mục đích thì ở lại và chịu đựng giáo huấn.

Three Kinds of Disciples

A Zen master named Gettan lived in the latter part of the Tokugawa era. He used to say: "There are three kinds of disciples: those who impart Zen to others, those who maintain the temples and shrines, and then there are the rice bags and the clothes-hangers."

Gasan expressed the same idea. When he was studying under Tekisui, his teacher was very severe. Sometimes he even beat him. Other pupils would not stand this kind of teaching and quit. Gasan remained, saying: "A poor disciple utilizes a teacher's influence. A fair disciple admires a teacher's kindness. A good disciple grows strong under a teacher's discipline."

88. Làm sao để viết một bài thơ Tàu

Một thi sĩ nổi tiếng của Nhật được hỏi làm thế nào để làm một bài thơ Tàu.

"Thơ Tàu thường có 4 hàng," thi sĩ giải thích. "Hàng đầu là câu đầu tiên; hàng thứ nhì là tiếp tục của câu đầu; hàng thứ ba bỏ chủ đề này và bắt đầu chủ đề mới; và hàng thứ tư liên kết ba hàng đầu với nhau. Một bài hát phổ thông của Nhật minh họa điều này:

Hai tiểu thơ nhà bán lụa ở Kyoto
Cô chị hai mươi em mười tám
Chiến binh giết người bằng gươm dáo
Hai cô giết người bằng đôi mắt.

Bình:

• Bốn câu thơ trong một bài tứ tuyệt là: Khởi, thừa, chuyển, hợp.
• Chính vì sắc đẹp có thể giết người mà khi Ryonen, sắc đẹp khuynh thành, xin đi tu thiền, cả thiền sư Tetsugya và Hakuo đều từ chối ngay lập tức. Ryonen phải dùng sắt nóng đốt mặt mình, hủy hoại nhan sắc vĩnh viễn, mới được Hakuo nhận làm đệ tử.
Các thiền sư thường chẳng sợ gì cả, nhưng xem ra sợ sắc đẹp.
• Sắc đẹp là một trong ba mục tiêu lớn của tham—tiền tài, sắc đẹp, và danh vọng. Phụ nữ tham sắc đẹp cho mình. Đàn ông tham chiếm hữu phụ nữ nhan sắc. Tham là một trong ba độc: tham sân si.
• Sắc đẹp giết người thì rõ rồi. Nhưng có thật thế không? Sắc đẹp giết người, hay "long tham sắc" giết người? Tiền giết người hay "lòng tham tiền" giết người?
• "Lòng tham" là tâm. Vậy thì, chính tâm ta giết ta, sao lại đổ lỗi cho tiền bạc hay sắc đẹp?
• Mọi thứ khác của ba độc tham sân si cũng thế:
– Tôi chửi hắn vì hắn làm thế. Không, không phải vì hắn làm thế, mà vì tôi nổi lòng sân hận. Hắn làm thế là việc của hắn, nổi nóng và chửi hắn hay tĩnh lặng là việc của ta. Đừng nhầm lẫn, đừng đổ lỗi cho người khác.
– Tôi nói xấu hắn, vì hắn nói xấu tôi. Không, đó là vì tôi không quản được tâm tôi và cái miệng của tôi, không phải vì hắn. Tôi không phải là hình nộm mà hắn muốn giật dây tôi lúc nào thì tôi cũng sẵn sàng nhảy theo lệnh của hắn lúc đó.
– Hắn làm việc xấu, tôi nói cho mọi người biết là việc đương nhiên. Không, đó chẳng là việc đương nhiên. Thứ nhất, chuyện của bạn nói về hắn thường là không đúng 100% và nếu có mặt hắn đó để giải thích hay biện hộ, thì câu chuyện có thể khác đi rất nhiều. Nói chuyện một chiều giản dị là nói dối, vì nó không thật. Thứ hai, nếu bạn nói xấu về hắn thì được gì cho xã hội, ngoài việc thỏa mãn thói quen của cái miệng thích nói hành nói tỏi của bạn? Nói hay không là vì mình có quản được cái tâm và cái miệng của mình không. Đừng đổ lỗi vì người này, người kia.

– Mọi người đều tham nhũng hết, tôi phải tham nhũng để sống.
Vậy sao?
Mọi người đều hút thuốc hết, tôi phải hút để sống?
Mọi người đều uống rượu hết, tôi phải uống rượu để sống?
Mọi người đều đánh nhau hết, tôi phải đánh nhau để sống?
Mọi người đều nói dối hết, tôi phải nói dối để sống?
Hơn nữa, từ "mọi người" là phóng đại quá rồi. "Một số người" thì đúng hơn.
Tham nhũng hay không là do lòng tham của mình. Đừng đổ lỗi cho người khác.
• Tóm lại: Tâm là chủ.
Nghĩa là ta làm gì, tốt hay xấu, cũng là do tâm ta. Hãy nhận trách nhiệm 100% cho mọi tư tưởng và hành động của mình. Đừng chỉ ngón tay vào người khác, vật khác.
.

How to Write a Chinese Poem

A well-known Japanese poet was asked how to compose a Chinese poem.
"The usual Chinese poem is four lines," he explains. "The first line contains the initial phase; the second line, the continuation of that phase; the third line turns from this subject and begins a new one; and the fourth line brings the first three lines together. A popular Japanese song illustrates this:
Two daughters of a silk merchant live in Kyoto.
The elder is twenty, the younger, eighteen.
A soldier may kill with his sword.
But these girls slay men with their eyes.

89. Đối thoại thiền

Thiền sư thường dạy học trò biểu lộ chính mình. Có hai thiền viện, mỗi thiền viện có một thiền sinh nhỏ. Một em, mỗi sáng đi mua rau, gặp em kia trên đường đi.

"Bạn đi đâu đó?" một em hỏi.
"Tôi đi nơi nào chân tôi đi," em kia trả lời.

Câu trả lời làm em này bối rối, nên em về hỏi thầy giúp đở. "Sáng mai," thầy bảo em, "khi con gặp bạn, hỏi câu hỏi đó lại. Nó sẽ trả lời y như cũ, rồi con hỏi nó: 'Nếu bạn không có chân, thì bạn đang đi đâu?' Vậy sẽ chỉnh được nó."
Hai bé lại gặp nhau sáng hôm sau.
"Bạn đang đí đâu dó?" em thứ nhất hỏi.
"Tôi đi nơi nào gió thổi đi," em kia trả lời.
Câu trả lời này lại làm em choáng váng. Em mang thất bại về hỏi thầy.
"Hỏi nó đang đi đâu nếu không có gió," thầy chỉ.
Hôm sau hai bé gặp nhau lần thứ ba.
"Bạn đang đi đâu dó?" em thứ nhất hỏi.
"Tôi đang đến chợ mua rau," em kia trả lời.
.

Bình:

• "Biểu lộ chính mình" là nói điều gì mình muốn nói, bằng cách mình muốn nói. "Tôi đi nơi nào chân tôi đi" hay "Tôi đi nơi nào gió thổi đi" cũng như chúng ta hay nói "Đi vòng vòng" hay "Đi lang thang", tức là đi nơi nào hai chân đưa đi.
• Đối thoại có nghĩa là nếu hỏi thì trả lời, không phải là đấu chữ. Thiền sư đôi khi dùng từ rất thi ca trong cách nói, làm người ta tưởng các vị đấu chữ. Không phải là một vị nói ra một câu văn vẻ, vị khi phải đối lại bằng một câu văn vẻ hơn, hay câu siêu hơn có thể làm cho vị trước bị bí—đó không phải là đối thoại. Và đó là thái độ sai lầm của em bé hỏi đầu tiên, và thầy của em.
• "Biểu lộ chính mình" là nói điều gì đang xảy ra. Đó là đối thoại thành thật, với thực tại đang xảy ra.
Nếu dùng công thức, hôm qua nói sao hôm nay nói vậy, thì đó là không thành thật, vì hôm qua khác nay khác, nói cùng một câu sao được? Đối thoại chứ đâu phải trả bài học thuộc lòng!
• Đối thoại Thiền là sống Thiền—sống ở đây lúc này, nói ở đây lúc này, với tâm trống rỗng, không màu mè, không đóng kịch, không ngầm hạ nhau.
Mỗi ngày chúng ta đối thoại thế nào? Chúng ta đối thoại, hay chỉ lảm nhảm công thức đã thuộc lòng, chẳng nghĩa ly' gì cả? Đối thoại thật sự hay ngầm đấu đá để tìm cách hạ nhau?

Zen Dialogue
Zen teachers train their young pupils to express themselves. Two Zen temples each had a child protégé. One child, going to obtain vegetables each morning, would meet the other on the way.
"Where are you going?" asked the one.
"I am going wherever my feet go," the other responded.
This reply puzzled the first child who went to his teacher for help. "Tomorrow morning," the teacher told him, "when you meet that little fellow, ask him the same question. He will give you the same answer, and then you ask him: 'Suppose you have no feet, then where are you going?' That will fix him."
The children met again the following morning.
"Where are you going?" asked the first child.
"I am going wherever the wind blows," answered the other.
This again nonplussed the youngster, who took his defeat to his teacher.
"Ask him where he is going if there is no wind," suggested the teacher.
The next day the children met a third time.
"Where are you going?" asked the first child.
"I am going to the market to buy vegetables," the other replied.

9. <u>Cú đầu lần cuối</u>

Tangen đã học với Sengai từ hồi còn bé. Lúc lên 20 Tangen muốn rời thầy và thăm viếng các thầy khác để học đối chiếu. Nhưng Sengai không cho phép. Mỗi lần tangent nhắc đến chuyện đó, Sengai lại cho Tangen một cái cú đầu.

Cuối cùng Tangen hỏi một sư huynh xin thầy hộ. Sư huynh làm được và cho tangent biết: "Xong rồi. Anh đã sắp xếp để em bắt đầu cuộc hành hương ngay lập tức."

Tangen đến gặp Sengai để cám ơn thầy đã cho phép. Sư phụ trả lời Tangen bằng một cái cú đầu.
Khi Tangen kể lại chuyện cho sư huynh, sư huynh nói: "Chuyện gì vậy? Thầy không thể cho phép xong rồi thay đổi ý kiến. Anh sẽ nói với thầy như vậy." Và sư huynh đến gặp thầy.
"Thầy đâu có hủy phép," Sengai nói. "Thầy chỉ muốn cho nó cái cú đầu cuối cùng, vì khi nó trở về nó sẽ giác ngộ và thầy không thể la mắng nó nữa.".

Bình:

• Bài này tóm tắt triết lý giáo dục thiền tông mà ta đã quen thuộc trong những bài trước. Thầy dùng đủ hình thức giáo dục để giúp học trò tỉnh thức, từ dịu dàng nhẹ nhàng, đến la mắng, đập bàn, gõ nền nhà, đôi khi cho cái tát tai, cái cú đầu, hay một gậy. Nhưng các hình thức "giáo dục nặng" không vì thầy giân dữ, mà chỉ là một phương cách để đánh động tâm trí học trò tỉnh thức.
• Khi học trò đã tỉnh thức, tức là đã đạt ngộ, người học trò trở thành thầy, và mọi hình thức giáo dục cũ chấm dứt. Bây giờ thầy trò đều là thầy cả, đều đã đạt ngộ, không cần và không thể giáo dục nặng nữa. Cùng lắm là bàn với nhau vài ba câu.
• Ngày nay chúng ta cũng có các câu hỏi trong hệ thống giáo dục: Giáo viên có nên sử dụng hình phạt thể chất (physical punishment—quỳ gối, khẻ mông, v.v..) với học sinh? Nếu có thì trong những trường hợp nào, và những hình phạt nào có thể chấp nhận được? Giáo viên có được huấn luyện để biết rằng hình phạt là giáo dục, chứ không phải là cách để làm cho mình hả giận không?
.

The Last Rap

Tangen had studied with Sengai since childhood. When he was twenty he wanted to leave his teacher and visit others for comparative study, but Sengai would not permit this. Every time Tangen suggested it, Sengai would give him a rap on the head. Finally Tangen asked an elder brother to coax permission from Sengai. This the brother did and then reported to Tangen: "It is arranged. I have fixed it for you to start your pilgrimage at once."
Tangen went to Sengai to thank him for his permission. The master answered by giving him another rap.
When Tangen related this to his elder brother the other said: "What is the matter? Sengai has no business giving permission and then changing his mind. I will tell him so." And off he went to see the teacher.
"I did not cancel my permission," said Sengai. "I just wished to give him one last smack over the head, for when he returns he will be enlightened and I will not be able to reprimand him again."

91. <u>Mùi vị của thanh kiếm của Banzo</u>

Matajuro Yagyu là con của một kiếm sĩ nổi tiếng. Cha của Matajuro tin rằng con mình quá tầm thường để có thể thành đại kiếm sĩ, nên từ con.

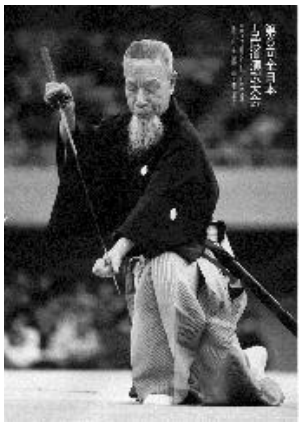

Vì vậy Matajuro lên núi Mount Furata và tìm gặp kiếm sĩ lừng danh Banzo. Nhưng Banzo xác nhận sự định giá của người cha. "Cậu muốn học kiếm đạo của tôi?" Banzo hỏi. "Cậu không thể làm tròn các yêu cầu được đâu."

“Nhưng nếu con tập luyện chăm chỉ thì cần bao nhiêu năm để thành cao thủ?” cậu nhỏ kiên trì.
“Cả đời cậu,” Banzo trả lời.
“Con không đợi lâu thế được,” Matajuro giải thích. “Con sẵn sàng chịu đựng mọi cực khổ, nếu thầy bằng lòng dạy con. Nếu con trở thành người đầy tớ trung tín của thầy, thì sẽ tốn bao lâu?”
“Ô, có thể là 10 năm.” Banzo lùi bước.
“Cha của con đã già rồi, và con sẽ phải lo cho cha sớm thôi,” Matajuro tiếp tục. “Nếu con làm việc cực nhọc hơn rất nhiều, thì sẽ tốn bao lâu?”
“Ô, có thể là 30 năm,” Banzo nói.
“Sao vậy?” Matajuro hỏi. “Lúc đầu thầy nói 10 năm và bây giờ lên 30 năm. Con sẽ chịu bất kì cực khổ nào để thuần thục kiếm thuật trong thời gian ngắn nhất!”
“À,” Banzo nói, ‘trong trường hợp đó cậu sẽ phải ở với tôi đến 70 năm. Một người hấp tấp đòi kết quả như cậu ít khi học nhanh được.”
“Vâng được,” cậu nhỏ tuyên bố, cuối cùng cậu cũng hiểu là cậu đang bị mắng vì thiếu kiên nhẫn, “con đồng ý.”
Matajuro được ra lệnh không bao giờ được nhắc đến kiếm thuật và không bao giờ được sờ đến thanh kiếm. Cậu nấu ăn cho sư phụ, rửa chén, dọn giường, dọn dẹp sân, chăm sóc vườn, làm tất cả mà không nói một lời về kiếm thuật.
Ba năm trôi qua. Matajuro vẫn tiếp tục lao động. Nghĩ đến tương lai, cậu buồn. Cậu chưa được ngay cả bắt đầu để tập môn nghệ thuật mà cậu đã hiến dâng cả đời mình.
Nhưng một ngày nọ Banzo lén bò đến sau lưng Matajuro và cho cậu một đập dữ dội với thanh kiếm gỗ. Ngày hôm sau, khi Matajuro đang nấu cơm, Banzo lại nhảy đến tấn công bất ngờ.
Từ ngày đó, ngày cũng như đêm, Matajuro phải lo chống đỡ các cú tấn công bất ngờ. Chẳng có lúc nào Matajuro lại không nghĩ đến mùi vị của thanh kiếm của Banzo.
Cậu học nhanh đến nỗi cậu mang nụ cười đến trên mặt của sư phụ. Matajuro trở thành kiếm sĩ vĩ đại nhất trong nước Nhật.
.
Bình:

• Tĩnh lặng là căn bản của võ học. Khi tĩnh lặng thì cả ngũ quan lẫn tư tưởng của ta nhạy bén hơn để chiến đấu.
• Kiên nhẫn là căn bản của luyện tập. Tất cả mọi môn học trên thế gian đều cần kiên nhẫn, vì sự tiến hóa cần thời gian, và người ta chỉ có thể tăng tiến từ từ theo thời gian. Không ai có thể đi từ 1 đến 10 trong một bước. Những người thiếu kiên nhẫn thường bỏ học nữa chừng, hoặc thường tìm cách đi đường tắt, là đường dở hơn.
• Các công việc của đầy tớ–nấu ăn, rửa bát, dọn dẹp—là các công việc tốt nhất để tập chúng ta kiên nhẫn và khiêm tốn—càng khiêm tốn ta càng kiên nhẫn và càng tĩnh lặng. Cái tôi lớn thường làm cho tâm ta ồn ào xung động và không kiên nhẫn.
• Trong “cuộc chiến” với đời sống, chúng ta cũng cần tĩnh lặng để chiến thắng, và cần kiên nhẫn để học nghệ thuật chiến thắng.
Và làm các việc đầy tớ hàng ngày là cách huấn luyện ta rất tốt. Các bạn, nhất là các bạn nam, có nấu ăn, rửa bát, quét sân, giặt đồ, chùi toilette thường không
.
The Taste of Banzo’s Sword
Matajuro Yagyu was the son of a famous swordsman. His father, believing that his son’s work was too mediocre to anticipate mastership, disowned him.
So Matajuro went to Mount Futara and there found the famous swordsman Banzo. But Banzo confirmed the father’s judgment.
“You wish to learn swordsmanship under my guidance?” asked Banzo. “You cannot fulfill the requirements.”
“But if I work hard, how many years will it take to become a master?” persisted the youth.
“The rest of your life,” replied Banzo.
“I cannot wait that long,” explained Matajuro. “I am willing to pass through any hardship if only you will teach me. If I become your devoted servant, how long might it be?”
“Oh, maybe ten years,” Banzo relented.
“My father is getting old, and soon I must take care of him,” continued Matajuro. “If I work far more intensively, how long would it take me?”

“Oh, maybe thirty years,” said Banzo.
“Why is that?” asked Matajuro. “First you say ten and now thirty years. I will undergo any hardship to master this art in the shortest time!”
“Well,” said Banzo, “in that case you will have to remain with me for seventy years. A man in such a hurry as you are to get results seldom learns quickly.”
“Very well,” declared the youth, understanding at last that he was being rebuked for impatience, “I agree.”
Matajuro was told never to speak of fencing and never to touch a sword. He cooked for his master, washed the dishes, made his bed, cleaned the yard, cared for the garden, all without a word of swordmanship.
Three years passed. Still Matajuro labored on. Thinking of his future, he was sad. He had not even begun to learn the art to which he had devoted his life.
But one day Banzo crept up behind him and gave him a terrific blow with a wooden sword.
The following day, when Matajuro was cooking rice, Banzo again sprang upon him unexpectedly.
After that, day and night, Matajuro had to defend himself from unexpected thrusts. Not a moment passed in any day that he did not have to think of the taste of Banzo’s sword.
He learned so rapidly he brought smiles to the face of his master. Matajuro became the greatest swordsman in the land.

92. Thiền khơi lửa

Hakuin thường kể cho các đệ tử chuyện về một lão bà chủ một tiệm trà, ca ngợi sức thông hiểu Thiền của bà. Các đệ tử không tin lời thầy và đến tiệm trà để xem thực hư.

Mỗi khi thấy họ đến, lão bà biết ngay là họ đến để uống trà hay tò mò về hiểu biết Thiền của bà. Nếu đến để uống trà, bà sẽ phục vụ tử tế. Nếu đến vì tò mò, bà sẽ gọi họ ra sau bức bình phong. Ngay lúc họ bước vào, bà sẽ dùng cây khơi lửa đánh họ.
9 phần 10 số đệ tử không thoát khỏi ăn đòn của bà..

Bình:

• Điều ta suy nghĩ bên trong, thường bộc lộ ra ngoài, kể cả khi ta muốn che dấu. Đây là thân ngữ (body language). Thân ngữ thường bộc lộ tự nhiên, và người nhậy bén về thân ngữ có thể đọc được ý tưởng của người khác qua thân ngữ.
Các điều tra viên giỏi thường rất nhậy cảm với thân ngữ. Các thiền sư rất tĩnh lặng thường nhậy cảm về mọi sự, kể cả thân ngữ. Tuy nhiên, giỏi đọc thân ngữ hay không cũng tùy người.
• Đối với thiền sinh, tò mò về sức hiểu biết thiền của người khác là một tội, vì nó chẳng giúp được gì cho thiền sinh cả, ngoại trừ làm cho thiền sinh đi lạc đường–so sánh cạnh tranh mình với người khác.
• Thiền không thể thấy, không thể so sánh. Thiền là sống ở đây lúc này, với tâm không vướng mắc. Thế thì làm sao nhìn một người để thấy Thiền của người đó được?
• Ai cũng có thể đạt được thiền. Lão bà bán trà có thể đạt thiền, trong khi nhiều thiền sư không thể. Thiền đến từ tâm tĩnh lặng, không vướng mắc. Có gì lạ đâu mà tò mò?
.

Fire-Poker Zen

Hakuin used to tell his pupils about an old woman who had a teashop, praising her understanding of Zen. The pupils refused to believe what he told them and would go to the teashop to find out for themselves.
Whenever the woman saw them coming she could tell at once whether they had come for tea or to look into her grasp of Zen. In the former case, she would serve them graciously. In the latter, she would beckon the pupils to come behind her screen. The instant they obeyed, she would strike them with a fire-poker.
Nine out of ten of them could not escape her beating.

93. <u>Thiền của người kể truyện</u>

Encho là người kể truyện rất nổi tiếng. Những truyện tình anh kể làm rung động con tim của người nghe. Khi anh kể truyện chiến tranh, người nghe có cảm tưởng như là họ đang ở trên bãi chiến trường.

Ngày nọ Encho gặp Yamaoka Tesshu, một người thường sắp đạt đỉnh cao của Thiền. "Tôi hiểu," Yamaoka nói "anh là người kể truyện hay nhất trong nước ta và anh làm người ta khóc hay cười khi anh muốn. Vậy hãy kể cho tôi nghe truyện Cậu Đào mà tôi yêu thích. Hồi còn bé tôi hay nằm ngủ bên cạnh mẹ, và mẹ hay kể cho tôi huyền thoại đó. Vào khoảng giữa truyện tôi hay thiếp ngủ. Hãy kể cho tôi như là mẹ tôi kể."
Encho không dám thử. Anh xin một tí thời gian để nghiên cứu. Vài tháng sau anh đến gặp Yamaoka và nói: "Cho tôi cơ hội để kể truyện cho anh."
"Để khi khác đi," Yamaoka trả lời.
Encho rất thất vọng. Anh nghiên cứu thêm và thử lại lần nữa. Yamaoka từ chối anh nhiều lần. Khi Encho bắt đầu nói Yamaoka liền chận lại và nói: "Anh chưa giống mẹ tôi."
Encho tốn mất 5 năm để có thể kể cho Yamaoka chuyện huyền thoại như mẹ Yamaoka đã kể cho anh.
Bằng cách này, Yamaoka đã truyền Thiền cho Encho.

Bình:

• Yamaoka là kiếm sĩ, sau này thành thiền sư, và là thầy của Thiên hoàng.
• Muốn kể truyện được như mẹ của Yamaoka, Encho phải làm vài chuyện:
1. Làm cho tâm của mình hoàn toàn trống rỗng, không con một tí tư tưởng và cảm xúc gì của mình trong đó.
2. Hiểu được tình cảm và xúc cảm của hai mẹ con Yamaoka đối với nhau.
3. Nói được với Yamaoka với mọi tình cảm và xúc cảm như mẹ Yamaoka, và phải thật đến độ Yamaoka tưởng là mình đang nghe mẹ.
Tức là Encho phải làm được tâm trống rỗng hoàn toàn, hiểu được tâm của người khác rất sâu sắc, và hành động như người khác hành động.
Chỉ cần đạt được bước số một, để tâm trống rỗng hoàn toàn, là đã đạt được Thiền rồi.
* Thiền là sống ở đây lúc này với tâm rỗng lặng. Có nhiều cách để đạt Thiền, không nhất thiết là phải ngồi Thiền và tụng kinh..

Storyteller's Zen
Encho was a famous storyteller. His tales of love stirred the hearts of his listeners. When he narrated a story of war, it was as if the listeners themselves were in the field of battle.
One day Encho met Yamaoka Tesshu, a layman who had almost embraced masterhood of Zen. "I understand," said Yamaoka, "you are the best storyteller in our land and that you make people cry or laugh at will. Tell me my favorite story of the Peach Boy. When I was a little tot I used to sleep beside my mother, and she often related this legend. In the middle of the story I would fall asleep. Tell it to me just as my mother did."

Encho dared not attempt this. He requested time to study. Several months later he went to Yamaoka and said: “Please give me the opportunity to tell you the story.”
“Some other day,” answered Yamaoka.
Encho was keenly disappointed. He studied further and tried again. Yamaoka rejected him many times. When Encho would start to talk Yamaoka would stop him, saying: “You are not yet like my mother.”
It took Encho five years to be able to tell Yamaoka the legend as his mother had told it to him.
In this way, Yamaoka imparted Zen to Encho

94. Đi chơi đêm

Nhiều thiền sinh đang học thiền với thiền sư Sengai. Có một cậu thường thức dậy nửa đêm, leo tường ra ngoài, và vào thành phố du hí.

Sengai, kiểm tra phòng ngủ, khám phá cậu này vắng mặt đêm nọ và còn khám phá ra cái ghế cao cậu dùng để leo qua tường. Sengai chuyển cái ghế đi nơi khác và đứng vào thế cái ghế.
Khi chàng lãng tử trở về, không biết Sengai là cái ghế, đạp chân ngay trên đầu của thầy và nhảy xuống đất.
Khám phá ra mình vừa mới làm gì, cậu thất kinh.
Sengai nói: “Sáng sớm trời rất lạnh. Coi chừng bị cảm.
Cậu thiền sinh không bao giờ lẻn đi chơi đêm nữa..

Bình:

• Đi chơi đêm bị thầy bắt gặp cho mấy gậy là chuyện thường. Đi chơi về đạp trên đầu thầy để vào nhà, nếu bị ăn mấy hèo và bị đuổi vĩnh viễn, cũng là chuyện thường, vì mọi người đều có thể chờ đợi hình phạt như vậy xảy ra.
Nhưng nói nhẹ nhàng như chẳng xảy ra việc gì, lại còn lo lắng học trò đi chơi đêm bị cảm, thì chẳng ai chờ đợi cả, nhất là chàng lãng tử nhà ta. Đây là điều hoàn toàn ngạc nhiên. Bởi vì quá ngạc nhiên nên nó làm cho lãng tử nhà ta sốc dữ dội, sốc mạnh đến nỗi đánh tiêu luôn tật ham đi chơi đêm của cậu.
• Không cần phải bom nguyên tử mới tạo ra sốc. Im lặng cũng có thể tạo ra sốc cực mạnh. Sốc đến vì không chờ đợi, chứ không phải vì phải có bom nổ.
Sự khác biệt giữa sốc im lặng và sốc bom là ở chỗ sốc bom thường tàn phá kinh khủng dù là nó đạt được mục đích hay không, nhưng sốc im lặng thì thường chẳng hại gì cả và thường hiệu quả hơn.
.

Midnight Excursion
Many pupils were studying meditation under the Zen master Sengai. One of them used to arise at night, climb over the temple wall, and go to town on a pleasure jaunt.
Sengai, inspecting the dormitory quarters, found this pupil missing one night and also discovered the high stool he had used to scale the wall. Sengai removed the stool and stood there in its place.

When the wanderer returned, not knowing that Sengai was the stool, he put his feet on the master's head and jumped down into the grounds. Discovering what he had done, he was aghast.
Sengai said: "It is very chilly in the early morning. Do be careful not to catch cold yourself."
The pupil never went out at night again.

95. Lá thư cho người sắp chết

Bassui viết lá thơ sau đây cho một đệ tử sắp chết"

"Thể tính của tâm của con không hề được sinh ra, nên nó không bao giờ chết. Nó không phải là hiện hữu–hiện hữu có thể hư mất. Nó không phải là hư không—hư không chỉ là một khoảng trống. Nó không có sắc màu và hình thái. Nó không hưởng thụ khoái lạc và không đau đớn với khổ nạn.
"Thầy biết con bệnh nặng. Là một thiền sinh sinh giỏi, con đang đối diện bệnh tật thẳng mặt. Con không biết chính xác là ai đang đau khổ, nhưng hãy tự hỏi mình: Cái gì là thể tính của tâm này? Quán chiếu điều này thôi. Con chẳng cần gì hơn nữa. Đừng ham muốn gì. Tận cùng của con là vô tận, là một hoa tuyết tan trong không khí trong lành.".

Bình:

"Tôi từ đâu đến, và sau khi chết thì tôi đi đâu?" Đây là câu hỏi cốt yếu nhất, câu hỏi khởi đầu và là câu hỏi cuối cùng, của tất cả mọi truyền thống triết lý hay tâm linh.
Một câu hỏi khác, cùng nghĩa như câu trên nhưng chỉ khác từ, là: "Cái tinh yếu của tôi là gì? Thể tính của tôi là gì?"
Phật gia trả lời: Hoa tuyết tan trong không khí, vì hoa tuyết từ không khí mà đến—hơi nước trong không khí gặp lạnh đông thành hoa tuyết, tuyết tan thành nước lại bốc hơi vào không khí. Hoa tuyết là không khí tạm xuất hiện khi gặp lạnh, biến mất vào không khí khi hết lạnh.
Ta là Không, tạm xuất hiện là người khi gặp đủ điều kiện thành người, và biến mất vào Không khi gặp đủ điều kiện để tan rã.
Thể tính của tâm ta, cũng như thể tính của tất cả mọi thứ trong vũ trụ là "Không".
"Không" bất sinh bất diệt bất cấu bất tịnh bất tăng bất giảm—"Không" chẳng sinh chẳng diệt chẳng dơ chẳng sạch chẳng tăng chẳng giảm (Bát Nhã Tâm Kinh), chẳng là có, cũng chẳng là không có…
"Không" là tuyệt đối.
Tất cả mọi "tính cách" mà ta gán cho một vật –sáng, dài, tối, lớn, nhỏ, đẹp, xấu, hiện hữu, chẳng hiện hữu, màu sắc, hình thể, hưởng thụ khoái lạc, đau đớn với khổ nạn, có giới hạn, có tuổi tác…–đều không dùng được với "Không", vì "tính cách" là tương đối, mà "Không" là tuyệt đối.
"Không" vượt ra ngoài mọi giới hạn của tính cách, nên ta không thể mô tả "Không" cách nào cho đúng, ngoài cách gọi "Không" là "Không", và chẳng nói thêm gì cả.
Từ "Không" mọi sự sinh ra, kể cả tâm ta và thân ta. "Không" là thể tính của tâm ta và thân ta.
Nếu ta biết là ta từ "Không" mà đến và lại trở về "Không" thì ta biết rằng ta chẳng có khởi đầu, chẳng có kết thúc, chẳng có sinh chẳng có tử, chỉ thỉnh thoảng hiện ra trong thân thể này hay hình thể khác, như những con sóng lên xuống của đại dương, thế thôi. Sóng không có sinh và tử, vì thực ra sóng là đại dương, luôn ở đó.
.

A Letter to a Dying Man
Bassui wrote the following letter to one of his disciples who was about to die:
"The essence of your mind is not born, so it will never die. It is not an existence, which is perishable. It is not an emptiness, which is a mere void. It has neither color nor form. It enjoys no pleasures and suffers no pains.
"I know you are very ill. Like a good Zen student, you are facing that sickness squarely. You may not know exactly who is suffering, but question yourself: What is the essence of this mind? Think only of this. You will need no more. Covet nothing. Your end which is endless is as a snowflake dissolving in the pure air."

96. Một giọt nước

Một thiền sư tên Gisan bảo một đệ tử trẻ mang đến cho thiền sư một gàu nước để làm nguội bớt nước trong bồn tắm của thầy.

Cậu đệ tử mang nước đến, và sau khi làm nguội bồn tắm, đổ ra đất tí nước còn lại trong gàu. "Đồ ngu!" thiền sư mắng cậu đệ tử. "Tại sao con không dùng nước đó để tưới cây? Con có quyền gì mà phí phạm dù chỉ một giọt nước trong chùa này?"
Cậu học trò trẻ đạt được Thiền ngay lúc đó. Cậu đổi tên thành Tekisui, có nghĩa là một giọt nước.

Bình:

• Không phí nước thì phải rồi. Nhưng tại sao cậu học trò bị mắng về phí phạm nước lại đạt ngộ được ngay? Dĩ nhiên là vì ta không phải là cậu này, và chẳng có giải thích của chính cậu ở đây, nên ta chỉ có thể phỏng đoán mà thôi.
Khi ta phí một tí nước thay vì dùng nó để tưới cây, cây cối bị mất tí nước đó. Nghĩa là, một hành động nào của ta cũng ảnh hưởng đến các thứ quanh ta.
Và hành động nhỏ của ta có thể có ảnh hưởng lớn đến điều gì đó. Ví dụ: chỉ cần vô y' đạp lên một miếng cơm rơi trên nền nhà, ta có thể giết chết cả mười con kiến đang cố tha miếng cơm đó. Đạp miếng cơm là chuyện nhỏ, nhưng mười mạng sinh linh bị giết là chuyện lớn, ít ra là đối với các bạn bè kiến còn sống.
Một giọt nước là khá nhiều nước cho một cây xương rồng nhỏ. Cho nên không thể dùng cách đo lường của ta để nói việc của ta có ảnh hưởng lớn hay nhỏ đến thế giới của ta.
Tất cả mọi sự trong thế giới liên hệ chặt chẽ với nhau như thế. Hiểu được liên hệ chặt chẽ giữa mọi thứ trong thế giới như thế tức là hiểu được mọi thứ trên thế giới lệ thuộc lẫn nhau mà sinh, mà sống, mà chết. Tức là hiểu được pháp nhân duyên—mọi sự đều là nhân duyên, đều do liên hệ chằng chịt giữa nhiều điều với nhau mà sinh ra.
Hiểu được nhân duyên là hiểu được toàn bộ tinh yếu Phật pháp—vì sao nhân duyên đưa đến khổ cho con người, làm sao để chận đứng nhân duyên đó để dứt khổ. Đây là pháp Thập Nhị Nhân Duyên.
Người thấu triệt đạo nhân duyên, thì giác ngộ thành Bích Chi Phật (hay Độc Giác Phật).
.
A Drop of Water
A Zen master named Gisan asked a young student to bring him a pail of water to cool his bath.

The student brought the water and, after cooling the bath, threw on to the ground the little that was left over.
"You dunce!" the master scolded him. "Why didn't you give the rest of the water to the plants? What right have you to waste even one drop of water in this temple?"
The young student attained Zen in that instant. He changed his name to Tekisui, which means a drop of water

97. Dạy điều rốt ráo

Thời xưa ở Nhật, người ta dùng lồng đèn làm bằng tre và giấy và đèn cầy bên trong. Một người mù đến thăm bạn vào một đêm nọ và được người bạn đưa cho một lồng đèn để mang về.

"Tôi không cần lồng đèn," anh mù nói. "Tối hay sáng cũng vậy với tôi thôi."
"Tôi biết anh không cần lồng đèn để thấy đường," bạn của anh trả lời, "nhưng nếu anh không có đèn, người ta có thể đụng anh. Anh phải cầm lấy."
Anh mù cầm lồng đèn đi, chỉ được một quãng ngắn là đã có ai đó đâm đầu vào anh. "Nhìn đường mà đi!" anh mù mắng người lạ. "Anh không thấy cái lồng đèn này sao?"
"Cây đèn cầy của anh cháy hết rồi, người anh em ơi," người lạ trả lời.
.

Bình:

Điều gì là "điều rốt ráo" ta cần phải học?
"Ta phải tự thấy được ánh sáng. Người khác có cho ta ánh sáng thì cũng vô dụng nếu ta không thấy được ánh sáng. Chỉ có ta mới khai mở được trí tuệ của chính ta. Chỉ có bạn mới đem đến giác ngộ cho chính bạn."

Teaching the Ultimate
In early times in Japan, bamboo-and-paper lanterns were used with candles inside. A blind man, visiting a friend one night, was offered a lantern to carry home with him.
"I do not need a lantern," he said. "Darkness or light is all the same to me."
"I know you do not need a lantern to find your way," his friend replied, "but if you don't have one, someone else may run into you. So you must take it."
The blind man started off with the lantern and before he had walked very far someone ran squarely into him. "Look out where you are going!" he exclaimed to the stranger. "Can't you see this lantern?"
"Your candle has burned out, brother," replied the stranger.

98. Vô Chấp

Kitano Gempo, trụ trì chùa Eihei, mất năm 1933 khi sư 92 tuổi. Sư đã cố gắng cả đời để không vướng mắc vào điều gì. Năm 20 tuổi, là khất sĩ, sư gặp một một khách lữ hành hút thuốc. Hai người đang đi xuống một dốc núi với nhau, họ nghỉ dưới một tàn cây. Người khách lữ hành mời Kitano hút thuốc, Kitano nhận, vì quá đói lúc đó.
"Hút thuốc thật là khoan khoái," Kitano bình phẩm. Người kia cho Kitano một ống píp dư và ít thuốc và hai người chia tay.
Kitano cảm nhận: "Những thứ khoan khoái như thế có thể làm xáo trộn thiền định. Trước khi đi qúa xa, ta phải ngưng ngay." Vậy Kitano vất đi mấy thứ đồ hút.
Vào năm 23 tuổi Kitano học Kinh Dịch, nguyên lý sâu thẳm nhất về vũ trụ. Lúc đó là mùa đông và Kitano cần quần áo ấm. Sư viết thơ cho sư phụ ở cách đó cả trăm dặm, nói với sư phụ cái sư cần, và trao lá thơ cho một khách lữ hành nhờ chuyển. Gần cả mùa đông trôi qua và chẳng có hồi âm lẫn quần áo ấm. Vì vậy Kitano bốc quẻ Dịch, có dạy trong Kinh Dịch, để biết là lá thơ sư gởi có thất lạc không. Sư bói là lá thơ đã thất lạc. Một lá thơ sư nhận được của sư phụ sau đó chẳng nhắc gì về áo quần cả.
"Nếu ta có thể bói Dịch đúng đến như vậy, ta có thể lơ là thiền định," Kitano cảm nhận. Vì vậy Kitano bỏ môn học tuyệt diệu này và không bao giờ dùng đến quyền lực của Kinh Dịch nữa.
Lúc 28 tuổi Kitano học thư pháp Trung quốc và thi ca. Sư trở thành điêu luyện trong các nghệ thuật này đến nỗi sư phụ của sư ca ngợi sư. Kitano suy nghĩ: "Nếu ta không ngừng bây giờ, ta sẽ thành một thi sĩ, không là Thiền sư." Vì vậy sư không bao giờ làm thơ nữa.
.
Bình:

• Chùa Eihei là một trong những thiền viện lớn nhất Nhật Bản. Trước khi đến Nhật, Kitano Gempo là sư trưởng của dòng thiền Tào Động ở Hàn quốc (lúc đó chưa chia đôi). Sư cũng là một trong những người thành lập chùa Tào Động Zenshui ở Los Angeles năm 1937, thiền viện đầu tiên ở Mỹ cũng như toàn vùng Bắc Mỹ.
• Vô chấp là vô chấp.
Vô chấp là chẳng chấp vào đâu cả, chẳng bám víu vào bất cứ nơi nào, người nào, điều nào. Ưng vô sở trụ.
• Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng. Kitano biết mình yếu ớt, dễ rơi vào say đắm cái mình thích mà quên đi con đường chính của mình. Nên Kitano phải rời bỏ những gì đã cảm thấy yêu thích.
• Chấp hay không cũng đều ở trong tâm ta.
Chấp hay không, ta biết tâm ta, người ngoài không thể nhìn bên ngoài mà biết được—thiền sư không chấp vào phụ nữ nên không ôm ấp phụ nữ, nhưng Tanzan không chấp nào phụ nữ nên ôm kiều nữ đẹp qua vũng bùn.
• Tâm không vướng mắc vào bất cứ nơi nào, đó là vô chấp.
Nếu ta có thể theo đuổi điều gì—như kiếm thuật, thuật pha trà, thuật cắm hoa, xây chùa…– mà không chấp, thì đó là vô chấp. Nhưng theo đuổi những việc đó mà dính cứng vào chúng, thì lại là chấp.
Lòng ta ta biết.
• Tuy nhiên, lời nhắn nhủ trong bài này rất rõ:
1. Tất cả mọi thứ trên đời đều có thể làm ta vướng mắc, nếu ta không lưu ý. Hãy cảnh giác.
2. Vô chấp có nghĩa là không chấp vào bất kì điều gì.
• Nhưng không phải Kitano đang chấp vào "vô chấp" sao?
Đúng là ta có thể bị chấp ngay vào vô chấp. Và rất nhiều nhà đạo học, các kẻ tu trì, bị bịnh này rất nặng. Tiếng Anh có từ "self righteous" để diễn tả–những người làm đúng "sách" thường xem mình là đạo đức và phê phán những người không làm như mình là vô đạo đức.
Và ở bên ngoài, ta có thể hỏi phải chăng Kitano chấp vào vô chấp? Nếu cứ bỏ mọi thứ để theo Thiền thì làm sao có được Thiền? Vì Thiền là tâm rỗng lặng dù ta đang làm bất kì việc gì mà?
Đó chính và vướng mắc vào Thiền, vướng mắc vào Đạo.
Kinh Kim Cang, đoạn 17 viết: "Nếu có người nói Như Lai được pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, này Tu-bồ-đề, thật không có pháp Phật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác… Thế nên Như Lai nói tất cả pháp đều là Phật pháp."
Và Kinh Kim Cang, đoạn 27, viết: ""Tu-bồ-đề, nếu ông khởi nghĩ thế này: người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nói các pháp đoạn diệt, chớ khởi cái nghĩ này. Vì cớ sao? Vì người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với pháp không có nói tướng đoạn diệt."

Tuy nhiên, "tâm ta ta biết". Chỉ có Kitano mới biết tại sao ngài làm như vậy. Có lẽ vì thiền sư biết ngài dễ bị mê mọi sự và không thiền định được theo cách của ngài (là ngồi yên thiền định, chẳng hạn), nên ngài phải rời bỏ chúng để lo ngồi thiền.
Nhưng nếu một người học kiếm đạo và dùng kiếm để luyện Thiền thì sao? Người làm nghề cắm hoa và có Thiền trong cắm hoa hàng ngày thì sao? Người làm nghề bán nước trà và có Thiền khi pha trà thì sao? Đây đều là các ví dụ đã có trong loạt bài Thiền này. Và ngày nay, ta có thể làm kinh tế, dạy học, làm luật sư, làm quân nhân, làm công chức… đều có thể có Thiền trong khi làm việc, thì có sao đâu?
Đúng là lên chùa ngồi Thiền thì dễ hơn là làm luật sư hay kiếm sĩ đánh nhau vì nghề nghiệp mà vẫn có Thiền trong đó. Nhưng vì thế mà tu chợ khó hơn tu chùa.
Về Kitano, thì chỉ có Kitano hiểu lòng ngài, chẳng ai trả lời dùm được.
Nhưng chung chung cho mọi người, thì ta có thể (và nên) theo đuổi một công việc, một nghệ thuật đến mức tuyệt đỉnh của nó, và vẫn Thiền mỗi giây phút trong đời. Và như vậy thì tốt cho đời hơn, vì ta sẽ đóng góp cho xã hội rất nhiều. Ai cũng tu chùa hết thì lấy ai xây dựng xã hội bằng những nghề khác?
Thiền là một thái độ sống trong tâm, chẳng mắc mớ gì đến công việc hay nghề nghiệp (ngoại trừ các công việc rõ là sai, như là đi ăn cướp; chẳng thể ăn cướp mà có Thiền tâm)..

Non-Attachment
Kitano Gempo, abbot of Eihei temple, was ninety-two years old when he passed away in the year 1933. He endeavored his whole life not to be attached to anything. As a wandering mendicant when he was twenty he happened to meet a traveler who smoked tobacco. As they walked together down a mountain road, they stopped under a tree to rest. The traveler offered Kitano a smoke, which he accepted, as he was very hungry at the time.
"How pleasant this smoking is," he commented. The other gave him an extra pipe and tobacco and they parted.
Kitano felt: "Such pleasant things may disturb meditation. Before this goes too far, I will stop now." So he threw the smoking outfit away.
When he was twenty-three years old he studied I-Ching, the profoundest doctrine of the universe. It was winter at the time and he needed some heavy clothes. He wrote his teacher, who lived a hundred miles away, telling him of his need, and gave the letter to a traveler to deliver. Almost the whole winter passed and neither answer nor clothes arrived. So Kitano resorted to the prescience of I-Ching, which also teaches the art of divination, to determine whether or not his letter had miscarried. He found that this had been the case. A letter afterwards from his teacher made no mention of clothes.
"If I perform such accurate determinative work with I-King, I may neglect my meditation," felt Kitano. So he gave up this marvelous teaching and never resorted to its powers again.
When he was twenty-eight he studied Chinese calligraphy and poetry. He grew so skillful in these arts that his teacher praised him. Kitano mused: "If I don't stop now, I'll be a poet, not a Zen teacher." So he never wrote another poem.

99. Giấm của Tosui

Tosui là vị Thiền sư đã xa rời hình thức trịnh trọng của chùa chiền để sống dưới gầm cầu với một đám ăn mày. Khi Tosui đã rất già, một người bạn giúp thiền sư kiếm sống mà không phải ăn xin. Người bạn chỉ Tosui cách gom cơm lại để làm dấm. Tosui làm dấm cho đến khi chết.
Thời Tosui đang làm dấm, một người trong đám ăn mày cho thiền sư một tấm ảnh Phật. Tosui treo tấm ảnh trên tường trong căn chòi của thầy và gắn một tấm biển bên cạnh. Tấm biển ghi: "Ông Phật Adiđà ơi: Phòng

này rất chật. Tôi có thể để ông ở đây như người tạm trú. Nhưng ông đừng nghĩ là tôi đang xin được vãng sinh trong cõi cực lạc của ông nhé.”.

Bình:

• Chúng ta đã nói đến Tosui trước đây trong bài Thiền trong đời gã ăn mày
• Tosui rất là độc lập—không lệ thuộc vào khuôn thước của thiền viện, lại không muốn lệ thuộc ai nên đi ăn xin; quá già thì làm dấm để sinh sống.
• Và Tosui độc lập trong cả đạo Pháp. Tosui muốn tự mình giúp mình giác ngộ thành Phật, chứ không muốn có sự trợ lực của Phật Adiđà.
Theo Tịnh Độ Tông, người niệm “Nam Mô Adiđà Phật” thành kính, thì khi chết sẽ được Phật Adiđà cho tái sinh ở thế giới Tây Phương Cực Lạc của ngài. Xứ này rất an lạc thanh tịnh, nhưng chỉ ở tạm, để sẽ thành Phật, vì người của xứ thanh tịnh đó rất dễ thành Phật, hơn là ta bà thế giới của ta rất nhiều.
Tosui vừa không muốn được Phật Adiđà trợ lực, vừa chơi chữ rất vui: Tosui cho Phật Adiđà “tạm trú” trong chòi, nhưng lại không cần về thế giới “tạm trú” của Phật Adiđà.
• Tự do độc lập là tinh thần của Thiền tông. Và là tinh yếu của Phật pháp.

Tosui’s Vinegar
Tosui was the Zen master who left the formalism of temples to live under a bridge with beggars. When he was getting very old, a friend helped him to earn his living without begging. He showed Tosui how to collect rice and manufacture vinegar from it, and Tosui did this until he passed away.
While Tosui was making vinegar, one of the beggars gave him a picture of the Buddha. Tosui hung it on the wall of his hut and put a sign beside it. The sign read:
Mr. Amida Buddha: This little room is quite narrow. I can let you remain as a transient. But don’t think I am asking you to be reborn in your paradise.

100. Chùa tĩnh lặng

Shoichi là một thiền sư chột mắt, chói lòa với giác ngộ. Thiền sư dạy đệ tử trong chùa Tofuku.

Cả ngày cả đêm ngôi chùa đứng yên trong tĩnh lặng. Không một tiếng động.
Ngay cả tụng kinh cũng bị thiền sư cấm. Đệ tử của thầy chẳng làm gì ngoại trừ thiền định.
Khi thiền sư qua đời, một cụ già hàng xóm nghe tiếng chuông và tiếng tụng kinh. Vậy là lão bà biết Shoichi đã viên tịch.

Bình:

• Tĩnh lặng có nghĩa là tĩnh lặng–không một âm thanh, không một tiếng nói, không một tư tưởng, không một cảm xúc có thể làm tâm bị xung động.
• Tĩnh lặng là “lửa đã tắt”–Niết Bàn.
• Muốn có tâm tĩnh lặng, “người trụ trì” tâm phải cấm tất cả mọi thứ gì có thể làm tâm mất tĩnh lặng.
• Nếu “người trụ trì” đó bị mất kiểm soát hay không còn trụ trì nữa, tâm tĩnh lặng sẽ bị ồn ào xung động.

The Silent Temple
Shoichi was a one-eyed teacher of Zen, sparkling with enlightenment. He taught his disciples in Tofuku temple.
Day and night the whole temple stood in silence. There was no sound at all.
Even the reciting of sutras was abolished by the teacher. His pupils had nothing to do but meditate.
When the master passed away, an old neighbor heard the ringing of bells and the recitation of sutras. Then she knew Shoichi had gone.

101. Thiền của Phật

Đức Phật nói: "Thầy xem địa vị của vua chúa như bụi đất. Thầy thấy vàng ngọc như gạch sỏi. Thầy nhìn xiêm y lụa là như giẻ rách. Thầy coi vô lượng thế giới của vũ trụ như hạt trái cây, và hồ vĩ đại nhất của Ấn Độ như giọt dầu trên bàn chân. Thầy nhận xét mọi giáo huấn của thế giới như ảo ảnh của ảo thuật gia. Thầy chiêm nghiệm ý niệm tối thượng về giải thoát như chiếc áo thêu vàng trong mộng, và xem thánh đạo của các đấng giác ngộ như hoa trong mắt. Thầy thấy thiền định là cột trụ của quả núi, Niết bàn là ác mộng của ban ngày. Thầy nhìn phán đoán về đúng và sai như vũ khúc uốn lượn của con rồng, và sự lên xuống của các niềm tim như vết tích còn lại của bốn mùa.".

Bình:

KHÔNG.

Buddha's Zen

Buddha said: "I consider the positions of kings and rulers as that of dust motes. I observe treasures of gold and gems as so many bricks and pebbles. I look upon the finest silken robes as tattered rags. I see myriad worlds of the universe as small seeds of fruit, and the greatest lake in India as a drop of oil on my foot. I perceive the teachings of the world to be the illusion of magicians. I discern the highest conception of emancipation as a golden brocade in a dream, and view the holy path of the illuminated ones as flowers appearing in one's eyes. I see meditation as a pillar of a mountain, Nirvana as a nightmare of daytime. I look upon the judgment of right and wrong as the serpentine dance of a dragon, and the rise and fall of beliefs as but traces left by the four seasons."